HỢP LƯU

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

Số 57, tháng 2 & 3 năm 2001



tranh khánh trường

Tân niên 2001



TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92842. USA
Tel: (714) 379-0639 - Email: tchl@aol.com
http://hopluu.omely.org

Phát hành mỗi 2 tháng • Số 57 tháng 2 & 3 / 2001

Đại diện tại Florida: Triều Hoa Đại / Tel: (904) 282-2419 - *Đại diện tại Houston, TX:* Ngu Yên / Tel: (713) 524-6262 - *Đại diện tại San Jose*: Phạm Việt Cường / Tel: (408) 294-2413 - *Đại diện tại Âu châu*: Mr Lê Tất Luyện / 15 Place Souham, 75013, France / Tel: 33 (0) 1 45 83 19 12 - *Đại diện tại Na Uy*: Hoài Mỹ / Olsvikaasen 138. N-5079 Olsvik, Norway - *Đại diện tại Canada*: Hồ Đình Nghiêm / Tel: (514) 342-8018 & Trân Sa / Tel:: (416) 762-4659 - *Đại diện tại Australia:* Thường Quán / Tel: 61.3 / 8071.797 - *Đại diện tại Đông Âu*: Yên Phong / PSF-21.37284 - Waldkappel. Germany.

Chủ biên
Khánh Trường

Thể lệ gửi bài:

Kèm theo bài xin ghi dịa chỉ, tên thật, số điện thoại, email, fax (nếu có). Bài gửi *Hợp Lưu* đừng gửi báo khác. Trường hợp đã phổ biến, phải cho tòa soạn biết, dù chỉ trên báo địa phương. Viết một mặt giấy, rõ ràng, nhất là ngoại ngữ (tốt nhất dùng chữ IN). Nếu đánh máy xin chừa rộng khoảng cách giữa hai dòng. Viết trên computer gửi bài kèm disk (ghi rõ nhu liệu sử dụng và ký hiệu của bài), hoặc email. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Nếu là thơ, sau 3 số không thấy xuất hiện, xin gửi báo khác. Nếu là truyện, biên khảo... bài chọn đăng sẽ có thư riêng hoặc điện thoại.

Số đăng ký tại Quốc Hội Hoa Kỳ ISSN 1065-9323



Tranh Lê Thánh Thư

HỢP LƯU

Tân Niên Tân Tỵ

Số 57 tháng 2 & 3 / 2001

Tuyển tập thơ văn

& Tưởng nhớ Cao Đông Khánh



MỤC LỤC

Tranh bìa
Khánh Trường (sơn dầu)
Tranh trang 1
Lê Thánh Thư





Thư tòa soạn



Ngày 10 tháng 12 năm 2000, chúng ta lại vừa mất thêm một người cần bút: thi sĩ Cao Đông khánh!

Chúng tôi hiểu, lẽ ra không nên nói chuyện buồn vào những ngày đầu năm.

Nhưng theo đạo lý Động phương, nghĩa tử, nghĩa tận. Huống chi, có thể nói Cao Đông Khánh là một trong những người tiên phong góp phần làm nên nền văn học nghệ thuật Việt Nam hải ngoại. Không nhắc đến sự ra đi của anh, e rằng chúng ta đã vô tình với một người trọn đời gắn bó với thơ ca tiếng Việt, trọn đời xem thơ ca là lẽ sống. Ngày nào chúng ta còn cầm đến cuốn sách, còn đọc những trang viết, ngày ấy, sự tồn vong của các nhà văn, nhà thơ, ngoài muôn trùng dặm xa tổ quốc, vẫn phải là mối quan tâm của chúng ta.

Chúng ta quan tâm không chỉ vì yêu mến họ.

Quan tâm, còn vì mối lo chung, họ mất đi, là đồng nghĩa với sự hao hụt không phương bù đắp, khiến cho văn học nghệ thuật hải ngoại đã nghèo, càng nghèo thêm.

Thử hình dung mươi, mười lăm năm nữa, thế hệ văn nghệ sĩ thứ nhất lần lượt theo nhau về với tịch lặng, hay sẽ cạn kiệt khả năng sáng tạo do tuổi tác, phải buông bút. Thế hệ thứ hai, vốn ít, lại không tha thiết lắm với công việc "tay trái" này, càng trở nên khan hiếm hơn. Thế hệ thứ ba hoàn toàn xa lạ với tiếng mẹ đẻ, viết văn làm thơ làm

nhạc bằng ngôn ngữ của cha ông, họa chăng, chỉ có trong... giả tưởng! Lúc ấy, văn học nghệ thuật Việt Nam hải ngoại sẽ thế nào ?

Đành rằng, như bất cứ nền văn học nào khác, chỉ có thể tồn tại và sinh nở ngay trên quê hương gốc. Là người Việt Nam, muốn đọc tiếng Việt Nam, ta có thể tìm về cội nguồn, không khó, một khi tranh chấp ý thức hệ, não trạng "trong, ngoài, ta địch" bị thời gian và sự chuyển dịch của lịch sử đẩy lùi hận thù vào quá khứ. Nhưng dù sao thì hai mươi sáu năm qua, dòng chảy sung mãn mang tên văn học Việt Nam hải ngoại vẫn là thịt xương máu huyết của chúng ta. Có thể nói không sợ lầm, Việt Nam là sắc dân lưu vong duy nhất đã tạo được cho mình một gia tài văn học đồ sộ bên ngoài tổ quốc. Để cho gia tài đồ sộ ấy mai một, hẳn nhiên không ai trong chúng ta muốn cả.

Từ cái chết của một nhà thơ, nghĩ xa hơn đến sự lụn tàn bất khả cưỡng chống của một nền văn học, có thể chúng tôi đã... giàu tưởng tượng cách quá đáng.

Mong sao chúng tôi đã quá đáng!

Đầu năm, đã nói đến chuyện không vui, khởi từ một người làm thơ vừa từ trần. Giờ, chúng tôi lại sắp nói đến một chuyện không vui khác nữa, liên quan đến sự sống còn của Hợp Lưu.

Tuần trước, nhà văn Nguyễn Mộng Giác, chủ bút tạp chí Văn Học ghé chơi tòa soạn. Anh than thở với chúng tôi về tình trạng cước phí gia tăng nhiều năm qua, đợt gia tăng mới nhất mươi hôm trước đã đẩy Văn Học đến chỗ "hết chịu đựng nổi". Anh kết luận: Phải tăng giá bán, nếu không, Văn Học có nguy cơ đóng cửa!"

Trường hợp Hợp Lưu không khác gì hơn Văn Học. Chúng tôi dự định tăng giá bán từ... tám năm trước, nhưng ngần ngại mãi, rốt cục, vẫn cố gắng chịu trận, dù hàng năm, như độc giả hẳn biết, tiền mất giá trung bình 4%, cước phí cũng tăng đều, cộng với giá giấy, máy móc, công thợ...tăng, tất nhiên tiền in ấn tăng theo...

Đến nay, chúng tôi không thể ngần ngại được nữa. Bắt đầu từ số 57, Hợp Lưu sẽ tăng mỗi số 1 đồng. Rất mong độc giả cảm thông và tiếp tục hỗ trợ chúng tôi, như đã, nhiều năm qua.

Hợp Lưu Tân Niên Tân Tỵ là một tuyển tập văn chương vui tươi nhẹ nhàng, bạn đọc sẽ thưởng thức nhiều thơ, truyện, kịch đặc sắc của những ngòi bút tên tuổi trong và ngoài nước. Rất mong bạn đọc vừa lòng với nội dung của số báo này.

HỢP LƯU



CAO ĐÔNG KHÁNH

Tên thật Cao Đồng (*có dấu huyền*) Khánh. Sinh tại An Phú Đông, Gia Định, Việt Nam năm 1941.
Đi lính, mất một mắt năm 1964.
Du học tại Hoa Kỳ từ 1966 đến 1971.
Chủ trương Echo of VietNam, đài KQED, San Francisco năm 1969.
Làm thương mại: Cao Đồng Hưng Inc - Phú Thọ Inc từ 1971đến 1975.
Ở tù nhiều lần, từ 1975-1979 (ở Việt Nam) vì nhiều tội danh.
Tháng 6 năm 1979 vượt biển đến trại tị nạn Cherating, Mã Lai.
Đến Hoa Kỳ cuối năm 1979.
Làm thơ từ niên thiếu, không ưng ý, đốt hết.
Tiếp tục làm thơ từ năm 1975. Thơ xuất hiện lần đầu trên tạp chí Quê Hương, California năm 1986. Trong ban biên tập chủ lực tạp chí Nhân Chứng năm 1980, Văn năm 1983.
Có thơ truyện đăng trên hầu hết các tạp chí văn chương hải ngoại.
Từ trần ngày 10/12/2000 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.

Tác phẩm:
Lịch Sử Tình Yêu (Nhân Chứng 1981)
Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn (1996)



DU TỬ LÊ

Cao Đông Khánh, cõi thơ mê sảng hay một nhánh sông không khởi tự đầu nguồn



Cao Đông Khánh, trong cái nhìn của tôi, là một trường hợp hãn hữu, xảy ra, trong dòng văn học lưu vong của ta, ở quê người.

Hầu hết những nhà thơ của Việt Nam, cũng như những tài năng lẫy lừng thế giới đều phải trải qua một tiến trình cố định. Đó là tiến trình: dò đường - hủy thể và - định hình.

Như một người thợ mộc trước khi ra nghề phải thực tập trên những súc gỗ của ông ta. Như một bác sĩ, trước khi hành nghề phải thực tập trên những thi thể trong các cơ thể học viện. Nhà thơ cũng thế. Những bản nháp, hay những bài thơ đầu tiên của y là, những bài thực tập thứ nhất. Bước dọ dẫm, bước dò đường thường thấp thoáng hay ắp đầy cá tính, dấu vết của những tài thơ đi trước... Từ những bài tập kia, thi sĩ trong một tình cờ nào đó của suy nghĩ lao lung, của khát khao tự chứng, y sẽ bước tới giai đoạn khai tử chính y, để tựu thành một kẻ khác. Y mang một dung mạo mới, với những đường nét, cá tính lâu dần làm thành y và, mang tên y. Đó là lúc tiếng thơ đã định hình. Đó là lúc tài thơ đã có được cho chính nó một linh hồn riêng, trong một bình thịt xương riêng.

Trường hợp Cao Đông Khánh, không thế. Trước bảy lăm, không có Cao Đông Khánh. Sau tám mươi, cũng không thể có một Cao Đông Khánh. khác.

Như chính họ Cao cho biết, lớn lên giữa một cơ ngơi đồ sộ, Cao Đông Khánh được chuẩn bị để trở thành một tài phiệt. Cao Đông Khánh tự dọn mình để trở thành một "xì thẩu" hạng bự, tham vọng ngang hàng những tầm cỡ làm ăn quốc tế. Trước bảy lăm, Cao Đông Khánh, là một thứ Hắc Công Tử hay Bạch Công Tử của thời đại mới, Cao Đông Khánh của những canh bạc thâu đêm, của những tiệc rượu suốt sáng. Văn chương và chữ nghĩa, không chiếm cứ một diện tích nhỏ bé nào trong tâm trí trùng điệp hàng số, của Cao Đông Khánh.

Trước bảy lăm, thi ca không là mối ưu tư dù thấp thoáng trong trí lự của một Cao Đông Khánh, chủ cây săng lớn ở San Francisco. Một Cao Đông Khánh tay chơi trong night club giữa một Cựu Kim Sơn ngày đêm tiếng nhạc không phân lìa. Trước bảy lăm, Cao Đông Khánh là kẻ lạ mặt. Anh hoàn toàn lạ mặt với thi ca, với chữ nghĩa, Cao Đông Khánh, khi đó, là người đàn ông của một người đàn bà Mỹ. Là cha của hai đứa con, trộn chung hai dòng máu.

Vậy mà, đột nhiên, thơ Cao Đông Khánh xuất hiện trên các mặt báo Việt tỵ nạn. Vậy mà, đột nhiên ở những ngày tháng đầu tiên của thập niên 80, thơ Cao Đông Khánh xuất hiện như những cơn mê sảng. Những dòng thơ đổ mồ hôi trộm trong những đêm, về sáng, giựt mình thức giấc giữa trời xa lạ.

Không chỉ thơ, Cao Đông Khánh trong đời sống thường nhật, cũng xuất hiện như một cơn mê sảng. Cơn mê sảng dội bật những hân hoan, kinh ngạc, thầm lặng và, mỉa mai, chống đối, một cách ồn ào, giận dữ.

Những chê bai, những phê bình bằng nụ cười ngất, chung quanh cõi thơ Cao Đông Khánh, không ngớt tung lên bầu không khí văn chương lưu vong, năm năm đầu, bật gốc (*).

Muốn hiểu được sự xuất hiện đột ngột, như một may mắn hay một bất hạnh cho thi sĩ, tôi nghĩ, ta phải trở lùi thời gian. Ta phải, quành bước, trở lại điểm khởi đi của tiếng thơ này.

Tôi nhớ, lần đầu tiên tôi được đọc thơ Cao Đông Khánh, một cách hết sức tình cờ, trên tạp chí Quê Hương, do KNT, đứng tên làm chủ nhiệm.

Tạp chí Quê Hương vốn là tờ báo mà chúng tôi đã thực hiện từ tháng 1.1976, với sự tiếp tay cật lực của Võ Văn Hà, Phạm Cao Dương, Thục Ngạn và Lê Tôn. Lúc này, tình trạng báo chí, người đọc, gần như không có. Những người cầm bút trước bảy lăm

còn choáng váng bởi cú đấm 30-4. Mười người hết chín bỏ bút. Sau một năm, Quê Hương biến thành tuyển tập văn chương ra mỗi hai tháng. Làm thêm được vài số QH, Tuyển Tập Văn Chương thì, chúng tôi đình bản.

Đầu năm 1990, qua giới thiệu của anh DS, anh T, liên lạc với tôi, xin dùng lại tên QH. Ngày báo của anh ra đời, DS rủ tôi ghé lại căn apartment của T., ăn nhậu. Cả số báo, tôi chỉ đọc được một bài thơ. Đó là bài thơ tự do, ký bởi một tên lạ hoắc: Cao Đông Khánh.

Giữa lúc thi ca của chúng ta, gần như tắt thở, gần như khô héo, với Nguyên Sa, mới trở lại Hoa Kỳ, từ Pháp; Thanh Nam ở Seattle; Mai Thảo vừa tới đảo; Vũ Khắc Khoan ở Minnesota; Ngọc Dũng ở Hoa Thịnh Đốn; Mặc Đỗ ở Texas; Võ Phiến mới dọn về Los Angeles từ Minnesota, Lê Tất Điều ở San Diego... Tất cả hầu như không còn viết nữa. Hoặc có viết, nhưng không còn muốn đưa ra (?)

Lớp người mới, cầm bút sau biến cố 30-4, cũng chưa đông đảo. Đội ngũ này, đa số chọn thi ca, làm đất trời để tung hoành, để thi thố tài năng, như một hốt hoảng trước bơ vơ, nhiều hơn một chọn lựa sinh tử và, trí tuệ. Có dễ vì thế, không một tên tuổi nào, cho thấy triển vọng bứt, thoát khỏi những người đồng hành. Giữa cảnh tình đó, thơ Cao Đông Khánh, đến với tôi, như một tia chớp. Rực rỡ.

Hôm sau, có điện thoại của Khánh, tôi gọi cho anh. Chúng tôi gặp nhau. Tôi mời Cao Đông Khánh, cùng tôi, bắt tay thực hiện tờ Nhân Chứng. Tôi mời anh như mời một nhà thơ, đã định hình.

Lúc đầu, không thiếu những người đồng thời, thân thiết tôi, chê trách tôi hấp tấp, vội vàng, trong việc nhìn tiếng thơ Cao Đông Khánh, như một tiêu biểu cho dòng thơ Việt lưu vong, sau tháng 4,75.

Lúc đầu, không thiếu những người trẻ tuổi, những người viết mới, nhìn tôi bằng cái nhìn bất bình, ác cảm, đầy kinh ngạc, khi tôi chọn thơ Cao Đông Khánh, như một tiếng thơ hàng đầu, ở thời điểm đó.

Trong tất cả mọi cuộc viễn du, ở bất cứ nơi đâu, từ San Jose, tới Porland, từ Porland lên Tacoma rồi Seattle, rồi Vancouver; từ Los Angeles qua tới Calgary, tới Edmonton, Canada,... ở đâu, tôi cũng giới thiệu tiếng thơ Cao Đông Khánh, như một mừng rỡ lớn, cho chúng tôi, như niềm hy vọng cho thơ của chúng ta, trong cơn đắm thuyền. Cùng nhiều bằng hữu khác, chúng tôi mang thơ đi khắp cùng nơi chốn. Cùng các bằng hữu khác, chúng tôi đưa thơ tới với mọi người. Tới từng tâm hồn từng trái tim Việt Nam, thất lạc quê người.

Nhưng, tại sao, thơ Cao Đông Khánh? Có phải bạn, hôm nay, như những bằng hữu khác của tôi, những bạn đọc của tôi, mười hai năm trước đây đã cất tiếng hỏi.

Nhưng, tại sao, thơ Cao Đông Khánh? Có phải bạn muốn nói thơ Cao Đông Khánh chỉ là mớ chữ nghĩa lổn nhổn, lộn xộn, không ra làm sao cả! Không cú pháp, không văn phạm, không đâu vào đâu hết!

Thưa bạn, từ từ. Từ từ, để tôi được phép trình bày với bạn, cái nhìn chủ quan của tôi (có cái nhìn nào, tự thân không chủ quan (?) về tiếng thơ, cõi thơ này.

Trước hết, như chúng ta cùng biết, tinh túy của văn chương, là thi ca. Nói cách khác, dễ hiểu hơn, một nhà thơ có thể sáng tác cả một trường thiên tiểu thuyết mà, gợi hứng, chỉ nhờ một câu thơ. Thơ do đó, là nước cất của chữ nghĩa. Là cõi đến cao nhất của mọi hình thái văn học. Tự nó, đòi hỏi nơi người đọc một trình độ cao hơn bình thường, nếu không muốn nói là chót vót đỉnh nhọn. Bởi thế, thơ không buộc ta phải theo một quy tắc trường ốc, một nguyên tắc hành văn nào về phương diện văn phạm hay cú pháp. Vai trò của thi ca, về phương diện ngôn ngữ là gì nếu không là: a- Sáng tạo ngôn ngữ. Tức sinh nở thêm chữ mới, hầu làm giầu cho chữ, nghĩa vốn có sẵn từ trước.

b- Làm sống lại những ngôn ngữ đã chết.

c- Trả chữ nghĩa về đúng vị trí của nó.

d- Đem được những chữ, nghĩa của văn nói, từng địa phương, từng thời đại vào trong thơ, và cho nó một sức sống độc lập.

Phần còn lại của thi ca là hình ảnh và, tư tưởng.

Ở lãnh vực này, mỗi thi sĩ khi sau khi đã định hình, đều có lấy cho riêng họ, một quan niệm. Nhờ những quan niệm cá biệt ấy mà, họ là họ. Họ không là kẻ khác. Tôi không có ý đề cập sâu hơn, điều đó, trong bài viết này.

Áp dụng bốn yếu tính (có thể nhiều hơn nữa) của thi ca (kể trên) vào thơ Cao Đông Khánh, ta thấy gì nơi cõi thơ này?

Trước hết: Chính những câu thơ vô nghĩa, phản văn phạm trong thơ Cao Đông Khánh (đầy rẫy) đã tức thời, định hình ngay cõi thơ của anh. Nếu ta đồng ý được với nhau rằng, thơ trước hết là để cảm. Cảm nhận bằng rung động của trái tim, rồi mới tới hiểu, thì ta sẽ không ngạc nhiên khi ta dễ rung động với thơ họ Cao mỗi khi được đọc lên. Điều gì đã đến với cảm giác ta lúc chúng "bắt" được những âm thanh, mang những ngôn ngữ (kèm liền hình ảnh) ngập đầy ở tiếng thơ này? Có phải rung động tự nhiên, từ trái tim ta không?

- Thứ hai: Tiếng thơ Cao Đông Khánh không có nhiều chỉ dấu

làm sống lại những danh từ đã "chết". Nhưng thơ anh lại rất giầu có những danh từ mà, những người làm thơ cùng thời hoặc, trước ông, ít dùng hoặc, không hề dùng tới. Ở đây, phải nói tới sự táo tợn của Cao Đông Khánh về phương diện chữ nghĩa.

Trước Bảy Lăm, người ta đã khâm phục Trần Thy Nhã Nha biết bao, khi Nhã Ca nói về những chuyển động tâm lý của mình trong thời kỳ kinh nguyệt. Qua tới Cao Đông Khánh, anh đi xa hơn một bước nữa, đề cập tới những người nữ vượt biển, dấu của cải, kim cương, hột soàn trong âm hộ... Cũng là Cao Đông Khánh, khi ví quần áo lót của người nữ, bay phất phới, như cờ xí.

- Sau cùng, một bất ngờ thích thú vô cùng, với tôi, là ngôn ngữ miền Nam, loại văn nói, hầu như đã "thống trị", chi phối cùng khắp cõi thơ Cao.

Chúng ta khó chối cãi rằng, ngôn ngữ đường phố, địa phương rất ít được sử dụng trong văn chương 20 năm, miền Nam. Bất thành văn, những người này, cho rằng văn nói của miền Nam thiếu chất thơ, nếu không muốn bảo là không có thi tính, nói theo ngữ học. Thậm chí, những thi sĩ sinh trưởng ở miền Nam, điển hình như nhà thơ Tô Thùy Yên, cũng không dùng nhiều ngữ vựng đặc thù của vùng đất này.

Nhưng, ở Cao Đông Khánh thì, ngược hẳn..

Tôi cho chính sự "nghèo túng" của Cao Đông Khánh về chữ nghĩa, chính sự việc anh là kẻ lạ mặt với dòng văn học miền Nam mà, khi làm thơ, anh buộc phải sử dụng vốn ngôn ngữ miền Nam, ẩn tàng, luân lưu trong anh. Chỉ trong cõi thơ Cao Đông Khánh, người ta mới bắt gặp văn nói, rặc "Nam kỳ" và, những hình ảnh tiêu biểu lục tỉnh, miền Nam...

Thơ anh, tựa một nhánh sông khác. Một nhánh sông không có khởi nguồn nhưng, cùng chảy vào biển văn học ta, nơi đất nước người.

DU TỬ LÊ
(3-93 - 1-2001)

* Tôi viết bài này hồi tháng Ba năm 1993, tại Houston, Texas. Bốn năm sau, năm 1997, nhận được thi phẩm "Lửa Đốt ngoài giới hạn" đọc phần tiểu sử do chính tác giả soạn, ghi; tôi mới biết Cao Đông Khánh làm thơ tự thuở thiếu thời. Do đó, bài viết của tôi, chỉ còn một nửa. Nửa "... mê sảng". (DTL)



PHẠM VĂN KỲ THANH

Cao Đông Khánh và Tiếng Vọng Quê Hương



"Đây là chương trình Tiếng Vọng Quê Hương phát thanh từ Cựu Kim Sơn trên làn sóng 88 kilô chu kỳ rưỡi từ 21 giờ đến 21:30 mỗi tối thứ hai trên hệ thống FM đài KQED. Sau đây chúng tôi xin đọc bản tin tức liên quan đến sinh hoạt của sinh viên Việt Nam tại vùng Bay Area trong tháng 10, năm 1972..."

Tôi đang nghe tiếng Cao Đông Khánh vang lên trong cuốn casette tape ghi lại những buổi phát thanh của sinh viên Việt Nam tại Cựu Kim Sơn vào năm 1972. Đây chính là cái duyên đưa tôi đến gặp Cao Đông Khánh. Tình thân hữu giữa Khánh và tôi tuy kéo dài từ 1971 đến mới đây, nhưng cũng bị đứt đoạn mấy lần, và tháng mười hai vừa qua thì đoạn tuyệt hẳn, Khánh đi vào cõi hư vô vào những ngày lạnh cuối năm.

Cuộc đời của Khánh bạn bè viết đã nhiều trên báo sau khi Khánh mất. Mỗi người ghi lại một đoạn, ghép lại cũng có thể in được một quyển tiểu thuyết về đời anh. Ở đây tôi ghi lại một số kỷ niệm riêng tư với Khánh trong những lần sinh hoạt văn học nghệ thuật.

Người đầu tiên tôi gặp khi đặt chân đến Cựu Kim Sơn vào năm 1971 là Phạm Gia Thiết, một sinh viên điêu khắc mới chuyển từ Ecole

des Beaux Arts ở Paris đến học tại Đại học Mỹ Thuật ở đây. Sau một buổi họp mặt ngoài trời tại công viên Kim Môn (Golden Gate Park) Thiết đã dẫn tôi về nhà và nói chuyện về đủ mọi vấn đề văn học nghệ thuật, âm nhạc cho đến triết học. Gần sáng, vì từ Việt Nam mới sang không chịu nỗi khí hậu lạnh của thành phố sương mù này, người tôi rét run. Củi trong lò sưởi đã tàn. Tìm quanh không còn gì để đốt. Thiết bèn vớ ngay mấy quyển sách Triết của Sartres, Kierkegaard, và Sri Aurobindo cho ngay vào lò để cho tôi thêm một ít hơi ấm. Thế rồi chúng tôi nằm lăn quay ra ngủ trên sàn cho đến khi bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa của "định mệnh": Cao Đông Khánh hiện ra tại khung cửa căn hầm số 2642 rưỡi đường McAlister. Tôi quen Khánh từ đó.

Có nhiều con người trong Cao Đông Khánh, nhưng nhìn kỹ tôi chỉ thấy có ba. Cao Đông Khánh nhà kinh doanh không gặp thời, Cao Đông Khánh họa sĩ phá phách và Cao Đông Khánh thi sĩ lùng bùng trong cái bất lực và mâu thuẫn của ngôn ngữ.

Khánh sinh ra trong một gia đình tư bản. Theo Khánh kể, mọi người chỉ biết gia đình anh ta là chủ rạp Cao Đồng Hưng (tên thân sinh của anh), thật ra công ty Cao Đồng Hưng kinh doanh rất lớn trong lĩnh vực xuất cảng café và gạo trước 1975. Vì thế ngay từ lúc đang học về Mỹ Thuật (Fine Arts) tại Berkeley anh đã mở một cây xăng mướn rất nhiều bạn bè vào làm việc. Đa số những người bạn sau này đều thành danh như giáo sư đại học, bác sĩ y khoa hoặc giữ chức vụ quan trọng trong chính phủ Việt Nam Cộng Hòa trước 75. Lúc này Khánh đã lập gia đình với Gail, một thiếu nữ người Mỹ gốc Đức và có một con trai tên Cao Dzuy Dzũ và một con gái tên Cao Tân Khánh. Gail rất yêu chồng và dễ thương với bạn của Khánh. Chúng tôi hay gỏ cửa nhà Khánh vào quá nửa đêm đòi uống rượu. Vợ chồng Khánh không những không thấy phiền gì về chuyện này mà còn đối ẩm với chúng tôi nhiều khi cho đến sáng. Sau khi bạn bè ra trường hết thì Khánh cũng đóng cửa cây xăng để mở tiệm ăn Quê Hương, một trong những tiệm ăn đầu tiên của Việt Nam tại San Francisco. Nhưng không gặp thời và quản trị lỏng lẽo nên được ít lâu cũng đóng cửa. Sở dĩ tôi dám có ý kiến như vậy là vì con người họa sĩ của Khánh đã lấn át con người kinh doanh của anh.

Khánh say mê vẽ để biểu lộ lập trường chính trị. Tôi còn nhớ một buổi tối chúng tôi đang tụ họp ở nhà Phạm Gia Thiết thì Khánh hùng hục khuân mấy bức vẽ khổng lồ có hình tài tử Gregory Peck cầm cờ vàng ba sọc đỏ dẫn đầu cuộc biểu tình đến để chúng tôi thưởng thức. Theo Thiết thì anh "phang" màu lung tung không theo qui luật và trường phái nào hết. Bảo Khánh giải thích bức vẽ thì anh chỉ cười

ruồi và nói: "DM không có gì phá thì dùng màu phá phách chơi chứ không lẽ đi gây lộn với tụi bây à!" Nhưng trong sự phá phách ấy nếu tinh mắt sẽ thấy Khánh có sắp xếp một bố cục hẳn hoi. Tôi cho Khánh thuộc trường phái "Chaoticism" pha lẫn "Randomism" (???). Khánh vẽ nhiều nhưng không triển lãm và coi đó là thú dong chơi ở đời không quan trọng. Chính vì thế Khánh không có Duyên và không có Nợ hoặc Nghiệp với hội họa tuy anh có tay nghề rất cao và được trường ốc huấn luyện khá nghiêm chỉnh.

Trong thời gian đang đi học, hoặc trong lúc đang lo việc kinh doanh, lúc nào trong xe của Khánh cũng đầy Thơ. Thơ ở mặt sau hóa đơn thương mại, Thơ ở mảnh giấy dính đầy dầu nhớt, Thơ ở trên cuốn vỡ học trò nhàu nát vứt dưới gầm xe. Tóm lại Thơ đeo Khánh như hình với bóng. Khánh có Duyên cũng như có Nợ với Thơ. Thơ mang cho Khánh hạnh phúc nhưng Thơ cũng mang lại cho Khánh những đọa đày. Tôi không muốn nói nhiều đến Thơ của Khánh ở đây vì các bạn khác của Khánh đã làm chuyện này. Tôi chỉ muốn nhắc lại hai bản nhạc đã phổ thơ của Khánh.

Thời sinh viên vào những năm 70 chúng tôi thường hay la cà ở phòng trà Kabuki trong phố Nhật ở San Francisco. Quãng thời gian này bạn bè tôi rất mê đọc Thiền và tập Yoga. Một đêm sương mù, trời hơi mưa mưa, Khánh, Thiết và tôi vừa ở phố Nhật ra, Thiết lao như bay trên con dốc gần nhà thờ Saint Mary và tuyên bố đắc đạo vì đã đốt hết sách Thiền. Nếu tôi không cản thì hắn sẽ lăn lông lốc trên con dốc này và sẽ ở với giun với dế. Nhưng sau này hắn "đắc đạo" thật vì đã bỏ rượu, bỏ thuốc và thành hôn với người đẹp Kim Thoa, hoa hậu Việt Nam đầu tiên tại Mỹ (75 tại San Francisico). Còn Khánh thì chân nam đá chân xiêu miệng làu bàu đọc thơ không ngớt. Tôi phải gồng mình lái xe của Khánh đưa hai ông bạn về nhà dù chưa có bằng lái vì mới chân ướt chân ráo tới Mỹ. Cũng vì là tài xế bất đắc dĩ nên tôi mới tìm thấy bài thơ "Ảo Mơ" của Khánh trên mảnh giấy nhầu nát vương ở cần số xe. Thơ thế này:

Ảo Mơ

Thơ: Cao Đông Khánh (1972)
Phổ nhạc: Phạm Văn Kỳ Thanh

Hoa rơi trên bàn tay nắng
Sương rơi trên cành hoa trắng
Như mơ thoáng em bay mềm áo lụa.

Sao khuya xin làm kiếp trai
Trăng khuya xin làm kiếp lá
Bao nhiêu ước mơ như chuyện thần tiên.

Vàng ra chân mây tình ơi ! lúa với trời
Bước đi dài mây gấm Trường Sơn
Mắt chan hòa trăng nước hồ Gươm

Tình ca như men rượu đắm say suốt đời
Bước đi trong nắng mùa xuân
Ước mơ muôn kiếp đời sau, có nhau.

Ta đi qua miền hoang dã
Trăng soi trên rừng hoa lá
Bao nhiêu ước mơ như chuyện đời xưa.

Đêm ấy không ngủ được và tôi đã phổ bài thơ này của Khánh thành ca khúc AoƯ Mơ. Bài này đã được Harold Mann một mhạc sĩ dương cầm nổi tiếng của Bay Area trình diễn trong CD "Half Moon Dream" do Giana Music Production sản xuất năm 1987 ở San Francisco. Ca khúc này đã được Võ Tá Hân, một nhạc sĩ khá nổi tiếng về nhạc Pháp và những ca khúc mang âm hưởng nhạc Huế gần đây, ghi lại thành nhạc bằng piano và xuất bản tại Singapore. Tôi thấy hình như bản nhạc này hãy còn bày bán ở hiệu sách Văn Khoa (Orange County).

Vì ngôn ngữ đã là âm nhạc của thầm lặng, đáng nhẽ tôi không nên vẽ thêm những dòng nhạc vào thơ của Khánh. Nhưng có điều tôi biết chắc là đã phổ nhạc bài thơ này trong cơn xúc động rất mạnh về lối sống phóng khoáng thơ mộng và đầy thi tình của Cao Đông Khánh.

Sau đó năm 72, Khánh rủ tôi cùng Phạm Gia Thiết (nay là một điêu khắc gia ở San Francisco), Lê Danh Hiển (bây giờ là một thương gia và chủ phòng thu âm ở Fremont, Bắc California), Đặng Xuân Thìn (tốt nghiệp hòa âm sáng tác ở San Francisco, đã phối khí nhiều tape nhạc cho nhà sản xuất Diễm Xưa và Giana Productions) làm chương trình phát thanh Tiếng Vọng Quê Hương trên đài phát thanh KQED ở San Francisco. Đây cũng là chương trình phát thanh đầu tiên của việt kiều ở ngoại quốc. Thời ấy còn là sinh viên chúng tôi đều nghèo vì thế Cao Đông Khánh tất nhiên phải đóng vai mạnh thường quân để trả 17 dollars cho mỗi kỳ phát thanh. Vì đã hoạt động khá lâu tại Đài Phát Thanh Saigon trước khi đi học tại Mỹ nên tôi đã giúp được các bạn rất

nhiều trong sự điều hành chương trình phát thanh này. Chúng tôi có ba xướng ngôn viên. Giọng Bắc có Phạm Gia Thiết, giọng Trung có Nguyễn Văn Dinh (nay là social worker tại San Francisco) và giọng Nam có Cao Đông Khánh. Ngoài ra những giọng nữ có sinh viên Hà, Bích và các chị Trà, Tâm việt kiều ở San Francisco. Ca sĩ tài tử có Phạm Mỹ Lộc, Liễu Chánh Lương, Đỗ Anh Tuấn, Thái Bình, Mỹ Dung. Nhạc sĩ tài tử có Đặng Xuân Thìn (đang học guitar với Michael Lorimer tại Berkeley), Cao Phượng Võ (em bà con với Khánh) đánh đàn tranh. Nhạc sĩ sáng tác có Phạm Mỹ Lộc tác giả tuyển tập "Mười Bài Hát Cho Tình Yêu" đã giới thiệu tại trường âm nhạc Bach Saigon năm 1968 cùng với tuyển tập "Trên Ngọn Tình Sầu" của Từ Công Phụng.

Có một chuyện rất vui nên kể ở đây. Số là, trong một kỳ phát thanh Cao Đông Khánh đọc bản cám ơn các Việt kiều đã hổ trợ tài chánh cho chương trình. Đến tên kỹ sư Bùi Chiêm Hán không hiểu Cao Đông Khánh phát âm giọng Nam thế nào mà sau kỳ phát thanh này vị ấy đã chấm dứt sự ủng hộ chương trình phát thanh của chúng tôi. Bây giờ viết đến đây tôi cũng muốn thay mặt Cao Đông Khánh và các bạn cũ xin lỗi và cám ơn kỹ sư Bùi Chiêm Hán về sự hổ trợ tài chánh ngày xưa. Chúng tôi kéo dài chương trình phát thanh Tiếng Vọng Quê Hương cũng được hơn một năm. Sau đó, hết tiền, và các bạn hữu cũng cần thêm thì giờ học hành nên chương trình phát thanh Tiếng Vọng Quê Hương chấm dứt giữa năm 1973.

Kinh doanh thì không gặp thời, làm văn nghệ cũng đã chán, Khánh bỏ về Việt Nam trước 75. Chúng tôi mất liên lạc từ đó. Quãng năm 1980 Khánh đã vượt biển tới Mỹ. Trong kỳ hội ngộ này Khánh kể chuyện đi tù cải tạo mấy năm và bị đánh gãy hết răng vì tính bướng bỉnh. Trong thời gian này Khánh rất buồn bã, uống rượu suốt ngày và nói nhiều về thân phận lưu vong lưu đày. Một hôm Khánh biến đâu mất và để lại cho tôi một bài thơ tựa là Lưu Vong. Lúc ấy phong trào vượt biển đã lên đến cao độ và số người chết vì những con sóng oan nghiệt ngoài biển Đông cũng không ít. Tôi biết Khánh nghĩ tôi không thể hiểu nổi và chia sẻ hết nỗi buồn của Khánh nên anh bỏ đi. Nhớ bạn tôi bèn phổ nhạc bài thơ Lưu Vong của Cao Đông Khánh. Thơ như sau:

Lưu vong

Thơ: Cao Đông Khánh (San Jose 1981)
Phổ nhạc: Phạm Văn Kỳ Thanh

Tôi đi xuống phía mưa

Nơi em ngồi hong tóc
Nụ hôn người chưa khép
Hình dung trời đất trôi.

Tôi đi xuống phía em
Câu tỏ tình trong miệng
Nhìn ra người thân thiết
Tình yêu đã thất thân.

Tôi đi xuống phía ga
Toa xe chiều vắng ngắt
Chở tôi về cao ngất
Hình dung đất trời sập.

Em ơi! có chi đâu
Khúc nhạc sầu muôn thủa
Hồn anh vừa tan rã
Xin em đừng chờ mong.

Nên tôi mỗi khi yêu
Tôi mỗi lần quên lối
Tìm trong hình ảnh riêng
Càng thấy mình thất lạc

Miên du với núi non
Cho hình hài tung nỗ
Hoài Lang bài ca cũ
Bàn tay tuyết trắng dày.

Nghêu ngao mãi nhạc buồn
Em ưu phiền không em?
Ngày đêm ngồi trắng mắt
Tôi ca lời bất tận.

Không em có chi đâu
Nét duyên xưa đã tàn
Rừng không còn xanh lá
Hoa đỏ ngập đầy sông.

Lại nữa, tôi cũng không biết làm sao chuyển âm thanh đồng cảm của tôi về bài thơ Lưu Vong của Khánh đến người đọc. Bản nhạc này cũng chưa được "trình làng". Vì thế, người đọc có thể liên lạc với tôi qua Hợp Lưu nếu thích nghe ca khúc này.

Cho đến năm 1985 Khánh vẫn cứ bị nỗi buồn Lưu Vong ám ảnh và đeo đuổi. Có lần Khánh về San Jose chơi. Tôi đề nghị nếu Khánh thích thì tôi có thể hổ trợ tài chánh để Khánh làm tờ báo "Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay". Tờ báo này do nhà văn Phạm Lễ quản trị hành chánh và lo quảng cáo, Cao Đông Khánh là chủ bút. Đây là tờ báo song ngữ đầu tiên của người Việt tại San Jose khổ tabloid. Tôi rất mừng, vì say mê với tờ báo Khánh có thể giảm bớt nỗi buồn "lưu vong" của anh chăng (?) Khánh viết đủ loại nào là phê bình thơ Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyền, bình luận chính trị... Qua tờ báo này tôi khám phá một điều là Khánh có biệt tài làm thơ quảng cáo cho các thân chủ thương mại rất hay. Ở trang quảng cáo của café Moulin Rouge Khánh viết:

"Ngồi café Moulin Rouge
Ngồi với thanh xuân phong cách
Ngồi với tấm lòng xanh lá cây
Ngồi với âm nhạc và văn chương".

Cũng ở "Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay" tôi viết khảo luận phê bình âm nhạc Phạm Đình Chương và tiểu luận triết học âm nhạc "Hành Trình Ngũ Cung..." Nhân dịp này Cao Đông Khánh tìm kiếm và khuyến khích những cây viết trẻ sắc sảo như Trần Trúc Giang hoặc người viết mới như Phạm Lễ... Còn về hình thức Khánh có lối trình bày rất mạnh và độc đáo. Có lẽ đây là cơ hội để Khánh sử dụng năng khiếu hội họa của anh. Tôi nhớ số ra mắt Khánh để hình chị Kiều Chinh với nụ cười rất xinh đẹp ở ngưỡng cửa phía trái của trang một. Vì là tờ báo song ngữ, nên từ số một trở về sau Phạm Lễ lấy được rất nhiều quảng cáo Việt Mỹ. Cho nên, "Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay" rất thoải mái về tiền bạc. Khánh là người có lắm tài, say mê làm việc, nhưng tính lại nóng nảy không ngại va chạm và mau chán nếu không có "cuộc chơi" mới. Bán Nguyệt San "Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay" ra được chưa đến mười số thì đình bản. Tôi còn nhớ một buổi tối Khánh rủ tôi uống café ở Moulin Rouge và bỗng nhiên dúi vào tay tôi bản kết toán ngân hàng của "Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay" nói: "moi bắt đầu chán, moi phải đi". Hơn mười năm chơi với Khánh tôi hiểu tính anh nói là làm, không ai cản nổi. Tôi để Khánh đi. Sau này tôi mới biết là Khánh và Phạm Lễ không hợp nhau về cách điều hành tờ báo. Nể nhau, không

ai nói ra sự bất đồng. "Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay" đình bản từ đó.

Rồi thời gian trôi. Mỗi người một nơi. Khánh và tôi ít dịp liên lạc. Nhưng có một dịp Tết Khánh về San Jose chơi. Khánh khoe đã lập gia đình với một người anh yêu thương quí mến và dừng chân tại Houston, Texas. Tôi rất mừng Khánh đã tìm thấy hạnh phúc và quên dần thân phận "Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay" với người bạn đời mới.

Thế rồi bẵng đi thời gian rất lâu, gần đây vào một buổi sáng Tường Vũ Anh Thy báo tin Khánh mất. Thế là người khách cuối cùng của chuyến xe định mệnh đã đi. Tôi muốn nhắc đến chuyến xe tôi chở anh Mai Thảo, anh Trần Cao Lĩnh và Cao Đông Khánh lên thăm nhà văn Bình Nguyên Lộc mới định cư ở Sacramento năm nào. Thế là chuyến xe đời của tôi bây giờ vắng tanh.

Khánh đã đi nhưng "Tiếng Vọng Quê Hương" vẫn còn. Khánh không làm thơ nữa, tôi làm thơ tặng Khánh vậy.

Di Chúc Họa Mi
Thơ: Phạm Văn Kỳ Thanh

Chắp cánh về trời một sáng tinh mơ
Tóc trắng sợi dài mềm óng như tơ.
Bát ngát bồng bềnh mõng vẫn đơn sơ.
Nhạc ướp hương thơ,
Nhờ gió bay đi,
Một đóa hoa xinh,
Tình gối chăn,
Mùa xuân qua rất ngắn.

Thánh thót một chiều nhạc Bach tinh khôi
Chót vót nhà thờ Thượng Đế bên tôi
Chếnh choáng lệ nhòa hơn thoát âm giai.
Một sớm ban mai,
Giòng máu chia hai,
Về chết trong tim,
Về chết trong tim,
Về chết trong tim.

Một ngày niềm vui sẽ tắt.
Tình buồn tràn dâng trong mắt.
Lặng nhìn hàng cây xơ xác.

Nhạt nhòa mờ sương man mác.

Một ngày người quên tiếng hát
Nhạc buồn tràn dâng khóe mắt
Đàn lạc hòa âm tan tác.
Bạn về hồn thơ quên lối.

Có nhớ đường về một sớm tinh mơ.
Thoát lối đời buồn một cõi bơ vơ.
Bát ngát bồng bềnh nhạc vẫn theo thơ.
Lòng vẫn không mơ,
Niềm ước đơn sơ,
Một nén hương xưa,
Sưởi ấm đêm mưa
Sưởi ấm đêm mưa.

Tặng Cao Đông Khánh và chúc bạn tiếp tục phiêu du ở cõi nào đó.

PHẠM VĂN KỲ THANH
Los Gatos, California 01/07/2001

PHÂN ƯU

Nhà thơ CAO ĐÔNG KHÁNH
đã từ trần tại Houston, Texas, USA
ngày 10 tháng 12/2000
(nhằm ngày 15 tháng 11 năm Canh Thìn)
hưởng thọ 59 tuổi.

Hợp Lưu và anh chị em văn hữu khắp nơi
thành kính chia buồn cùng chị Ngọc Anh và tang quyến.
Cầu mong linh hồn Cao Đông Khánh sớm về miền vĩnh cửu.



KHÁNH TRƯỜNG

Cao Đông Khánh, thơ và rượu



Vài năm gần đây, chúng ta liên tiếp mất đi nhiều tài năng, trong nhiều lĩnh vực. Nhà văn Mai Thảo, thi sĩ Nguyên Sa, nhà báo Lê Đình Điểu, nhà văn Nghiêm Xuân Hồng, họa sĩ Ngọc Dũng, nhạc sĩ Lê Uyên Phương... Văn học nghệ thuật Việt Nam trên quê người vốn khó khăn, vì điều kiện kinh tế, môi trường nuôi dưỡng, cũng như thiếu hẳn những gạch nối kế thừa, càng trở nên khó khăn hơn, khi chúng ta cứ phải, vài tháng, một năm, chứng kiến những cuộc ra đi vĩnh viễn.

Gần đây nhất, (ngày 10/12/2000), thi sĩ Cao Đông Khánh lại vừa từ giã chúng ta!

Qui luật vận hành của thời gian và lẽ tử sinh của kiếp người, quả thực, quá đỗi khắc nghiệt.

Cao Đông Khánh vừa từ giã chúng ta. Cái gã xem cuộc đời như ngọn rau muống ấy, cái kẻ, nếu tình cờ vài ba năm gặp lại, ở đâu đó, thay cho lời vấn an cũ mòn, đến khách sáo: "Khỏe không ?", là cái hất hàm kèm tiếng chửi thề và câu hỏi ngắn gọn: "Còn nhậu được chứ ?".

Còn nhậu được, đồng nghĩa với còn khỏe, còn tráng kiện, còn phong độ. Cụ thể, giản dị, cực kỳ Lương Sơn Bạc.

Nhớ đến Cao Đông Khánh, là nhớ đến hình ảnh một gã đàn ông rất giang hồ, rất "tay chơi", rất "công tử Bạc Liêu", và tất nhiên, rất thi sĩ.

Trong đời, tôi được may mắn biết ba người làm thơ, theo tôi, chất "thi sĩ" hiển lộ rõ rệt nhất, không những qua ngôn ngữ thi ca, mà ngay trong đời sống và cung cách xử kỷ tiếp vật của họ. Đó là Bùi Giáng, Nguyễn Đức Sơn, và Cao Đông Khánh.

Cả ba, mỗi người một cách, đã ném cả sinh mệnh, cuộc đời, buồn vui giận ghét của mình đến chỗ tận cùng, quyết liệt, tan hoang!

Dĩ nhiên tôi không phiến diện kết luận phải sống như thế, phải là như thế, thì tác phẩm của họ mới hay, mới tinh lọc, mới trở thành trân châu bảo ngọc. Trong lịch sử văn học Việt Nam, nào thiếu gì những thi sĩ xuất chúng, tên tuổi được hậu thế nhắc đến như những thành tựu viên mãn nhất của thơ ca tiếng Việt, thế nhưng đời sống cá nhân của họ lại là những tấm gương cực kỳ gương mẫu. Hình ảnh những tên đàn ông đầu bù tóc rối, áo quần xộc xệch, rượu chè, hút sách, nói năng gàn dở ngông nghênh, mặt mày đăm chiêu lãng đãng, yêu đương mê đắm cuồng si... mà người đời vẫn hình dung, vẫn vẽ ra, để chỉ chủng loại nghệ sĩ (văn sĩ, thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ...) thường ít nhiều làm méo mó chân diện mục thực sự của họ. Cuộc đời muôn màu muôn vẻ, con người cũng thiên hình vạn trạng, ở bất cứ lĩnh vực nào, không cứ gì nghệ sĩ, sự sinh động và đa dạng của con người đều hiển lộ đầy đủ. Nhưng sở dĩ bọn nghệ sĩ bị lưu ý nhiều, trở thành hình tượng tiêu biểu, có lẽ vì họ là người của quần chúng. Nhiều chuyện quá tầm thường, quá phổ biến (yêu nhau, bỏ nhau chả hạn), nhan nhãn hàng giờ hàng ngày ở mọi nơi trên trái đất, không ai để tâm, ngoài một số bà con bè bạn thân gần. Thế nhưng cũng sự cố đó, nếu xảy ra trong giới nghệ sĩ, lập tức trở nên ồn ào. Báo chí, sách vở, truyền thanh, truyền hình... viết, nói về, tường thuật về, với những suy diễn, phỏng đoán, kết luận... có khi chính kẻ trong cuộc nghe, đọc, cũng phân vân không hiểu có phải hình ảnh người ta tô vẽ kia có phải là mình chăng?

Viết những điều trên, tôi cốt chứng minh gã "tay chơi" Cao Đông Khánh, tên bợm nhậu kỳ phùng địch thủ này đã là như thế, cứ là như thế, từ lúc biết cầm ly rượu, đến khi từ giã cõi đời. Hắn làm thơ, và hắn nhậu. Tách bạch, Không vì hắn làm thơ nên phải nhậu, hoặc nhờ nhậu mới làm được thơ. Thi sĩ Du Tử Lê cả đời chưa từng nhấp một ngụm rượu, dù chỉ rượu khai vị, thức uống duy nhất của "chàng", tứ thời bát tiết, là cà phê đen. Sáng "đen" trưa "đen" chiều "đen" tối "đen", còn thức còn "đen"... Thế nhưng thơ họ Du lúc nào cũng chếnh choáng hơi men - men tình -, ngất ngây, ngất ngư đến.... tội!

Cao Đông Khánh làm thơ. Lịch sử văn học Việt Nam sau này hẳn nhiên sẽ gắn liền tên tuổi hắn với những thành quả thi ca do hắn tạo tác. Hắn là bợm nhậu cừ khôi hay chỉ quanh năm trà đá chanh đường.

Hắn vợ con đàng hoàng, công ăn việc làm nghiêm chỉnh hay độc thân lang bạt, rong chơi giỏi, kiếm tiền dở... Tất cả râu ria này chỉ là chuyện phụ. Không làm cho thơ hắn hay hơn hoặc tệ ra.

Vậy, thơ và nhậu, hai "phạm trù" độc lập.

Giữa tôi và Cao Đông Khánh từng có giao tình khá mật thiết. Thế mà hắn vừa từ trần. Tôi nhớ hắn. Điều tôi nhớ nhất về hắn, không phải thơ, mà là hình ảnh tôi vừa hình dung, một tửu đồ.

Một tửu đồ!

Tôi từng nhiều lần, rất nhiều lần, cùng Cao Đông Khánh giang hồ vặt, từ hàng quán này, sang điểm nhậu nọ, suốt đêm, suốt ngày. Cách đây trên dưới mười lăm năm, thuở hắn còn ngụ cư ở Bolsa, Cao Đông Khánh là một trong vài hảo thủ của làng nhậu. Hắn nhậu khủng khiếp, hủ chìm hủ nổi, túy lúy càn khôn, nghiêng ngửa thiên địa. Càng nhậu, chất Nam bộ trong hắn càng hiển lộ rõ rệt. Bạt mạng, hào sảng, ngang ngược, bất cần, và (xin lỗi các vị nữ lưu) chửi thề, văng tục như máy. Điểm đặc biệt nhất, làm nên con ngườii Cao Đông Khánh, tạo thành dấu ấn mạnh mẽ trong lòng bạn bè cũng như những ai từng có dịp tiếp xúc với hắn, đó là, khi say, hắn đọc thơ. Càng say, càng đọc hay. Cực hay. Đặc biệt hơn nữa, hắn chỉ đọc thơ của mình (tất nhiên), và thơ Tô Thùy Yên. Tôi chưa từng thấy có ai lột tả được trọn vẹn cái bức bối, cái hào sảng, cái bi tráng của thơ Tô Thùy Yên, ngoài Cao Đông Khánh. Cũng như chưa từng biết có ai đủ khả năng biến những con chữ vốn dĩ rất dung tục, rất đầu đường xó chợ, rất ngã ba Hàng Xanh, rất ngã năm Chú Ía... trong thơ Cao Đông Khánh, ngoài chất giọng và cách đọc của chính hắn, tác giả.

Cao Đông Khánh đọc thơ của mình hay, đọc thơ Tô Thùy Yên hay, có lẽ vì cả hai cùng sinh trưởng tại miền Nam. Trong tác phẩm của họ, từ ngôn ngữ đến phong cách, đều ăm ắp chất Nam bộ. Dù, nếu phân tích kỹ lưỡng hơn, chúng ta vẫn thấy ở thơ Tô Thùy Yên còn tồn tại cái óng ả, cái "trí thức" (xin độc giả hiểu chữ *trí thức* ở đây trong ngoặc kép) của ngôn ngữ văn học miền Bắc. Ở thơ Cao Đông Khánh, thứ chữ nghĩa óng chuốt, điệu đàng ấy bị khai tử triệt để. Ngôn ngữ thơ của Cao Đông Khánh là ngôn ngữ nói, giữa anh Sáu Mỹ Tho với chị Tư Cầu Muối. Đại loại theo kiểu: *"Nhớ em như nhớ nhà"*, mộc mạc, trần trụi, thô vụng, bộc trực, tỉnh rụi. Không màu mè riêu cua, không thêm mắm dặm muối, không hành ngò ớt tỏi.

Nhớ em như nhớ nhà. Bốn chữ này, nếu đứng độc lập một mình, tất nhiên không thể gọi là thơ. Thế nhưng kỳ lạ thay, qua phù phép của mình, Cao Đông Khánh đã biến chúng thành thơ, đã thổi vào chúng một linh hồn, một sứ mệnh, khiến chúng phập phồng thở. Sinh

động, gợi mở và thi vị.

Đêm. Gió, Cây. Trời. Hồn nhiên
tình cờ ngọn lá quạt giọt nước nhẹ khắp
nơi nào cũng nhớ em như nhớ nhà
Nhớ em như nhớ nhà.

Cố nhiên điều anh nói chẳng ai tin, kể cả, khi em lang chạ với người đàn ông đó cùng một kiểu như với anh; căn phòng ám khói than củi nấu ăn, tấm kính to soi hai đứa nằm đôi và kể cả cái giường và bất cứ cái gì.... cũng đổi, thay áo rách em mặc thời trang.
Nhớ em như nhớ nhà.

Cũng có khi nhớ em như hồi mới gặp nhau, rất nhiều điều đâu cần tỏ rõ, mà yêu em tận tường, buổi sớm mai hôn em trong vườn trái cây, dụ dỗ em, chỉ dạy em ân ái.
Nhớ em như nhớ nhà.

Em chạy xuyên qua nhiều nhân vật mặc quân phục, ngơ ngác gọi tên anh, nắng là nơi em đứng hồn nhiên giữa thành phố công bố, "anh ơi em nhớ anh". Bởi vì trong cùng cực dĩ vãng đã tận tường, chẳng phải chỉ những ám ảnh nhục thể sung sướng; còn ví dụ như, quyển sách trên đầu giường, em ngủ như đứa bé, ví dụ như, anh giận dữ sau những cúi đầu gật gật dạ dạ thưa thưa làm em khóc.
Nhớ em như nhớ nhà.

Bằng vào thiện tâm và bằng vào thù hận, cùng một lúc với sự chính xác của anh yêu em không tưởng được, thông qua, anh ghi nhận, là chính nơi sự suy vi của ngôi nhà đã đổi chủ.

Một bài thơ
Chẳng thể như một sự tình cờ chút nào,
Mà sự thật rằng
Anh nhớ em như nhớ nhà em ơi.
(Từ nơi yêu dấu, tr 5. Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, 1997)

Không dừng lại ở cách dùng chữ mộc mạc, thô vụng, tỉnh rụi..., Cao Đông Khánh đi xa hơn, hắn thoải mái ném vào thơ một số từ ngữ

ngay cả những độc giả "cấp tiến" nhất cũng giật thót mình, để rồi lập tức sau đó, đỏ mặt xấu hổ. Độc giả đỏ mặt xấu hổ không phải vì những chữ dùng ấy thô lỗ tục tĩu quá, mà chỉ vì cảm thấy có lỗi do cái tâm đục của mình, trong lúc chính tác giả, chủ nhân của những từ ấy, lại rất đỗi hồn nhiên, trong sáng. Đối với Cao Đông Khánh, mọi từ đều có giá trị như nhau, vấn đề không phải nên hay không nên dùng, mà giản dị là dùng như thế nào, dùng với mục đích gì, dùng ở đâu.

Mở cửa New York, San Francisco, Seattle, Houston
Mở cửa Đồng Tháp Mười, Long Xuyên, Rạch Giá,
Cà Mau, Cái Răng, Cái Tắc, Cái Vồn
Trên nóc cao ốc trùng trùng đàn ông. Chót vót
điệp điệp đàn bà. Cái Lớn, Cái Bé
những bái vật muôn năm trong gốc gác con người
Cái Răng. Cái Tóc. Cái Lồn. Cái Hồn Vía còn tươi
Kẻ di tản đã ra khỏi đường chân biển
Và bao nhiêu đường chân trời. Không ai nhớ rõ
Đi hết ánh sáng. Đốt lửa ngoài giới hạn...

(Cánh đồng trầm thủy, tr. 311. Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn)

Xin lỗi, tôi vừa đẩy ngòi bút phiêu lưu khá xa ra "ngoài giới hạn".

Nhắc lại, mục đích của tôi không nhằm viết về thơ Cao Đông Khánh. Tôi chỉ muốn đề cập đến con người hắn, cá tính hắn, cung cách sống của hắn. Đó là một con người, một cá tính và một cách sống, theo chủ quan tôi, thật đẹp. Đẹp và giàu có. Đẹp và mầu mỡ như đất đai miền Nam, nơi hắn đã sinh ra, lớn lên.

Vậy, xin trở lại chủ đề chính.

Ngoài "đức" nhậu và khả năng mê hoặc khi đọc thơ, Cao Đông Khánh còn một "đức" khác, độc đáo không kém. Đó là "đức"... đập lộn. Tuy nhiên, xin độc giả yên tâm, thi sĩ của chúng ta chỉ đấu võ mồm, tuyệt chưa bao giờ tôi thấy hắn thượng cẳng chân hạ cẳng tay với ai, kể cả... tôi, một kẻ rất dễ bị đập, vì thường phát ngôn không lấy gì làm cẩn thận cho lắm!

Một lần tại nhà tôi, giữa cuộc nhậu, trong lúc đọc thơ, Cao Đông Khánh cao hứng lý giải thơ của mình.

Khi hắn đọc đến đoạn thơ:

Sài Gòn Chợ Lớn mưa như chớp

nát cả trùng dương một khắc thôi
chim én bay ngang về Xóm Chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong
hỡi ơi con bạn hàng xuôi ngược
Trái cây quốc cấm dấu trong lòng
Hỏi thăm cho biết đường ra biển
Nước lớn khi nào tới cửa sông

rồi giải thích đại ý rằng sau bảy lăm, những người đàn bà đi buôn lậu từ miền Tây lên Sài Gòn, thường qua mặt công an kinh tế bằng cách dấu mọi thứ hàng hóa trong người. Ví dụ nếu buôn trái cây, họ sẽ dấu các loại trái vào ngực giả làm ... vú. Lần ấy tôi đã nổi sùng la lối: "Đoạn thơ hay như thế, gợi mở như thế, khoáng đạt như thế, sao mày nỡ bó chúng lại bằng cái cách lý giải nhà quê không chịu được của mầy, hử?" Thế là Cao Đông Khánh điên tiết, chửi thề văng tục không thua bất cứ tên du đãng cầu Ông Lãnh chính hiệu nào, và, như hàng trăm lần khác, hùng hổ đòi... đập lộn, rồi đùng đùng vào xách va li, quần áo, giày dép bước ra khỏi cửa, sau khi ném lại một câu xanh dờn: "Đụ mẹ, mày ngu như con bò, tao nễ mặt anh em, tha không đập mày vỡ mặt. Từ nay nhớ cạch tao ra..."... Nhưng ra đến lề đường, đứng lơ ngơ chừng mươi mười lăm phút, nhìn ngược nhìn xuôi, chẳng thấy ai đoái hoài, bạn bè bên trong tiếp tục chén chú chén anh, tiếp tục đấu hót tưng bừng, người hùng của chúng ta tức tối khăn gói... qui hồi vị trí cũ, mặt mày đằng đằng sát khí, dõng dạc: "Cóc nhậu với chúng mày nữa, ông ngủ". Và lăn đùng ra thảm, nửa phút sau, ngáy như sấm. Riêng khoản ngáy và nghiến răng, Cao Đông Khánh có thể so tài ngang ngửa với nhà văn Cao Xuân Huy. Khiếp, nếu chẳng may ban đêm bị nhốt chung phòng với hai vị này, chúng ta có rất nhiều khả năng thức trắng!

Một lần khác, trong quán nhậu, sau khi đã đổ vào bao tử chừng nửa tá Budweiser, Cao Đông Khánh đòi đọc thơ. Tôi can: "Trong quán, toàn bọn trẻ, chúng chả biết gì thơ với thẩn đâu, đọc làm quái gì". Người hùng tất nhiên không cho lời khuyên ấy hữu lý. Anh xiêu vẹo đứng lên, ngẩng mặt, khoa tay, bắt đầu "tra tấn" thiên hạ bằng cái chất giọng miền Nam rặc, đã mềm nhão hơi men.

Bàn bên cạnh, một đám trẻ nhìn qua. Có đứa lên tiếng: "Thôi đi ông ngoại, làm ơn ngồi xuống cho chúng con nhờ". *Ông ngoại* cụt hứng, ném tia nhìn võ tòng sát tẩu vào đám trẻ: "Có câm họng không, nhóc tì." Đấng nhóc tì bị chạm nọc, đứng bật dậy, xổ tiếng Đức ngọt

lịm: "Fuck you, ông ngoại nói gì nói lại coi?" Tôi hoảng vía. Không xong rồi, dù từng xuất thân đầu đường xó chợ, nhưng sau mấy mươi năm văn không ôn võ không luyện, tuổi tác lại đã xấp xỉ ngũ tuần, chân yếu tay run, chỉ cần một nhóc tì vung nắm đấm, thì dù song thủ hợp bích, tôi với người hùng cũng sẽ nhanh chóng văng bắn ra cửa như hai bịch gạo rách! Trầm trọng hơn, tôi đoán chín mươi chín phần trăm trong thắt lưng của mỗi nhóc tì làm gì cũng có một con chó lửa, cương với chúng, rất nhiều khả năng về chầu ông bà ông vải, mang theo mấy hòn đạn chì trong người! Bèn vội vàng kéo người hùng ngồi xuống, rồi sà qua bàn các đấng nhóc tì, trổ tài thuyết khách. Đầu tiên, tôi gọi chủ quán đưa gấp ra một "xâu" bia mới, mỗi đấng một chai, kể cả tôi. Xong, tôi nâng chai hồ hởi: "Anh em cả mà. Ông bạn *qua* tửu lượng cóc cắn, say bét nhè nên phát ngôn bừa bãi, mặc mẹ thằng chả, lát *qua* đưa thằng chả về. Giờ, nhậu tiếp cái đã. Nào, mình nâng chai cụng một phát làm quen nhé." Không khí bớt căng thẳng, các nhóc tì chịu ngồi xuống, nâng chai. Cao thi sĩ dĩ nhiên nào đã chịu yên, hắn nhào qua, tiếp tục quậy. Tuy nhiên, dân nhậu vốn dễ cảm thông và đa phần đều hào sảng, rộng lượng. Sau khi tôi đã kết nghĩa đào viên được với đám trẻ, chúng dễ dàng chấp nhận trò chơi mới: chịu khó ngoan ngoản ngồi nghe *ông ngoại* đọc thơ. Dứt bài, chúng cũng vỗ tay chí chát, cũng "tới quá *ông ngoại*, cạn đi rồi tiếp tục *ông ngoại*", dù tôi biết tỏng, với khả năng tiếng Việt giả cầy của chúng, chửi tục hẳn không thua ai, nhưng nghe và hiểu thơ thì coi bộ... tuyệt vọng!

Tóm lại, trong Cao Đông Khánh có hai con người. Con người thi sĩ và một gã giang hồ. Con người thứ nhất, xin để văn học sử đánh giá, xếp loại. Tôi không đủ khả năng lượng định, dù tôi vẫn tin thơ hắn đã ghi dấu mốc cực kỳ quan trọng cho một giai đoạn của nền thơ ca Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước. Cao Đông Khánh tạo được cho riêng mình một bản sắc, một ngữ vựng, một phong cách. Thơ hắn không thể lẫn với bất cứ ai, từ trước. Điều ấy tưởng dễ dàng, lại hết sức khó khăn. Chúng ta vẫn thường thấy xảy ra trong văn học mỗi thời đại, mỗi giai đoạn, một số nhà văn nhà thơ cùng có với nhau một mẫu số chung, hít thở với nhau một bầu khí, sử dụng cùng nhau một loại ngữ vựng, chia xẻ với nhau một phong cách, cũng như thói quen chọn lựa rập khuôn một số đề tài sáng tác. Hầu hết những nhà văn nhà thơ này vì không có bản sắc riêng, họ dễ dàng bị thời gian đào thải. Chỉ số ít người vượt thoát được sự đồng dạng, đồng phục ấy, bằng tài năng vượt trội, bằng nỗ lực khai phá thực sự, mới tồn tại được.

Kẻ thứ hai, gã giang hồ trong Cao Đông Khánh, như tôi đã trình

bày, là một tay chơi đúng nghĩa, một tên bạt mạng thượng thừa.

Vì cảm tình riêng, tôi lệch lạc nghĩ, con người thứ hai này quan trọng hơn, thắm thiết hơn, nghĩa tình hơn. Dù tôi hiểu rất rõ hai con người này luôn bổ túc, hổ tương cho nhau, làm nên nhân cách người, cũng như nhân cách thơ Cao Đông Khánh.

Trong nghĩa ấy, Cao Đông Khánh và thơ và rượu, là một.

*

Chị Ngọc Anh, cho tôi chân thành gửi lời chia buồn đến chị. Lẽ ra, tôi phải sang với anh ấy ngay khi nghe hung tin. Nhưng khổ nỗi, trước anh ấy một tuần, tôi cũng đã vào nhà thương vì "tai nạn" giống như anh ấy. May mắn, "tai nạn" của tôi không đến nỗi trầm trọng, tuy nhiên, sức khoẻ chưa hồi phục hẳn, đi xa, khó khăn quá. Không đi được, đành ngồi đây, gõ những dòng này, xin chị xem bài viết như nén tâm hương, tôi bùi ngùi thắp trước bia mộ anh.

Tôi vẫn còn nhớ rất rõ, trong nhiều trận nhậu, chị ngồi cạnh khi Cao Đông Khánh đọc thơ, thỉnh thoảng anh ấy vấp váp ngập ngừng vì quên. Chị nhanh nhẹn và nhỏ nhẹ nhắc chậm từng chữ, từng câu. Hình ảnh thực âu yếm, cảm động.

Hẳn nhiên, chưa có ai thuộc thơ anh ấy bằng chị, mê thơ anh ấy bằng chị. Và cũng hẳn nhiên, trân trọng yêu mến con người cùng tài năng của anh ấy bằng chị.

Thơ ca, văn học, nghệ thuật Việt Nam thành tựu, tồn tại đẹp đẽ như ngày hôm nay, một phần rất lớn, nhờ những người đàn bà, những người vợ như chị.

Cảm ơn chị, cảm ơn những người vợ nghệ sĩ đa phần bất hạnh nhưng cực kỳ trân quí, như chị.

Chị đã "chịu đựng" anh ấy bằng tấm long thủy chung và rộng lượng của một người vợ yêu chồng. Cao Đông Khánh làm việc kiếm tiền dở, nhưng rong chơi lại rất giỏi. Mọi chuyện, từ kinh tế đến tề gia nội trợ, nuôi dạy con cái, một tay chị gánh vác!

Tôi lẩn thẩn nghĩ, hàng năm, ở mọi nơi trên thế giới, người ta thường tổ chức trao giải thưởng văn xuôi, thơ ca, hội họa, âm nhạc.... cho những thành tựu xuất sắc của các tác giả. Lẽ ra, bên cạnh những giải thưởng này, phải có thêm một giải thưởng nữa, cho những đóng góp âm thầm của các bà vợ, như chị. Không có những bà vợ như chị, có lẽ những nỗ lực của các tác giả, sẽ gian nan hơn.

KHÁNH TRƯỜNG



THẾ DŨNG

Nhịp Thời

Nghe hơi tỏa nước mướt mùa
Gió ru ngọc nữ mây thùa thiên thanh
Nắng tung sáng dát cổ thành
Người phong phanh hát. Tôi đành làm thinh...

Đấm hồn... thơ hú tứ linh
Tiền nhân đã định ! Hậu sinh không đùa...
Cõi người bán bán, mua mua
Vay vay. Trả trả. Thiếu thừa. Nhớ quên...

Ngao du sấp ngửa vui phiền
Chợt ham hoan lạc. Chợt điên sững sờ
Mặt người: bát quái nhởn nhơ...
Làng xưa phố cũ như lừa đảo nhau ?

Chiều chuông nghĩa địa bạc mầu
Sớm chim lảnh lót, đêm đầu thai Thơ...
Rượu khuya sóng muộn vỡ bờ
Lũ xuân hóa lửa lẳng lơ giọng tình !
Thụy Điển 06.2000

Không Đề

Thức Mây, ngủ Đá, mơ Hương
Đi Mưa về Gió ăn Rừng uống Sông
Mình Ta. Vợ Vợ. Chồng Chồng...
Vô cương vó ngựa tang bồng bất kham
Bắc Âu lướt khướt nắng vàng
Biển mê mệt hát Giời làm Thơ chơi
Thụy Điển 06.00

Chóng Mặt

Ngoan như Mèo ốm nằm mơ
Em liu hiu mắt bơ phờ, long lanh
Biển Em chóng mặt chân thành
Bộ hành cũng mệt. Hải hành cũng lo...
Biển Đan quốc 06.00

sau một lần ăn chay

ăn như vịt uống như vờ
Một lần chay đủ lờ đờ giác quan
Thôi đành mang oán, chịu oan
ăn trần tục, uống trần gian. Một đời...
Berlin- Kobenhaven 06.00

Túy Ca

ếch nằm đáy giếng ếch kêu
Người nằm đáy chén phiêu diêu Ngân Hà

ếch nằm đáy giếng ếch la
Người nằm đáy cốc tim ngà ngà bay

ếch nằm đáy giếng ếch cay
Trời to bằng thúng. Biển tày một gang

Ai nằm đáy hũ nói ngang
Người nằm đáy huyệt chịu tang một thời ...
Berlin - Stockholm 06.00

THẾ DŨNG



VÕ THỊ XUÂN HÀ

Nhà có ba chị em



Cả vạt núi Vôi trống rỗng khi cơn gió lốc khủng khiếp thổi từ hướng tây đến. Cơn lốc xoáy tan tành cây cỏ bao năm bám rễ vào lòng núi. Đá lở lăn xuống vực ầm ầm. Trận lốc đó không hề có một giọt mưa nào rơi xuống. Gió lạnh lùng quật ngã tất cả. Chỉ còn trơ một gốc si già sù sì và lì lợm như một tảng đá gắn chặt giữa trời đất. Bên gốc si, một ngôi miếu cổ bỏ hoang không rõ từ đời nào, thỉnh thoảng mới có một chân hương lập lòe lặng lẽ vật vã với gió. Và rồi tàn hương nhanh chóng rụng xuống, nhanh chóng bay vào cõi hư vô.

Giang bảo với người đàn bà đi cùng rằng anh thích trèo trên này để nhìn xuống thành phố chật chội đến tội nghiệp. Ở trên này con người bỗng thấy khinh mạn hết thảy. Người đàn bà nhìn Giang mỉm cười. Giang bỗng lặng đi khi nhìn thấy nụ cười của chị. Anh luôn thèm muốn chiếm giữ riêng cho mình nụ cười ấy. Họ cùng ngồi xuống bên ngôi miếu nhỏ trên núi, im lặng.

"Em về với anh thôi, Nghi".

Giang kéo tay Nghi đặt lên ngực mình.

"Lồng ngực anh rộng và đẹp thế này, nhiều cô gái chạy theo

lắm. Em sợ..."

"Thôi chúng mình đừng nói gì thêm nữa. Em đã hứa với anh rồi. Anh nhất định không nghe em nói lại nữa đâu. Anh thật không nên bắt em phải vội vã".

"Em sẵn sàng nhảy xuống cái vực thẳm kia, nếu như được hồi sinh lại và trẻ trung sánh ngang với anh".

"Em bắt đầu già rồi, cô bé ạ".

Tiếng cười của họ vang khắp sườn núi. Có lẽ họ đã lấy lại được niềm vui khi đứng trên đỉnh núi lộng lẫy nắng và gió. Một đốm hương lập lòe nhỏ xíu bừng lên.

Nghi quỳ xuống, cầu khẩn thần linh ban cho mình sức mạnh.

Lúc đó người mẹ đang ngồi nhớ cô út, em dưới Nghi.

Nhà có ba cô con gái. Đúng hơn là ba người đàn bà, bởi hết thảy đều đã trưởng thành, có công ăn việc làm, có nhà riêng.

Chị cả tên Phương.

Chị Phương chưa một lần được làm đàn bà, năm nay đã 39 tuổi. Vì vậy, chị không xõa tóc ngang vai như những thiếu nữ trẻ trung nữa. Chị vấn cao tóc lên và gài vào búi tóc dày một cây trâm gỗ. Quần áo cũng thay đổi: áo kín tay kín cổ, quần kín gót. Lối ăn vận của chị bắt chước theo lối Hồng lâu mộng bên Tàu. Vì thế nom chị bí hiểm xa vời, đàn ông chỉ thích ngắm chứ không dám chạm vào. Chị Phương không hề nhận ra điều ấy. Chị ở riêng, hàng ngày đi dạy học về thì ghé qua nhà mẹ ăn bát cơm với bà cho vui, rồi lại bỏ sang nhà riêng ngủ vùi một giấc quá nửa buổi chiều. Sau đó sửa sang đi dạy thêm 2 tiếng cuối chiều ở nhà người ta, lấy tiền tiêu vặt. Sắc đẹp của chị cứ lặng lẽ nở, lặng lẽ tàn, chẳng ai cần tới, kể cả chị.

Nghi là con gái thứ hai trong gia đình. Chị đã có chồng, và hai đứa con, một trai một gái. Chồng chị là bác sĩ làm ở một bệnh viện thành phố. Còn chị là phóng viên một tờ báo ngành. Nhìn vào gia đình Nghi, ai cũng thấy yên tâm vì sự bằng phẳng của họ.

Cô con gái út thì đã có đến đời chồng thứ hai. Đời thứ nhất, không ra gì để lại một đứa con gái tính tình ngang bướng, luôn luôn kết tội mọi người. Đời thứ hai, cũng lại không ra gì, không để lại gì ngoài sự trống rỗng. Cô út vô tư nhất nhà, xinh đẹp, trẻ trung và rất thực tế. Cô viết thư về báo tin mình sắp về nhà trước khi thực hiện một quyết định to lớn trong đời.

Lá thư cô út báo tin mình sắp về đến tay người mẹ lúc cô con gái thứ hai của bà đang đứng trên đỉnh núi Vôi nhìn xuống thành phố. Gần đây chị có nhiều bài thơ được đăng báo. Người ta bắt đầu gọi chị là nhà thơ trẻ. Đôi khi chị cũng thấy tự hào. Nhưng những

gì ùa tới cuộc đời chị từ sau khi chị đặt bút làm ra những lời lẽ rung động nhiều người, thì cái được mất của nó mãi sau này chị mới biết.

Cô út về làm cả nhà vui như ngày hội. Trưa hôm đó bà mẹ nấu món canh hạt sen đãi con gái. Hạt sen để nguyên tâm, ăn vào, cô út ngủ say trên giường mẹ như chưa bao giờ được ngủ. Bà mẹ thì thào với hai cô chị:

- Con Hồng mang tiền về, bảo cho chị Phương hai tờ, chị Nghi ba tờ vì Nghi còn nuôi con nhỏ. Nó cho mẹ năm tờ để sửa bếp và tiêu vặt.

Cô út trở mình nói như mơ:

- Để con cho mẹ một tờ nữa mắc điện thoại.

- Thôi con ạ, điện thoại làm gì cho phí, mẹ già rồi.

Cô út cãi:

- Già mới cần điện thoại chứ. Vả lại, nhà cửa sang trọng đến mấy mà không có điện thoại, quê lắm. Giá điện thoại ở quê mình rẻ như bèo... Con muốn thỉnh thoảng gọi về để nghe thấy tiếng mẹ. Người ta cũng đỡ khinh dân Việt mình...

Nói rồi cô út trở mình ngủ tiếp. Bà mẹ nghĩ, nó vừa nói gì nhỉ? *Người ta* đây là ai?

Chị Phương cởi trâm ngả xuống sàn nhà, ngáp một cái. Chị nằm thẳng đơ như khúc cá ướp lạnh. Chị lẩm nhẩm tính những thứ sẽ tiêu với số tiền em gái cho chị. Một cái váy đen trong Shop Minh Hằng ở đường Lê Lợi; một cái nhẫn cho ngón trỏ. Một đôi bông tai. Số tiền còn lại đập vào sổ tiết kiệm thời hạn sáu tháng. Hồng về, không có đồ diện đi cùng nó, mình ra gì nữa. Lương giáo viên eo hẹp, lại dạy môn lịch sử, không dạy thêm được như những giáo viên toán, Anh văn... chị phải nhận làm gia sư cho mấy đứa nhỏ lớp 1, lớp 2 hàng chiều. Bọn trẻ nít ở trường, mặt cứ nghệt ra khi nghe giảng về Hai Bà Trưng cưỡi voi giết giặc. Chúng kháo nhau đánh giặc như Hai Bà Trưng thật sướng tiên, toàn được voi công kênh đi. Chị chờ chúng lao nhao hả hê thì vừa hay trống đánh hết giờ. Thật tội nghiệp cho lũ chúng nó. Phương lại ngáp một cái.

Nghi không biết rằng để có được ngần ấy tiền mang về cho mẹ và các chị, em gái út đã phải làm những việc liều lĩnh như thế nào. Người chồng thứ hai đưa cô út vào sống ở Sàigòn đã ba năm nay. Vừa xuống tàu, cô út biết ngay mình rơi vào tình thế vô cùng trớ trêu. Tất cả mọi tiền nong tư trang của cô, anh chồng đều chép vào sổ để quản lý. Định đánh bức điện tín về cho mẹ, anh ta bảo cô quá xa xỉ và chỉ cho cô viết thư dưới sự kiểm soát của anh ta. Căn nhà của vợ chồng cô bao bọc kín mít bằng những lồng sắt. Cô trở thành người ở

không công cho cả gia đình nhà chồng, gồm cha mẹ và một cô em gái dở người. Cô em gái giống như thằng con trai bệnh hoạn, thỉnh thoảng xổ ra từ góc tối vồ lấy chị dâu rồi cười sằng sặc. Nhưng cô ta cũng ghê tởm không kém gì người anh, không có điều gì cô út làm có thể qua mắt cô ta. Ra chợ, cô ta kèm cô út từng đồng. Một thời gian sau cô út bị đẩy ra đường kiếm tiền. Cô bán quần áo đồ bành, rồi đi làm đầu thuê. Hết ngày về nhà, anh chồng đón ngay ở cổng lục lọi túi xách và thu hết số tiền kiếm được trong ngày. Người bạn gái thương tình, lén dẫn cô vào vũ trường. Những đồng đô la cô út kiếm được là từ ở đó. Cô nhằm vào những người tới từ phương Tây. Sở dĩ cô út chưa bỏ chồng là cô còn tính, cô muốn gặp được một người giàu có và yêu cô thực lòng. Người ấy sẽ đưa cô đi bất cứ đâu cũng được, miễn là cô được sung sướng và không phải nhọc nhằn. Cô lao vào học tiếng Anh bằng mọi giá, mọi lúc, mọi nơi. Người chồng thấy cô học tiếng Anh thì cười khẩy, bảo đi làm đĩ mà cũng cần ngoại ngữ. Anh ta tích cực lục túi cô hơn.

Lần này cô út về là để chia tay mẹ và các chị. Có một người Bỉ yêu cô. Ông này hơn cô tới hai mươi ba tuổi, rất giàu. Lúc đầu cô còn tính nhầm. Cô bảo:

- Ông ấy hơn em mười ba tuổi. Không cao lắm.

Nghi hỏi lại:

- Vậy là năm nay ông ta bốn mươi tuổi?

- Sao lại bốn mươi, năm mươi chứ.

Hai chị em lẩm nhẩm tính rồi phá lên cười khi phát hiện ra sự lầm lẫn của cô út. Nhưng cô út khăng khăng nói ông ta rất trẻ, dáng dấp còn dẻo dai hơn anh chồng Nam Kỳ bệnh hoạn của cô. Cô út thở dài, đánh một câu:

- Nếu biết trước đời em khốn nạn thế, hồi xưa em đã chẳng bỏ thằng Hùng. Cứ khoác cái mác chung chuyên với một chồng rồi đi chơi thoải mái. Bây giờ thì không dừng lại được nữa rồi...

Cô út bàn kế hoạch trốn khỏi nhà chồng với Nghi. Cô không dám cho mẹ biết, chị Phương thì càng không nên biết. Chị Phương chẳng có chút kinh nghiệm gì với đàn ông. Nếu biết cô út sắp ra đi với một người nước ngoài, có lẽ chị Phương sẽ ném hết số tiền cô út cho, chị sẽ có thể trở nên một bà già lạnh lẽo. Mà điều này thì cô út biết rõ sẽ làm mẹ cô khổ sở hơn hết. Nhưng không thể bàn với ai trong gia đình, vì vậy cô út đành kể hết với Nghi như ngày xưa hai chị em còn ở bên nhau.

Mấy ngày liền Nghi quên mất có Giang trên đời. Mải vui với em và gia đình. Lo mua sắm quà cáp. Bế con sang nhà mẹ ăn cơm rồi

chạy về nhà lo bữa ăn cho chồng, đôi lúc chị tự hỏi liệu sự xuất hiện của Giang ở đời chị có tốt hơn cho chị không?

Hôm cô út sắp đi, Nghi vào tìm chồng ở bệnh viện kiếm ít thuốc cho cô út phòng thân. Chồng chị đang loay hoay trong phòng thí nghiệm. Nghi bước vào căn phòng mát lạnh, trắng toát, tự nhiên không dám bước mạnh. Người chồng liếc xéo qua ống kính hiển vi, hỏi:

- Gì thế?

- Em...

Chị bỗng ớn lạnh tới tận sống lưng khi nhìn thấy cái bào thai ướp trong lọ cồn mà anh đang soi soi lật lật.

Suốt cả ngày hôm đó, chị buồn nôn tới nỗi tưởng mình có nghén. Lúc đó chị mới nhớ tới Giang. Mấy hôm nay anh sống ra sao? Nghi ngước nhìn lên núi Vôi đứng đơn độc phía Tây thành phố. Nhất định mình sẽ rũ Hồng lên đó trước khi nó từ giã đất nước này ra đi. Nghi nói với cô út:

- Chị có chuyện buồn lắm...

Cô út hỏi:

- Chuyện gì? Tiền hay tình?

Nghi thấy tắc ở cổ họng. Nhưng cô út không chịu được, dồn một hơi:

- Chị thấy thế nào thì cứ sống như vậy. Thơ phú cũng tốt thôi nhưng phù phiếm quá, thằng chồng nào chịu được. Hay là chị yêu?

Nghi gật. Cô út thở dài:

- Khi không vác vạ vào thân. Thì chị cứ yêu đi, ai cấm được chị. Thích đức hạnh yên ả, thiên hạ cũng không cho chị hưởng đâu. Còn nếu không ở được với chồng thì li dị. Em ngán cảnh ấy lắm rồi. Hay là...

Nghi ngước nhìn cô út như tìm sự cứu cánh.

- Hay là... sang đó thuận buồm xuôi gió, em sẽ tìm cách đưa chị sang với em. Ờ, hay đấy. Kiếm một thằng tây mà lấy cho nhàn thân chị ạ. Để em kiếm cho. Yêu đương làm gì, xa xỉ quá. Quên người ta đi. Với cả, bọn đàn ông nước mình hèn lắm, yêu thì được chứ bàn đến lấy là đem người ta ra cân đong đo đếm từng li từng lạng.

Cô út xả một hơi cho bõ tức lũ đàn ông mà cô từng gặp. Xong rồi tự nhiên im bặt. Hai chị em nhìn nhau ngơ ngác một lúc rồi phá lên cười.

Nghi đi tìm Giang.

Từ hôm hai người lên núi chơi đến giờ, Giang lao vào một

công trình mới nên anh cũng ít có thời giờ để nhớ nhung tới Nghi. Là một kiến trúc sư mới ra trường, Giang hăm hở tìm kiếm những hợp đồng quan trọng. Anh muốn sống đàng hoàng tự tin. Muốn như vậy thì phải có tiền. Nhưng vẽ tranh là niềm đam mê của anh. Đôi khi vào lúc nửa đêm, hình ảnh Nghi lại hiện lên khiến anh trằn trọc. Nhắm mắt lại, tưởng tượng ra cảnh sống với một người con gái khác không phải Nghi, và điều đó làm anh thấy không chịu đựng nổi. Nghi sẽ cứ sống như vậy, mòn mỏi bên cạnh một người chồng lạnh lẽo, và thế để làm gì nhỉ? Nếu Nghi không bỏ tất cả đến với anh, liệu có phải là chị yêu anh không? Anh có quá ích kỷ không?

Giang mời một cô bé làm mẫu vẽ. Anh loay hoay với bột màu và giá vẽ cả buổi tối với người con gái xa lạ. Lúc đầu cô bé còn lúng túng, về sau bột vẽ và căn phòng mờ mờ khiến cô không chịu nổi. Cô tự lột áo mình xuống quá ngực. Giang nhìn vào cái núm ngực nhọn nhọn của cô bé, tự nhiên thấy Nghi vô nghĩa.

Nghi đến lúc Giang đang vẽ giở bức "Chiều". Giang hớn hở khoe:

- Em xem, anh cũng được việc đấy chứ.

Giang loay hoay tìm hướng bật quạt cho Nghi. Anh đã quên hẳn cô bé hôm nào và thật vui khi lại được nhìn thấy nụ cười của Nghi. Chiếc quạt quay vù vù, thổi tốc đám tranh Giang mới vẽ đặt trên giá. Một bức bay sạt xuống nền nhà. Thiếu nữ đang cười mơ màng qua lớp sương mờ. Nghi nâng bức tranh lên.

- Đẹp quá. Ánh sáng tập trung vào mái tóc. Cô bé này chắc nghịch lắm phải không anh?

Giang gật đầu:

- Có cá tính!

Nghi xoay xoay ly nước trên tay, thấy buồn buồn thế nào. Rồi sau này sẽ ra sao?

- Em sao vậy?

- Không...

Giang vuốt nhẹ mái tóc Nghi:

- Em không nên nghĩ ngợi luẩn quẩn. Phải tận hưởng cuộc sống em ạ. Em đừng bó buộc anh, nếu không anh sẽ chán em đấy.

Nghi bàng hoàng. Có phải là anh đấy không, Giang? Ôi, thực ra mình là ai? Chị bỗng thấy mình quá thảm hại trước Giang. Vậy thì phải đứng lên thôi. Ra khỏi căn nhà này, mình sẽ lại là mình. Nhưng mình còn có là mình nữa không? Làm thế nào để quên được Giang đây?

Nghi đi như bơi trong một thế giới vô hình. Những bào thai

ướp cồn bay lơ lửng trước mặt chị. Mấy ngày liền chị sốt lên sốt xuống với những ý nghĩ bệnh hoạn trong đầu. Mỗi ngày cơ thể Nghi lại teo đi một ít. Một đêm chồng Nghi bỏ dở ca trực về nhà, chạm tay vào người vợ, chị bỗng rú lên hoảng hốt. Đáng lẽ anh phải lấy chăn ủ kín cho chị nhưng anh lại lột hết quần áo của chị ra một cách không thương tiếc. Khí lạnh ập xuống căn phòng họ không có cách gì chống đỡ nỗi.

Cuối hè, bão đổ xuống thành phố liên tiếp mấy trận. Người mẹ trở mình rên rẩm.

- Mãi không thấy thư con Hồng.

Bà nhắc con gái lớn sang thăm mẹ con Nghi. Chị Phương sang thăm rồi về cằn nhằn với mẹ:

- Con Nghi khùng quá mẹ ạ. Mưa gió thế này mà nó bỏ con bỏ cái trèo lên núi Vôi từ hồi chiều. Khấn vái cái gì trên đó không biết. Hôm nọ con đưa lũ trẻ lên đó tham quan, chẳng có gì ngoài cái miếu thờ họ mới sang sửa lại. Đứng trên đó nhìn xuống phố, thấy ngợp. Dạo này lắm Tây sang thế. Họ cũng đua nhau leo lên đó. Con gặp họ, xí la xí lô chào nhau, vui ra phết.

Lâu không thấy chị Phương ríu ran như vậy. Nhưng bà mẹ vẫn nóng ruột đến cồn cào. Suốt đêm bà không sao chợp được mắt. Bà ngồi dậy, nhìn qua cửa sổ. Những ngôi sao nhấp nháy phả ánh sáng dịu dàng xuống cặp mắt già nua. Hương đêm ngai ngái phảng phất quanh căn phòng vắng lặng. Bàn tay răn reo run rẩy lật từng tấm ảnh của ba đứa con gái thuở chúng còn nhỏ xíu, khi mà cha chúng còn là người đàn ôn trẻ trung.

"Bây giờ tôi thấy chúng nó sống khác lắm ông ạ". Bà thì thào trong bóng tối. "Chúng tính tiền bằng tờ. Con Hồng đã mắc điện thoại cho tôi. Từ hôm nó đi đến giờ, tôi chờ mãi vẫn không thấy nó gọi về. Giá mà tôi có thể gọi đến chỗ ông nhỉ..."

Rồi bà cứ ngồi mãi suốt đêm, nhìn chăm chăm vào máy điện thoại. Bà chờ tiếng chuông reo lên, tính toán những lời nói ngắn gọn cho cô út đỡ tốn tiền. Bà nhớ tiếng cười trong trẻo của cô út quá.

Sau này bà còn ngồi như vậy nhiều đêm để chờ các con về. Bởi về sáng hôm sau người đưa thư gõ cửa đưa cho bà một lúc hai lá thư. Tới lúc đó, bà mới biết cô út đã đi cách xa bà nửa vòng trái đất; còn Nghi, chị lên núi Vôi từ hôm trước để không bao giờ về nữa...

Những bức thư được viết như sau:

Lá thư thứ nhất:

"Con gái Phương Nghi gửi cho mẹ!

Mưa rơi mẹ ạ. Không biết còn bao lâu nữa. Thoạt đầu mảng tường phía trước còn óng ánh trắng. Mẹ không thể nghe tiếng con gọi vào lúc này. Từng đàn kiến mối bay ra đập cánh vào bức tường rồi rơi xuống. Những cánh kiến cốt vụt bay lên phút cuối cùng rồi mất hút dưới dòng nước con con chảy theo những chỗ trũng trên mặt đất. Con đứng theo tư thế của một con kiến mối đã bị gãy cánh qua một cơn gió. Cơn gió này thổi từ miền ký ức sâu thẳm, qua sa mạc cháy bỏng, qua những cơn sóng xa lắc rồi ập đến, bất ngờ và dịu ngọt.

Đầu tiên, kỷ niệm về mẹ mà con còn lưu giữ được đó là cơn quẫy đạp đòi được hưởng ánh sáng mặt trời. Con thèm được nhìn thấy giương mặt mẹ. Con bú no nê những giọt sữa trong lành rồi hành hạ mẹ đủ mọi điều. Là vì con thích khẳng định mình. Món đồ chơi đầu tiên mà con ưa thích là những xấp giấy. Con bò tới, vươn những cánh tay bé bỏng giằng lấy bất cứ một tờ giấy nào trước mặt, rồi xé toạc ra, xé đến khi chúng chỉ còn là những mảnh vụn. Và rồi những mảnh vụn đó như thứ ánh sáng ngũ sắc bay lên từ mặt đất cằn cỗi, bay lên cao, xa tít, đọng ở đâu đó thành những giấc mơ.

Mẹ ơi, lá thư này sẽ đến tay mẹ, mang theo hơi thở của con. Hơi thở đã được nuôi dưỡng bằng dòng sữa mẹ. Trên đầu con từng cơn lá trút xuống ào ào. Mưa đã tạnh từ lúc nào. Cửa sổ nhà ai bên kia đường bắt đầu le lói ánh đèn, có tiếng trẻ khóc đòi ăn. Giờ này những đứa con nghịch ngợm đáng yêu của con đang chờ con ở nhà. Vậy mà con không thể nào lê người ra khỏi cái góc tối tăm phía sau bức tường phủ đầy hoa thiên lý. Gió lùa qua khoảng ngõ hẹp làm những cánh hoa thiên lý đu đưa trong bóng tối. Con mặc chiếc áo đen mỏng bằng lụa đã cũ, chiếc áo này con mua lại ở một khu chợ tồi tàn. Chẳng phải vì con tiếc tiền mua áo mới, chỉ vì con nhìn thấy chiếc áo cũ được bày bán và ngay lập tức con có cảm giác chiếc áo đó có một liên hệ huyền bí với con, nó phải là của con. Con mặc chiếc áo này nhìn anh ấy qua bóng tối. Anh ấy đang đi lại, rạng rỡ, tin tưởng vào ngày mai. Anh ấy là tuổi trẻ cao ngạo và đầy ước vọng của con. Con và anh ấy đã tìm thấy nhau qua lớp lớp không gian và thuộc về nhau trong từng khoảnh khắc của số phận. Nhưng con đã bước lỗi nhịp. Trái đất này không có chỗ cho con, dù chỉ là một mảng nhỏ xíu. Con đã rơi vào vực thẳm. Ở đó không có gì cả. Biết đâu rồi đây con sẽ hồi sinh và đuổi kịp anh ấy ở một thế giới khác đầy ánh sáng.

Mẹ, mặt trời sẽ không tha thứ cho con. Vậy nên con đặt lá thư này vào bóng tối. Bóng tối sẽ giúp con rời xa mẹ và những đứa con tội nghiệp của con.

Mẹ ơi, mẹ đừng khóc khi ngày mai con gái mẹ sẽ thoát khỏi đám đông nhìn con khinh mạn. Ngày mai con sẽ thoát khỏi vầng ngũ sắc độc địa và tự mình bước đi trong bóng tối.

Mẹ ơi con xin mẹ đừng khóc".

Lá thư thứ hai:

"Con xin lỗi mẹ đã để mẹ nóng ruột. Tháng sau con sẽ gửi tiền về cho mẹ theo đường dây chắc chắn nhất. À quên, con đã lấy một người Bỉ và hiện nay một mình con làm chủ cả tòa nhà mẹ không thể tưởng tượng được nó đẹp và to thế nào đâu. Có điều cả ngày con lau chùi dọn dẹp cũng không hết. Con chưa đi đâu được, mà đi đâu nhỉ? Ông ta gửi lời chào mẹ. Thôi con phải đi trang điểm đã vì sắp đến giờ ông ấy về rồi. Con khỏe và có nhiều tiền. Chỉ nhớ mẹ và các chị thôi.

Con út của mẹ".

"Thư thêm:

"Em tìm được một người cho chị rồi. Chị quên thứ tình yêu lãng mạn kia đi. Ông này rất giàu, toàn nuôi súc vật trong nhà, phí quá. Ông ta thích vợ Việt và đồng ý lấy chị rồi. Thư sau em sẽ bàn kỹ."

<D>Chị Phương đi dạy về, thấy mẹ ngồi ngủ trên ghế, không dám đánh động. Chị rón rén xuống bếp nấu cơm. Trên tay mẹ nắm chặt một lá thư, còn một lá nữa rơi xuống sàn nhà. Chị Phương nhặt lên đọc, đến đoạn <I>thư thêm, <D>chị hồi hộp đọc đi đọc lại.

"Em tìm được một người cho chị rồi..." À, đây là nó viết cho mình chứ ai nữa. Lấy Tây ư? Mình gần 40 tuổi rồi... Ôi, kỳ lạ thật. Mà sao Nghi đi đâu mãi không thấy về nhỉ? Hay nó lại đi lấy tư liệu viết phóng sự? Hình như bên Tây thích da ngăm đen thì phải. Nhưng mà chẳng biết tiếng nhau, làm sao yêu được?

Chị Phương ra sân ngửa cổ nhìn nắng. Nắng chói chang xói vào mắt. Rồi nhân lúc mẹ còn ngủ, chị Phương cởi áo xuống và đứng giữa sân.

Chị Phương cứ đứng dưới nắng như thế, thầm mong mình có làn da nâu tuyệt đẹp...

VÕ THỊ XUÂN HÀ



LƯU VỸ BỬU

Thư gửi ông già Nicolas

Không có bầy tuần lộc kéo xe
Ông vất vả giữa phố phường ồn ã
Với túi quà trên vai
Ông gieo niềm vui trên cánh đồng tuổi nhỏ.

Tôi gửi ước mơ trên giấy trắng
Và lớn lên bằng niềm tin đựng trong chiếc vớ mùa đông
Tôi mang ông vào đời
Buồn vui theo từng ánh mắt.

Không có ông
Mùa đông trở lạnh nhiều
Nhưng có ông
Tôi trở nên cô độc.

Tôi đem niềm vui ông ban cho
Gieo trên cách đồng mùa thu
Mùa xuân nở những đóa hoa ngũ sắc
Những đóa hoa như thực như hư
Đi về không từ biệt
Để tôi ngồi dáng núi sau lưng.

Có đứa trẻ ông chưa kịp đến mà quà đã hết
Ông có cười được không?
Ngọn nến trong tôi lụn bấc
Tôi có cười được không?

Vậy mà mang mùa vui đến
Ông lại bỏ quên tôi
Người đàn ông tuổi bốn mươi
Trước mùa xuân mới.

LƯU VỸ BỬU



NGUYỄN HUY THIỆP

Thổ Cẩm



Bản Hoan có 17 ngôi nhà sàn đều làm theo lối cổ của người Mường. Cả bản nhà nào cũng có khung dệt thổ cẩm. Thổ cẩm ở đây dùng để may váy áo, may chăn đệm, cũng để mang bán ở chợ Bờ và chợ thị xã Hòa Bình.

Mất bao nhiêu lâu để dệt được tấm thổ cẩm như ý? Không biết được! Các cô gái Mường đã mất rất nhiều thời giờ để làm việc ấy! Ngoài việc làm nương, làm việc trong nhà, hễ rỗi rãi là họ lại ngồi ngay vào khung dệt.

Ôi thổ cẩm! Mi là nỗi lòng khắc khoải của bao nhiêu thiếu nữ đang xuân! Mi cũng giấu trong từng sợi vải của mi biết bao nhiêu mơ ước đắm say! Ôi thổ cẩm! Mi đã cứu được bao nhiêu chị em ta khỏi bị sa ngã bất hạnh trong tuổi thanh xuân trong trắng vô tư...! Những đêm trăng, nếu không có những khung dệt thổ cẩm, các thiếu nữ sẽ ra khỏi bản, ai biết rồi ma quỷ sẽ dẫn họ đi đến những đâu, làm những việc gì, rồi sau đó chuốc vào những tai họa nào?

Khoảng năm..., hồi ấy tôi vừa tròn 25 tuổi, tôi là một bác sĩ vừa mới ra trường. Tôi mạnh khỏe, vạm vỡ và trong tôi chắc chắn

có nhiều lòng hăm hở cũng như dục vọng. Tôi thích đọc những tiểu thuyết ái tình, thích sưu tầm những bức ảnh người mẫu cắt ra từ các tạp chí *"Mốt"* và *"Thế giới phụ nữ"* tôi cũng thích những câu danh ngôn kiểu *"hoặc anh là đe, hoặc anh là búa"* hay *"ái tình là một bạo chúa không nương tay cho ai cả"* hay *"lật mặt nạ của ái tình đi, bạn may ra sẽ có được đôi chút yên tĩnh trong lòng."* Bây giờ tôi khá nông nổi, phù phiếm. Tôi hiếu danh và rất ngông cuồng. Tôi giống với nhiều cậu ấm thành phố thuộc các gia đình trung lưu vẫn sống nhan nhản ở các khu tập thể Trung Tự, Kim Liên, Nghĩa Tân hay Láng Hạ ở trong thành phố chúng ta bây giờ, phụ huynh đám thanh niên này là những "cán bộ "có chút công lao được Nhà nước cấp cho một căn hộ tập thể, một khoản lương hưu và rất nhiều tham vọng cùng sĩ diện. Đám con cái của họ được ăn học tử tế nhưng vô tích sự, vẫn luôn khinh rẻ người bình dân "hạ lưu" nhưng lại không biết cách xoay trở để gia nhập vào tầng lớp "thượng lưu" nhiều tiền của và thế lực ở trong xã hội thế nào. Rất nhiều người cứ loay hoay như thế cho đến hết cả đời người.

Bấy giờ tôi được đưa về Sở Y Tế tỉnh... và tôi cùng một số người nữa trong khi chờ đợi sắp xếp công việc thì được cử đi khảo sát về tình hình sức khỏe dân chúng và vệ sinh dịch bệnh ở các địa phương. Gần một tháng ròng, chúng tôi loanh quanh ở các bản của người Mường vùng tả ngạn sông Đà. Từ trước đến nay tôi ở thành phố, sống trong các "chuồng chim" và "chuồng cọp" của nhà tập thể chung cư, đây là lần đầu tôi được "xổ lồng." Tôi ngờ ngợ nhận ra vẻ đẹp tự nhiên hoang dã và tôi vừa thích thú, vừa sợ hãi trước vẻ đẹp ấy. Trong khi khám bệnh cho người miền núi, tôi ngạc nhiên nhận thấy họ gần như chẳng có bệnh tật gì cả, thậm chí cả ở những người cao tuổi cũng vậy. Ở khoảng độ tuổi từ 50 trở ra, nếu là người dân thành phố vẫn sống trong các khu tập thể chung cư như bố mẹ tôi thì chắc chắn mỗi người là một ổ bệnh, mỗi năm họ đều phải nhét vào bụng mình hàng vốc thuốc đủ loại. Thần kinh luôn căng thẳng, họ rất dễ xúc động hoặc dao động, tình trạng nhàn rỗi làm cho các cơ bắp nhão ra, máu chảy chậm lại, ánh mắt nhìn của họ trở nên lờ đờ khoặc khuất tất. Ở những người "dân tộc," lao động và sự điều chỉnh tự nhiên khiến họ có được tình trạng sức khỏe tương đối thăng bằng. Đa số những người mà tôi khám bệnh, tôi nhận thấy tình trạng thần kinh của họ gần như "tuyệt hảo," họ không nghĩ ngợi, không lý sự phân tích, họ chẳng cần đến triết học và lô-gíc làm gì. Ngoài một số bệnh thông thường do vệ sinh kém và do thiếu ăn, trên thực tế tôi nhận thấy họ sống lành mạnh lương thiện

hơn người thành phố.

Cuối chuyến đi, chúng tôi tới bản Hoan và nghỉ đêm ở đó. Tôi và một bác sĩ trong đoàn được đưa đến nghỉ ở nhà bà Lanh, một bà mế người Mường. Tôi nhớ hôm ấy trăng rất sáng, ánh trăng rực rỡ huyền ảo đẹp lạ lùng, trưởng bản dẫn chúng tôi leo lên nhà sàn, giới thiệu chúng tôi với bà mế, nói rằng chúng tôi sẽ nghỉ nhờ đêm ở đó để sáng mai đi tiếp sang bản khác.

Tôi và người bạn cùng đi được xếp ngủ ở gần cửa sổ. Vừa ngả mình xuống đệm, lập tức anh ta ngủ ngay. Trăng rất sáng, ánh trăng hắt qua khung cửa sổ tựa như dát vàng trên tấm chăn dệt thổ cẩm. Tôi lay anh bạn cùng đi để nói cho anh ta hay về vẻ đẹp của ánh trăng nhưng anh ta khó chịu càu hau: "Thôi đi bố, đã từ lâu tôi biết trên đời không có cái gì đẹp ngoài tiền!" Nói xong anh ta lại tiếp tục ngủ vùi, cho dù ngoài trời có ánh trăng hay mưa giông cũng như nhau hết.

Tôi nằm thao thức ngắn trăng, bỗng nhiên ngờ ngợ nhận ra giá trị sự sống. Sự sống chính là ân sủng mà Thượng đế tối cao ban cho con người. Ta được sống, được hít thở, được đi lại, làm việc, yêu đương... có gì tuyệt vời hơn thế? Bởi lẽ gì, vì lẽ gì mà con người thù hận, lừa dối, xâu xé, hủy hoại nó đi? Con dế mèn ở ngoài vườn kia ri rỉ ca hát, nó sung sướng với sự sống bé nhỏ mà Thượng đế ban cho nó. Nó chẳng hề ghen tị với ai. Với nó, trong giây phút này, dưới ánh trăng này, ngọn cỏ và giọt sương đêm, thế là quá đủ để nó cất lên tiếng hát ngợi ca sự sống mà Thượng đế hào hiệp ban cho nó rồi. Nếu có đứt hơi thì cũng chẳng sao! (Ồ, điều ấy có nghĩa lý gì?). Bây giờ nó cứ sống đã khi nó vẫn còn đang hít thở đây, khi nó vẫn còn đang hừng hực tràn đầy cảm giác ở trong cơ thể - những cảm giác đang rung lên bần bật ở cổ họng nó, ở đôi chân, đôi cánh nó kia!

Tôi nằm một lúc lâu, chợt nghe thấy tiếng lách cách của khung dệt thổ cẩm ngoài sàn nhà. Tôi lén trở dậy đi ra ngoài cửa. Trên tấm sàn gỗ đầu nhà, dưới ánh trăng, một cô gái Mường đang chăm chú dệt tấm vải thổ cẩm với những màu sắc vô cùng đẹp mắt. Tôi lặng người, gần như nghẹt thở vì vẻ đẹp trong trẻo huyền ảo của hình ảnh ấy. Tôi ấp úng chào cô gái. Cô mỉm cười gật đầu chào tôi. Dưới ánh trăng, khuôn mặt cô thật xinh đẹp, tươi tắn. Tôi lại gần, tôi hỏi cô có biết tiếng Kinh hay không nhưng cô mỉm cười lắc đầu. Hỏi gì cô cũng chỉ mỉm cười lắc đầu. Đêm đã khuya, hơi lạnh như ngày càng dày đặc thêm, thậm chí còn hơi buốt giá. Ánh trăng như được làm lạnh đi, trở nên trong suốt ngời ngợi. Những bóng thẫm của cây lá, của cảnh vật như đậm đặc hơn, âm thầm sâu sắc và đầy bí ẩn. Tôi đứng gần cô gái lảm nhảm cho cô biết những cảm giác của tôi trước vẻ đẹp của dãy

núi đá trước mặt, và cây cối trong vườn, của cả màu sắc tươi đẹp ở tấm vải thổ cẩm mà cô đang dệt. Cô gái nghe tôi nói, lặng lẽ mỉm cười, cô không hiểu tiếng nhưng cô hiểu được tâm trạng xúc động phấn khích chân thành của tôi. Ánh mắt và nụ cười của cô đầy sự cảm thông, nó vui vẻ ân cần như muốn chia sẻ tình cảm với tôi. Tự dưng tôi thấy mình đang trở nên cao thượng và lương thiện, cảm giác rõ rệt đến nỗi khiến tôi ngây ngất tưởng như đang bay lên. Bạn trẻ! Nếu có thể thì bạn hãy gắng trở nên cao thương và lương thiện tức khắc chứ đừng chần chừ do dự! Đấy chính là điều đẹp nhất mà bạn có thể làm được khi bạn vẫn còn trẻ trung, nó sẽ nâng đỡ cho bạn suốt cả cuộc đời để bạn có thể tự tin mà yên tâm sống. Tin tôi đi, khi bây giờ tôi đã trở thành một lão già vô tích sự, tôi biết chắc điều đó vì tôi đã phải trả giá đau đớn cho rất nhiều sự lựa chọn chần chừ do dự của mình. Đương nhiên, để có thể hành động cao thượng và lương thiện, bao giờ bạn cũng phải chịu những mất mát, thiệt thòi. Trời vốn sinh ra thế đấy!

Như vậy, đêm hôm ấy tôi đã trải qua một tâm trạng hứng khởi tuyệt vời dưới ánh trăng thơ mộng bên cạnh cô gái vừa xa lạ vừa gần gũi kia. Cho đến khi ánh trắng khuất nơi đầu núi, bắt đầu có tiếng gà rừng gáy ran cô gái mới thôi dệt đứng lên đi nghỉ. Cô bẽn lẽn chào tôi rồi nghiêng người tránh tôi để bước vào nhà. Khi cô bước qua bên tôi, không hiểu sao tôi bỗng trở nên mạnh dạn khác thường, tôi đưa tay ôm lấy bả vai, xoay người cô lại và hôn lên đôi môi cô. Trong đời, đây là lần đầu tiên tôi hôn một người con gái. Cô gái luống cuống nhưng đã tiếp nhận cái hôn của tôi rất tự nhiên, cô hơi mỉm cười và nhè vào miệng tôi một miếng đào đang ăn dở đầy nước bọt, sau đó vội vã gỡ người lẩn nhanh vào nhà. Vị ngọt ngào của miếng đào khiến tôi chẳng bao giờ quên. Sau này, tất cả những cao lương mỹ vị mà tôi có dịp thưởng thức cũng chẳng thể nào sánh với cảm giác mà tôi có được trong đêm trăng ấy.

Tôi đứng yên một lúc rồi lặng lẽ chui vào giường nằm. Người tôi lạnh toát sương đêm. Tôi ôm lấy anh bạn đồng nghiệp một cách thân ái. Anh ta nằm lui ra xa càu nhàu: “Thôi đi bố, ở nhà vợ con đã hành hạ tôi, ra ngoài xã hội tôi cũng không yên, vậy hỏi tôi sống để làm gì?” Nói xong anh lại ngủ vùi, như để quên đi mọi nỗi bất hạnh giáng lên số phận của mình.

Sớm hôm sau, đoàn trưởng đoàn công tác lôi chúng tôi dậy nhưng tôi cáo ốm. Tôi giả vờ như sốt rất cao. Vốn là bác sĩ, tôi thừa biết cách nói ra các triệu chứng của trăm thứ bệnh trên đời. Người ta quyết định để tôi ở lại bản Hoan. Sau ít ngày, hy vọng lúc đó tôi đã

hết ốm, đoàn công tác sẽ cử người quay lại để đón tôi đi.

Anh bạn đồng nghiệp đêm qua ngủ cùng với tôi hết sức áy náy. Anh ta xin lỗi vì "cái giấc ngủ chết tiệt" đã khiến anh chẳng biết gì về việc tôi lên cơn sốt suốt cả đêm qua. Anh nói:

- Hy vọng cậu không bị sốt rét ác tính hay thương hàn, tức là những bệnh dễ lây sang người khác. Cuối năm nay tôi sẽ về hưu, tôi đau dạ dày kinh niên, bây giờ nếu nhiễm thêm một bệnh gì nữa thì cuộc sống của tôi vốn chẳng ra gì coi như đi đứt!

Chúng tôi chia tay nhau. Tôi lập tức chui vào tấm chăn thổ cẩm, vô cùng khoái trá vì đã thực hiện được mưu mẹo của mình dễ dàng như vậy.

Sáng hôm đó, tôi ngủ một giấc say sưa. Khi tỉnh dậy, tôi đã thấy cạnh chỗ nằm có bát xôi ngô để sẵn chờ tôi ăn sáng. Căn nhà vắng tanh chẳng có ai cả. Tôi ăn sáng, sau đó đi dạo loanh quanh. Có lẽ cả nhà đã đi làm hết. Tôi đi xuống gầm sàn nhà và thấy cô gái đêm qua đang loay hoay nhuộm sợi và phơi nó lên hàng rào. Đàn ngỗng sư tử đang ăn cỏ gần đó thấy tôi bèn chạy lại kêu la ầm ĩ.

Cô gái trông thấy tôi vừa ngạc nhiên vừa thẹn thò, đôi má đỏ lựng như vừa chui ở bếp ra. Cô chẳng biết xoay trở ra sao, cứ luống cuống đứng yên một chỗ, hai tay mân mê vào hai vạt áo. Tôi đến gần, bị kích động vì thân hình gợi cảm và làn da trắng ngần ở cổ và vai cô gái, thế là tôi ôm choàng lấy cô một cách liều lĩnh. Cô gái chống trả lại tôi quyết liệt. Dục vọng trong tôi bùng lên như lửa. Tôi đè cô gái ngã xuống nền đất, ngay cạnh những đống củi và những bao tải đựng đầy sắn lát khô. Tôi chiếm đoạt một cách tàn bạo điên cuồng. Những con ngỗng sư tử xông vào tôi kêu la ầm ĩ và mổ lia lịa vào chân, vào đầu nhưng tôi mặc kệ. Chó sủa ran lên. những tấm vải thổ cẩm rũ tung nhầu nát dính đầy bụi đất. Những miếng sắn khô thái lát trắng xóa vung vãi tung tác khắp nơi. Cô gái vô cùng kinh hãi, gần như ngất đi. Vừa xong việc là cô gập người vùng dậy, ôm váy áo lẩn vào rừng. Còn tôi, tôi không ý thức được ngay tình cảm của mình. Tôi không hề có cảm giác thỏa mãn hay sung sướng chút nào. Tôi hoảng sợ như vừa rơi xuống vực thẳm. Tôi như bị mất phương hướng và mọi cảm giác. Một lúc lâu tôi mới định thần lại được.

Tôi lên nhà, lúc này lý trí đã trở lại với tôi, tôi vô cùng hoảng sợ vì hành động mà tôi vừa làm và cũng như hậu quả tai hại sẽ đến. Tôi quyết định bỏ trốn về Hà Nội. Tôi viết một bức thư để lại cho đoàn công tác, trí trá nói dối rất vô liêm sĩ để biện minh cho việc tôi đã vội vã bỏ đi, sau đó tôi để lại bức thơ ở trên bàn rồi khoác ba lô chuồn

thẳng.

Tôi bỏ chạy về phía sông Đà. Qua bến đò, đi bộ hơn chục cây số là tôi sẽ đến được bến ô tô. Tôi chạy theo lối mòn trong rừng, luôn luôn linh cảm thấy như đang có người đuổi theo đằng sau. Tới bãi đá mọc cửa rừng, tôi ngoái đầu nhìn lại. Quả nhiên tôi thấy cô gái lúc nãy đang vừa chạy vừa vấp ngã, hai tay vươn lên phía tôi như muốn níu lại, như muốn cầu cứu hoặc như muốn giải bày một điều gì đó. Do không biết tiếng Mường, tôi không biết xử trí ra sao. Cuối cùng, tôi tháo sợi dây truyền có hình mẹ tôi mà tôi đeo ở ngực ra để trên một phiến đá bên đường. Tôi ra hiệu cho cô gái biết rồi cắm đầu cắm cổ chạy thẳng mà không ngoái đầu nhìn lại.

Về tới Hà Nội, nhờ thế lực của một người quen can thiệp với Sở Y Tế nên cuối cùng cũng không có ai hỏi han gì tôi. Sau khi khi gặp lại anh bạn đồng nghiệp, anh ta nói:

- Hóa ra việc cậu bỏ đi là đúng! Quả là tuổi trẻ tài cao mưu lược hơn người. Còn bọn tớ, lũ sông Đà đã giam bọn tớ suốt một tháng ròng ở trên Tu Lý. Đã đói khát, lại bệnh tật... Đúng là số kiếp đã chẳng ra gì thì ở chỗ nào cũng chẳng ra gì.

Sự việc thế là bẵng đi hơn 30 năm. Sau lần ấy, tôi chưa bao giờ có dịp quay lại bản Hoan. Suốt thời gian ấy, cũng chỉ có một hai lần tôi có nhớ lại sự việc xảy ra nhưng không phải để ân hận mà chỉ là để ghi nhớ "sự mất trai tân" trong cuộc đời mình mà thôi. Với bản tính trung thành và nhẫn nhục, từ một công chức ở Sở, sau nhiều năm trời tôi đã trở thành một quan chức cao cấp ở Bộ Y Tế. Trước Tết Nguyên Đán năm kia, tôi tham gia vào một đoàn công tác của chính phủ để đi khảo sát về chương trình xóa đói giảm nghèo ở vùng nông thôn, vô tình thế nào tôi lại có dịp đến bản Hoan.

Lần ấy, khi về huyện X, người ta báo cho tôi hay ở đây dân chúng đang chặt phá rừng bừa bãi. Họ mới bắt được một tên "lâm tặc" khét tiếng, tên này vô cùng liều lĩnh, hắn chẳng biết gì về pháp luật, hắn tấn công lại tất cả những người thi hành công vụ. Người ta cũng nói với tôi rằng cách giải quyết tốt nhất đối với hạng người như thế là "cho xơi một phát kẹo đồng."

Tôi quyết định xuống tận nơi xem xét sự việc. Đi cùng với tôi là một quan chức địa phương người Mường tên là Đinh Công Hùng. Ở hạt kiểm lâm, tên "lâm tặc" được nhốt vào một cũi sắt, chiếc cũi này tước đây vẫn dùng nhốt gấu. Tên này trạc 30 tuổi, chột mắt, thọt chân, người ngợm dị hợm.

Tôi đề nghị người ta thả hắn để tôi nói chuyện với hắn nhưng họ không nghe:

- Thưa ông, không được đâu! Thằng chó chết này nó sẽ xơi tái ông ngay! Còn nếu ông dứt khoát muốn thả nó ra thì để chúng tôi phải làm què chân nó đã!

Tuy nhiên, cuối cùng thì tôi cũng đã nói chuyện được với "tên giặc" mà không đến nỗi phải bẻ chân hắn. Chẳng khó khăn gì tôi đã biết nguyên nhân thực của việc hắn đi phá rừng: hắn có tới 7 đứa con, gia đình quanh năm nghèo đói, hắn phải làm đủ mọi việc lương thiện cũng như không lương thiện để cứu cả nhà.

- Thế dân chúng ở đây không có nghề nghiệp gì khác cả sao?

Ông Đinh Công Hùng nói cho tôi biết:

- Có đấy! Trước đây có nghề dệt thổ cẩm. Mẹ của tên này thậm chí còn là người dệt giỏi nhất vùng này. Nhưng về sau nghề này mất dần, không thể cạnh tranh với vải công nghiệp ngoài thị trường. Đấy là một nghề để rèn luyện nhân cách cho người phụ nữ Mường chứ không phải là một nghề để kiếm sống.

"Tên giặc" có vẻ chán cuộc chuyện trò. Hắn muốn đứng lên đi lại cho khỏi tê chân. Khi hắn đi lại, cái chân thọt của hắn trông thật tội nghiệp.

- Anh bị tật bẩm sinh hay sao? Tôi hỏi.

Ông Đinh Công Hùng trả lời:

- Câu chuyện dài lắm! Mẹ hắn trước kia là một cô gái Mường nết na. Không hiểu tại sao cô ta mang thai. Thật tai hại! Chắc vì muốn hủy cái thai đi nên cô đã uống mọi thứ lá lẩu vào người. Kết quả thằng bé sinh ra đã bị tật nguyền. Mẹ nó ít lâu sau đó thì chết. Thằng bé không được học hành gì cả. Tuy lác mắt, thọt chân, lại gù lưng nữa nhưng nó lại có sức khỏe phi thường. Chắc thằng bố nó phải là một tên rất nguy hiểm!

"Tên giặc" nhìn hai chúng tôi với vẻ mặt gườm gườm và đôi mắt lác kinh người.

Khi hắn quay lại, tôi nhận thấy hắn đeo một vật kỳ lạ trước ngực: đấy là một cái túi thổ cẩm bé xíu, cáu ghét. Khi tôi ngỏ ý muốn xem thì hắn giữ chặt lấy, vẻ hung dữ. Ông Hùng nói:

- Chắc đây là thứ bùa ngải gì đó mà mẹ hắn để lại cho hắn. Nếu ông muốn xem thì cũng không khó...

Ông Hùng vẫy tay cho mấy người cảnh vệ đi theo. Người ta giữ hắn lại, đá vào giữa hai khoeo chân, thậm chí phải vặn cổ hắn mới tước được cái vật bẩn thỉu ấy.

Khi mở túi ra, người ta thấy ở trong đó có một sợi dây chuyền. Tôi suýt ngất đi vì nhận ra đó là vật kỷ niệm mà mẹ tôi để lại cho tôi. Cậy chiếc nắp hộp bé xíu có hình quả tim, trong đó còn nguyên tấm cảnh

mẹ tôi chụp hồi trẻ.

- Thế anh tên gì? Người ở đâu? Tại sao lại có vật này?

Hắn trả lời, còn tôi nghe thấy tiếng hắn trả lời mà chẳng khác nào nghe thấy tiếng súng tử hình!

Không ngờ vực gì nữa, thằng khốn nạn và ghê gớm ấy chính là thằng con trai tôi!

Đêm hôm đó và suốt mấy đêm hôm sau tôi không thể nào ngủ được. Không ngờ hành động tội lỗi ngày xưa của tôi lại có hậu quả khôn lường như vậy. Tôi nhìn tấm hình mẹ tôi cầu khẩn. Nếu còn sống, chắc chắn mẹ tôi sẽ đặt danh dự và sĩ diện của tôi lên trên hết thảy. Mẹ tôi sẽ không cho tôi thừa nhận thằng giặc khốn nạn và ghê tởm kia là con tôi đâu. “Còn cái con ranh con yêu tinh người Mường - Mẹ tôi sẽ bảo như thế - Đáng ra nó phải biết giữ thân của nó thì đâu đến nỗi làm khổ mọi người!” Có thể mẹ tôi còn cho rằng số phận của tôi vất vả, rằng kiếp trước của tôi tu chẳng ra gì, rằng bây giờ đạo đức suy đồi nên tôi đã bị ảnh hưởng của những ai đó v.v...

Đương nhiên, tôi không thể hành động theo cách thức suy diễn của mẹ tôi được (người mẹ kính yêu trên đời mà tôi vô cùng biết ơn), mặt khác tôi cũng không có khả năng hành động với tinh thần nhân văn <I>”fair - play”<D> được. Thật là <I>”tiến thoái lưỡng nan”. Sau khi suy nghĩ rất kỹ, tôi đã quyết định không chính thức công nhận <I>”tên giặc ở bản Hoan”<D> là con trai tôi, nhưng tôi đứng ra bảo lãnh cho hắn, tôi còn cho hắn tiền làm nhà và thỉnh thoảng còn chu cấp vốn cho hắn làm ăn. Bây giờ hắn đã có một cơ ngơi kha khá. Thằng khốn nạn tuy còn hung bạo nhưng lại có đầu óc (hắn đúng là con tôi thật!), hắn bắt những đứa con trai của hắn đào ao nuôi cá sấu và rắn rết, nuôi gấu và toàn những con chim lạ để bán lấy tiền, còn con gái thì hắn bắt dệt thổ cẩm... Nhờ giời, bây giờ hắn không còn đi ăn cướp và phá rừng nữa. Cứ khoảng độ vài ba tháng tôi lại lên thăm xem xét một lần. Tóm lại, cái lũ con cháu vô thừa nhận của tôi cũng có hạnh phúc theo một ý nghĩa nào đấy!

Ừ, lại nói đến hạnh phúc. Hạnh phúc là gì nhỉ? Thế hạnh phúc là gì nếu không phải là “sự tịnh tâm”? Chúng ta sống ở trên đời, vô hình hay hữu ý chúng ta đều đã phạm phải rất nhiều điều ác, thậm chí chúng ta còn từng là những kẻ sát nhân nữa mà không hay biết gì cả. Có thể những thằng bé đánh giày kia, những ả “ca-ve,” những người nghèo khó hay những tên lưu manh trộm cướp đã từng là những đứa con cái vô thừa nhận của chúng ta (mà biết đâu chúng ta lại chẳng là con cháu của chúng nữa!). Thôi thì xú xí, “chín bỏ làm mười,” chúng ta hãy yêu thương nhau, tha thứ cho nhau.

Cầu mong ai cũng có được sự tịnh tâm để sống trọn ở trong cuộc đời tươi đẹp!

*

Câu chuyện trên đây do một quan chức ở Bộ Y Tế mà tôi muốn giấu tên kể lại cho nghe. Tôi không tán thành với nhiều ý kiến nhận xét của ông, nhưng tôi đồng ý với ông rằng cuộc đời quả là tươi đẹp, tuổi trẻ quả là tươi đẹp. Đương nhiên, kể cả với cách sinh con kiểu ấy.

Thi sĩ người Nga Lermontov từ trong vô thức hiểu rằng cuộc đời là ngắn ngủi và đã viết câu thơ sau đây khi chàng 25 tuổi: <I>"Bởi trần thế tối tăm như hầm mộ. Tôi vẫn yêu sự khủng khiếp này..."

NGUYỄN HUY THIỆP
Hà Nội, tháng 10 năm 2000

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn
thân mẫu họa sĩ Lê Thánh Thư là

cụ bà Anna HOÀNG THỊ PHƯƠNG

đã từ trần ngày 28/11/2000 tại Hòa Yên, Cam Ranh
(Nhằm ngày 3 tháng 11 năm Canh Thìn)

Hợp Lưu và văn hữu khắp nơi thành kính chia buồn
cùng họa sĩ Lê Thánh Thư và tang quyến.
Cầu mong linh hồn
cụ bà Anna Hoàng Thị Phương sớm về nước Chúa



HỒ ĐÌNH NGIHÊM

Rắn



Khi hắn tới, Lài bận tiếp khách. Hắn ngồi ngoài cửa ngó sang đám bụi mù. Họ đang phá nốt những gì còn lại. Trong xóm đồn đãi, tương lai đống gạch đá ấy sẽ hiện lên bề thế một cái khách sạn ba sao. Công nhân xây cất đang cố sức làm vượt chỉ tiêu, hoàn thành hợp đồng trước mùa mưa. Hắn mường tượng ra một hình khối đứng án ở ngã tư. Như vậy, sự tăm tối ở đây sẽ phải tối tăm thêm. Nắng không tài nào đi sâu, liếm bóng chiều tà trên những mái tôn xiêu đổ.

Khách đi ra. Lặng câm, vội vã. Đó là một cậu thanh niên. Nếu còn cắp sách đến trường thì án chừng cậu học tới lớp 10. Hắn nhìn cái lưng con ong trẻ nhỏ ấy vừa bay khỏi một đài hoa và phát hiện bức tường vôi nham nhở bên kia còn nuối tiếc một hàng chữ ám trên thân: ... *sống mãi trong sự nghiệp của chúng...* Chữ ở hai đầu bị rơi rụng đi. Bức tường thu ngắn dần như một ổ mì có hai miệng ăn. Tiếng động không ngớt dồn đẩy qua. Một cái chết, hay một sự hồi sinh thảy đều ồn ào giống nhau. Phá vỡ cái cũ, dựng xây cái mới thảy đều đinh tai nhức óc.

Dì Chín rót cho hắn một ly nước đun sôi để nguội.

- Ngồi chơi. Tui đi chợ.

Người đàn bà có hai thứ tóc trên đầu đội nón đi ra khỏi nhà. Chân bà tuồng như dẫm trùng lên vị trí những sãi bước của thằng con trai hồi nãy. Hắn nghĩ tới sự diệu kỳ của đồng tiền, về cái cách phiêu

dạt truân chuyên của nó. Thằng con trai trao tiền cho Lài, qua tay bà dì, tới tay hàng tôm hàng cá, và cứ thế nó luân lưu sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta. Nó bất tử, ngoại trừ nhà nước buồn tình ra sắc lệnh: Đổi bạc!

Hắn dắt xe vào nhà, khép đóng cánh cửa gỗ. Bản lề kêu lên, tiếng đau thương.

- Đến lâu chưa?

Lâu rồi, và khô dầu. Hắn nói thầm. Khi mắt quen với bóng mờ hắn nhìn thấy Lài đang cầm ở tay một cái thau nhựa đỏ, nhỏ nhắn. Cô đã tạt nước đi, hiện tại một đôi giọt nhểu thầm lặng xuống nền nhà. Bộ đồ lụa nhăn nhàu, ăn với mái tóc rối bung. Lài có một vẻ đẹp khó cắt nghĩa. Một đoá sen nở trên mặt bùn? Không. Hắn chưa từng tĩnh tâm để nhận ra vẻ đẹp rạng ngời của sen. Hoa, hắn không bao giờ bị mê hoặc, bị mềm lòng trước bất kỳ một giống hoa nào. Cái mong manh của hoa không phải là nơi tiềm ẩn vẻ đẹp. Trước tiên, nó biểu hiện ở đấy niềm bất an.

- Thằng đó nó xưng hô với Lài cách sao?

- Em đừng ngại. Anh không phải là hạng người dập liễu vùi hoa. Hắn nói thế.

- Lài mà hoang sớm có thể đẻ con bằng thằng ấy.

- Ác khẩu. Bụng dạ lúc nào cũng chứa đầy dao!

- Nó còn con nít chay. Cái mặt ấy chắc chỉ biết bú.

- Thôi đi ông thánh, nó xịn không tưởng được. Điệu đàng. Và nó có khối tiền dắt sau đít.

Lài thả chiếc thau nhựa xuống đất, đưa chân gạt nó vào dưới gầm giường. Giường trải chiếu lát, hai gối có thêu chim. Mùng buông rủ một góc, thấy hai ba miếng vải vá khác màu, trông như một cổ bài thu cất chẳng vén khéo, còn vướng mắc con chuồn con rô. Lài kéo tấm màn che đậy giang sơn đó lại. Vải màn nội hoá in hình lem nhem, xô động và đẩy đưa một mùi ngai ngái. Chăn chiếu ẩm mốc không có được thứ mùi lạ thường đó.

- Hẹn mấy giờ?

Lài hỏi khi kẹp lại mớ tóc đen, quăn, nhiều, rậm.

- Hai giờ.

- Sao chẳng nghe động tĩnh gì vậy?

- Ai biết. Trong khi chờ đợi, để anh ngả cái lưng một tẹo.

- Thôi, nằm mà làm gì? Em mới lau chùi, chiếu chưa khô.

Hắn ngó Lài. Áo lụa mỏng. Ở ngực như tuồng có dính hai hột đậu phụng, ở phiá trong. Thứ đậu phụng còn nguyên lớp lụa hồng chưa bóc.

- Có gì nhậu không? Lạt miệng quá!

- Được tài đòi hỏi. Chờ chút, nhờ dì Chín đi mua rồi. Ông đó ra sao ?

- Ngó cũng đặng.

- Cái gì đặng?

- Lài tự khám phá lấy. Như thế thích hơn.

- Thích? Thằng Dần bảo: Ngó ông ta tự nhiên em đâm nhớ tới ba em. Anh biết tuổi ông ấy không?

- Sao biết được? Hôm kia nhậu thịt rắn ông ta nói: Ai đời mà mình xơi cả bổn mạng mình.

- Xỉn chưa mà ăn nói ra chiều khó hiểu?

- Ông ấy phát ngôn: Tui không tin dị đoan. Năm nay là năm tuổi của tui, biết đâu chừng lại lấy được vợ xinh.

- Tuổi Tỵ à? Có lý nào ổng hơn Lài những hai giáp?

- Thì đã sao? Chả chưa già đâu. Đỏ da thắm thịt. Coi bộ còn sung. Nhậu lai rai mà mất ngoẻn hai vé. Lài phải chứng kiến bộ mặt dửng dưng của khứa lão khi móc ví. Mê mẩn luôn!

- Dầu gì thì đi với bọn nhỏ cũng đã hơn. Thằng chả chắc đồng trang lứa với dì Chín?

- Bậy nà. Tóc còn đen mun. Da săng, người thơm như Đường tăng.

- Anh ăn được cái giải gì mà hôm nay trở chứng đi bốc người dưng.

- Chả ăn được gì. Chẳng qua muốn Lài sa chân vào cái hủ nếp béo bở ấy thôi. Dầu sao anh cũng đóng vai anh, quyền huynh thế phụ. Mấy khi mà có kẻ chìu lòn mình, thích quá đi chứ!

- Giao xe cho thằng Dần đi đón à? Thằng quỉ sứ. Hẹn hai giờ sao kỳ vậy?

- Lui dội qua một miếng nước cho toảnh ngoảnh. Thay đổi xiêm y và nếu cần thì chơi chút dầu thơm. Làm bộ tịch con nhà lành à nghen.

- Cái gì lành, cái gì rách? Phá đời người ta rồi còn lên giọng kiểu cọ này nọ. Con nhà lành thì đéo có xài dầu thơm.

- Ừ... Đéo xài...

Lài kéo màn. Sợi dây thép căng trong góc nhún nhảy. Chiếc quần lót màu xanh láng lườm phơi trên dây bị lôi xuống. Lài chỉ có hai quần, như vậy thì em đang mặc chiếc màu đen. Tất cả đều chẳng còn mới. Lài bảo: phía trong ai thấy mà lo. Nếu lỡ thấy thì mắt sẽ mù loà khi đó. Bởi chúng ưa vội vã lột ra để thấy cái đáng thấy. Lài nói thật chí lý, vì vậy hắn định tâm mua cho Lài một chiếc mới, màu đỏ; đôi ba bận nhất trí như thế rồi lại đành lòng lãng xao. Tiền ấy làm một hớp

rượu cay thì đáng đồng tiền bát gạo hơn. Vã lại Lài không thích màu đỏ. Đứa nào có máu Việt cộng thì nó đỏ cho tới cả cái quần lót. Em nói thế, xanh dờn ác cảm, váng vất chút miệt thị.

Dì Chín đội nắng trở về, khi ở phía sau Lài bắt đầu dội xuống những gáo nước. Hắn ngó hai ba bịch ny-lông, sau cùng lôi ra được một lon bia lạnh.

- Nghe nói nhà có khách Việt kiều?

- Dạ. Ông về tìm vợ và coi bộ mết Lài.

- Biết con Lài hồi nào hay vậy?

- Trong túi áo thằng Dần lúc nào cũng thủ sẵn cái hình Lài chụp ở bãi biển Vũng tàu.

Hắn ngửa cổ đổ bia vô mồm. Thấp thoáng trong đầu hắn hình những cánh bướm đang bay. Đúng hơn, áo tắm hai mảnh nhỏ xíu bó căng cơ thể Lài sũng nước. Lài thật ăn ảnh. Bắt mắt. Em như nàng tiên cá từ biển sâu lên bờ thoát y. Buồn tình, thằng Dần có thể mang tấm hình ấy ra mà thủ dâm. Em khiêu gợi tới độ người ta dễ trút bỏ muộn phiền, tuôn trào ra những mộng mị thầm kín.

- Không phải đùa, người có số cả! Chọn lựa cho lắm cũng chẳng đi tới đâu. Không hiểu con Lài nó chê cậu ở điểm nào?

Hắn làm thinh, ngó dì Chín chất đồ lên bàn có thứ lớp.

- Cơm nước chiều nay biết tính sao đây?

- Khỏi nấu nướng. Lài không cho dì hay à? Đi kéo ghế nhà hàng, đó là bổn phận của ông Việt kiều.

- Ừ, tha cho tui một bữa. Nói Lài là tui sợ đám đông, tui chuồn sớm cho mấy người tiện làm việc, chiều tui ăn cơm bụi. Khỏi thắc mắc.

Nắng chưa dịu sắc lửa bên ngoài. Người đàn bà bước đi, chân dẫm lên bóng; và trong phút giây con đường nhỏ ngập bụi nuốt rất mau cái bộ dạng le te vung vẫy ấy. Tất cả mọi cánh cửa đều đóng kín, chòm xóm coi bộ chưa một ai hay biết công việc của Lài. Hãy cầu mong thế. Hãy đợi cái khách sạn ba sao kia thành hình rồi hẳn phát hiện cũng chưa muộn. Con đĩ Lài. Hắn thật chẳng muốn nghe chữ ấy. Có lần hắn nói gần xa với Lài chuyện làm ăn lương thiện và đón nhận ở Lài một nụ cười khinh miệt. Quê hương mình đau khổ lắm ai ơi! Lài nói. Vu vơ, trống không. Một dấu chấm lửng lơ. Buồn như hết đường binh với mười ba lá bài xập xám chướng.

Đằng sau những căn hộ đóng kín cửa có tiếng ca cải lương rất ngọt của một thằng bé. Chuyện tình oan trái nhiều nước mắt đã được thằng bé nhuận sắc lại, ca cẩm nghe vui tai. Lài cũng biết xuống sáu câu, thê thảm; nhưng không theo một bài bản nào cả. Đại loại như khi nhà nước đổ nhựa nâng cao mặt đường lên, Lài chửi rủa những cơn

mưa tự trời xanh đổ xuống. Không có chỗ rút, mưa đọng vũng trong nhà, bởi cái nền giờ này đã chịu thiệt thòi trũng thấp so với mặt đường. Lài biết tân cổ giao duyên khi mặc cả với cái bọn làm nghề nâng cấp nền nhà. Hệt như chuyện thần thoại Sơn tinh Thủy tinh, một mình Lài phải chiến đấu theo từng độ cao của con đường ưa chơi trội. Lụt lội không chỉ tới với nhà cửa, nó còn chảy vào người làm úng nước những tấm lòng.

Anh đã từng biểu em đừng tắm sông tắm hồ tắm ao tắm biển, để cho mấy con cá lia thia nó rỉa mấy sợi lông... mày. Hắn hồi hộp theo dõi tiếng ca vút cao. Hú hồn, thằng nhỏ chấm câu bằng một chữ thật đất địa. Câu vọng cổ như biết dìu hắn lui sau bếp, nuốt nước miếng ngó Lài lau mình lau mẩy. Đôi lông mày Lài thoáng nhíu:

- Phá mồi chi sớm vậy cha?

Mặt hắn đỏ. Chắc Lài tưởng hắn đã tợp ba bốn lon bia? Tương xứng với mái tóc, những chỗ khác cũng phồn thịnh mọc rậm rạp. Riêng lông mày thì suy một đường cong, sắc lẻm. Nếu tắm sông, hẳn cá sẽ không rỉa vào lông mày làm gì. Moi tiền của thằng giàu chứ ai lại đè kẻ nghèo mà bóc lột.

- Vẫn chưa đến à?

- Chưa. Cha con nó giờ này dám ngồi rung đùi trong quán bia ôm.

- Kỳ cục. Buổi sơ ngộ đầu tiên mà chơi vậy mất linh!

Hắn ngó hai lúm đồng tiền duyên dáng trên mông Lài:

- Để giết thì giờ ta vầy cuộc vui.

- Nghèo mà ham!

- Lâu rồi. Lài không nhớ sao? Anh đã quên bén mùi em.

- Trửng giỡn gì giờ này. Thằng chả lò dò vác mặt tới lại nghĩ bọn mình anh em mà vô luân... Chơi dầu thơm không?

- Kệ, bôi một ít cho đời lên hương.

- Thông thường người ta xức ở chỗ nào. Cổ, cườm tay hay hai bên má?

- Thằng chả ưa nhậu thịt rắn thì em cứ đè chỗ ấy mà xức.

- Sao kỳ vậy?

- Rắn nó có mùi nồng y chang. Không tin em thử đi tắm sông tắm hồ, rắn đánh hơi nó chui đầu vào cho xem.

- Nói nghe ghê.

Lài mở hộp giấy rút lọ nước hoa ra ngắm nghía. Dung dịch màu vàng sóng sánh như bia, nhưng chất nước ấy đắt tiền hơn bia cả vạn lần. Đó là món quà mọn của người đàn ông hơn Lài những hai mươi bốn tuổi. Ông uống rượu ngũ xà, bảo đó là thuốc cường dương. Năm

thứ rắn độc chảy vào người chưa đủ, ông nói chuyến này về tôi còn mang theo thuốc Viagra. Trời! Phải biết lượng sức mình chứ. Nhìn ảnh Lài mặc đồ tắm kiểu này thì biểu ai mà cầm lòng cho đậu! Ông tuyên bố một cách nghiêm trang, ít nhiều thành khẩn trong khai báo.

Mùi thơm lan tỏa, dật dờ cả căn bếp. Lài kéo quần lên rồi cất lại chai Romance vào hộp giấy có in chữ Ralph Lauren.

- Hôm nào vơi bớt đổ tí nước trà vào rồi mang ra chợ trời là xong. Xu-chiên xì-líp coi bộ cần thiết hơn.

Lài nói trong khi mặc áo. Hắn không nhớ rõ là Lài có bao nhiêu cái nịt vú. Với hắn, có lẽ xú-chiên cũng là thứ nằm trong danh mục những loại chẳng cần thiết. Rườm rà, nhiêu khê. Lấn át vẻ đẹp thân thể của một người nữ. Hắn đưa tay tính gài hộ Lài những hạt nút áo thì có tiếng xe gắn máy vừa thắng đứng. Cả hai nhìn nhau, sau cùng Lài giả bộ ho hen: Chung cuộc thì Tào Tháo đã tới.

Hắn đến bên lu nước múc một gáo, rửa mặt, vuốt cho tóc ướt. Hôm nay hắn cần minh mẫn để bàn tính chuyện trọng đại, hắn phải diễn vai khó, nửa vui mừng nửa đau thương khi bàn giao đứa em gái cật ruột duy nhất đến tay ông... khúc ruột ngoài ngàn dặm. Khi đi lên nhà trên hắn cũng đằng hắng mấy bận cho thông cổ:

- Ủa, vậy chớ ổng đâu?

- Xảy ra sự cố.

Thằng Dần loan tin. Tóc rối bụi đường, da ăn nắng, mặt mồ hôi mồ kê.

- Mẹ kiếp. Cái gì gọi là sự cố mày? Trở ngại kỹ thuật à?

- Ừa. Ổng bận họp công ty quỉ quái gì đó. Cho qua xin lỗi nghe cưng, nói Lài tối nay qua sẽ đền tội. Chả nói vậy đó. Đứng ngoài khách sạn chờ chả muốn chết luôn.

Lài ngó chăm vô mặt thằng Dần:

- Tin được mấy phần? Cái mặt mày sao tao nghi quá!

- Quỉ thần ơi! Hết chuyện giỡn chơi rồi sao, mánh mung gì ba cái vụ này.

Dần ngồi xuống ghế. Hắn tự động khui một lon bia:

- Nhưng mà như thế này, trong khi đợi trước khách sạn, tui có làm quen được một thằng Tây ba lô.

Lài đặt tia nhìn hướng về hắn và cô tới kéo ghế ngồi gần thằng Dần.

- Chuyện lạ! Mày có áp phe gì ngon nói tao nghe.

- Nửa vé. Chị tính sao?

Hắn đứng vòng tay dõi trông tình hình. Lài rót bia ra ly, uống từ tốn. Cô liếm môi, cái nốt ruồi nằm bên khóe trở nên đen bóng.

- Bổn cũ soạn lại hả mày?

- Uả, ảnh đẹp như vậy không khoe cũng uổng. Thu cất trong túi làm gì cho nó mốc meo.

- Ngại lắm mày...

- Chị ngại gì, thằng chả nói tiếng Việt xịn lắm à nghen. Chị đâu có tốn công hoa tay múa chân.

- Mày không nhớ tuồng cải lương Củ Chi kiên cường đánh thắng giặc Mỹ sao? Tao nhớ như in trong vở đó có câu: Cái vật ấy to dài thế nào gần xa ai nấy cũng đều hay...

- Thôi mà bà chị. Họ ca ngợi khẩu B-40 đó. Chớ đừng có méo mó nghề nghiệp mà chúng cười.

- Bà tổ mày... Tây ba lô thật à?

- Thật. Mắt xanh mũi lõ đàng hoàng.

- Lông lá đầy mình à?

- Lông lá cả ổ. Nơi ngực mọc từng nạm xum xuê. Y như râu bắp. Coi ngộ lắm.

Lài nuốt nước bọt.

- Đừng tả cảnh nữa mày... Nửa vé. Năm mươi đô, nghe cũng ham. Tao đang cần tiền để nâng cấp căn nhà, chí ít cũng ngăn được cái buồng, toang hoang trống trải như vầy không chừng có ngày mà mắc phong.

- Chị mà nhất trí thì tui làm tài công. Hắn nói chiều nào cũng ra ăn nơi nhà hàng nổi.

Lài có vẻ bồn chồn. Ngồi trong nhà mà bềnh bồng như đang tọa mông trên sông nước.

Sau cùng Lài đứng lên:

- Uống hết bia rồi chở tao đi.

Thằng Dần nhìn lên hắn:

- Ở nhà ngơi một giấc điệp cho khoẻ khoắn. Ngó cái mặt anh kià, y như dân choác thứ thiệt đang chờ tới cữ.

- Nó nói đúng đó. Ngủ đi, tối nay có sức mà nhậu thịt chó. Thịt chó hay thịt rắn mày? Trời, thực đơn của thằng cha già kia coi bộ khó nuốt.

Hắn không nói. Hắn ngồi xuống bàn và bắt đầu phá mồi thực sự. Ai nói tiền của đĩ bỏ ra ăn không ngon miệng? Sai lầm. Hương vị tôm khô củ kiệu vẫn tanh nồng. Men bia vẫn đắng như đã từng, chẳng suy suyển. Hừ, chân lý ấy ngàn năm cứ không đổi!

Lài chẳng thưa thốt gì với hắn khi bước ra ngoài. Leo lên yên xe dream, ôm eo thằng Dần và tiếng động cơ dòn dã vất lại, khuấy động lòng đường hẹp, đâm thốc vào người hắn, ghìm chặt hắn ở bàn

ghế, không động đậy trong nhất thời.

Hắn lui chỗ Lài tắm, đứng đái. Gục mặt nhìn cái vòi nước vẽ rồng vẽ rắn uốn lượn. Hắn lên giường của Lài lật chiếu, moi bao gối, kéo những hộc tủ lục soạn. Không tìm ra được một tờ giấy bạc. Bắt ghế đứng thò tay vào ống xối thăm dò, trống không. Thọc năm ngón bóp bóp sờ soạn trong hủ gạo, chẳng có. Cũng lạ, nhà như cái lỗ mũi, chẳng biết Lài thu dấu ở ngóc ngách nào? Thất bại trong việc kiểm kê tài sản, buồn tình hắn đóng cửa bỏ đi.

Chiếc xe đạp quay từng vòng chậm rãi trong khi hắn động não về một đích đến. Nửa giờ sau hắn dẫn xác vào một căn nhà có nhiều tấm bià cứng trám nơi vách tôn rỉ sét. Đứa con gái nằm trên giường tre ló mặt sau tờ báo mở rộng.

- Chà lâu ngày dữ. Cứ tưởng là có lê quên lựu có trăng quên đèn. Rồng tới nhà tôm có chuyện gì không?

Hắn mang xe vào kê sát bên giường, ngồi xuống xoa tay nơi hai đầu gối.

- Chuyện gì? Thì nhớ mùi tôm nên chủ đích là tới xơi tôm đây.

- Tiền trao cháo múc.

Đứa con gái nói. Vẫn nằm yên như đang đọc dở dang một trang báo.

- Cho anh ghi sổ, mai trả cọng với tiền lời.

- Không tin. Đưa thẻ chứng minh nhân dân cho em cất.

- Xong ngay.

Đứa con gái đón nhận miếng giấy bọc nhựa. Một ảnh trắng đen đóng khung cái sọ người hốc hác bên trong.

- Của anh hay móc từ túi thằng nào mà cái mặt lạ hoắc.

- Đừng đùa. Ảnh chụp lúc anh chưa mất trinh.

Hắn moi túi quần ra một viên thuốc. Ông già Việt kiều cho hắn hôm qua, bảo là thần dược đó cưng, Hoa Đà tái thế thấy cũng sáng mắt sáng lòng. Hắn nuốt khan, chẳng cần chiêu một ngụm nước. Lý ra Lài là người đón nhận sự thử nghiệm này. Thôi, phi vụ này xin em chịu khó trải thân làm vùng oanh kích tự do.

Hắn thong thả thoát y chờ chuyển biến rạo rực trong máu. Hắn lột quần đứa con gái ra.

Cô ta cũng xài thứ quần lót như Lài. Người cô cũng có hương nồng y chang. Đàn bà con gái có nhiều điểm trùng hợp (ngoài ý muốn). Rập khuôn. Trăm hoa nở cùng một thứ. Đàn ông như hắn thì sao? Chuyện đó thì hắn chẳng thể giải thích. Chắc cũng đồng phục y trang? Có sao Lài mới đi thực tế nơi người thằng Tây ba lô. Mắt xanh mũi lõ, lông lá rậm rạp, to lớn dềnh dàng, đế quốc tư bản. Chừng ấy

thứ đã là khoảng cách mênh mông rồi, nói chi tới chuyện ăn độn mãi cũng nhạt mồm, mấy khi mà được dùng bữa sơn hào hải vị! Tới luôn bác tài. Phải không Lài?

Hắn dùng hai tay nâng đôi chân đứa con gái lên. Tờ báo thủy chung vẫn ở vị trí cũ. Đó là giai phẩm Xuân in bìa bốn màu lộng lẫy. Cái anh hoạ sĩ nhân dân nào chắc là có con tim bồ tát, vẽ rắn hổ mang mà từ đầu cho chí mình mẩy đều hiền từ trông như một khúc dồi nằm cuộn mình trên bàn nhậu. Hắn giật tờ báo ném xuống gối, hắn muốn nhìn mặt đứa con gái hơn. Hắn ưa theo dõi từng biểu lộ sẽ hiện lên trên dung nhan kẻ nằm dưới.

Mồ hôi bắt đầu tuôn chảy trên sống lưng hắn trong khi đứa con gái tỉnh queo nằm hát vu vơ. Trong trang ruột tờ báo bị lật ngửa, hắn đọc thấy hàng chữ : Năm mới thắng lợi mới. Dưới góc là những tin tức coi bộ khó gặt hái thắng lợi: Xì ke ma túy lộng hành, trộm cắp đĩ điếm như rươi, nghèo nàn lạc hậu đứng gần chót ở bảng thống kê toàn cầu. Bán máu, đua xe gắn máy trở ngại lưu thông, bệnh Sida lan tràn đến mức báo động đỏ...

Hắn thở hổn hển với trái tim co thắt. Chiều nhuộm đen rất mau khung cửa nhỏ mở tầm nhìn tới một bãi rác vắng. Đứa con gái đổi bài hát, giọng chua, khan: Cuộc đời vẫn đẹp sao... Thoang thoảng ở mũi hắn mùi hôi nách của chủ hộ. Hay gió lùa hương chua từ bãi rác xô dạt về? Hắn gục xuống trên bụng trần đứa con gái. Cái lỗ rốn ấy thật sâu, thật đen. Như mộ huyệt. Tiếng đứa con gái cất cao: Đừng đùa dai cha nội. Năm mới năm me chơi vậy là triệt đời tui. Nè, lai tỉnh đi chớ. Ba hồn bảy viá đâu về...

HỒ ĐÌNH NGHIÊM
đầu năm Hai không linh một.



MAI NINH

Rơi và bắt

chúng ta chỉ lượn lờ trên bề mặt
chờn vờn xô đẩy mắt nhau
chẳng ai còn khả năng (hay không muốn)
rơi xuống vực sâu
bắt lại chính mình - tình yêu
vì nỗi đau từ đấy khởi đầu

trên những luống cày sâu chờ đợi
hạt giống ươm từ cuộc sống khô
chúng ta có gì cho nhau
ngoài nụ xanh nẩy trên lòng cằn cỗi
một sớm mai mầm chưa kịp nở
gió chướng cháy thiêu
lửa lý trí đốt tình yêu ngày hạn

không thể vẽ ra những màu lục tía
không thể phơi hạnh phúc căng trên lụa ngần
vì sự tràn đầy đã bằng từng ấy niềm hoang tưởng
giữa người và sống thở - tình nhân

khi cúi tặng nhau nụ muộn màng trên thân
cũng là lúc vụt choàng nỗi hoài nghi to lớn nhất
như quà tặng cuối của bờ môi câm
nên chúng ta lặng lẽ chia xa
không ước hẹn
vỡ trái tim đuối cùng
toang giữa vô tình đắn đo - giấu im và sự thật

MAI NINH
tháng 9 - 2000



VŨ THỊ HỒNG

Người đàn ông ở một mình



Giám đốc nông trường cà phê 73 là một người đặc biệt. Năm nay ông đã ở ngoài cái tuổi năm lăm nhưng thân thể vẫn còn cường tráng, sung sức như trai ba mươi với cặp giò dẻo dai, săn chắc, với bộ ngực nổi vồng lên những múi thịt nâu quánh như gỗ lim. Để có được cái sức khỏe dai bền như vậy. Ông đã tự đề ra cho mình một chế độ rèn luyện nghiệt ngã hàng chục năm nay. Sáng nào cũng vậy, nắng cũng như mưa, ông chạy một vòng xung quanh nông trường bộ, từ sân phơi đến khu chế biến cà phê, vừa đi vừa về ngót nghét chục cây số. Chả cần nghe tiếng kẻng báo thức của nông trường, chỉ nghe tiếng chân chạy lịch bịch của ông ngoài con đường rải đá cấp phối, người ta đã gọi nhau lục đục trở dậy chuẩn bị công việc của một ngày mới. Tập xong bài thể dục với thanh tạ nặng năm mươi ký, ông ra bể nước đầu nhà xối nước ào ào. Những giọt nước lạnh buốt càng làm cho đầu óc ông minh mẫn, tỉnh táo hẳn lên. Vóc dáng ấy, sức lực ấy, ông còn ăn đứt cánh thanh niên choai choai của nông trường. Chả thế mà ra đường, ối các bà các cô, tuổi sồn sồn cũng có, mà trẻ trung mười tám, đôi mươi cũng có đã vụng trộm nhìn ông giám đốc với những tiếng thở dài tiếc nuối và thèm khát. Có những

cô dạn dĩ hơn còn tán tỉnh, mồi chài ông sát sàn sạt, tán tỉnh công khai trước cả bàn dân thiên hạ. Bởi ông là trai chưa vợ. Ở cái nông trường mà đàn ông hiếm hoi như mì chính cánh này, ông giám đốc lực điền chưa vợ lại càng có giá, càng được các bà các cô săn đón, vồ vập. Vậy mà không hiểu sao cho đến bây giờ ông vẫn chỉ ở một mình.

Cách đây ba năm, người ta thấy ông dẫn về một đứa con gái nói là con của người vợ cũ. Thì ra ông đã có một đời vợ. Ông lấy vợ từ hồi đằng mình ra Bắc tập kết, từ năm 1954 kia. Vợ ông là một cô bán hàng xén xinh đẹp, con nhà khá giả vào loại nhất nhì thị trấn. Cô đã chê bao nhiêu đám hỏi sang trọng để chết mê chết mệt anh Vệ quốc đoàn điển trai, dáng dấp ngang tàng thường lượn qua lượn lại trước cửa gian hàng tạp hóa của cô. Trước khi anh tập kết ra Bắc ba ngày, họ đã kịp làm đám cưới. Thế rồi ông biệt tin tức của vợ cho đến tận ngày Sài Gòn được giải phóng. Tình cờ ông gặp một người bạn cùng quê ngay trước cửa ngõ Sài Gòn. Người này cho ông biết vợ ông đã chuyển vào Sài Gòn ở từ Mậu Thân 1968 và đã theo một tay tư sản người Hoa di tản ra nước ngoài. Hình như bà ta đem theo cả đứa con gái-đứa con riêng với người chồng cũ, kết quả của ba ngày ái ân ngắn ngủi trước khi anh tập kết ra Bắc. Ông đã vui sướng đến phát điên khi biết mình đã có một đứa con. Sau bao nhiêu năm lặn lội chinh chiến, ông đã tưởng mình hết hy vọng được làm chồng, làm cha, mọi sự ông đều lỡ cỡ, muộn mằn như cô gái đã quá thì... Vậy mà hơn hai mươi năm nay, vợ ông không hề viết một lá thư hay nhắn một mẩu tin cho ông biết về sự ra đời của đứa con. Cô ta đã không chờ được cho đến ngày ông trở về. Tồi tệ hơn nữa là cô ta đã tước đi nguồn vui, nguồn hy vọng cuối cùng của đời ông. Ông đã bỏ ra ba ngày lùng kiếm khắp các khu phố của Chợ Lớn, nơi vợ ông ở để tìm tung tích của dứa con nhưng chẳng có kết quả gì.

Cho đến một hôm, ông nhận được một cú điện thoại của người bạn làm ở quận đội Chợ Lớn gọi về gấp. Ông sấp ngửa bổ về Sài Gòn ngay chiều hôm đó. Người bạn ra tận cổng đón ông vào căn buồng khách của quân đội. Phần vì mệt, phần vì sốt ruột không biết có chuyện gì xảy ra qua nét mặt có vẻ nghiêm trọng bí mật của người bạn, ông không nhận thấy trong phòng khách còn có một người thứ ba. Một cô gái ngồi khép nép trong góc ghế xa lông đang mở to đôi mắt nhìn ông chằm chằm. Người bạn khẽ bấu vào vai ông:

- Ủa, thế anh không nhận ra ai đây sao?

Như có một luồng điện chạy giật qua người ông khi ánh mắt ông chạm ánh mắt cô gái. Chẳng lẽ đây lại là con ông? Đứa con gái chẳng thừa hưởng được ở mẹ - cô hàng xén phố huyện xinh đẹp

- một chút gien "tích cực" nào. Nó giống ông như lột, từ khuôn mặt vuông chành chạnh đến đôi mắt hơi xếch lên nom rất bướng và dáng người cao lớn, vai rộng như một đấu thủ bơi lội. Đôi môi ông run run không sao thốt nổi tiếng "con" đơn giản như bao nhiêu người được làm bố khác thường gọi trong khi nó cứ giương cặp mắt xếch lên nhìn ông một cách lạ lẫm. Rồi đột nhiên nó đứng vụt lên, lao bổ vào ông, dang đôi cánh tay mạnh mẽ siết chặt lấy ông, hôn tới tấp lên khuôn mặt râu ria không cạo của ông:

- Ba, có thiệt là ba đây không?

Nước mắt nó thấm vào môi ông mằn mặn. Ông lập cập đẩy nó ra, ngắm nghía những nét quen thuộc của ông trên khuôn mặt đúa con vừa tìm được. Nó cúi gầm xuống, nói lí nhí trong cổ họng:

- Ba! Ba đừng giận má con nghe ba. Má nhắc tới ba hoài hoài đó.

Ông lắc đầu. Nó lại ôm choàng lấy ông, vuốt ve đôi quân hàm đỏ rực trên ve áo ông, mắt nó sáng lên vẻ sùng kính,ngưỡng mộ:

- Ba! Ba là quan to của cách mạng phải không? Trời, con sung sướng quá. Con phải nói thiệt với ba một điều cực kỳ bí mật... Chính má đã biểu con ở lại tìm ba đó. con đâu có bị kẹt lại. Dượng con ổng dư sức đưa cả hai vợ chồng con qua Mỹ. À quên chưa nói cho ba biết, con đã có chồng rồi. Ảnh là kỹ sư cầu đường trong quân đội quốc gia... à quên, quân đội ngụy. Vậy là con đã được gặp ba. Ba sẽ ở với con mãi mãi, ba nhé.

Nhưng ông chỉ ở chơi với nó được mấy ngày, còn bao nhiêu công việc đang chờ ông ở nhà. Thỉnh thoảng nó lại lên tận nông trường thăm ông. Chẳng bàn bạc gì với ông, nó đã bán luôn căn nhà má nó để lại. chuyển hẳn lên Ban Mê Thuộc để ba con được gần nhau. Thứ bảy nào nó cũng về thăm ông, lui hui nấu nướng, quấn quít bên ông suốt cả ngày chủ nhật. Nó coi ông như một người hùng, một thần tượng mà lâu nay, bằng trí tưởng tượng ấu trĩ vá hoang đường nó đã dựng lên về người cha bên phía cách mạng. Và đây, người cha bằng xương bằng thịt đã hiển hiện trước mắt nó với bộ quân phục giản dị xanh màu lá rừng, gương mặt phương phi, cân quắc như một tài tử xi nê Mỹ khiến nó càng thêm tự hào về ông. Chẳng hiểu nghĩ ngợi thế nào, nó đã bỏ phắt ngay anh chồng kỹ sư, vì anh ta không chịu theo nó lên Ban Mê Thuộc, ít ngày sau đó thấy nó dẫn một anh thượng úy, chiến binh Việt Cộng hẳn hoi (không biết nó đã kịp làm quen, tìm hiểu từ lúc nào), lên giới thiệu với ông. Ông không tỏ ra đồng tình mà cũng chẳng ra phản đối. Nó lấy người đằng mình thì hợp ý ông quá rồi, nhưng ông chỉ sợ nó làm khổ người ta. Tính nết con ông, ông còn lạ gì. Ấy thế mà chúng nó sống với nhau có vẻ đằm thắm, hạnh phúc lắm.

Chỉ có điều làm ông thắc mắc là chẳng thấy chúng nó nhắc nhở gì đến chuyện con cái. Mà ông thì rất thích có một đứa cháu, nhất là cháu trai để được ông bồng ẵm, được nghe tiếng nó bi bô, ngộng nghịu bên tai. Chưa bao giờ ông khao khát được làm cha, làm ông như lúc này. Có lẽ ông đang ở cái tuổi hồi xuân chăng? Dăm ba năm nay ông thấy mình dường như trẻ lại, thân thể cường tráng của ông lúc nào cũng sôi sục những đòi hỏi, những ham muốn. Bao nhiêu tinh lực đã dồn nén trong chiến tranh do cách sống gò ép, khắc kỷdường như đã đến lúc bung ra, đòi được giải thoát. Ngày xưa, cái thời còn là chính ủy một binh trạm, ông đã nổi tiếng là một người đứng đắn, mực thước, được cấp trên cất nhắc, tin tưởng. Đường thăng tiến của ông suôn sẻ chứ không đến nỗi chật vật như đám bạn bè đồng lứa. Gía như hồi ấy ông đừng tự huyễn hoặc mình, đừng cố gồng mình lên thì ông đã không để mất nàng, người đàn bà đã một thời yêu ông một cách mê đắm, cuồng nhiệt. Nàng là y tá của binh trạm, nhưng cũng gần như một thứ công vụ riêng của ông. Ông cũng yêu nàng, cũng khao khát hciếm đoạt nàng như bất cứ một người đàn ông nào khác. Nhưng, ông chỉ dám yêu nàng một cách thầm lén, vụng trộm., Ông đã khéo léo che dấu cuộc tình tội lỗi ấy hàng năm trời, cho đến khi ông được ra Bắc học. Ông còn nhớ một buổi tối, người anh kết nghĩa đồng thời cấp trên của ông đột ngột đến tận binh trạm ông. Sau bữa cơm rượu chu tất, cả hai đều đã ngà ngà say, người anh kết nghĩa mới hé lộ cho ông một tin bất ngờ:

- Này, cậu chuẩn bị bàn giao công việc đi là vừa. Mình đã tiến cử cậu vào danh sách đi học đợt này. Học viện quân sự cao cấp hẳn hoi. Có thể còn được đi học ở Nga nữa cơ đấy.

Rồi vừa xỉa răng vừa chiêu một ngụm trà Thái chính hiệu, thứ của hiếm ở rừng lúc này, ông ta thủng thẳng:

- Tớ nghe nói cậu đang có chuyện léng phéng với cô nào ở đây phải không? Đã có ý kiến phản ảnh lên binh đoàn rồi đấy. Cậu không cắt ngay thì đến mười tớ cũng không gỡ nổi cho cậu đâu đấy.

Ông tái mặt:

- Làm gì có chuyện ấy hả anh? Chúng nó chỉ đồn bậy đồn bạ chứ em mặt mũi nào làm chuyện ấy...

Người anh tủm tỉm cười:

- Thật không có hử? Thế thì càng tốt. Đây là một dịp may để cậu có điều kiện bay nhảy. Lẽ ra chưa đến lượt cậu đi đợt này đâu. Nhưng mà người ta nể tớ...

- Ôi, anh thật đã hết lòng vì em, ơn này bao giờ em mới trả được...

- Chuyện vặt.-Người anh kết nghĩa cau mày gắt-Ơn huệ gì! Chỉ cần cậu đừng để người ta chửi vào mặt tớ là được. — Phải cắt ngay

cái chuyện tình tang dớ dẩn của cậu đi. Đừng tưởng cậu đã bịt mắt bưng tai được thiên hạ đâu.

Ông đã làm theo lời người anh kết nghĩa. Ông lảng tránh nàng, lạnh với nàng như hai người chưa từng có với nhau những đêm ân ái cuồng nhiệt. Hình như nàng biết điều đó và lặng lẽ lùi ra xa ông. Mọi thủ tục đi học của ông được chuẩn bị rất nhanh, chỉ trong vòng có một tuần vì ngoài kia người ta sắp khai giảng khóa học. Cho đến trước giờ lên đường ông mới nhớn nhác đi tìm nàng. Nàng không ra tiễn ông mà đứng lặng một mình bên bờ con ngầm, dưới lùm cây rù rì còn sót lại vài đóa hoa muộn mằn. Mới có mấy hôm mà trông nàng xanh xao, tiều tụy như người vừa mới ốm dậy. Ông toan nói một câu gì đó với nàng nhưng nàng đã bỏ đi, đôi mắt vát to, vát hình trái đào ném về phía ông một cái nhìn câm lặng. Cái nhìn làm trái tim ông nhức nhối suốt dọc con đường ra Bắc.

Nhưng rồi hàng loạt những sự kiện, những biến cố mới mẻ đã khiến ông quên nàng, cũng nhanh chóng như ông làm quen và chia tay với những người đàn bà khác. Những ngày ăn học ở nước ngoài, ông có thoáng nghe người ta nói một đôi điều về nàng: Rằng nàng đã bỏ về hậu phương, đã lấy chồng, có con. Phần nàng thế là đã xong. Đôi lúc, những ký ức vẫn trở về hành hạ ông nhất là từ khi ông được điều trở về vùng đất này. Đôi mắt câm lặng của nàng vẫn đau đáu nhìn theo ông từ cái buổi chiều tà bên con ngầm còn sót lại những bông hoa muộn mằn... Vậy mà ông tưởng mình đã mãi mãi quên hình bóng người đàn bà áy. Ở đây chẳng người nào biết những tâm sự sâu kín của ông. Ngay cả chuyện vợ con ông, khi ông đưa Túy, cô con gái mới tìm được lên thăm nông trường, người ta mới biết ông đã có một đời vợ. Bây giờ, ông chẳng còn chút nào giống cái ông chính ủy những ngày còn ở rừng nữa. Bà con nông trường vẫn xầm xì với nhau về chuyện ông giám đốc có hàng lô bồ bịch, mèo mỡ ở hầu khắp các đội. Có người bắt quả tang các cô nàng lẻn vào phòng giám đốc lúc nửa đêm hoặc chui ra khỏi vườn cà phê của ông vào lúc mờ sáng.

Ông chưa có nhà riêng như hầu hết các cán bộ, nhân viên trong nông trường bộ. Nhà của ông là một căn buồng mười sáu mét vuông trổ sang phòng tiếp khách của giám đốc, một cái buồng xép cạnh bếp nấu ăn dành cho công vụ ở. Phòng giám đốc ở biệt lập, cách nhà của nhân viên một khoảnh sân rộng và một vườn cà phê mới chín bói, mặc nhiên đã trở thành giang sơn riêng của ông. Có trời mà biết những gì có thể xảy ra trong căn nhà lúc nào cửa cũng đóng im ỉm ấy. Người ta còn xầm xì với nhau về chuyện ông thay công vụ như thay áo, mà chọn toàn những cô gái trẻ trung, xinh xẻo. Nhưng người

ta cũng chỉ đoán già đoán non, thì thào với nhau thế thôi chứ chẳng ai dám đối đầu với cá nhân giám đốc. Đã thay đến dăm bảy đời công vụ nhưng đố có ai dám ho he hở ra một câu, chỉ thấy đứa nào cũng một điều chú, hai điều cháu, lễ độ, khuôn phép đâu vào đấy. Còn có một lý do nữa làm cho cả nông trường này không ai dám động đến ông. Một tay ông đã xây dựng nên nông trường này, một cơ ngơi vào loại nhất nhì trong tỉnh. Cùng với những người lính vừa mới buông rời tay súng, ông đã phát hiện ra vùng đất này, khẩn đất vỡ hoang, trồng lên cây cà phê đầu tiên ở đây. Chẳng biết tí gì về cơ khí, thế mà ông đã mầy mò tự sửa chữa những máy móc cũ hỏng từ thời ngụy để lại, cải tiến thành máy cày tay, máy gieo hạt, xới đất; vận động bà con đào mương, đưa nước từ trên núi về tạo thành một vùng sinh thái hoàn chỉnh.

Nông trường bây giờ có tới mười đội sản xuất, có xưởng chế biến cà phê, nai khô, hệ thống sân phơi, có mạng lưới giao thông nối liền giữa các đội... Vào mùa thu hoạch, cà phê chất đống ngồn ngộn trên sân kho, rải thành từng lớp dày trên các đường đi lối lại, đâu đâu cũng thấy cà phê. Nhìn từ xa, người ta dễ lẫn cà phê với màu đất đỏ ba dan nâu quánh, thứ màu đặc trưng của sự phì nhiêu, no ấm. Với nông trường này, ông là ân nhân. Vì thế người ta dễ bỏ qua, tha thứ cho những cái còn khiếm khuyết, lầm lỗi ở ông. Cấp trên cũng nể ông, vì ông đã làm vẻ vang cho cái liên hiệp các xí nghiệp cà phê mới được thành lập. Năm nào nông trường ông cũng giành về mình cờ thưởng luân lưu, bằng khen, giấy khen treo la liệt khắp bốn bức tường trong nhà truyền thống. Tưởng như ông chẳng có điều gì để mà hãi, mà sợ. Ấy thế mà ông lúc nào cũng canh cánh một nỗi lo âu về đứa con. Ông sợ đến một lúc nào đấy nó sẽ nghe được những điều người ta nói về ông. Nó sẽ nghĩ như thế nào về người cha mà nó vẫn hằng tôn kính, thờ phụng? Nó tưởng ông vẫn một lòng nghĩ về người mẹ lỗi lầm của nó, chứng cứ là cho đến nay ông vẫn không có ý muốn đi bước nữa. Nó muốn được thay mẹ san sẻ, bù đắp cho ông... Nhưng ông làm sao ngăn được miệng lưỡi thế gian. Cuối cùng mọi chuyện của ông cũng lọt đến tai Túy, con ông, nhanh hơn là ông tưởng...

*

Chiều thứ bảy. Túy về muộn hơn thường lệ, mà lại chỉ đi có một mình. Cô phóng Hon đa ào qua mảnh sân phơi, bánh xe rào rào quay tít làm những hạt cà phê bắn tung tóe. Nét mặt cô khó đăm

đăm, nặng trình trịch như đeo đá. Cô chỉ nhếch mép chào ông rồi quẳng phịch túi đồ ăn lên mặt bàn. Ông ngạc nhiên nhìn con:

- Sao con về muộn vậy? Thằng Lưu đâu?

- Nhà con bận. Đi họp!-Túy đáp chủng chẳng-Lúc nào cũng thấy họp, họp. Con vừa có việc rẽ vào liên hiệp xí nghiệp. Ở đấy người ta...-Túy chợt ngừng lại khi thấy cô công vụ bê chiếc phích nước sôi và bộ ấm chén đánh sạch bong khép nép đi vào đặt lên bàn. Cô bé lí nhí một câu gì đó rồi vội đi ra phía cửa sau. Túy nheo mắt nhìn theo:

- Ba lại vừa thay cô công vụ mới đó hả ba? Con bé cũ đâu rồi?

- Nó cứ đòi về đội sản xuất!-Ông lảng tránh cái nhìn xoi mói của cô con gái, lúng túng đáp.

- Ba!-Giọng Túy đột ngột vỡ ra như có nước mắt.-Tại sao ba không lấy vợ đi hả ba? Ba cần có một tổ ấm, một gia đình, cần có một người đàn bà chăm sóc ba hàng ngày. Ba không thể sống như thế này mãi được... Người ta bảo ba toàn xài con gái trẻ. Toàn những đứa mới nứt mắt ra thế kia...

- Cái gì? Con nói cái gì?-Ông hốt hoảng chồm đến muốn bịt miệng đứa con gái lại-Ai bảo với con như vậy?

- Con nghe người ta nói từ lâu rồi nhưng con cho là họ ghen ghét với ba, họ nói xấu ba-Túy ôm mặt khóc nức nở rồi cô ôm choàng lấy cổ ông, giụi bộ mặt ướt đầm vào ngực áo ông-Ba! Ba nói thiệt đi, có đúng như vậy không hả ba?

Ông khẽ ẩy đứa con gái ra, cặp mắt ông chợt vằn lên những tia hằn học và thù ghét. Ông rít lên:

- Nếu thiệt như vậy thì đã sao? Họ có quyền gì mà phán xét ba. Chúng nó là một lũ ăn cháo đá bát. Chúng nó đã nói gì về ba? Con tin những điều xúc xiểm, bịa đặt của chúng nó sao?

- Ba! Họ đâu có xúc xiểm ba. Họ chỉ nói...

- Cả mày nữa, mày biết gì mà dám phán xét tao-Ông trừng mắt nhìn Túy-Hãy phán xét cái đứa đã phản bội tao, bỏ chồng bỏ con chạy theo ngoại bang kia. Tao đã mất tất cả. Tao muốn được làm người, mày hiểu chưa...

Túy hoảng sợ nhìn khuôn mặt biến dạng đi vì giận dữ và đau đớn của ông. Cô lùi lại, lùi mãi ra phía cửa rồi ù té chạy ra ngoài. Tiếng xe máy rồ ga phóng vút ra phía cổng. Ông chới với giơ tay như muốn níu giữ đứa con lại. Mất đà, ông ngã ngồi xuống đống bao cà phê để ngổn ngang trước cửa. Hai tay ôm đầu, ông gục mặt vào bao cà phê trong một tư thế ngồi gò bó, bất động. Có lẽ ông đã ngồi như thế rất lâu cho đến khi có một bàn tay mát rượi, êm ái đặt lên trán ông:

- Chú Song! Chú ốm rồi. Để cháu đưa chú vào nhà nhé!

Một gương mặt trái xoan trắng trẻo, dịu hiền như Đức mẹ Maria ghé sát vào mặt ông. Đôi mắt đen thẫm và u buồn của người đàn bà năm xưa nghiêng xuống nhìn ông lờ mờ như qua một màn sương mỏng. Ông cuống quýt nắm lấy tay nàng, chỉ sợ cái ảo ảnh mà ông tưởng là nàng tan biến mất. Nàng lảng ra xa ông, bàn tay ông hẫng hụt, chới với trong không khí. Ông lắp bắp:

- Thoan! Kìa em! Xin em đừng bỏ tôi!

- Chú Song! Chú gọi ai vậy? Chú tỉnh lại đi! Khuôn mặt trăng trắng, dịu dàng lại ghé sát vào mặt ông, nhưng lần này là khuôn mặt của cô bé ông mới đưa về làm công vụ chưa đầy một tuần nay. Cô bé ân cần dìu ông về phòng, đặt ông nằm xuống giường, lấy khăn mặt ướt đắp lên trán ông. Cô làm mọi việc cẩn trọng, nhẹ nhàng như một cô y tá chăm sóc cho người bệnh. Xong xuôi, cô sẽ sàng đi ra thì ông cất tiếng gọi yếu ớt:

- Cháu đừng đi vội!

- Chú cần gì nữa ạ?

- - Cô bé mở to đôi mắt có vẻ sợ sệt nhìn ông-Để cháu đi chuẩn bị cơm cho chú. Cô Túy mang xuống nhiều đồ ăn lắm chú ạ.

- Chú chưa muốn ăn. Cháu hãy ngồi xuống đây!

Cô bé khép nép ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh giường ông, hai tay thu vào lòng. Cô có đôi mắt, cái miệng và khuôn cằm giống Thoan, người đàn bà ấy lạ lùng. Nhất là đôi mắt đen thẫm, hơi vát hình trái đào lúc nào cũng như ẩn giấu một ánh lung linh, huyền bí ở bên trong. Lần đầu tiên bắt gặp cô bé đang lúi húi cuốc cỏ một mình trong vườn cà phê, đôi má hồng lịm dưới nắng, ông đã suýt buột miệng gọi tên Thoan. Cái tên tưởng đã vùi chôn trong quá vãng chợt bật lên, mấp mé ở đầu môi. Ông lập cập bỏ đi trước cái nhìn ngạc nhiên của cô bé. Tuần sau nữa, ông lại xuống đội tám, có một cái gì đấy thúc giục ông, làm ông bồn chồn, day dứt muốn gặp lại cô bé trong vườn cà phê. Khuôn mặt cô bé cứ chờn vờn ẩn hiện trước mặt ông, đôi mắt to, vát hình trái đào ném về phía ông một cái nhìn câm lặng. Ông tìm đến tận nhà của cô bé, bất chấp những đôi mắt tò mò, nghiêng ngó của những người đàn bà đang thu hái cà phê hai bên đường. Cô bé không có nhà. Ông theo lối cũ đi thẳng ra vườn cà phê bữa nọ. Cô bé đang tưới cà phê, chiếc vòi cao su trong tay cô phun lên cao một cột nước mảnh rồi đổ òa xuống thành trăm ngàn tia nước trắng xóa. Những cây cà phê mới bốn, năm tháng tuổi đang độ xòe tán, trổ những búp non mơn mởn. Nhìn thấy ông, cô bé luống cuống để rơi chiếc vòi cao su làm nước bắn tóe lên ướt cả chiếc áo quân phục cũ ông đang mặc. Cô đỏ mặt nói lúng búng trong miệng:

- Cháu xin lỗi chú!

- Không hề gì! Cháu xem chú tưới đây này-Ông nhanh nhẹn nhặt chiếc vòi lên và khéo léo di chuyển chiếc vòi cho màn nước đẫm ướt tưới đều trên cả khoảnh lô cà phê. Cô bé tròn mắt đứng nhìn ông, khoảng cách giữa ông giám đốc nông trường và cô công nhân tập sự phút chốc đã bị xóa bỏ. Ông thân mật hỏi cô:

- Cháu vào đây có một mình sao?

- Dạ! Mẹ cháu còn có bà nội phải trông nom...

- Thế ba cháu đâu?

- Bố cháu...-Cô bé khẽ chớp chớp đôi mi cong, nói lảng đi-Mẹ cháu không muốn cho cháu đi đâu. Nhưng cháu thích... Quê cháu nghèo lắm. Đất đai cằn cỗi toàn sỏi đá. Chỉ trồng được sắn thôi chú ạ. Còn ở đây thì... Cháu sẽ đưa mẹ cháu vào. Với lại, đây là nơi bố cháu đã nằm xuống, chú à! Mẹ cháu bảo thế.

Ông Song à lên một tiếng, định hỏi tiếp nhưng chợt ngừng lại. Thì ra là vậy. Biết đâu bố cô bé là bạn đồng ngũ của ông cũng nên. Bây giờ chưa phải là lúc hỏi cô bé điều đó. Ông nhìn mái tóc mượt mà vén gọn ghẽ trên cái cổ cao, trắng nõn của cô bé, trìu mến hỏi:

- Ở đây chắc cháu vất vả lắm? Cháu có muốn về làm ở nông trường bộ không?

- Ở chỗ chú ấy ạ?-Giọng cô bé hơi ngập ngừng.

- Ờ! Nếu cháu thích thì chú sẽ đưa cháu về từ ngày hôm nay.

- Dạ?-Nhưng mà...-Đôi mi cong lại khẽ chớp chớp-Cháu cảm ơn chú!

Thật ra cũng đã có lúc ông thấy hối hận việc quyết định đưa Tâm-tên cô bé-về đây làm công vụ cho ông. Người ta sẽ nghĩ ông và cô bé như thế nào. Tự dưng ông thấy thương, thấy quý mến cô bé, thế thôi. Có lẽ vì Tâm có những nét giống người đàn bà ông yêu năm xưa chăng? Tâm chỉ đáng tuổi con ông. Người ta đã nói hơi quá về mối quan hệ giữa ông với những cô gái phục vụ ở đây. Ông chưa hề cưỡng đoạt, thúc ép bất cứ ai. Họ tự nguyện đến với ông, họ lao vào ông như những con thiêu thân lao vào lửa. Những người đàn bà chưa có chồng, những cô gái đói khát tình yêu đêm đêm thường lẻn đến với ông, tại sao ông lại dửng dưng, thờ ơ đối với họ? Có người còn đến quỳ sụp dưới chân ông, xin ông ban cho một đứa con. Ông chấp nhận tất cả. Nhưng riêng đối với Tâm, ông không có những cảm giác như khi đứng trước một người đàn bà. Trong ông bỗng nảy sinh một tình cảm lạ lùng, gần như yêu mà không phải là yêu, cũng không hẳn là mối thâm tình giữa người cha với đứa con gái. Một sự pha trộn phức

tạp... mà chính ông cũng không sao hiểu nổi. Ông ngồi hẳn dậy, dựa lưng vào vách gỗ, cổ họng ông tự dưng khô lại:

- Tại sao cháu lại nhận lời lên đây với chú? Cháu không nghe người ta nói gì về chú sao?

Tâm ngước lên nhìn thẳng vào mặt ông, trả lời một cách giản dị:

- Cháu nghe hết chú ạ. Nhưng cháu không sợ...

- Vì cớ gì vậy?

- Vì...-Đôi gò má cô bé chợt đỏ ửng lên, khóe miệng cô hơi run run...-Vì cháu...-Tâm chợt đứng phắt dậy-Thôi, cháu phải xuống bếp nấu cơm đây. Chắc chú đói lắm rồi.

Nhìn theo cái dáng nhỏ bé của Tâm chạy vụt ra ngoài, ông Song hơi sững sờ. Con bé vừa nói gì vậy. Chả lẽ nó... Nó đã biết hết mọi điều về ông ư? Vậy mà nó vẫn đến với ông...-Ông Song khẽ lắc đầu, mệt mỏi ngả lưng xuống giường. Chợt có tiếng chuông điện thoại đổ dồn dựng ông dậy. Đầu dây đằng kia tiếng Lưu, chồng Túy rè rè vang lên như bị ngạt mũi:

- Ba đó ạ! Túy đã xuống đến chỗ ba chưa?

- Nó bỏ về rồi-Ông Song trả lời cộc lốc nhưng ông chợt dịu ngay lại. Ông thấy mình đã nổi nóng với con một cách vô lý. Giọng ông chùng xuống:

- Chúng mày lại có chuyện gì với nhau phải không? Sáng mai hai đứa bây xuống với ba nhé. Ba vừa kiếm được một ít thịt heo rừng tươi, con Túy nó mê món đó lắm. Sao, được chớ?

Ông Song cúp máy, cố nén một tiếng thở dài. Bên ngoài, trời đã tối hẳn.

Chuyến xe chở bà con đi xây dựng kinh tế mới vừa bổ sung cho nông trường sẽ đến vào lúc mười hai giờ trưa. Từ sáng Tâm cứ chạy ra chạy vào ngóng hoài về phía con đường dẫn vào nông trường bộ. Cách đây mấy hôm cô nhận được thư mẹ báo sẽ vào với cô bằng chuyến xe này. Bà nội cô đã mất mà mẹ thì cứ lần chần mãi ở ngoài ấy, nói là để lo giỗ bốn chín ngày chu tất cho bà. Mẹ đã hứa khi lo tang ma cho bà xong sẽ thu xếp vào ở hẳn trong này với con gái. Ngày xưa mẹ cũng là lính. Mẹ cũng từng ở rừng và rất thích rừng. Những câu chuyện về thời ở rừng của mẹ đã làm cô say mê như hồi còn bé say mê những câu chuyện cổ tích. Khi ở xã có phong trào vận động bà con đi xây dựng kinh tế mới, cô đã hăng hái ghi tên xin đi đợt đầu tiên. Lúc đầu mẹ cô có vẻ không bằng lòng vì nhà chỉ có hai mẹ con, bà nội cô thì nay ốm mai đau, chẳng còn sống được mấy đỗi nữa. Bố cô đã hi sinh từ khi cô còn nằm trong bụng mẹ, thậm chí cô cũng không hề biết mặt bố. Mẹ là trụ cột trong gia đình, là chỗ dựa sớm

hôm đỡ đần cho người mẹ chồng già yếu. Ngày còn sống, bà cô chỉ ao ước làm sao vào được trong đó tìm lại phần mộ của đứa con duy nhất đưa về quê hương. Đây là dịp tốt nhất để mẹ thực hiện sự mong mỏi của bà. Chắc mẹ còn nôn nóng, sốt ruột hơn cả cô ấy chứ? Cô còn mong mẹ vào vì một lẽ khác nữa. Dạo này cô thấy tâm tính mình có vẻ thất thường, thoắt buồn, thoắt vui, có những lúc tự dưng hờn giận một cách vô cớ! Một cơn gió thoáng qua cũng làm cho cô run rẩy, xao động, bồi hồi. Cô đã yêu rồi chăng? Trái tim non nớt của cô đập dập dồn mỗi khi cô nghĩ đến người ấy. Oái oăm thay, cái người mà cô tơ tưởng ngày đêm ấy tuổi lại đáng bậc cha, bậc chú của cô.

Con gái của người ấy tuổi cũng đã xấp xỉ tuổi của mẹ cô bây giờ. Từ ngày mới đặt chân lên nông trường này, cô đã nghe người ta nói nhiều về ông. Khen cũng nhiều mà chê cũng lắm! Người ta hay bàn mảnh với nhau về chuyện đời tư của ông. Nhất là cánh đàn bà, họ bảo "cái khoản kia" của ông thì mạnh lắm, nông trường phải lập mấy cái nhà trẻ để thu gom đám con rơi con vãi của ông cũng không hết. Cũng tại mấy cái bà chưa chồng-mà số này chiếm đến một nửa đám phụ nữ của nông trường cứ cuồng lên như ăn phải lá ngứa. Đàn ông ra trận mạc chết vợi cả, còn sót ai thì cũng con đùm con đề, thành thử ông giám đốc trở thành mục tiêu săn đuổi, là "con giống" của trời ban cho để họ hưởng chung. Mỡ dâng lên miệng mèo, có họa là thánh mới ngoảnh mặt giả đui giả điếc. Đám đàn ông thì ganh ghét, dè bỉu gọi ông là con dê già. Có người đã nửa nạc nửa mỡ bảo Tâm: "Khôn hồn thì tránh xa ông ta không có ngày sẽ bị bố dê xơi tái đấy con ạ!" Và Tâm đã lọt vào cặp mắt của "con dê già" ấy thật. Khi ông ngỏ ý muốn đưa cô về làm ở nông trường bộ, cô đã run rẩy toàn thân, toan từ chối, nhưng không hiểu sao lúc ấy, cô lại buông một tiếng "dạ" lí nhí trong cổ họng. Về nông trường bộ, cô đã bắt gặp không ít những cái nhìn thương hại, có cả những lời châm chọc, xếch mé đằng sau lưng cô. Cô đã lo sợ, thấp thỏm, dè chừng mỗi cử động, mỗi lời nói, ánh mắt của ông. Đêm đêm, cô chốt thật chặt cửa, đi ngủ từ lúc chập tối, rút vào cố thủ trong căn buồng tám mét vuông như một cô công chúa cấm cung, Chỉ một tiếng động nhỏ hay một tiếng kẹt cửa trong đêm cũng làm cô giật mình thon thót. Vậy mà cho đến nay vẫn chưa có một điều gì xảy ra. Ông vẫn ân cần, dịu ngọt với cô nhưng tuyệt nhiên không có một biểu hiện nào của sự săn đón, mòi gọi như cô vẫn tưởng. Tuyến phòng thủ mà cô tự dựng lên quanh mình hóa ra là vô ích. Chắc ông đã cười thầm, chế giễu cái trò chơi ngốc nghếch của cô. Thì ra cô vẫn chỉ là một đứa con nít, không hơn không kém. Cô đâm ra tự ái, thu mình lại, cố hết sức tránh tiếp xúc với ông. Trái

tim thiếu nữ bị thương tổn khiến cô gầy rộc đi trông thấy. Cho đến một buổi tối, đột nhiên cô lên cơn sốt rét. Đầu cô bé nóng như lửa, lúc lạnh buốt như là dìm trong nước đá. Ông luống cuống tìm đủ mọi thứ đắp lên người cô nhưng vẫn không chống lại được cơn rét đang hành hạ cô. Đột nhiên ông toài người vào trong đống chăn, hai cánh tay mạnh mẽ của ông ghì xiết lấy thân hình mảnh dẻ của cô. Khuôn mặt của ông kề sát bên mặt cô, hơi thở của ông phả vào mặt cô nồng nàn nóng hổi. Đôi môi của ông lần tìm môi cô rồi gắn chặt lấy trong một cái hôn dài bất tận khiến cô muốn ngạt thở. Cơn sốt tự dưng như bay biến mất, cơ thể cô ấm nóng dần lên dưới sức nặng của cơ thể ông. Khuôn ngực rộng và rắn chắc của ông phủ lên cô, toàn thân cô co cứng lại trong một cảm giác chờ đợi khắc khoải. Nhưng cái sức nặng ấy đột ngột nhấc lên khỏi người cô, ông khẽ khàng đặt đầu cô xuống gối, phủ lại chăn cho cô thật cẩn thận. Toàn thân cô co cứng đờ như một xác chết nhưng từ đôi mắt nhắm nghiền của cô, những giọt nước mắt thi nhau lăn xuống gối. Cô phải cắn chặt một góc chiếc chăn để những tiếng nức nở khỏi bật ra. Sáng hôm sau, cơn sốt đã lui, nhưng ông buộc cô phải nằm tại chỗ nghỉ ngơi, tự tay ông bưng nước cho cô rửa mặt nấu cháo cho cô ăn. Cô đã hoài công dò tìm những nét khác lạ trên khuôn mặt lạnh lùng, vô cảm của ông. Hình như không hề có chuyện đêm qua, không hề có nụ hôn nóng bỏng gắn chặt hai người lại làm một, nụ hôn vẫn còn ngưng đọng ngọt ngào trên môi cô đây. Có lẽ cô đã hình dung ra nó trong cơn mê sảng, nó không hề có thật. Giữa cô và ông vẫn là một hố sâu ngăn cách. Vì sao vậy? Ai là người giải đáp câu hỏi ấy cho cô lúc này. Chỉ có mẹ, mẹ sẽ giúp cô tìm ra một lối thoát như đã bao nhiêu lần người kịp thời nâng cô dậy mỗi khi cô bị vấp ngã. Giờ đây cô càng mong mẹ và hơn bao giờ hết. Cô sẽ đưa mẹ về đội tám, nơi cô có một căn nhà nhỏ bà con nông trường dựng cho và hơn một sào cà phê tự tay cô xin giống về trồng quanh nhà. Cô sẽ trồng thêm một ít nọc tiêu và những giống cây ăn quả khác. Hẳn mẹ sẽ rất thích cái cơ ngơi nhỏ bé của cô. Cũng may ông Song đi họp trên liên hiệp các xí nghiệp và nghe nói còn đi thành phố Hồ Chí Minh để tìm mối tiêu thụ cà phê con nông trường đến cuối tuần này mới về nên cô sẽ được ở hẳn nhà với mẹ một thời gian. Cô nhảy chân sáo ra cổng khi nghe có tiếng máy xe ô tô ì ì nặng nhọc từ ngoài đường cái vọng vào. Chuyến xe mà cô mong đợi đã tới sớm hơn giờ trên thông báo hẳn ba mươi phút.

Phải tới mười ngày sau, ông Song mới xong việc ở thành phố Hồ Chí Minh trở về nông trường bộ. Ở nhà người ta đã lo liệu nơi ăn

chốn ở cho số bà con mới vào xong xuôi nhưng ông vẫn chưa hết cơn bực bội. Ông vừa gọi điện cự nự mấy ông trên liên hiệp tự dưng lại ấn cho ông hơn hai chục hộ gia đình một lúc, làm sao nông trường ông có thể cáng đáng nổi. Đất đai thì còn mênh mông ra đấy, nhưng lấy công của đâu khai thác, lại còn phải lo cái ăn, cái mặc cho từng ấy con người. Vậy mà mấy ông trên cứ cười hề hề, coi đó là sự đã rồi, buộc ông phải è cổ ra nhận. Lại còn cái cô bé công vụ của ông nữa. Nghe nói mẹ cô ta đã vào nên cô bé ở tịt nhà, thỉnh thoảng mới đáo qua đây thăm nom nên nhà cửa, bếp núc của ông cứ lạnh tanh lạnh ngắt. Có lẽ ông đã tự dối lòng mình khi cố tình gạt bỏ hình ảnh cô gái ra khỏi những suy nghĩ của ông. Ông đã mong mỏi đến lúc được gặp lại cô bao nhiêu. Trong túi ông còn có cả một gói quà cho Tâm, ông đã phải nhờ máy cô bé ở khách sạn đi tìm mua thứ vải may áo thật ưng ý về làm quà cho cô. Ông còn mua xoài, chôm chôm và cả mấy quả cóc, thứ mà Tâm rất thích ăn. Thế mà cho đến sáng hôm sau, cô ta mới có mặt ở nông trường bộ. Thấy ông, cô không vồn vã hỏi han như mọi lần mà chỉ cúi đầu, se sẽ chào: "Chú đã về ạ!" rồi đi thẳng xuống bếp nhóm lửa đun nước. Khi cô bê chiếc phích nước sôi lên và quay ra dọn dẹp phòng khách, ông lấy chiếc gói buộc nơ xinh xắn đặt lên mặt bàn mỉm cười nhìn Tâm:

- Chú có quà cho cháu đây! Cháu ở nhà có khỏe không? Chú nghe nói mẹ cháu đã vào, sao không thấy cháu kể cho chú biết?

- Dạ!-Tâm rụt rè ngước mắt nhìn ông. Khóe mắt cô hơi mòng mọng, ngân ngấn như có nước. Cô khẽ đẩy gói quà về phía ông-Cháu cảm ơn chú. Hôm nay cháu lên xin chú cho cháu về đội. Mẹ cháu...

- Sao?-Ông hơi sững sờ-Cháu xin về đội? Có chuyện gì vậy?

- Vâng! Mẹ cháu đã vào, cháu phải ở nhà với mẹ. Nếu không mẹ cháu sẽ trở về miền Bắc...

- Vậy à!-Ông Song nhăn trán nghĩ ngợi-Thôi được, hôm nay cháu cứ làm việc đi đã, chú sẽ trả lời sau. Nhà cửa của cháu đã ổn chưa? Lúc nào rảnh rỗi, chú sẽ xuống thăm và hỏi ý kiến của mẹ cháu...

- Thưa ông, tôi muốn được gặp ông giám đốc ạ.

Một giọng nói chợt vang lên ngoài cửa khiến ông Song và cả Tâm đều giật mình. Tâm quay lại, luống cuống:

- Mẹ! Mẹ đến từ lúc nào ạ? Thưa chú, đây là mẹ cháu, còn đây là chú Song, giám đốc nông trường, mẹ ạ!

- Mời chị ngồi chơi!-Ông Song đứng lên, quay lại bảo Tâm-Cháu pha cho chú ấm trà nhé. Hay là pha cà phê. Phải đấy! Cháu đưa hai cái phin ra đây cho chú.

- Cảm ơn ông, tôi không biết uống cà phê.

Người đàn bà ngồi xuống chiếc ghế đối diện với ông Song, đưa mắt quan sát nhanh một lượt căn phòng. Chị cũng phải ngoài bốn mươi tuổi nhưng còn rất trẻ, thoáng nhìn cứ như là chị ruột của cô Tâm, nếu không kể một vài đường nhăn bao quanh đuôi mắt. Cũng mái tóc vấn cao, để lộ cái cổ trắng ngần, vươn lên như một cái ngó sen. Đôi mát hơi vát hình trái đào đen thẫm lòng trắng phớt ánh xanh mở to, nhìn thẳng vào người đối thoại vẻ mặt rất dạn dĩ, tự tin. Môi ông chợt bật lên một tiếng kêu, không có chủ định:

- Thoan! Thoan phải không?

Người đàn bà chợt rùng mình, môi chị run lập bập, mãi mới thốt nổi thành lời:

- Ông là ai mà biết tôi? Cái tên ấy tôi đã quên từ lâu rồi, từ những ngày còn ở rừng...

- Thoan không nhận ra tôi ư? Tôi già đi nhiều quá phải không?-Ông Song cũng run rẩy cả người vì cuộc gặp gỡ quá đột ngột với người đàn bà mà ông đã để tâm tìm kiếm lâu nay-Thoan! Tôi có lỗi với em. Tôi đã đi tìm em...

- Ông Song! Ra là ông đấy ư?-Người đàn bà đã trấn tĩnh trở lại, đôi mắt chợt ném ra những tia sắc lạnh-Thật không ngờ vẫn lại là ông. Trái đất này thật quá chật hẹp. Ngần ấy năm trôi qua, tôi tưởng thế là đã chôn chặt được dĩ vãng, đã vĩnh viễn quên đi tất cả. Thế mà...-Giọng nói của chị chợt vỡ ra, nghẹn ngào-Ông Song! Tôi xin ông! Ông hãy buông tha con bé ra. Nó là con tôi. Nó là giọt máu của... Trời ơi! Tại sao mọi sự lại trớ trêu đến nông nỗi này...

- Thoan! Em nói gì tôi không hiểu?-Ông Song bối rối nhìn đôi bàn tay xiết vào nhau, vặn vẹo của người đàn bà-Tôi đã làm gì để em phải vật vã, khổ đau đến nước này?

- Ông đã làm gì ư?-Thoan hét lên-Ông hãy nhớ lại mười bảy năm về trước, ông đã làm gì... Ông quên rồi sao?

- Vâng! Tôi đã không phải đối với em. Tôi cũng là một thằng đê tiện, một thằng khốn nạn. Tôi cũng đã bị trừng phạt. Còn em, tôi nghe nói em đã lấy chồng, có con. Tôi vui mừng bao nhiêu khi thấy em được hạnh phúc...

- Ông vui mừng ư?-Thoan lẩm bẩm-Ông vui là phải. Bởi ông đã trút được cái gánh nặng ấy cho người khác. Ông có biết chồng tôi là ai không? Chính là người lái xe của ông đấy. Anh ấy đã thầm vụng yêu tôi từ lâu. Khi ông vội vã chạy trốn ra khỏi mảnh đất này, anh ấy đã đến với tôi. Có thể là do anh ấy thương hại tôi, xót xa cho cảnh ngộ của tôi mà dang tay đón về mình cái giọt máu bị bỏ rơi của ông. Nhưng chúng tôi chưa kịp thành vợ thành chồng thì anh ấy đã hi

sinh...

- Giọt máu của tôi! Trời ơi! Em nói gì vậy? Tại sao lúc ấy em không nói với tôi?-Mặt ông Song đang đỏ bừng chuyển sang tái mét như không còn một chú máu.

Đôi mắt người đàn bà lạnh lùng nhìn ông:

- Cũng may mà tôi không báo cho ông biết. Chôn cất cho anh ấy xong tôi đã bị kỷ luật đuổi ra khỏi quân đội vì cái thai mà tôi đang mang trong bụng. Việc trước tiên là tôi tìm về quê anh ấy. Nhà anh ấy chỉ còn một bà mẹ già. Tôi đã thề trước vong hồn anh ấy sẽ ở vậy nuôi con và chăm sóc mẹ già cho anh yên lòng nhắm mắt. Mười bảy năm qua tôi đã giữ trọn vẹn lời hứa của mình. Mẹ chồng tôi vừa mất cách đây hai tháng. Bà mất mà vẫn không biết rõ tông tích đứa cháu nội của mình. Tôi đã can tội lừa dối người và lừa dối cả con tôi. Nó vẫn đinh ninh bố nó đã hi sinh. Chính vì vậy mà nó đã tìm vào đây. Vậy mà... Anh là kẻ đốn mạt, anh hiểu không?-Người đàn bà vụt đứng lên chỉ thẳng vào mặt ông Song-Ông hại đời tôi chưa đủ sao mà ông còn định hại cả con ông? Cũng may mà tôi đã kịp vào lôi nó ra khỏi bàn tay dơ bẩn của ông. Mà không hiểu còn kịp nữa không?-Đôi mắt người đàn bà quắc lên những tia sáng dữ dội-Ông nói đi, có còn kịp không?

- Không!-Không!-Ông Song ôm đầu, rên lên thành tiếng-Tôi không... Ôi! Con tôi!

Ngoài cửa có một tiếng thét lên thất thanh. Tiếng ấm chén rơi vỡ loảng xoảng. Bóng một người con gái vụt chạy qua mảnh sân phơi, phóng như điên vào khu vườn cà phê trước mặt.

- Tâm ơi! Con ơi!-Người đàn bà bỏ mặc ông Song ngồi rũ như con gà bị cắt tiết trong phòng khách, chạy đuổi theo đứa con. Chị cứ tuông theo lô cà phê mà chạy, những cây cà phê vừa được thu hái lứa đầu mọc rậm như rừng, cành lá còn ướt đẫm sương đêm và sực nức mùi trái cà phê đã chín nẫu. Chị chạy vấp, đôi lúc vướng cây ngã chúi về phía trước, miệng vẫn không ngừng gọi tên con. Những ý nghĩ rối bời làm đầu óc chị lùng bùng, nhức nhối nhưng vẫn vụt lóe lên một tia hi vọng: Ơn trời, chị đã đến kịp.

-

VŨ THỊ HỒNG



THẬN NHIÊN

Dữ kiện

Chiếc răng rớt xuống bên nắp cống vĩa hè của thành phố thiếu ánh đèn, dậy tiếng rú ga xe phân khối lớn và nồng mùi nước tiểu.

Lần cắn sau cùng nó tham dự để lại vết bầm trên khuôn vai người đàn bà không thể nhớ tên.
Dường như là S, có thể là D.

Chắc hẳn người đàn bà phải mang một danh tính nào đó. Nhưng điều này không quan trọng. Việc đáng nói là cái khoảng trống kì dị ở hàm trên vòm miệng kẻ kia.

Nhìn từ ngoài vào, khoảng trống ấy mở ra vô tận, hun hút, tương ứng với bầu trời đêm sâu, không trăng sao, nhìn từ chiếc ghế đá trong công viên trung tâm thành phố. Chiếc ghế bên gốc đa mà mười hai năm trước có một kẻ vô gia cư treo cổ tự vận.
Nhánh cây chìa ra thành cánh tay mời gọi sự lập lại mẫu tin mười dòng trang trong tờ báo ra ngày thứ hai.

Mẫu tin biến thành một vết nứt.
Vết nứt tiết ra những dữ kiện cho một truyện ngắn sắp hình thành trong đầu gã nhà văn tỉnh lẻ.

Gã có vợ và hai con. Đứa đầu lòng chết trong bệnh viện nhi đồng bởi chứng sốt xuất huyết. Người vợ bạc hẳn tóc sau hai đêm thức trông chừng con.Hành lang bệnh viện oằn

cong, phập phồng theo từng nhịp thở thằng bé.Nhẹ, lơi dần, rồi tắt.
Không tờ báo nào loan tin.

Chính vào lúc đó, theo thống kê, có cả thảy 2,873,021 cuộc giao hợp đang xảy ra trên toàn thế giới, 67% là ở các nước thứ ba.Và sau đó, 91,278 người đàn bà thụ thai, 78,362 đứa bésẽ ra đời.

Nhiều năm sau, một trong số kết quả những cuộc thụ thai này trở thành nhạc trưởng giàn giao hưởng của nhạc viện thành phố.
Trong buổi hòa nhạc đón chào năm mới, người nhạc công đại hồ cầm chơi lỗi một nhịp không thể nào tha thứ. Sự giận dữ âm ĩ khá lâu, làm trầm trọng thêm chứng trầm cảm ở một người nghe.

Cánh cửa phòng X-9 dưỡng trí viện gãy hẳn bản lề trong buổi chiều Lễ Tro năm đó. Bệnh nhân mới khẳng định rằng không nên đánh mất đức tin vào mặt trời, mỗi người cần phải ngắm thẳng vào mặt trời ít nhất ba phút trong mỗi ngày đang sống, lúc lặn thì tốt hơn lúc mọc, nhưng tốt nhất là mặt trời chính ngọ...
Những điều gã nói, đại loại như thế, không thể lừa mị hay làm tổn thương lòng tự hào về bề dày văn hóa và khả năng trí tuệ một ai.

Chiếc răng lăn tuột theo đường cống, rồi nằm lại dưới đáy một con sông chưa từng có.
Con sông trôi về phía đêm.

THẬN NHIÊN
4/12/2000



PHẠM CHI LAN

Gặp



Cậu nghĩ mình đã sống rất lâu, dường như thế, trong thể xác của một đứa bé lên sáu. Mẹ có lần bảo cậu cứ giữ thế, để mẹ có cảm giác gần gũi không bao giờ xa con. Đừng lớn làm gì, buồn lắm. Mẹ cứ nhắc hoài.

Buổi sáng, Dave dậy sớm, trời có nắng đẹp và gió hơi mạnh. Dave vào bếp làm một miếng *sandwich* kẹp *ham* và phô-mai, ít bánh trái bỏ vào cái hộp lunchbox, không quên nhón thêm một miếng bánh brownie và một lon *Coca-cola*. Mẹ hỏi đi đâu đấy, Dave bảo đi ra ngoài chơi, đến chiều mới về. Dave chạy đến tặng một chiếc hôn lên má của mẹ, xi-nhan một mắt thật điệu: con đi tìm bạn chơi, tiện đường tới thăm ông *God* luôn, nghe nói ông đang bị bịnh. Mẹ mỉm cười. Cậu bé hay có những ý nghĩ ngộ nghĩnh như thế, những điều Dave nói bao giờ cũng ngây ngô, nhưng chân thật, có một ý nghĩa nào đó mẹ không hiểu lắm. Hôm nay trời đẹp quá, mẹ không đành lòng ngăn cản chuyến đi chơi của cậu. Những chuyến đi chơi bao giờ cũng có mục đích hẳn hoi. Mẹ nhắn: Cho Mom gửi lời thăm ông God nhé. Nhớ về sớm kẻo lạnh, baby!

Trời trong dìu dịu, gió se lạnh, trời sắp vào thu, vài phiến lá

bay lảo đảo. Dave đi lang thang một hồi, nhìn trời mây, những đám mây cuồn cuộn thật ngộ, nhìn những tổ chim trong mấy bụi cây, mê mẩn ngắm chim mẹ tha mồi về mớm chim con. Chim mẹ cũng tốt giống như Mom.

Dave tới công viên thành phố, nơi có nhiều cây to và những bức tượng đá trắng. Ở góc công viên, một ông già ngồi trên băng đá, mặc áo măng-tô xám, khăn choàng đỏ, găng tay đen, khoanh tay trước ngực ngó mông lung. Dave khe khẽ đến ngồi ở đầu một băng ghế, Dave gật đầu chào. Ông già nhìn sang, cái miệng móm nhoẻn cười.

Họ ngồi chung trên băng ghế, đến gần trưa vẫn lặng lẽ không ai nói lời nào. Dave bận rộn với ý nghĩ riêng, đôi mắt trong vắt như hai ánh sao, trán phẳng như mặt hồ thu, hai chân buông thõng đong đưa qua lại, cố không gây tiếng động để khỏi phiền ông già ngồi cạnh. Ông cũng ngồi im, khoanh tay, ấp kín lấy ngực, chỗ chứa trái tim héo quắt.

Dave cảm thấy đói, mở lunchbox lấy sandwich ra ăn. Ngoạm một miếng. Như sực nhớ ra điều gì, Dave bẻ miếng sandwich ra làm hai, đưa một nửa cho ông hàng xóm đang ngồi im lặng theo đuổi riêng tư. Không chút ngại ngùng, ông già vui vẻ mừng rỡ cầm miếng bánh ăn ngon lành. Làm xong cái sandwich, Dave lại lấy trái chuối bẻ một nửa đưa ông già, một nửa cho mình. Ông già lại tự nhiên cầm, nhoẻn cười, bóc vỏ cho vào miệng nhai nhóp nhép. Chỉ một loáng, phần ăn trưa đã nằm gọn trong bụng hai người già trẻ. Trong hộp chỉ còn cái bánh brownie, Dave vẫn thích bánh brownie mẹ làm, chocolate dẻo mềm, ngọt lịm, thơm lừng. Lưỡng lự, nghĩ ngợi một giây, Dave ngắt một góc brownie đưa cho ông già, ông cầm ngay không từ chối, mặt hớn hở, rạng rỡ ngây thơ như đứa bé được quà . Họ nhấm nháp miếng bánh brownie, từng chút một, thưởng thức tận tình. Rồi hai người lại chia nhau lon coke, cậu nhấp một ngụm, đưa qua ông nhấp một ngụm. Dave ợ một cái thật lớn, ông già cười, cầm lon uống một ngụm, rồi "khà" một tiếng thật to. Ăn xong, Dave nhặt rác, vỏ lon bỏ vào lunchbox. No bụng và thoải mái, hai chân lại đong đưa làm võng. Ông già cũng vậy, no bụng và thoải mái, hai tay khoanh trước ngực , nhìn mông lung. Vẫn không nói tiếng nào.

Chiều xuống, bóng đổ về một phía, nắng trốn sau đồi, đàn chim bay thành hình chữ V ngang qua trời, nhịp nhàng, thanh thản đi về phía nam. Dave nhìn theo đàn chim, huýt gió nhè nhẹ. Dave cảm thấy vui quá, chỉ tiếc là ngày đã hết. Xa, thoang thoảng dưới lũng, chiều

ửng lên một vầng đỏ ối, chiều vẳng lên một hồi chuông đổ, tiếng chuông ngân vang từ tháp ngôi giáo đường cổ. Dave phải đi về, mẹ chắc đang trông.

Bước vài bước, Dave quay ngoắt trở lại, chạy về phía ông già đang đứng đó nhìn theo. Dave chìa tay bắt, rồi ôm choàng lấy ông già. Ông cũng cúi xuống hôn nhẹ lên trán Dave. Vẫn chẳng biết nói gì, họ cứ ôm lấy nhau. Rồi chia tay mỗi người đi về một hướng. Đi một khúc ngắn, Dave quay lại đưa tay vẫy vẫy. Bye bye.

Về đến nhà thì sụp tối, mẹ đã nấu cơm xong và đang chờ. Dave cởi giày, cất áo, đưa cho mẹ cái hộp lunchbox trống trơn. Mẹ lấy khăn ấm lau mặt, lau tay, hỏi:

"Hôm nay con đi chơi những đâu, có vui không? Kể mẹ nghe."

"Vui lắm. Dave đi chơi ở công viên. Trời đẹp, và Dave có gặp ông God!"

"Vậy à! Ông God hôm nay thế nào, có khoẻ không?" Giọng mẹ tỉnh bơ không có gì ngạc nhiên.

"Ông God khoẻ thường, trông già hơn Dave tưởng. Ông ta vui vẻ hiền lành lắm. Lại còn ăn trưa chung với Dave nữa đấy..."

Cả nhà đang cuống cuồng lo lắng vì cụ đi đâu ra ngoài từ sớm. Thấy cái áo dạ xám không có trong closet, biết cụ chắc lại đi chơi một mình ra ngoài. Nếu cụ không bước vào nhà thì người con trai đã bốc phone gọi 911. May quá cụ vừa về đến nơi. Chứng alzheimer của cụ đang thời kỳ phát tác, đi ra ngoài mà còn nhớ đường về thế này là may mắn lắm. Người con thở ra nhẹ nhõm.

Vẻ mặt ông bình lặng và tươi sáng lạ, đôi mắt long lanh tin tưởng cuộc đời, ẩn chứa nội tâm đóng kín. Trong thế giới khép kín của cụ, thế giới đó phong phú lắm, gồm có quá khứ hiện tại và tương lai. Thế giới của cụ sống động, ai cũng biết nhưng không ai quanh cụ có thể dự phần. Có ai hiểu được ý nghĩ tình cảm nào đang xảy ra trong đầu một người già mang bệnh mất trí nhớ. Chỉ còn trông vào dự cảm và linh tính từ vô thức, có khi cụ nhớ ra mình đang ở đâu, có khi cụ quên tưởng mình đang ở một nơi nào đó ở một thời gian khác. Hôm nay, cụ nhớ đường về nhà thế này, chắc cụ đã vị trí được mình.

"Bố đi chơi đâu cả ngày nay thế?" Người con dịu dàng hỏi han.

Ông thong thả cởi áo dạ, khăn choàng cổ, găng tay đặt trên



PAUL ELUARD

Người Tình

Em đứng trên mi tôi
Tóc em trong tóc tôi
Dáng em bàn tay tôi
Mắt em màu mắt tôi
Trong tôi em mất hút
Như viên đá giữa trời

Mắt em mở thao láo
Không cho tôi ngủ ngơi
Mộng em đầy ắp nắng
Làm bốc khói mặt trời
Làm tôi dở khóc dở cười
Và nói lúc chẳng có gì để nói

PAUL ELUARD
(Cao Xuân Tứ *phỏng dịch*)

bàn. Rồi ông mỉm cười, nụ cười đẹp nhất, mơ màng ở một nơi nào đó.

"Người ấy trông trẻ, đẹp quá. Trẻ hơn ta tưởng nhiều. Lại tử tế, dễ thương làm sao..."

Người con trai cười mỉm, quay đi dấu niềm vui đã lâu mới thấy thần khí cha tươi tỉnh, vẻ mặt bình lặng thanh thản như thế. Anh cất áo khoác của cha vào lại ngăn tủ. Ngày mai sẽ gọi phone báo cho bác sĩ hay bệnh tình của cha.

PHẠM CHI LAN
12.2000



TRẦN ĐỨC TIẾN

Nhà dượng Năm



Nhà dượng Năm cách thành phố già nửa ngày đi xe đò. Hóa ra cái thị trấn ven biển buồn hiu, quanh năm tanh nồng mùi cá của dượng vẫn còn một chút gì đó hấp dẫn tôi, vừa vặn mỗi năm một lần vào dịp nghỉ hè. Tôi, bao giờ cũng có thêm mấy đứa bạn gái đi cùng, lếch thếch từ bến xe về nhà dượng, mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Lũ con gái choai choai ấy vừa trông thấy dượng mồm mép đã tía lia: "Đi thẳng một lèo từ thành phố xuống, đói muốn chết đây dượng ơi." "Phúc bồn tử nhà dượng năm nay có còn không, cho tụi con tráng miệng trước đi." "Khi nào con về, nhớ bứng cho con một gốc tử đinh hương nghe dượng..."

- Chưa re đến nơi đã tính về! Mà tụi bây đi ở trển hồi sáng, giờ đã tới đây rồi?-Dượng Năm mở to mắt, ngạc nhiên một cách hết sức thành thật.

- Xe tốc hành mà dượng.

- Tốc hành? À... ừ...-Dượng lẩm bẩm, khẽ lúc lắc cái đầu tóc bờm xờm nửa trí thức nửa bụi đời, hai mắt dại đi mơ màng. Dượng còn phải mất nhiều thời giờ để có thể tin được những chuyện tốc

độ đại loại như thế. Cả đời dượng chưa hề lên một chuyến xe đò rời khỏi cái thị trấn còm nhom như một con cá ốm này.

Từ ngày dì tôi bỏ đi lấy người khác, dượng Năm vẫn sống một mình. Má tôi thương dượng, mỗi lần thấy em gái mình tới thăm, lại chép miệng than thầm dưới bếp: Tội nghiệp thằng chả. Tôi cũng chạnh lòng nghĩ tới dượng, nhưng còn thán phục cả dì nữa. Dì tôi có gương mặt đẹp lộng lẫy và dáng người quý phái như một bà chủ tiệm đồ cổ trên đường Tự do. Mỗi bước đi, mỗi giọng nói, mỗi tiếng cười của dì đều tỏa sáng trong căn nhà vốn dĩ lặng lẽ và đạm bạc của má con tôi. Đến ngay cả những chiếc móng tay được sơn chuốt rất công phu của dì dường như cũng ý thức được địa vị của mình trên cái thân thể ngà ngọc đó-chúng cứ im lặng, chói sáng lên như mạ vàng. Bên cạnh gì, má tôi trở thành nhận vật phụ, cho dù người đang ở trong ngôi nhà của mình. Còn tôi... "Con ranh, sao mày cứ nhìn dì như một tội phạm theo dõi công an vậy?" Một lần, dì đã bất ngờ quay lại quở tôi như thế, và tôi chỉ còn biết đờ đẫn cười như một con dở hơi. Tội nghiệp dì. Dì là người đàn bà của những salon rực rỡ ánh sáng và lanh canh tiếng chạm ly, của hội hè, giao lưu, son phấn theo giờ và những món đồ lót tinh vi có mùi hương thầm kín... Làm sao dì chịu sống mòn mỏi ở cái thị trấn ven biển đầy gió mặn, bên cạnh ông chồng như dượng Năm?

Dượng Năm giống như con dã tràng, xây những lâu đài hoang tưởng của mình không phải ở trên cát mà là trong cái giá sách ọp ẹp và đầy bụi. Cái giá sách đặt ngay trong nhà bếp, ở vị trí của một cái chạn đựng thức ăn. Những cuốn sách dày cộp nhưng mềm nhẽo, luôn tỏa ra thứ hương vị đặc trưng của món đồ được tiêu hóa kèm trong những bữa ăn chính thức. Chúng tôi, đám thực khách mỗi năm một lần đến quấy quả dượng, đã từng dự những bữa ăn nhớ đời trong cái nhà bếp ấy.

Ra với dượng, nào chúng tôi có đòi hỏi phải được thưởng thức những món sào hải vị? Túi tiền còm của dượng chả đủ mua vài lon côla. Xế chiều, dượng khoác tấm lưới trên vai, điếu thuốc rê ngậm lệch bên mép như cái chốt cửa, nhốt bên trong một nụ cười bí hiểm, đủng đỉnh đi ra biển. Nửa tiếng đồng hồ sau, dượng đã quay về. Những chú cá đối tươi rói, mình ánh xanh như những thỏi bạc được trút từ trong lưới ra, ai oán nhìn chúng tôi. Cả bọn tíu tít giúp dượng nhóm lửa.

Mỡ cá đối cháy xèo trên than hồng. Ánh lửa bập bùng. Mùi cá nướng thơm phức quyện với hơi rượu nồng cay. Một mình dượng một ly. Lũ con gái chúng tôi cao hứng cũng chung nhau một ly. Cá nướng

chín con nào gỡ ăn con nấy. Trên chiếu rượu, ngoài chiếc đĩa lớn đựng xương cá, còn có một đĩa chùm ruột xanh và một dúm muối tiêu. Những cuốn sách từ lâu đã sống trọn vẹn trong đầu dượng, sinh nở đàn đàn lũ lũ ở trong đó, chỉ nhờ những dịp như thế này là lần lượt kéo nhau ra trình diện. Những câu chuyện dượng kể trong bữa rượu, bao giờ cũng thấp thoáng một ông bá tước Đờ Lăngtanh hay một mệnh phụ xinh đẹp đa tình Stêphanôva nào đó. Đến ngay cỏ cây cũng chẳng chịu sống kiếp tầm thường: Này hoàn diệp liễu, này tử đinh hương, này phúc bồn tử... Hoa táo trắng nở bên rào trong cơn mưa âm thanh bản côngxéctô cung mi thứ. Giọt nước mắt thầm lặng của góa phụ rớt xuống, tan chậm trên làn váy xốp đen, đúng vào lúc chuông nhà thờ đổ dồn... Chúng tôi, nhờ hơi men nhập đồng, chưa kịp ra khỏi cơn mê, há hốc mồm nhìn dượng đang mút kỹ lưỡng một cái đầu cá đối. Xong, lại lần lượt mút sạch cả mười đầu ngón tay. Dượng khoan khoái quay sang tôi:

- Con đã coi "Tu sĩ vận đồ đen: chưa?

- Tu sĩ nào?-Tôi bàng hoàng tỉnh ra, hỏi dượng.

- À, cái thiên truyện nổi tiếng của ông Sêkhốp đó.

Tôi đọc nhiều, thượng vàng hạ cám, lẫn lộn lung tung, hơi đâu nhớ nổi một quý ông có cái tên như vậy? Nhưng để giữ thể diện, tôi bĩu môi phán bừa: "Cũ xì!"

Dượng cười như mếu, nhưng không giận, lại còn kiên nhẫn kể lại cho cả bọn nghe câu chuyện có "chàng" và "nàng." Họ sánh vai nhau chơi trò trượt tuyết. Mỗi lần bay xuống ngang sườn dốc, nàng lại nghe tiếng chàng thì thầm bên tai: "Anh yêu em! Anh yêu em, anh yêu em," cả chục lần như vậy, nhưng khi xuống tới chân dốc, chàng lại tỉnh bơ như không. Đến nỗi nàng nghi ngờ chính mình. Rồi suốt đời mòn mỏi héo hon đi trong nỗi nghi ngờ đó.

- Con có thấy tu sĩ tu siếc nào đâu?

- Đây không phải là chuyện nói về ông tu sĩ. Đây là "Một chuyện đùa nho nhỏ"-Dượng kiên nhẫn giải thích, rồi trầm ngâm một mình-Đùa chết người! Mà thôi, khuya rồi, đi nghỉ đi tụi bây.

Dượng nhường cho chúng tôi gian nhà trên, còn mình thì trải chiếu nằm dưới bếp. Chúng tôi tắt đèn, nằm ôm lấy nhau, thì thào trong tối như lũ gián:

"Anh yêu em, anh yêu em," rồi lại rúc lên cười như một bọn đồng tính luyến ái. Rất lâu không ngủ được. Tôi nhớ đến thằng Tư, bạn cùng lớp. Tư thường mò đến nhà tôi, nhè lúc má tôi không có nhà. Không phải để hỏi bài, cũng không phải trượt tuyết. Những nốt trứng cá trên mặt nó đỏ rần lên. Nó im lặng nhìn tôi và nuốt

nước miếng vụng. Tôi biết nó muốn gì... Nhưng trời ơi, sao nó không hé răng nói ra một câu? Một câu thôi, bất kể câu gì, không khéo tôi cũng chết...

Tôi giật mình, co người lại để khỏi chạm vào đứa nằm cạnh. Nhỡ tôi chết thật thì sao nhỉ? Nhưng dượng Năm với dì tôi đã chẳng một lần đùa với nhau là gì? Có ai chết đâu?

Chia tay dượng Năm, ngồi trên xe tốc hành trở về thành phố, chúng tôi như những kẻ vừa thoát khỏi khu rừng đầy những mộng ảo huyền hoặc, trở về với thế giới chân thực thường ngày-cái thế giới đang nhảy chồm chồm trên những ổ gà, mù bụi và thoang thoảng mùi người lẫn với mùi cá khô. Tuy vậy, đứa nào cũng hể hả ra mặt. Một đứa lôi trong túi ra bịch nilông đựng những trái phúc bồn tử-chùm ruột đã nẫu nát, quăng qua thành xe. Còn mấy cây đinh tử hương-dừa cạn rễ lòng thòng cũng héo rũ. Chỉ mấy bữa nữa, chúng sẽ chết khô ở thành phố, trong những cái bồn hoa bao giờ cũng quên tưới nước. Chúng tôi nhìn vào mắt nhau, rồi không hiểu sao cùng phá ra cười.

Mùa hè năm đó, tôi bù đầu ôn thi vào đại học. Thư dượng Năm gửi lên, má tôi giở ra coi một mình. Coi xong, bà lẳng lặng nhét vô phong bì, cất đi. Cả ngày hôm đó, bà ra ra vào vào có vẻ bồn chồn. Buổi tối, dì tôi đến chơi. Má tôi đưa bức thư cho dì, và qua cái cung cách cố tình làm ra vẻ hờ hững của bà, tôi hiểu dì tôi đã bị hạ bệ mất rồi.

Đợi dì coi xong lá thư, má tôi cười cười, hỏi nửa đùa nửa thật:

- Mày tính sao?

- Sao là sao?

- Ra với nó cho vui chớ?

- Điên à?

Má tôi chỉ đợi có thế. Bà có vẻ hài lòng. Vẻ ngúng nguẩy của dì, theo bà, là biểu hiện của sự thất bại. Đối với một người quen sống thua thiệt, lép vế như má tôi, được chứng kiến sự thất bại của kẻ khác cũng là một niềm an ủi.

- Mày không đi, tao đi.

Má tôi đi thật. Ra dự đám cưới của dượng Năm. Dượng đã quyết định đi bước nữa. Tôi không thích cái đám cưới này lắm. Nó giống như miếng pho mát tôi ăn lần đầu vào lúc năm tuổi. Ngay lập tức, mùi vị của nó đã giết chết trong tôi mọi nỗ lực để có thể ăn lại lần thứ hai.

Tuy thế, khi chỉ còn hai dì cháu ở nhà (má tôi nhờ dì sang ở cùng với tôi cho vui), tôi lại hỏi dì:

- Con chắc dượng cũng mong dì lắm. Sao dì không ra?

- Im đi, con ranh. Mày thì biết gì?

- Con chả biết gì cả-Tôi vùng vằng, rồi quay ra sắm một vai hề hạng bét-Con chỉ biết dượng có món cá đối tuyệt ngon. Dì mà bỏ món ấy thì coi như... phí một đời hoa.

Dì bỗng quay ngoắt sang tôi, rồi ngửa cổ-cái cổ cao trắng ngần, rõ ba đường ngấn, đeo dây chuyền cực đẹp-cười giòn tan:

- Cá đối... cá đối... Chao ôi, mỗi năm mày ra thăm lão có một lần, hèn gì! Cái lão cả đời không đứng được chân xuống đất ấy, làm sao có thể bắt cá dưới biển lên cho mày ăn? Lão vác lưới ra chợ đấy, hiểu chưa, cô cháu gái ngây thơ của dì?

Tôi chưng hửng. Không thể không tin dì, vì trong tiếng cười giòn tan ấy có tiếng vỡ của những giọt nước mắt.

Ngày hôm sau má tôi trở về. Dì tôi, thậm chí không thèm hỏi qua một câu về cái đám cưới, cũng bỏ luôn về nhà mình.

Mẹ tôi có vẻ mệt mỏi vì chuyến đi. Khi tôi hỏi đám cưới có vui không, bà lại nói lảng sang chuyện đổi thay ở thị trấn. Cái thị trấn ven biển buồn tẻ của dượng Năm đang trong cơn vật vã với nỗi khát khao sớm mai ngủ dậy thấy mình biến thành một trung tâm du lịch. Đường xá bị cày xới lung tung để làm lại. Nhà hàng, khách sạn đua nhau mọc lên. Tiếng máy xúc chạy ầm ầm. Bụi bốc mù mịt... Phải vất vả lắm má tôi mới tìm thấy nhà dượng. Ngôi nhà lá nằm sâu trong hẻm, thoắt biến thành nhà mặt tiền, có giá.

Tôi thi rớt đại học, bỏ ăn mấy ngày, khóc sưng cả mắt. Bạn bè cũng trượt như rạ, nhưng thằng Tư lại đỗ vào khoa quản trị kinh doanh. Nó vẫn đến với tôi, mặt đần ra vì sự xung đột của những tình cảm trái ngược: Nửa thỏa mãn vì thi đỗ, nửa lại muốn tỏ ra biết lỗi. Thật tức cười. Lỗi gì mới được kia chứ? Chả lẽ nó cho rằng cái trò nuốt nước miếng vụng của nó đã khiến tôi thi trượt.

Thị trấn quả thật đã có nhiều đổi thay, nhưng điều đó chẳng hề làm tôi ngạc nhiên. Tôi chỉ cảm thấy hụt hẫng khi bước thẳng một bước từ ngoài đường vào sân nhà dượng. Mảnh vườn của dượng mất gần hết, chỉ còn lại góc nhỏ với chùm ruột đứng cô độc. Tán lá của nó phủ đầy bụi đỏ. Dưới gốc cây kê lỏng chỏng dăm ba bộ bàn ghế quán cóc. Những tay công nhân làm đường quần áo dính đầy dầu mỡ, ngồi quây quần bên mấy chai bia "lên cơn," ngước nhìn tôi như nhìn một sinh vật vừa rớt xuống từ Hỏa tinh.

Dượng Năm đãi tôi bữa cơm trưa như bữa cỗ, nhưng vắng món cá đối. Ăn xong, dượng hả hê bảo tôi:

- Con đi nghỉ đi. Chiều rảnh, ra biển tắm một chầu cho đã

đời. Dượng phải đi chạy hàng cho bả ngay giờ.

Tôi buồn ngủ díu mắt, người vợ mới của dượng-một người đàn bà to béo và ít lời-đang nghiêm trang đếm lại mớ tiền lẻ. Cái tăm chưa kịp xỉa còn ngậm lệch bên mép. Thỉnh thoảng, bà lại đưa ngón tay đếm tiền lên miệng, liếm một cái thiệt lẹ.

- Dượng đi đi-Tôi bật cười nhưng kịp quay sang dượng. Lời nói dối buột ra khỏi miệng tôi thật dễ dàng-Chút xíu nữa con phải đến với tụi bạn cùng đi. Chúng chờ con đàng nhà trọ.

- Ờ, tùy mầy. Nhưng về trển, nhớ cho dượng...

Dượng miễn cưỡng dặn dò mấy câu chiếu lệ, rồi ì ạch đẩy chiếc xe máy mới sắm ra cửa. Cái dáng ngồi xe của dượng thật tức cười: Cổ ngoẹo về một bên, hai tay khuỳnh khuỳnh, lưng thẳng đơ. Dượng phải chồm người lên mấy lần, ráng đạp mạnh, chiếc xe mới nổ máy, rồi bất thần đưa dượng phóng vọt sang một thế giới khác-một thế giới không còn những chuyện hoang đường kể trong bữa ăn, cùng với những cô cháu gái hỗn hào nhưng dại dột của dượng.

Thấy chẳng còn lý do gì để ngồi lại, tôi cũng xách túi đứng lên, lễ phép chào bà vợ dượng, rồi đi luôn. Lần đầu tiên, tôi ra khỏi ngôi nhà này mà không có dượng đưa tiễn.

Về thành phố, tôi tự tìm đến Tư. Mọi chuyện giữa tôi và nó không ngờ lại diễn ra dễ dàng, nhanh chóng đến thế, bên một cái gốc cây trong công viên, vào một đêm tối tăm, ẩm ướt, xung quanh ngổn ngang những cặp tình nhân khác. Chỉ tiếc là cái trò đùa nho nhỏ đó không được hoàn hảo lắm, khi ngày hôm sau, Tư lại mò đến nhà tôi, mặt mũi lấm lét như thằng ăn cắp, tuôn ra một lô những câu thề bồi...

TRẦN ĐỨC TIẾN





ĐINH THỊ HỢI

mười ngón tay hoa

.....
ở anh tôi quý nhất là đôi bàn tay có mười ngón hoa và vô cùng
trân trọng mê đắm xem đây là niềm kiêu ngạo lớn trong đời
sống, những ngón dài mảnh khảnh thanh tú đều như ngọc chuốt,
xạm úa vì khói ám nhưng luôn ấm áp mềm mại, ấp ủ xoắn lấy
tay tôi ngấm ngầm biểu lộ sự đồng tình và gởi gắm muôn vàn
đằm thắm mỗi khi tôi cầm để đan lẫn vào nhau trong vô cùng
quyến luyến của mình...
....
không nhớ bao nhiêu lần tôi đã nâng niu hai bàn tay anh,
có ngón dành riêng cho môi tôi áp vào má kề lên môi đặt trên
ngực cọ dưới bụng ấp giữa chân tìm nơi nương náu trú thân
ẩn mình gục đầu dụi mặt khi đời sống quá nhiều mưa thảm
mây sầu phong vũ thê thê lãnh lãnh thanh...phải chăng những
vòng xoắn ti tế vi vân chạy dần thu nhỏ vào một điểm
đều đặn trên đầu tay mười ngón chính là dấu hiệu anh hoa
đã phủ dụ và mê hoặc được tôi ngay lần gặp gỡ đầu tiên...
.....
anh viết bằng tay trái nếu tay phải bận ôm tôi và dùng tay
phải nếu tay trái bị tôi ôm chặt, anh vừa hôn vừa ngoạm một
miếng bự trên má rồi tuyên bố, sẽ không vì bất cứ lý do nào
rời em khi tay phải anh làm được việc gì thì tay trái cũng làm
được việc đó mà dẫu có ôm em bằng cả hai tay anh vẫn còn
hàm răng cầm cây bút kia mà, tôi nghiêng đầu co vai chùi
nước từ miệng anh đọng lại trên mặt, anh có cái tật là
hôn tới đâu thì nước miếng dính loét nhoét be bét tới đó...
......
bởi có những mười ngón tay hoa nên coi nhẹ mọi vật,
xem nhỏ mọi điều, trong đời sống anh luôn trao ra, cho đi,
ung dung buông thả với trái tim của một chân nhân mà chẳng
hề mưu tính cưỡng cầu giữ lại bất cứ gì cho riêng mình...

* *có ngón dành riêng cho môi tôi / thơ Du Tử Lê*

ĐINH THỊ HỢI



VÕ ĐÌNH

Đóa dị thường



Thiếu phụ xuất hiện tựa một đóa dị thường. Một đóa hoa nhiệt đới, rực rỡ nồng nàn trong thành phố xưa cũ tĩnh mịch. Con sông lãng đãng trôi theo dãy thành cổ loang lổ nắng mưa... Người người xuôi ngược, trắng, đen, nâu, xám, lặng lẽ, lặng lờ.

Người đàn bà trẻ tuổi mặc áo dài bó eo. Trên nền áo xanh thẫm, những đóa hoa lớn, đỏ, tím, những cành lá rậm rịt, chen chúc nhau. Chiếc nón lá đội hơi trễ ra sau, lộ mớ tóc dày , đen huyền; phía trước thả quá hai vai, phía sau dài phủ lưng. Thiếu phụ qua cầu rồi quay về phía ngả chợ.

Nắng chang chang đổ bóng người đàn bà xuống quanh chân. Bóng đen đặc làm cho hai ống quần trắng càng trắng. Gió từ sông bỗng thổi tung vạt áo dài sang một bên, để lộ đôi mông nở nang, vun cao, tuôn một đường cong dài từ eo xuống gót, óng mướt. Quần xa xị trắng ôm lấy đùi người đàn bà, hằn rõ nét, làm cho nơi gió ép ửng hồng. Thiếu phụ dừng chân, túm vạt áo, cố khép lại; gió luồn vào bên dưới, thổi tà lụa căng phồng lên...

Gió ngưng thổi mạnh, hai tà áo hạ xuống rồi bay lượn phất phơ; người đàn bà tiếp tục bước, thong thả, đều đặn. Mỗi bước chân, guốc sơn gót cao, khơi mở một chuyển động bắt đầu từ chiếc eo nhỏ và bờ hông đầy, dập dìu trôi xuống gối, xuống chân. Thiếu phụ bước từng bước một, dưới nắng chang chang, đung đưa nhịp nở những cánh hoa lồ lộ. Hoa nhiệt đới nồng ẩm, thơm ngát nắng gió biển khơi.

Người ta xì xầm: "Con me Tây!" Người ta nói: "Ai lại ăn mặc hoa hòe như rứa". Người ta bắt bẻ: "Con gái mình mặc áo trắng tuyền, tím tuyền. Lớn hơn, có chồng, có con, thì mặc nâu cánh gián, hường cánh sen, xám khói hương, vàng lát gừng, dưa cải muối trường... Màu chi thì màu, chỉ hàng trơn thôi. Không ai mặc áo hoa lá chằng chịt, những bông hoa lớn, những đóa mãn khai phô bày phơi phới... Dị òm!"

Người đàn bà trẻ tuổi bước thong thả từ đầu cầu về phía chợ, mỗi bước chân là một lộng lẫy, mỗi bước chân là một nuột nà. Người đàn bà bước từng bước ung dung, mềm mại. Và thướt tha. Và lồng lộng. Những bước chân ngẫm nghĩ về cái uyển chuyển của mình. Dáng đi lồng lộng và lạc lõng giữa một vùng vô cùng câu nệ, khắt khe...

Bẵng đi một thời gian, không còn thấy người đàn bà trẻ tuổi với dáng đi yêu kiều ấy nữa. Ai nấy thở phào. Người ta lại xì xầm: "hắn" đã theo chồng "hắn" về nước!

Thành phố xưa cũ càng tĩnh mịch. Trưa đứng bóng, chỉ còn thấy người người lũ lượt, trắng, đen, nâu, xám, lặng lẽ, lặng lờ... Dãy thành cổ càng loang lổ; dòng sông càng lãng đãng dưới nắng trắng chang chang.

*

Người con gái nói:

-Đừng anh!

-Sao đừng?

Người con trai chồm tới, ôm choàng người con gái mặc bộ đồ ngủ xa- tanh trắng óng mướt. Người con gái trườn tuột ra khỏi vòng tay người tình:

-Em phải về.

Giọng người con trai có chút cằn nhằn:

-Em về. Em về. Nhà em ở đâu? Em ở với ai? Anh vẫn chưa biết đấy nhé!

-Biết làm gì?

-Phải biết chứ. Anh muốn biết.

-Thôi!

Người con gái quay lưng lại, hướng vô tường, nhếch mông, kéo

tuột quần xa- tanh ra, lấy váy nhỏ ni-lông, rồi váy len ca-rô Tô-cách-lan mặc vào. Nàng nói:

-Ấy! Tí nữa quên.

Người con gái xoay người lại, nằm chuỗi sấp trên giường, hai tay đập đập tìm kiếm.

Người con trai nói:

-Em tìm gì thế?

Không nhìn lên, người con gái nói lùng bùng trong miệng:

-Em tìm cái này, cái này. A, nó đây rồi!

Người con gái thò một ngón tay vào khe hở giữa nệm và thành giường, móc được "nó" ra. Một nhúm lụa. Nàng cầm "nó", giũ giũ. Nhúm lụa bung xòe ra, cánh bướm hồi sinh, cái *bikini* nhỏ xíu, tím tươi chấp chới những chấm đen lớn và những viền ren lơ thơ. Người con gái dạng chân, trắng muốt, kéo quần lên sít sao, đoạn vói lấy đôi vớ dài vắt ở lưng ghế. Vớ trơn, màu da thịt, mỏng như tơ nhện; đùi nàng óng ngời lên dưới ánh đèn con ở đầu giường.

Gió thổi phần phật những mái hiên vải. Chiều cuối thu, mới năm giờ đã chập choạng: người ta lo đóng dẹp quán xá hàng hiên. Tuy đã được dọn sạch những tiệm đồ biển còn nồng nặc mùi tôm cá, nghêu sò. Một trái cà chua đỏ choét bị dẫm nát nằm bẹp dí trước hiên nền xi-măng tiệm rau, hạt phều ra, nước chảy loang một vạt. Dăm cọng rau xanh vương vãi đó đây. Phố xá vắng tanh. Bên kia đường, một người mặc áo dầu vàng, chân mang ủng cao-su vàng, hai tay cầm chổi lớn cán dài quét rào rào.

Người con gái và người con trai đi song song, im lặng. Gần đến trạm tàu hầm, người con gái quay qua, nói nhanh:

-Thôi, em về.

Nàng nhón chân, hôn lên môi người con trai. Người con trai ôm lấy người con gái, kéo sát lại:

-Anh đưa em về.

-Thôi, anh.

-Sao lại thôi? Anh đi với em. Đến nhà em là anh về.

Người con gái bỗng đi nhanh lên, rồi ù té chạy. Người con trai đuổi theo. Đến cửa hầm, chàng bắt kịp:

-Anh hứa! Em không muốn ai thấy anh thì thôi. Đến cửa trước là anh về ngay.

-Thôi, anh quay lui bây giờ đi. Để em đi. Để em đi!

Người con trai nhìn thẳng vào mắt người con gái:

-Ừ, vậy thì thôi, em về nhé. Yêu em.

-Yêu anh.

Người con gái lẻn mất sau cánh cửa sắt tự động. Đoàn tàu hầm chạy qua, vang rầm rầm. Người con gái đã lọt vào được toa tàu. Nàng chúi người về phía trước, nhìn qua cửa xe.

Khi người con trai leo hết mấy cấp hầm thì đèn đường đã lên. Chàng đứng lại mua một bao hạt dẻ nướng than. Nếu thấy ông già đẩy cái xe bán hạt dẻ sớm hơn, có lẽ người con trai đã mua cho người con gái một bao, ăn trên đường về. Người con trai ăn hạt dẻ nướng, xuýt xoa. Chàng cũng xuýt xoa như vậy mỗi khi vuốt ve người con gái và nàng ướt đầm đìa.

Bữa nọ, người con gái nói:

-Anh trẻ nhỉ.

Người con trai gật đầu:

-Ừ, trẻ. Như em vậy. Em còn trẻ hơn anh.

-Không, anh trẻ. Em già rồi.

-Già gì! Em dưới hay trên hai mươi?

-Đố anh. Mấy tuổi cũng được. Em già rồi.

Cứ thế họ gặp nhau đã nhiều lần, người con trai vẫn không biết gì hơn về người con gái. Không biết nàng mấy tuổi, nhà ở đâu, đi làm hay còn đi học.

Một hôm, người con trai bất thần ngừng lại:

-Chết, em mang bầu thì chết!

Người con gái mỉm cười, bao dung, chế nhạo:

-Bầu thế nào được. Anh đừng lo.

Người con trai rướn mạnh, vào sâu hơn:

-Em rành quá! Thế này mà không bầu à?

Tay người con gái xoa xoa vỗ vỗ trên lưng người con trai:

-Rành gì. Anh lôi thôi! Thôi, nhanh lên, em về.

Nàng liếc đồng hồ trên bàn nhỏ:

-Em phải về. Về ngay. Anh!

Và nàng vội vàng rửa ráy, vội vàng thay áo quần đi đường. Ra về. Thấy người con trai khóa trái cửa, người con gái hỏi:

-Anh đi đâu vậy?

-Đi một quãng với em.

-Thôi, anh ở lại đây. Em về.

Người con gái mất hút sau một ngả quẹo.

Một hôm, đã hẹn trước, người con gái không đến. Chờ mãi đến

tối mịt, người con trai giận lắm. Trưa hôm sau, người con gái đến thình lình. Nàng cười tự nhiên. Người con trai hỏi:

-Sao em không đến hôm qua?

-Em kẹt.

-Kẹt làm sao? Tại sao?

-Ờ, em kẹt lắm, không đến được. Bây giờ em đến đây này.

Người con gái vừa nói vừa thay áo quần đi đường. Nàng mặc vào bộ xa-tanh trắng, áo túm ở cườm tay, quần túm ở mắt cá. Người con gái trườn vào lòng người con trai như một con rắn trắng:

-Em đây, em đây này...

Nàng có cặp vú lớn. Dưới làn áo xa-tanh trơn láng, ngực nàng càng lớn hơn, chắc hơn, thơm ngát. Người con gái cởi áo, ôm lấy đầu người con trai ghì vào ngực mình:

-Em đây, thì em đây...

Người con trai và người con gái hẹn nhau, gặp nhau, ăn nằm với nhau. Và người con trai vẫn không biết người con gái bao nhiêu tuổi, làm gì, ở đâu.

Một hôm khác, tuy có hẹn, nàng lại không đến. Và hôm sau cũng không đến. Hôm sau nữa, cũng không đến. Cả tuần lễ trôi qua, cả tháng trôi qua...

Rồi người con trai được bạn mách cho biết ở khách sạn (cho mướn phòng tháng) X có người sắp dọn đi, phòng rộng, sạch, và rẻ hơn phòng chàng đang ở. Người con trai do dự thật lâu. Rốt cuộc, chàng đến khách sạn X ghi tên, đặt cọc, hẹn ngày lấy chìa khóa.

Có lần người con trai xem một phim trinh thám. Nghi can ngồi trong phòng thẩm vấn. Từ phòng bên cạnh, thám tử có thể quan sát nghi can, nhưng người này không thể thấy thám tử. Người con gái đến, đi, trong khi người con trai không biết gì về nàng. Thành phố hoa lệ mênh mông, người con trai không biết nàng ở đâu mà tìm. Đã dọn đi, nhưng một vài lần người con trai quay về phố cũ, đi loanh quanh ngoài đường.

Hôm dọn nhà, người con trai cầm bộ đồ ngủ xa-tanh trắng người con gái để lại, tần ngần thật lâu. Rồi xếp nó vào va-li áo quần của mình.

Người con trai và người con gái xa nhau từ đó.

*

Đêm đã khuya, hai người bạn già mệt mỏi, say say. Bạn nói:

-Người con gái đó chỉ có thể, hoặc là một con ma, hoặc là một

mợ me Tây. Bạn chọn một trong hai. Cam đoan phải trúng.

Bạn nhăn mặt:

-Sao lại "me Tây"? Không nói "me Ta", "me Tàu", sao lại nói "me Tây"? Bạn đừng bao giờ nói hai tiếng đó nữa!

Bạn cười thoải mái:

-Xin tuân lệnh ạ. Quen miệng đấy thôi. Bạn hãy chọn đi. Con ma hay...ờ...ờ...?

-Tôi không chọn được. Bạn chọn giùm đi.

Bạn nói, không cười:

-Đó là một con ma. Con ma rắn trắng.

-Sao lại rắn trắng?

-Nghe chuyện, tôi thấy rằng người con gái ấy thích mặc xa-tanh trắng mà người thì trơn tuột, tung tích cũng mơ hồ... Nói rắn trắng là nói chơi vậy thôi.

Đêm ấy, người bạn trở về chung cư của mình. Mở tủ, mở va-li, tìm mãi không thấy bộ đồ ngủ của người con gái.

VÕ ĐÌNH

2001

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Cụ bà ƯNG PHỐ

Nhũ danh *NGUYỄN THỊ MỘNG LAN*

Pháp danh *TÂM HUỆ*

thân mẫu của họa sĩ NGUYÊN KHAI
từ trần tại California ngày 19/12/2000, hưởng thọ 89 tuổi.

Ban biên tập Hợp Lưu cùng văn hữu, nghệ sĩ tạo hìnhkhắp nơi thành kính chia buồn cùng tang quyến họa sĩ Nguyên Khai.
Cầu mong linh hồn cụ bà sớm về miền cực lạc



ĐINH CƯỜNG

Gió

Je criais, j'affrontais de ma face le vent ...
(Yes Bonnefoy)

Sao không có tiếng vọng từ ngọn núi xa kia
có phải mây mù nhiều quá
che phủ một mùa đông ẩm đục
tôi mặc nhiều lớp áo che kín gió
ra đứng giữa trời
gió quất tôi rát mặt, quất tôi nghiêng ngã
tôi cúi xuống nhặt một cành cây khô, hai cành cây khô
nhặt một xác chim, hai xác chim sẻ yếu đuối
dưới lớp tuyết vừa tan
hai con quạ đen thay nhau mổ xác con sóc chết
giữa đường vắng
con suối sau nhà đóng băng
rừng cây khô trơ xương màu xám tro
hay màu ruốc sẫm quê nhà
cuối năm em đâu còn sắm đôi guốc mộc
đâu còn mặc áo lụa vàng đi bên hàng sầu đông
mùa này dòng sông có sương mù dày thêm mỗi sớm mai
bên kia thành phố ngái ngủ
những nụ hải đường đã nở trong vườn xưa ?

Hãy mở cửa, ta xông đất, để vẫn nhớ ngày mồng một
những cái tết băng giá bên này địa cầu
nhang khói cứ vàng thêm
trên tấm giấy ánh bạc, che một khoảng trần nhà
vết tích những lời cầu nguyện . . .
mà gió cuối năm vẫn thổi buốt
muôn vàn nỗi nhớ
chiếc noeud hồng ai trôi mù tăm ngoài biển đêm
sao không có tiếng vọng từ ngọn núi xa khuất, xa khuất . . .
chỉ là tiếng gió lồng lộng băng qua cánh rừng
tôi che kín mặt
đứng giữa trời cuối năm .

Virginia, 10/1/2001
ĐINH CƯỜNG



MAI NINH

Ô-liu hoàng thổ



Chẳng ngờ tôi trở về với vườn ô-liu cằn cỗi mau chóng thế. Những cành cây tỏa tím trong ráng chiều đỏ sậm chiếu mặt biển, tím như bao nhiêu cặp mắt chong đứng nhìn tôi thẫn thờ xách hành lý bước lên chiếc cầu gỗ ở bến. Bà tôi trong tấm áo đen từ thuở nọ giơ cả hai cánh tay ra đón. Tôi lách người tránh né trước vẻ ngạc nhiên lẫn đăm đắm xót thương của từng ấy bộ mặt già nua nhập choạng lên nhau, gấp từng làn sóng lăn tăn lấn vào bờ. Rồi ngần ấy cái miệng viền vành môi nhăn nhúm, đã teo mỏng theo thời gian cùng mở ra thốt kêu : - Ô, Man, con bé Man. Đứa bé gái tám chín tuổi nắm tay mẹ đứng ở đầu tàu, nước mắt ròng ròng, nức nở : - Man không muốn đi, Man ở lại đảo với bà. Bây giờ thực ra nó chẳng lớn hơn bao nhiêu, chỉ vừa ngoài hai mươi. Nhưng với hai tròng mắt dã khô, nó biết, lần trở về này không hề để chạy nhảy trong khu rừng rậm rì bọc núi hay vẫy vùng lặn tìm san hô trong lòng biển.

Đã một tuần lễ nay, bà tôi đứng bên này cửa sổ nhìn sang tôi bên kia, vùng đất mộ chôn luồn rám gió mặn. Nghĩa trang duy nhất của ngôi làng bé nhỏ nằm cạnh bờ biển với ba cây sồi chắc cũng già ngần

ấy thời gian, kể từ ngày ông cố tổ xa lắc của tôi cập vào bờ rồi ở lại đây. Sáng nào tôi cũng vào nhìn từng phiến bia, người nằm trong này đa số mang tuổi đời nặng tựa đá. Tôi rũ xuống trên hai vai, chẳng có tấm bia của thằng con trai nào cùng tuổi Sam, cho tôi nhìn vào mà gào lên vạn lần câu hỏi : tại sao mới hai mươi lăm đã phải chết tức tưởi? Tôi từng âm thầm giận dữ trong nhà nguyện của thành phố vừa bỏ đi, sau đám tang Sam: -Thượng Đế, cuối cùng những lời phán của người chỉ là lừa phỉnh, nếu người công bằng sao ngang nhiên cướp đoạt sự sống một người như Sam? Ngay cả trước tượng Chúa lặng lẽ trong ngôi nhà thờ khiêm nhường khép bên núi đá nơi đây, tôi vẫn đầy phẫn nộ. Bà tôi thành khẩn kéo cháu mình vào đó để rồi đau xót nhìn nó nhắm nghiền mắt, nắm chặt lòng tay, từ chối mọi lời cầu nguyện. Có gì, có ai đền nổi cho tôi sự mất mát tột cùng này. Người ta vẫn chưa tìm ra chiếc xe nào đã hất tung Sam vào bờ đường một sớm mai lung linh nắng.

Đúng ra không mấy ai có thể bảo rằng mình biết trọn hòn đảo này, nó nhô giữa biển lênh thênh đơn độc. Chỉ một phần tư châu mặt vào đất liền có người ở, còn lại phía nhìn ra đại dương là rặng núi đá không cao lắm nhưng viền chặt toàn mặt rừng bưng kín. Chiều luôn bất ngờ buông sập xuống đảo, dân làng rút vào nhà lẹ làng như thủy triều ào dâng lấp hết bãi cát lõm giữa ghềnh đá. Từ lúc ấy cho đến còi hụ con tàu đầu tiên trong ngày cập bến, tôi không làm gì khác hơn là lăn lộn giữa đám gối chăn trong căn phòng khép cửa. Áo ngủ vải mịn nhàu nát quấn cùng lọn tóc bời rối. Ba bữa đầu bà tôi còn leo lên gác, vào phòng dỗ dành tôi xuống nhà ăn những món bà biết tôi mê mẩn từ ngày bé. Không thành công, nên bữa sau bà đem cả khay thức ăn đến tận giường. Vẫn dúi mặt trong mớ vải lùng bùng tôi không trả lời, để bà thở dài quay xuống. Tôi cố tình không nghe tiếng chân bước một bước hai mệt nhọc. Tôi chẳng muốn nghe bất cứ một tiếng động nào, chỉ mong trời mau sáng để lại leo qua nghĩa trang. Lẩn quẩn giữa mấy hàng mộ hay trèo lên bờ tường, bước đi lần mò trên đá gạch nhiều năm đã vỡ. Chỉ ở nơi đó tôi cảm tưởng mình còn có thể trò chuyện với Sam. Nhưng những người dân trong làng, hầu hết là bạn bà tôi hay họ hàng sót lại sau vài thế hệ, chầm chậm đi ngang, run rẩy ngó tôi chênh vênh tưởng sắp mất thăng bằng và rơi sõng sượt trên cỏ dại. Rồi họ ái ngại lắc đầu ngửng lên chia sẻ ánh mắt lo âu của bà tôi từ cửa cao bên kia nhìn xuống. Ngoài một số đã lần lượt chọn chỗ nằm thiên thu trong nghĩa trang này, những bộ mặt tôi từng quen biết lúc ấu thơ vẫn còn mãi đây, gan lì với núi cùng biển. Đâu ai ngờ các lần da

xếp chùng đó càng làm gương mặt sáng láng dưới những sợi tóc mềm của Sam hiện ra nổi bật, cồn cào dưới lớp da bụng tôi phẳng lịm. Sam mới vừa đặt tay lên ve vuốt, hai hàm răng đậu trắng nghiến nhẹ đủ khiến tôi thót người đẩy Sam chuồi xuống sâu hơn. Sam cúi rúc, hơi thở đã dập dồn:

- Đồng ý, mình đi Phi Châu, vào rừng cho em tha hồ pha nhuộm màu cây nâu đỏ.

Tôi rướn người:

- Không phải đỏ với nâu thôi, vàng nữa, xanh nữa, màu đồng hung Sam ơi.

- Màu gì cũng được, rừng đang là em, Man ạ. Sam hổn hển cố nói.

Hết chiều rồi tới đêm. Nhà máy điện dưới chân ngọn thác cao ở bìa rừng dư sức phục vụ cho một dân số đông gấp mấy đảo này. Nhưng người nơi đây dường như quá quen và yêu bóng tối. Ánh sáng mặt trời trong ngày chừng đã thừa nhức chói bao đôi mắt lem hem. Họ cần sự dịu dàng của màn đêm, dăm bóng đèn vàng lu mu đủ soi rọi cõi sống, trên các con đường phủ lá khuya cùng những căn nhà thu gọn giữa cây cối và gạch đá. Tối nay tôi chịu khó bò dậy, xuống ngồi ở bàn ăn. Chiếc chụp đèn chao đi chao lại với ngọn gió từ ngoài khơi lách qua phần mộ rồi luồn vào căn phòng này ươm mùi hương kim ngân. Chống hai khuỷu tay lên bàn, trước đĩa xúp sệt màu sữa tôi cúi nhìn những hạt bột năng lênh lênh mòng mọng. Sợi tóc chấm sâu trong đĩa, tôi cặp hai ngón tay kéo nó dài ra, quệt quệt vẽ vẽ những đường ngoằn ngoèo trên mặt gỗ. Một bàn tay thuôn dài lốm đốm tàn nhang giơ ngang chặn đứng trò chơi ấy. Tôi ngửng phắt lên, bà tôi lặng thinh, ánh mắt dưới ngọn đèn nặng một chịu đựng. Lần đầu tiên kể từ khi trở về đây tôi biết những dòng lệ khô lại có thể lăn chảy. Trên tấm áo lụa đen, bà khoác khăn len màu ngà. Vòng tóc quấn nhẹ quanh khuôn mặt thuần hậu, khác hẳn con gái bà, mẹ tôi, mang đôi mắt sâu đăm trên gò má cao và đôi môi mím mỏng. Sam nhìn ảnh bà rồi nói: - Man giống bà lẫn mẹ. Tôi vùng vằng đòi ảnh lại: - Không, giống bà nhiều hơn. Mẹ tôi đã đứng nghiêm chỉnh lạnh lùng trước những bó hoa tiễn đưa Sam, bà lắc lắc tay tôi nhắc nhở : - Về thôi con, cũng may hai đứa mày chưa đám cưới. Tôi chẳng còn đủ sức để giựt tay lại, sau đó đã bước thẳng ra khỏi nghĩa trang, không đợi chân mẹ lúc thúc đằng sau.

Bà kéo khăn len chùm cao cổ cất tiếng dỗ dành :

- Ăn chút xúp sữa đi cháu, hồi xưa mày vẫn thích, sữa dê không

ngấy đâu. Ngày mai mụ Mát sẽ làm bánh đào. Phải sang thu như bây giờ, đào núi mới thật thơm.

Tôi ngạc nhiên :

- Ai ở đây còn sức vào rừng hái đào? Ghi hả bà?

- Ôi Ghi, cái thằng con trai còn sót lại có bao giờ làm chuyện này! Nó chỉ loay hoay sửa mấy cái xe cho mọi người là đã hết ngày. Nó hỏi thăm cháu đấy.

Ngừng một chút, bà tiếp :

- Thì thỉnh thoảng mấy ông già họp nhau cùng đi, chỉ tới bìa rừng đã có trái. Ấy vậy mà năm trước, chó sói tru xa, có ông tưởng chúng sắp xông ra, ngất xỉu. Chao ơi, thú dữ càng ngày càng sinh sản, còn ai vào săn bắn đâu. May chúng chưa vô làng.

- Trong đất liền không ai ra giải quyết hở bà ? Lơ là tôi hỏi cho có lệ.

Bà vội lắc đầu:

- Không, lâu lâu mới có bọn trẻ về thăm bố mẹ ông bà, mà bọn thành thị này có ở lâu đâu cũng chẳng dám vô rừng, chỉ ham xuống biển săn cá, tìm san hô.

Chiếc thìa khuấy nhẹ vài vòng, bà lại nói nhưng giọng rõ và ấm hơn :

- Cũng may, từ đầu năm có ông ta xuất hiện.

Tôi bỏ ngang muỗng xúp :

- Ông nào?

- Ồ, ông Hêm, ông ta xưng là Hêm. Cháu chưa gặp cũng phải, ông ấy ở mút trên kia, thỉnh thoảng mới xuống cửa hiệu mụ Mát.

Rồi bà đứng dậy khép cánh cửa, nhìn mông ra đêm tối :

- Người gì mà kỳ lạ, không biết từ đâu đến.

Chưa bao giờ tôi nghe giọng bà trầm như thế khi nói về một người đàn ông khác ông tôi, đã qua đời lúc bà chưa quá bốn mươi. Kể từ lúc ấy, bà cất kín những bộ quần áo màu sắc cùng nữ trang gương lược vào mấy chiếc rương. Chúng đã phủ nhiều lớp bụi trong căn gác chứa đồ cũ từ ngày tôi chưa rời đảo. Mỗi khi nhắc đến, mẹ tôi vẫn cố tình thả vài câu :

- Người nào cũng như bà mày, ở lại đó là phải muôn đời sống với quá khứ. Cái gì cũng già cỗi, cũng buồn đến chảy thiu.

Nhưng lúc này tôi không muốn nghĩ tới lời nói dằn nặng ấy, mà chỉ ngạc nhiên trước giọng kể của bà tôi về người đàn ông lạ đó. Chẳng khác thường sao được khi không biết từ đâu đến, và tới đây giữa những con người chỉ còn quá khứ này để làm gì? Với hành lý là hai chiếc rương sắt, một chiếc có ngăn riêng đựng súng săn và giáo

nhọn, vài tấm mộc bằng da dầy. Cái rương thứ nhì nhỏ xíu với ít quần áo, ngoài ra là những quyển vở học trò bọc bià xanh. Ai cũng biết thế nhờ anh phu bến tàu khuân vác hành lý cho ông ta đã thầm thì rót vào những vành tai điếc đẫn tò mò.

Nghe đâu con cháu lão Phê đã cho ông ấy thuê căn nhà bỏ trống từ ngày lão qua đời với một giá rất hời. Người ở đây bàn tán, chẳng biết ông Hêm ăn uống ra sao, làm những gì, ngoài một điều là từ ngày ông đến đảo thì về đêm, nhất là những đêm gió động, tiếng súng săn nổ rõ mồn một từ rừng sâu bên kia dãy núi. Và ngoài một lần ông nổi giận tưng bừng giữa quán mụ Mát, như lời bà tôi thuật lại. Ông Hêm xuống quán tìm rượu, không chai nào mụ Mát đem ra hợp ý dù mụ đã cuống quít xuống dưới hầm nhà đem lên mấy chai cuối cùng của một mùa nho đã xưa. Buổi chiều là lúc những người đàn ông trên đảo tụ họp ngồi dưới tàn cây dẻ cao trước quán mụ Mát để uống vài giọt, nhìn bâng quơ và kể nhặt đôi câu. Làm sao họ chẳng giật thót người khi đột ngột ông Hêm hầm hầm bước từ quán ra vừa chỉ tay xuống bãi vườn khô không xa đấy lắm, giăng toàn cỏ hoang và sậy ở lưng đồi, vừa nói như hét:

- Hai mươi năm trước, dưới đó toàn là nho, bốn năm giống nho khác nhau trộn vào làm thành loại rượu mà chỉ cần nói đến tên là một vinh dự cho cái đảo mấy người đang ở, có biết không.

Rồi ông đùng đùng trèo lên chiếc xe 44, bỏ lại lớp bụi phủ xuống những khuôn mặt khô già ngờ ngẫn. Sau lần ấy, ít người gặp lại Hêm, nhưng tiếng súng săn đều đặn vọng về. Cũng lạ kỳ, không ai tỏ ý phiền trách lời lẽ cọc cằn trưởng thượng mà còn có vẻ an tâm với sự có mặt của ông ta. Như thể một người đàn ông đó đủ bảo vệ họ trước đe doạ của thú rừng. Bà tôi bảo các ông Phi, già Pát, bà Li...đã định bụng đem tặng Hêm rau đậu, bột mì. Nhưng anh phu bến tàu, người duy nhất giao dịch với Hêm cảnh cáo là điều đó vô ích, hình như ông ta chỉ ăn thịt thú và uống rượu. Sau lần chê rượu của mụ Mát, ông ta đã gọi gửi ra từ đất liền những thùng gỗ đầy vang đỏ. Anh phu suýt xoa với những cái nhãn trên chai trang trọng, đẹp tuyệt vời.

Không hiểu sao tất cả những gì tôi nghe về ông Hêm từ đêm trăng mang hấp lực kỳ lạ. Đến nỗi đôi lúc lôi được tôi ra khỏi vũng sương bủa kín hình ảnh Sam. Thỉnh thoảng khi bước đi trên đá vỡ của bờ tường trong nghĩa trang tôi đã ngửng về phía núi, nhìn nóc nhà cao phủ đá xám của lão Phê. Nếu muốn nhìn thấy ông Hêm tôi phải leo lên đó. Leo hay không? hoặc là kiên nhẫn đợi một lần ông ta sẽ xuống làng. Cũng có lúc ông ta cần một thứ gì khác chứ, xăng dầu cho cái xe, cà-phê, xà phòng, dao cạo râu...hay một cú điện thoại cho ai đó. Tôi

không tin rằng ngôi nhà hoang phế ấy còn một đường dây. Đêm thường nổi những cơn gió lạnh, tôi vẫn chui rúc trong chăn với hình bóng Sam ray rứt, nhưng cùng lúc cố tình mở hé cửa sổ, đợi chờ. Mỗi lần đoàng một tiếng dù rất mơ hồ tôi vẫn nghe như gần cận, và lạ lùng bà tôi dưới nhà cũng trở mình để thốt lên một âm thanh nhẹ ấm.

*

Cuối cùng tôi đã thấy Hêm, cùng với Ghi trên chiếc xe Golf đỏ của một du khách bỏ sửa. Trừ mùa đông biển động, những con tàu vẫn đều đều đưa vào đảo một số khách du lịch tò mò về phong cảnh lạ. Thường họ chỉ ghé qua rồi đi, ở lại một hai đêm là nhiều nhất vì ngoài mấy căn phòng trọ đơn sơ và quán ăn của vợ chồng già Pát thì chẳng còn gì để cung cấp những thứ tiện nghi của đất liền. Lâu lâu có người tưởng sẽ đi xa quanh đảo nên đem cả xe qua, thỉnh thoảng anh chàng Ghi có thêm công việc vá bánh xe nổ bởi đá nhọn trên đường vòng núi, chêm chế xăng dầu. Ghi đã gần hai mươi khi mẹ bắt tôi rời đảo, bây giờ vẫn nước da nâu ánh và chiếc răng khểnh duyên dáng. Ghi mồ côi sớm, chúng tôi gặp lại nhau trong buổi sáng tôi vừa bước vào đã thấy Ghi đang đưa chân đá gom những quả dẻ rụng đầy trên bia mộ bố mẹ anh ta. Ghi hát khẽ một điệu gì đó, hình như tôi có nghe hồi còn bé. Hai đứa nhìn nhau chăm chăm chẳng một câu, rồi sau đó lẳng lặng cùng ngồi trên một phiến mộ mòn nhẵn. Bấy giờ Ghi mới nói :

- Nghe bà bảo Man tính ở luôn lại đây.

Tôi khống trả lời, chỉ giương mắt ngó. Hồi xưa Ghi thường đèo tôi sau xe đạp vòng những con đường lên xuống quanh làng và ra bến xem tàu. Anh cũng hay đem về cho tôi những nhánh san hô hồng như máu dù biết thứ này bán cho du khách sẽ được khối tiền. Tự nhiên nỗi ân hận dậy lên, mấy ngày trở lại đây tôi không hề rời căn nhà và cái nghĩa trang để đi thăm một ai, ngay cả Ghi. Chưa biết nói thế nào thì Ghi ném cao quả dẻ nâu đang cầm trong tay về phiá biển :

- Đừng. Khi nỗi đau đã qua, Man sẽ thấy không nơi nào buồn hơn đây.

Gió rì rào hoà điệu với lời anh và những làn sóng đều đặn nổi cao, lăn chạy rồi tan biến dưới xa kia là chứng cớ đơn điệu rõ ràng. Nhưng làm sao Ghi hiểu nổi tất cả ước mơ tôi đã thành bọt nước, không một hi vọng về sự tái sinh như sóng lại được tuần tự đẩy trồi lên. Phi Châu xa mút với cảnh thổ hoang dã mà Sam chiều ý cùng đi, cho tôi được thỏa giấc mơ sờ tay nhào những nắm đất vàng thắm với đủ loại đá khoáng óng ánh nặn thành đủ tượng hình. Trộn bao vỏ cây

lạ với vô số lá rừng hoang để chưng cất thành chất mầu làm bóng đẹp lụa là hay nhuộm rưng mái tóc. Nhưng tất cả dự tính sôi sục đó đã tung biến vào hư vô cùng với Sam buổi sớm ấy.

Có lẽ chán độc thoại, Ghi đứng lên rủ tôi đi trả chiếc xe Golf cho người khách. Ở khúc quẹo cao leo đồi chúng tôi đã thấy người đàn ông đang lững thững rẽ vào lối mòn. Chỉ cái dáng vóc chững chạc ấy tôi biết ngay là Hêm, không thể ai khác. Nghe tiếng xe, ông ta dừng ngoảnh lại. Mắt Ghi cũng xoáy vào Hêm, chân đạp thắng. Mái tóc thưa vuốt ngược ra sau cùng một màu sáng bạc với hàm râu quai nón và bộ ria mép tỉa đều, hai tay trong túi quần Hêm bước tới bên xe, tự nhiên :

- Hê, chào cô bé và chàng thanh niên.

Chưa để chúng tôi trả lời Hêm hỏi ngay một câu khiến tôi và Ghi giật mình:

- Chiếc xe đỏ bóng lộn hay chàng trai đã dụ được cô nhỏ ra khỏi vòng tay người chết?

Cũng bằng cách tiếp cận nghiễm nhiên thẳng thừng đó Hêm đã đậu xe ngoài nghiã trang hôm sau khi chiều ngả, áo sơ-mi dầy thong dong bỏ ngoài quần, lanh cặp mắt tinh quái ném qua hàng rào:

- Chắc chắn là những chùm san hô vừa táp vào cồn cát bên kia hấp dẫn hơn mấy cành sồi già ở đây.

Bất ngờ nghe tiếng ông tôi trố mắt ngạc nhiên, rồi cuối cùng đã trèo lên xe Hêm băng qua nhiều góc biển, ghềnh đá lẫn những vườn ô -liu bắt đầu rụng lá. Qua bao nhiêu năm cảnh vật tưởng từng quen đến thuộc lòng bỗng rạng lên bao sắc nét mới lạ dưới ánh mặt trời chuyển đổi thật nhanh, trước khi biến mất. Gió dưới biển lút qua những rặng cây để bốc lên thổi bay sương núi. Núi lừng lững sau căn nhà lão Phê, vân thạch rực lên dưới nắng chiều. Tôi ngỡ ngàng ngó sững thứ màu hoàng thổ vạch lưng chừng mất. Hêm dừng xe trong sân, con chó săn dữ tợn xích ở góc phải đón chủ, vùng lên cuống sủa. Bên trái là đống củi than dưới trục sắt quay dùng nướng thịt, còn âm ỉ toả khói. Cửa chính để mở toang, tôi lạ lùng thấy Hêm đi vào lẹ làng như lướt.

Chưa từng đến nhà này thời còn lão Phê nên tôi chẳng biết không gian mạnh bạo sậm màu của căn phòng khách với những tấm thảm dệt hình ảnh thú rừng cùng những đầu hươu hoẵng cong sừng gắn trên tường đang soi mói lẫn buồn rầu cúi nhìn tôi là thuộc về Hêm hay đã có từ trước. Không, đồ vật cảnh trí này chẳng thể xuất xứ từ lão Phê mà bà tôi vẫn cho là lệt bệt nhất làng. Nhưng anh phu bến tàu đã nói ngày ông ta lên đảo hành lý rất gọn. Chắc Hêm đã gọi gửi qua từ

đất liền như những thùng rượu vang thiên hạ xì xào. Chiếc rương sắt đen bóng chiếm một góc phòng và cây giáo dựng bên tường vuốt một đầu sắc lịm. Tôi đến gần tấm mộc da máng trên cột gỗ sồi đầu cầu thang đưa lên lầu. Những mảng da thú căng láng nổi chi chít đường gân như mạch máu khô, nối với nhau bằng chùm lông hung đỏ như để đóng tuồng. Tôi quay lại hỏi :

- Chẳng lẽ mộc này dùng đi săn ?

Hêm đang đứng quay lưng vào cửa sổ, đèn chưa thắp, nhưng tôi vẫn nhìn ra khuôn mặt bỗng nhiên bất động của ông trong ánh sáng là thấp cuối buổi chiều. Hình như sau đó ông nhếch miệng:

- Không thể săn bằng giáo ở rừng này. Rõ uổng.

- Tại sao không đánh cá ngoài biển mà hay vào rừng ? Tôi nói với Hêm những lời trống không kỳ quái, ông ta đáp lại bằng cái giọng thẳng đuột khó hiểu:

- Săn cá làm gì ! Có chăng tìm sư tử trên cát trắng.

Tối hôm ấy mẹ vẫn gọi ra từ thành phố ấy, như tôi một mực không cầm điện thoại mặc cái nhìn khẩn khoản của bà tôi. Những ngày đầu bà dỗ dành :

- Không về thì không về, ở lại thì ở lại, nhưng trả lời cho mẹ đi cháu, nói với nó một lời.

Dĩ nhiên bà hiểu, nếu tôi cất tiếng mẹ sẽ tuôn ra từng tràng về cái không quan trọng, chẳng đáng để bi thương của một mối tình tuổi trẻ, về sự ngu muội tột cùng nếu tôi ở lại nơi này với cái thế giới tàn tạ. Tôi không muốn hình dung lại những đêm khuya sau cửa sổ thấy mẹ xuống xe, chào những người đàn ông đưa đón bằng nụ cười duyên dáng nhưng vẫn khẩy nét gì khinh bạc. Chẳng nhớ từ bao giờ, hình như năm tôi sáu tuổi lúc bố hoàn toàn bặt tin, mẹ bắt đầu dạy tôi phải nhìn những người đàn ông bằng ánh mắt tự trên cao. Mỗi lần như thế tôi lại nhớ khuôn mặt bà tôi nghiêng đắm trên tấm ảnh của ông để đầu giường. Nhưng hình ảnh níu giữ đằm thắm này ngày một mờ đi như trôi theo sóng biển.

Không hẳn vì bà tôi tỏ ý lo ngại khi cháu mình đã đến nhà Hêm - dù bà chăm chú nghe với tất cả thích thú lời tôi thuật lại cuộc gặp gỡ - cũng không phải sau lần ấy người đàn ông đó đã mất sức hấp dẫn hay không còn là một điều bí ẩn đối với đứa con gái hai mươi. Nhưng khi trở về, với đêm tối cùng cảm giác bàn tay Sam vẫn luồn trong chăn gối thì tôi lại thấy nháy mắt tinh lanh, giễu cợt của ông ta nhấp nhánh trong bóng cây ngoài cửa sổ. Chính ánh mắt thấp thoáng màu thú ấy khiến bỗng dưng da thịt tôi chạm vào Sam tê man, rồi trở thành cứng

lạnh. Sam mải mê, loay hoay trong khi tôi vểnh tai như đang rình ngóng con mồi. Rồi thót giật bắn người cùng tiếng súng nổ, đẩy Sam rơi xuống. Chàng núi lấy vai tôi nhưng chỉ tích tắc đã vụt chìm hay biến lẩn trong bóng đêm, rớt lại tiếng thở dài. Nên vừa sáng ngày, vùng chạy ngay sang khu phần mộ, tôi kết tội mình và dằn vặt gọi tên Sam. Những lần sau tôi đã lặng thinh cúi xuống đám rêu xanh mọc ẩm dưới lớp lá vàng dầy trên lối đi, mặc cho Hêm dừng xe gọi bên kia bờ rào. Lạ một điều ông ta chẳng bao giờ bước chân vào hẳn trong nghĩa trang như thể có một biên giới vô hình ngăn chia, chặn lối. Càng lạ hơn khi đứa con gái không mấy nhút nhát vốn sẵn chút kiêu ngạo lại giữ được im lặng trước lời lẽ lắm lúc khiêu khích, châm chọc của người đàn ông ấy. Cuối cùng Hêm rồ xe đi dưới đôi mắt bà tôi chong bên kia khuôn cửa.

*

Lần đầu tiên tôi ngồi lại trên thềm giữa bóng nắng trưa soi qua giàn hồng leo đã trụi lá. Bà đứng sau lưng chầm chậm chải gỡ những sợi tóc mà tôi chỉ tự cời bằng mấy ngón tay độ sau này. Tôi muốn nắm lấy bàn tay dài thời gian ấy ấp vào má, tôi sắp quay lại để cặp mắt ươm tro bụi kia nhìn thấy nỗi đau và thương cảm của mình. Vừa lúc đó, cánh cổng sắt kêu nhỏ, bà Li lò dò đi vào với chùm cúc trắng. Li và bà tôi là hai khuôn mặt biểu tượng vẻ đẹp tươi sáng và tín cẩn trong hồn tôi, và chắc chắn cho tất cả những người nhìn thấy họ năm xưa. Giờ đây tuy đuôi mắt và vầng trán nhiều nếp tẻ dài vẫn nụ cười chúm chím nét thơ ngây, gò má Li còn thoáng hồng màu mận chín. Chỉ có những sợi tóc khô xám, dựng đứng ót sau và vắt bừa xuống bên tai. Li mừng rỡ thấy tôi ngoan ngoãn ngồi đây thay vì dang tay lần dò trên bức tường long đá như thường lệ. Đặt bó hoa trong lòng tôi, Li cúi hôn âu yếm lên trán. Đứng vụt dậy kéo Li ngồi xuống ghế thay mình, tôi hỏi bà tôi về cái kéo cắt tóc cùng gương lược. Bà hướng mắt lên căn gác xép dưới nóc nhà.

Căn gác năm sáu tuổi tôi leo lên cùng con búp bê tóc vàng óng ả, ru nó ngủ trong chiếc nôi mây từng buổi trưa hè thoáng gió biển len qua mái ngói, đập rập rình cánh cửa gỗ cong. Chiếc rương của ông Hêm bóng bẩy đường bệ bao nhiêu thì những cái của bà tôi khiêm nhường nằm trên nhau, lặng im từng lớp bụi. Hẳn lâu rồi bà chẳng còn đủ sức bắc cái thang gỗ leo lên dù chỉ để chạm tay vào kỷ niệm. Chung quanh tường đầy giá kệ ông tôi đã đóng, đựng rất nhiều vật dụng lẫn sách báo đủ loại. Tủ kính nơi phòng khách dưới nhà toàn bày

những cuốn đóng bià da từng bộ cũ xưa và dĩ nhiên bà bảo là rất quý. Tôi tìm kéo cùng kẹp tóc của bà năm nào để thu vén mái tóc cho Li, loay hoay lật cái này lôi vật nọ, nhiều thứ theo đà rơi xuống sàn gỗ. Có cả những cuốn truyện Grimm cổ tích, tôi nằm cuộn tròn quấn cánh tay bố, thiêm thiếp trong khu vườn thần tiên với giọng bố đọc rì rào tiếng biển. Chẳng ngờ tập báo đó rơi xuống chân mở tung trên một hình ảnh rõ như sự thật. Tôi nhìn vào chăm chăm bàng hoàng, rồi cố giữ nhịp tim chạy bung xuống cầu thang tung ra đường, mặc Li vẫn hân hoan ngồi thẳng người ở ghế chờ tôi làm đẹp và bà cất tiếng gọi theo sửng sốt.

Ghi đang lúi húi dưới gầm xe, tôi hổn hển hỏi Ghi cho mượn ngay tức khắc một chiếc nào. Anh vội chùn người ra, nằm ngửa nhìn lên ngạc nhiên, lắc đầu. Xe của anh thì già Pát đã lấy đi chở hàng vào bến. Thất vọng tôi bước ra, chợt thấy cạnh gốc ngô đồng chiếc xe gắn máy xộc xệch anh vẫn dùng chạy rong thăm viếng dân làng, thỉnh thoảng chuyển đưa gói thuốc, cuộn phim hài hay phần bánh mà mụ Mát chia cho ông Đôn đang ốm dở, cài sau yên xe. Vội vàng tôi nhảy lên đạp máy nhưng vụng về hai ba lần không nổ. Ghi đến gần chẳng một lời, cúi xuống nhặt đưa tờ báo tôi đã đánh rơi rồi ra hiệu để anh đạp hộ. Tôi phóng xe lên đồi, gió tốc buốt chiếc *pull* mỏng thùng thình. Tóc quất từng vạt, đầu tôi tê điếng. Nhiều lần tờ báo kẹp cứng giữa cần xe chực vuột bay qua vực đá cheo leo trên những đầu ngọn sóng.

Khi tôi lên đến nơi Hêm đang ngồi thềm cửa, khẩu súng săn dựa bên và nùi giẻ vất dưới chân, tay đang xoay vòng rượu đậm trong ly thủy tinh. Vẫn trên yên xe, tôi hoang mang nhìn đăm đăm vào khuôn mặt ông, nắng sáng trên hàm râu quai nón và làn da rạm dầy. Nhưng bỗng dưng bộ mặt ấy nhoà đi như vừa bị xoá trắng bởi những vệt sơn quẹt vội, thế rồi nó lại bất ngờ hiện ra cùng tiếng gọi thản nhiên:

- Chào cô bé, lại đây ngồi chơi.

Gấp rút là thế nhưng bây giờ co chân bên cạnh Hêm trên bực đá này tôi chưa nói được câu nào, tờ tạp chí kẹp giữa hai đầu gối, trước tôi ne né, sau lại nhìn ông trâng trâng. Hêm biết nhưng lặng thinh để tôi trơ tráo, hẳn xem như một trò đùa, mãi sau bâng quơ :

- Khi người ta đắp xong nấm mộ, họ nghĩ rằng chẳng bao giờ gặp người chết nữa.

Tôi rùng mình gai người nhưng cố hỏi giật giọng :

- Ông từ đâu tới?

- Từ sâu trong Thung lũng Mặt trời. Hêm điềm nhiên trả lời,

hướng mắt thật xa về phía vầng sáng tròn to đang sửa soạn lặn dần vào biển. Ông chợt quay lại lặng lẽ nhìn tôi rồi chậm rãi :

- Cái xứ đó hùng vĩ nhưng không hoang dại quyến rũ bằng Châu Phi mà cô muốn đến. Sao không đi đi, ở lại đây chẳng ích gì cho ai, cả người chết của cô và đám ông già bà lão.

Người chết của cô, Sam của tôi! Cơn giận nghẹn ngực và sự lạ lùng chen sợ hãi khiến hồi lâu sau tôi mới nói được:

- Ai chết! Còn những người già ấy, họ thương tôi.

- Ừ, họ thương nhưng họ làm được gì! Giả thử anh chàng của cô bị một du khách chạy xe ngang đây đụng chết rồi bỏ đi như vậy thì sao? À, hằng ngày họ sẽ sắp hàng ngồi trên băng đá ở lối vào làng để kiến nghiệm từng chiếc xe vụt qua mà không thể nhận ra cái nào là thủ phạm.

Tức thì hiện ra trước mắt tôi những bộ mặt nhăn nhúm, những con mắt lờ đờ ngoái từ trái sang phải theo chiều xe rồi loà dần loà dần. Tôi không còn đủ sức để ngạc nhiên về một điều gì nữa trước người đàn ông này mà khuôn mặt bây giờ đã trở thành một mảng trắng chờn vờn, tiếng nói lúc rành mạch lúc rền rền như chuông vọng cõi xa. Tuy thế tôi cố cãi rằng bọn người thành phố càng tệ mạt hơn, dửng dưng và không hiệu lực gì trong việc tra tìm chiếc xe giết người, húc Sam hôm ấy. Hêm chặn lại bằng một câu rất gọn :

- Chính mình còn bỏ trốn ra đây thì ai hơi đâu bận tâm. Đâu cũng thế, điều cần thiết là phải biết có mặt đúng chỗ.

Sau đó dường như ông ta còn muốn tôi phải nghe nhiều thứ nữa, những mũi dao xoáy trong mảng óc nhờn liệt của tôi. Hết chịu đựng nổi, tôi đứng dậy bước vào nhà. Vẫn những đầu hươu và lợn rừng chăm bẳm nhưng không gian lần này khác hẳn trước, ảo ảo hư hư. Ngay cả mấy cuốn vở kẻ dòng bìa xanh bây giờ tôi đã biết là gì của ông ta. Nhưng khi lật ra, thật chẳng ngờ chúng hoàn toàn trinh nguyên, không nét chữ. Hêm đứng sau lưng từ bao giờ tựa đợi chờ câu hỏi. Thấy tôi chỉ nhìn vào những trang giấy mà không nói, nên cuối cùng ông tự trả lời :

- Bắt đầu từ dạo đó, được thênh thang một mình vứt bỏ mọi ràng buộc, gia đình, bạn bè, danh vọng, thế sự, chiến tranh, ngay cả những đống sách vở mà mình cho rằng không có chúng thì con người chỉ là thứ bọt nước rong rêu tầm thường. Chẳng muốn đọc gì nữa nhưng nghĩ rằng thỉnh thoảng nên ghi chép vài điều lý thú.

- Nhưng...những quyển vở này chưa có chữ nào. Tôi ngắt lời.

- À, ờ...tôi sẽ khởi đầu, mà cũng có thể không bao giờ. Biết đâu.

Lúc này thì tôi đã bớt lao đao và hoang mang. Đôi mắt tinh nhanh

và vành miệng sóng mũi Hêm dần dần hiện ra rõ nét hơn. Chỉ những lằn nhăn vầng trán là còn lẫn lộn trong vệt sơn nhoà nhoà hư thực. Chúng tôi trở ra ngồi lại thềm đá cửa, buổi chiều đã thực sự rơi xuống sau rặng cây đen biên giới bìa rừng. Hêm kể về hành trình khởi đi từ Thung Lũng Mặt Trời, sang Havane, vòng qua Paris, xuống Madrid, quay lại Kenya nhưng ông không ghé thăm trò chuyện với bất cứ quen biết nào xưa cũ. Khi ông nói đến Phi Châu hồn tôi lại sục bùng những mơ ước náo nức tưởng phải vùi chôn. Tôi hỏi ông tất cả về nơi ấy và cuối cùng, khi bóng tối đã choàng khắp khu đồi, chỉ để vương chút ánh đỏ lập loè từ đống củi tro mà chừng như Hêm cố tình giữ lửa, tôi mới nói ra câu muốn hỏi từ đầu:

- Làm sao cho Sam có thể trở về cõi người như ông?

Hêm im lặng vài giây rồi xoay hẳn lại nhìn tôi. Cũng chính lúc ấy thì khuôn mặt ông hoàn toàn hiển lộ, trọn vẹn vòm trán nám nâu đầy tàn nhang nhưng mạnh mẽ, bộ râu bạc sáng ánh trăng. Ông cầm tờ báo vẫn nằm trên đùi tôi nhưng không mở ra lại đặt xuống. Bỗng ông đưa hai tay nắm cứng hai bờ vai tôi, giọng thẳng thừng:

- Không có biên giới giữa sống và chết. Không phải chỉ đoàng đoàng hai phát súng tự chĩa vào mình là có thể chấm dứt tất cả. Tôi và đám già lão thân thuộc của cô ở đây ai sống và ai chết? Tôi bảo đảm Sam đang ngao du đó đây như tôi thời đầu được giải thoát. Còn cô, đừng tưởng cách duy nhất để tang Sam là lầm lũi ở lại đảo này, đấy chỉ là một sự chạy trốn dễ dàng nhưng vô ích, một cái chết dần mòn, ngu xuẩn.

Cầm ly rượu Hêm đã rót, tôi ngắm màu nho thẫm như máu sắp đông, dưới cặp mắt chăm chú của ông ta. Ha, tôi biết Hêm đợi con bé ngồi cạnh nói một câu phản kháng hay công kích nhưng tự nhiên tôi thấy cổ mình khô rát nên đưa ly uống cạn. Mùi nồng bốc lên mũi, rạo trong ruột, và lạ thay tôi bắt đầu nghĩ đến những miếng thịt rừng cháy thơm trên lửa.

*

Từ đầu trưa khi những người đàn ông còn cố giữ điềm tĩnh để ngồi đợi dưới cây dẻ trước cửa hàng mụ Mát thì ngoài sân lẫn trong nhà bà tôi hầu như tụ họp gần đủ các phụ nữ của làng này. Tôi bận tíu tít suốt từ sáng, bà tôi cũng không ngừng chạy ra chạy vào lấy thêm ghế, pha thêm trà và đưa tôi tấm khăn cùng quét gom những mớ tóc rớt xuống sàn. Bao nhiêu tiếng nói rộn rã, nét hớn hở không khác trẻ con chờ ngày hội lớn hiện rõ trên những khuôn mặt chùng dấu thời

gian. Họ nghe lời Li quảng cáo ùn ùn kéo đến cho tôi cắt tóc, chải chuốt, điểm thêm chút phấn hồng. Mụ Mát đeo tấm tạp dề phục phịch chạy tới, chỉ kịp ló đầu vào dặn tôi cố đợi mụ đóng cửa tiệm sớm. Bà An kéo theo Êmi, Mun rồi đến Nina đem theo mấy chiếc áo mặc vào, thử cái này cái khác nhờ tôi chọn lựa. Tất cả xúm xít ngắm nghía đầu tóc mới, chăm chú trầm ngâm lẫn ngỡ ngàng trước gương như thể đã quên mất bóng dáng mình từ lâu lắm. Có những mái tóc còn mềm nhưng màu đã bệch đi với nước thời gian và gió biển. Chúng càng khiến tôi nôn nao tiếc nuối dự án dùng lá rừng thảo mộc chế thành màu nhuộm tóc của Sam, từ bạc rựng sáng đến nâu óng chuốt, đồng hung, thu đỏ. Những sợi tóc già nua này phải được hun lên bằng sức nóng cùng sắc mầu của trời và đất để giữ lấy sự sống.

Lúc tất cả những người đàn bà đã vội vã gom thu áo sống với nữ trang, những thứ ướp sâu mùi thời gian trong lòng gỗ cũ được dịp rũ tung giữa khí trời, và ra khỏi nhà để cùng nhau lên đường thì bà tôi xem chừng thấm mệt. Bà ngồi xuống chiếc ghế bành vẫn kê bên cửa sổ, nhắm mắt và thở nhè nhẹ. Tôi đến cạnh vuốt những sợi tóc thân quen và đôi vai mà hôm nay tôi mới nhận ra là gầy guộc, nhớ xa xót hình ảnh bà cười đôn hậu, cặp má đầy và ánh mắt còn xanh trong vào những ngày tôi ngồi trên đùi mẹ trong vườn nắng. Nhưng hình như bà mỉm cười, bà đang trả lại tôi nét cười thanh thả ánh điều gì thích thú. Tôi vội lôi chiếc thang gỗ, trèo lên gác xép, mở tung chiếc rương trên cùng, may thay trong ấy là quần áo. Chiếc áo nhung dài màu ngọc lam phớt dịu lên người bà, những nếp tóc tôi cuốn lọn rồi kẹp cao lộ vuốt gáy thanh mảnh. Tôi đeo vòng trai muốt trắng quanh cổ bà rồi hôn khẽ lên má. Bà đẩy nhẹ cháu mình ra, đáy mắt reo vui bởi hai giọt nước ngập ngừng.

Chúng tôi được Ghi đưa xe lên căn nhà cao mút của lão Phê khi lửa đang bùng cháy giữa khuôn sân. Mấy ngọn đuốc sáng cắm đó đây rạng tươi vải vóc, khuôn mặt và mái tóc của những người khách Hêm mời đêm nay. Có nụ cười nhút nhát móm mém chen với tiếng nói bỗng nhiên rộn rã, hả hê. Bà tôi hơi e dè vịn cánh tay tôi và láy mắt về phiá mùi thịt bốc khói ngậy thơm trên than củi, thầm thì :

- Toàn đám răng rụng gần hết, làm sao ăn hở cháu. Mà không biết là thịt gì nữa, có ai quen ăn mấy thứ này đâu.

Tôi trấn an:

- Hình như gà rừng bà ạ, dễ thôi.

Vừa lúc ấy, Hêm đã đến bên :

- Chưa lần nào tôi ngửi ra gấu hay sư tử ở đây, chỉ vài chú heo,

nai, chán thật.

Tôi nghịch ngợm nhìn Hêm:

- Đâu còn thời ông hạ được cả một con hà mã!

Ông nháy cười trả lại. Còn bà hết ngó tôi rồi quay sang Hêm, ngơ ngẩn chẳng hiểu gì. Hôm ấy trăng lên thật cao, trời khá lạnh, khí núi sương sương, vậy mà bà tôi cùng tất cả những con người kiên trì với nơi chốn hầu đã bị đời bỏ quên, nói cười rộn ràng bên lửa ấm. Gương mặt đầy nếp nhăn của họ căng lên, hồng đỏ qua màu rượu. Những hàm răng trệu trạo nhóm nhém từng miếng thịt vàng chất ngọt, chảy lan xuống cằm. Họ nắm tay nhau nhảy tròn theo điệu nhạc do Ghi và anh phu bến tàu thay nhau cho quay mấy cái đĩa bốn lăm, ba mươi ba vòng cũ rích nhưng là loại nhạc quen thuộc dân làng năm xưa. Rồi là *tango*, *pasodoble* và một điệu *valse* chầm chậm thư thả. Tấm áo xanh mềm mại của bà tôi lánh óng mỗi lần tôi ngóng qua tia lửa. Cùng một lúc tôi cũng chạm vào ánh mắt Hêm đứng dựa cửa nhìn họ với ly rượu trong tay. Có lúc dường như ông nhắm mắt lại, cả khuôn mặt bỗng nhiên lại toang mờ vệt sơn hư ảo.

Tôi không nói từ biệt Hêm buổi sáng hôm sau trước khi bước xuống tàu. Ghi đứng cạnh bà im lặng. Bà đưa khăn thấm nước mắt nhưng tôi biết bà yên lòng hơn ngày tôi đặt chân lên bờ. Qua những cành ô -liu trơ lá tôi cố tìm nhưng không thấy được rõ ràng căn nhà lão Phê, chỉ thoáng một góc mái nhô lên xám bạc. Vách hoàng thổ rưng mắt dưới mặt trời. Chẳng cho ai biết, nên cuộc ra đi cũng có nghĩa trở về này chỉ có bà và Ghi đưa tôi ra bến. Những thân thể già nua kia còn đang yên ngủ, thả dài nghỉ ngơi sau một tối đêm được rộn rạo hân hoan trở ngược thời gian. Lúc Ghi đưa cho chiếc túi hành lý tôi rút ra tờ tạp chí có tấm chân dung in chồng lên góc một bức hình gia đình bạn bè Hêm và ông cố đạo đang đọc kinh hạ huyệt giữa một vùng đất mênh mông. Có những cột chữ thông báo một mất mát lớn cho thế gian, theo người viết. Định đưa nó lại cho bà, nhưng chợt hiện ra ánh mắt Hêm tinh quái, Hêm đang nói thật nhỏ, chỉ đủ tôi nghe :

- Hãy để tôi được rong chơi, đừng làm họ sợ, không thấy rằng họ đang vui sao. Đường đi Phi Châu chẳng có gì khó khăn. Tôi sẽ nói lại với Sam, khi nào gặp.

MAI NINH

(đầu tháng 11, hai ngàn)



NAM DAO

Người mình...



Gửi những ngôi thứ ba của
cô em PTH tuổi mơ...

Đêm xanh màu mực loãng nhợt nhạt buông trên ánh đèn lập lòe nhấp nháy tên một dãy Bar bán rượu và thịt đàn bà rải rác trên con phố nằm chếch đâm vào hông lộ chính dẫn thẳng đến downtown thành phố T. Nằm ngang biên giới cách San Diego không đầy vài dặm chim bay, thành phố ấy nổi gồ lên trên mặt trái đất này một sự tương phản khá lố bịch giữa sạch và bẩn, giầu và nghèo, yên lành và hỗn loạn ... Nói tóm lại dẫu chẳng tránh được chút ngoa ngôn, đó là sự tương phản giữa thiên đàng nhân ái mang dấu Chúa và địa ngục nhầy nhụa bàn tay Sa-tăng. Giữa địa ngục nên dẫu có vào con đường chỉ độ sáu thước rộng, xe vẫn vèo vèo chạy như trên xa lộ. Dĩ nhiên thỉnh thoảng có tiếng phanh rít lên, và rồi tiếng *fuck* phát âm khi thì kiểu Mễ, khi thì kiểu Mỹ, khi thì hằn học, khi lại như reo mừng. Thành phố hồi này đầy đám buôn ma túy và bọn ăn cắp xe hơi. Lâu lâu, lại có một vụ bắn lộn, tiếng Magum đùng đùng, và sau là tiếng la, tiếng hét, tiếng cười, tiếng khóc. Nhân loại xưa nay vẫn kiếm tiền và giải trí kiểu này. Vào buổi quá độ lên toàn cầu hóa mọi thể loại ăn cắp và cướp giật, người ta đệm vào tiếng súng âm sắc của những bài giảng đủ loại. Từ lý tưởng dân chủ đến chuyện bảo vệ môi sinh. Từ quyền tự nhiên của

gia súc như mèo như chó ở Mỹ đến thảm họa diệt chủng xứ Rwanda giữa hai bộ tộc Tutsi và Hutu. Nghĩa là tất cả. Và tất cả thì nghĩa là lại không gì hết. Giản dị nhất là cứ sống. Cứ chụp giật. Rồi giải trí. Đây là Bar Sexo, dăm em Mễ váy cũn cỡn, môi đỏ chói màu son, miệng phì phèo Malboro, ghếch chân lên rồi dạng háng ra mời gọi. Còn kia, Bar Amor, cũng tự nhiên không kém, lại cử thêm một chàng da đen thân hình lực sĩ phía dưới che độc một cái xì líp đen đang uốn éo chân nhịp theo nhạc heavy metal chát chúa đập không thương xót vào màng nhĩ khách lộ hành. Và nào là Bar Alamos. Rồi Femina. Rồi ... và rồi không kể hết được cho đến cuối đường là Bar Carmen, một thứ Bar chưa bắt kịp tình hình thế giới, còn chơi nhạc Flamenco và ê a rên rỉ hát kiểu du mục Gitan, cái món truyền thống Tây Ban Nha đậm chất Ả Rập vẫn còn hấp dẫn ít nhiều khách chơi chưa giác ngộ.

Y thuộc loại khách đó. Tại sao ? Y chỉ biết mình thích tiếng ghi-ta. Năm mươi lăm, y tự mình mua sách học ghi-ta cổ điển. Năm mươi sáu, y gẩy *Romance Amor*, cái bài ai cũng thích ở Xóm Mới. Năm mươi bảy, y làm quen một thằng học Quốc gia âm nhạc. Nó dạy y đánh Moonlight, cái bài ai cũng thích ở chợ Cũ Sài Gòn hồi Đệ Nhất Cộng Hòa. Năm mươi tám, đến tuổi động viên nhưng thi trượt tú tài 2. Vào Võ bị Thủ Đức, y chỉ mang theo cây đàn. Nhưng từ đó y quên dần, cả *Romance Amor* lẫn *Moonlight*. Rồi sau y quên luôn tiếng đàn. Mười năm liền y chỉ sống với tiếng đạn bay bom nổ, xuýt chết hai lần, lãnh thẹo rồi được gắn Anh Dũng bội tinh. Đùng một cái đi tù. Và xong tù là chờ, chờ cho đến ngày có xuất cảnh theo diện H.O. Đến Cali được độ một thập niên, y lại mua đàn, mua sách. Và lần này, y học Flamenco. Hola ! Khó quá. Khó hơn ghi-ta Cổ Điển nhiều. Thôi, không đánh được thì đi nghe vậy. Giải trí, phải giải trí. Không còn tiếng súng, hắn thầm nhủ, ta quay về tiếng đàn. Còn rên xiết van vỉ, thì đấy, hát điệu Gitan, rên xiết van vỉ đến thế là hết mức.

*

Chen vào, y luồn ra phái trái tìm cái bàn quen thuộc trong góc, xa mấy cái loa 300 watt om xòm tiếng đàn Flamenco dậm giật. Trong khói thuốc xanh um, con bé bán rượu môi đỏ chót trờ tới, tay cầm chiếc khay nhựa đen, hông ghếch lên, bụng hở rốn, áo không cài khuy buộc túm lại ngay dưới lồng ngực bung nứt. Nó nhe răng cười, hàm răng trắng xanh dưới ánh đèn lân tinh, miệng ngoác ra : « *Hola, buenos noches, ninõ* » rồi chờ, mắt đảo nhìn vào dẫy bàn xung quanh. Cha

mày, Ninõ. Ninõ gì mà tóc bạc, con đĩ ơi ! Cha mày đã từng ăn sỏi uống nước đái cầm hơi ở mặt trận Quảng Trị. Cha mày bị bắn rách bụng ở Pleiku, thò tay ôm của quí khấn thầm đạn có vào đâu thì vào chứ cái chỗ này thì xin chớ. Rồi cha mày cũng đi cải tạo như ai, ba năm nằm ở Long Bình, vừa trồng khoai vừa ngắm mây xa, vỗ tay hát chơi dăm ba câu thơ cổ « *Ta hồ trượng phu đương như thị* » dịch nôm na ra « Đã thân trượng phu đành là vậy ». p, con bé chuyển giọng nói tiếng Anh. *« OK, baby. One Bud and one whisky for my friend »*. Con bé lại quay về tiếng Mễ «*... Si, bueno. Dónde está amigo ?* ». Thì đấy, tay chỉ vào chiếc ghế trống, y đáp : « Nó ngồi đây... », tay kia đưa thuốc lên môi. Thôi cứ giữ chỗ, nhưng giữ chứ làm gì có bạn. Giữ chỗ thế, cho thoáng chứ không thì tí ngộp người. Cái trò tiểu xảo không hiểu sao làm mãi rồi mà cứ còn trạnh lòng. Bạn ta đâu , *dónde amigo* ? Đấy, cái ghế trống. Bây giờ để ly Bud vàng óng lăn tăn bọt trước mặt. Rồi nâng ly whisky lên, nói : « Cheers ! Bạn ta ». Nhưng bạn không đáp. Uống xong. Rồi uống ly Bud của bạn. Vẫy tay « *Holà, baby. One bud anh one whisky ! For my friend* ». Con bé cười, nhún nhẩy : « *Dónde amigo...* ». Lại đáp « Nó vừa đi. Nó ra nhảy... ». Con bé nháy mắt « *Senorita ?* ». Dĩ nhiên. Cha mày, đồ vô duyên. Tao lê từ *Los* qua cái tỉnh biên giới này làm chi, hở ? Để xem đá gà trưa nay à ? Ừ, cũng vui. Đặt cuộc vào con gà riu mạng hỏa, gáy đỏ tía, nhưng bé xíu, độ với con gà xù lông đen mắt đùng đục kiểu mạng mộc. To xác thì to, cựa dài thì dài, nhưng hỏa khắc mộc. Lửa lên, cây cháy thành than, chắc rồi. Tao cuộc theo mạng gà, không thèm so đo chi khác. Học tập về, sống bằng đá độ sáu năm liền, nhìn gà ra mạng, và đánh theo âm dương ngũ hành. Gà độ tao nhỏ, riết một ăn tám. Được. Để kinh nghiệm truyền thống Á Châu đọ với bọn mi coi sao ? « *Hey ! Amigo... 50 US* ». « *OK* !». Thế là tao rủng rỉnh bỏ túi 400 đô. Đêm nay, có uống mấy cũng không hết. Rồi xem có hứng thì trọi một trọi. Trọi thì trọi bọn « nhảy zù » chứ nghề nghiệp quá mất vui. Thời này, túng thì « zù », mặt mũi bọn zù gượng vui, nhìn tinh là thấy. Chúng không ngổ ngáo, tìm khách bằng cách đưa mắt liếc tình. Chúng thường tìm bàn ngồi chứ không đỏng đảnh đứng quanh Bar rượu.

Nốc ực một cái, y đặt ly whisky xuống bàn rồi đứng dậy. Phải tuần tra ngay. Khách bắt đầu nghẹt quán, và tiếng Flamenco ầm ầm át dần tiếng người. Y len bước, ra quầy rượu, tay vê râu mép, mắt ngó nghiêng. Không. Nhỏ này coi bộ « nghề » rồi. « *Amigo ! Senior ...* ». « No, no... ha ha, để tao yên nào, ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên hở baby ? ». Y chợt lại nhớ những bar rượu ven sông Hàn. Mỗi lần từ Đông Hà

về Đà Nẵng xả hơi trong hai ngày phép, y lang thang Bar này sang Bar khác, rưới rượu vào đốt bỏng lòng rồi bật quẹt Zippo châm cho cháy bùng lên, cháy để nướng đến sạch mấy tháng lương cong queo nằm trong túi sau ướt nhẹp mồ hôi và bụi đất. Rồi trọi em nào, y cũng rất tình tứ, giọng xuống hẳn một ốc-ta, trìu mến « ... *thằng này yêu em, yêu thật tình !* ». Nói riết, y tin là thế. Rồi các em gọi y là « trâu điên thật tình », Trâu Điên vốn là tục danh của đơn vị y. Vân vê râu mép nay mầu tiêu ít muối nhiều, y tự hỏi sao qua đây, ở cái thành phố rộn ràng ngực mông và tiếng đàn Flamenco cùng những cú dậm chân vào sàn gỗ nghe chát chúa, y không giữ được cái thói xưa, thủ thỉ kiểu « Hey, I really love you », thông điệp hy vọng của một thời cái chết nằm kề từng đêm chằng chịt pháo quang giữa quay cuồng lửa đạn.

*

Ngồi xo ro ngay chỗ bạn y, cái ghế trống, con bé đeo kính ngước lên, luống cuống đứng dậy. Chẳng hiểu giống gì. Nếu là Mễ, xương quá nhỏ, và thiếu cái thô thô của thứ xác thịt ngộn ngàng màu mỡ. Nhưng tóc đen, mũi tẹt, da thì rõ là không trắng. Hừ, giống gì thế ? Y chẳng nói chẳng rằng, tay chỉ vào ly Bud, ý bảo bạn ta ngồi đây rồi. Con bé xô ghế chực đứng lên thì có tiếng eo éo « Nè Xuân, nè... ». Một ả nạ giòng ở đâu xồ ra, hai tay hai cái ly, thản nhiên như không có chuyện gì. Con bé tên Xuân nói gì nho nhỏ. Ả quay nhìn y, giọng ráo hoảnh «... có người ngồi rồi hỉ ? ». Y không đáp. Ả tiếp « Chú người mình ? ». Y lẳng lặng ngồi xuống. Ả xởn xở « *Very crowdy, hỉ ! Sit just a moment, OK ? You are Chinese ?* ». Y gật đầu, ả cười hở lợi, tay vỗ vai con Xuân « ... *My sister, we Korean, ...Seoul* ? *You, Hồng Kông* ? » Y bật cười. Hồng Kông cái con mẹ mày. Ta đích thị Sài Gòn. Nhưng thôi, thây kệ, y đáp « *No, Tai Pei !* ». Ả bất ngờ xổ một tràng tiếng Tầu. Chết cha. Y ngớ ra, nhưng nhanh trí cứ lắc đầu quầy quậy. Ả hỏi « ...*no Cantonese* ? - rồi lụp chụp - *speak Mandarin ?* ». Y gật đại. Ả lại hà hà « *Me, no Mandarin* ». Ừ, ta cũng vậy, có biết tiếng quan thoại đâu. Ta xạo chơi thôi. Y gật gù, tay đưa ly whisky lên miệng. Ả quay về phía con Xuân «... nè, Bloodymary đấy ...Mari ứa máu đó em, uống nghen ». Con Xuân cầm lấy ly, tay gỡ kính. A cặp mắt. Y nhìn. Cái cặp mắt này y đã thấy ở đâu rồi nhỉ ? Nó ướt ướt như lúc nào cũng khóc, đuôi dài hơi xếch ngược lên, viền mi đen thẫm như giấu diếm một điều gì ấm ức khôn nguôi. Con Xuân áp tai vào nghe ả nói. Y giả bộ ngó xa nhưng tò mò lắng nghe.

« Đó chị à ! Từ ngày bả qua đoàn tụ là thôi... Ảnh đi làm về đưa tiền bả. Bả kêu, tao là mẹ nó, gia đình có trên có dưới. Sáng sáng, bả phát tiền cho ảnh tiêu vặt, cho em đi chợ... Rồi bả nhiếc, mi là vợ nó mà sao năm năm rồi tao không có đứa cháu bế hỉ ? Mi không muốn con à ? Tui mi bây giờ ích kỷ lắm... Em đi làm neo, bả kêu, tiền đâu mà phí phạm vậy. Em uốn tóc, bả la, rồi bả biểu ảnh rằng con vợ mi trông như con điếm... Đó, ảnh yếu đuối quá à. Ảnh biểu em, bả già rồi, chết là mình lại tự do. Xí, bao giờ mới tự do ? Em cằn nhằn, ảnh la « Bộ em bắt tui phải chọn giữa mẹ và vợ hả ? ». Trời đất ơi - con Xuân nghẹn ngào - thời buổi này chứ đâu còn ở miệt ruộng nữa đâu mà bắt ne bắt nét con dâu, hả chị ». Tiếng ả « ... mà thằng Nam chồng em nó hiền quá... ». Con Xuân ngắt « ...hiền chi, ngu thì có ! - giọng hằn học, nó quên mất là nó đang nói chuyện riêng tư - ngu thấy mồ tổ đi chị ơi ! Đàn ông chi mà như đứa nít nhỏ. Bả chửi em đồ điếm thúi, đuổi em ra khỏi nhà. Ảnh lừng chừng, bả thét lên « Thằng Nam, mày giữ vợ mày thì tao đi », rồi thuận tay tát vào mặt. Ảnh ôm mặt khóc kêu má, má...». Phá lên ngặt nghẹo cười, ả nạ giòng léo nhéo « Thôi em, quên cho nó đi cho rồi. Xứ tự do, làm lại cuộc đời như chơi. Dễ ợt em ơi, nè uống đi, bữa nay vui một đêm hết mình nghen... OK...». Không đợi con Xuân đáp, ả quay nhìn y, hỏi « ... *you like dance ?* ». Y lắc đầu. Chân ả đá nhè nhẹ vào chân y khiêu khích. Y thầm nhủ, a, loại này cũng zù, như là zù thâm niên đã lên chức bà nội rồi. Ả lại nhăn nhở « *Buy me a drink, OK ? Go to the bar...* ». Y thò tay xuống bàn xoa vào đùi ả bóp bóp. Ả lại ngặt nghẽo « *Buy me a drink first !* ». Y cười cười, tay chỉ con Xuân « ... *I like her* » khi nó vừa hớp trái cerise đỏ chót lềnh bềnh mặt ly Bloodymary đã uống gần nửa.

*

Leo lên căn gác hệt như từng chệt những dãy nhà nằm bờ sông Hàn, ả đi trước dặn dò «... nè Xuân, đừng nói lố nghen em. Nhớ em là Korean đó ! ». Con Xuân ngượng ngập «...ờ. Mà sao lại Korean à ? ». Ả đáp « Korean mới bảnh chớ ! Thằng chệt này từ Taiwan cũng ngon. Chớ nói Việt, Miên, Lèo thì ... nhục thấy bà ! ». Chữ nhục ả hạ giọng nghe nặng như chì đổ. Ả quay ra nắm lấy tay y thì thào «... *here ! You pay now, OK* ». Y móc ví. Ả cầm chìa khóa tra vào ổ vặn lạch xạch. Con Xuân quíu quáo đứng tần ngần. Ả đẩy nó vô, lại dặn «... nhớ cái ca-pốt nghen. Phải giữ an toàn - ả cười ằng ặc trong cổ - đừng vui chơi một tối mà để hận muôn đời... Xong, em quay về bar chị đợi. Quá 45 phút, chị sẽ lên đây tìm... ». Khi bước ra cửa, ả nói với lại « *see*

you later... » rồi biến đi trong ánh đèn tù mù màu đỏ lừ lừ gắn trên vách tường.

Con Xuân vào toa-lét. Y bước đến mở tung hai cánh cửa sổ, thò mặt ra ngoài hứng gió đêm. Tiếng đàn Flamenco lại vẳng lên, nhịp dồn dập, đệm theo giọng hát Gitan ê a nghe hệt như đang uất ức, van vỉ, rồi bất chợt cất cao nổi loạn. Nghe tiếng nước rô-bi-nê chảy, y bị kích thích, thò tay cởi cúc áo rồi kéo zíp-pơ quần. Y tắt đèn, trần truồng đứng cạnh cửa sổ. Xe bình bịch ở đâu gầm rú những tiếng súng liên thanh bùng bục như trống ếch. Xa tít tắp đèn nhạt dần mơ hồ ánh lên một giải trắng trông tựa giòng sông xưa lờ lững. Trời hầm hập cái nóng ẩm sũng ứa ra từ những lỗ chân lông ấm ức nước. Y dơ tay quẹt mồ hôi trên trán, bật Zippo châm thuốc, rít khói vào, rồi thổi ra những con số dê-rô từ từ loang to dần trong không khí ngột ngạt. Đốm lửa sáng lên hắt vào những góc cạnh nhấp nhô phong trần một khuôn mặt xương xẩu chợt mang nét kinh hoàng chưa chịu lặn sâu vào quá khứ.

Con Xuân từ toa-lét ra chui tọt ngay vào tấm đra trải giường màu trắng toát. Y lấy dáng hiên ngang bước lại. Con Xuân úp mặt vào gối, giải tóc đổ xuống lượn là theo hình cong một con rắn đen tuyền ngọ nguậy trườn đi. Y áp mũi lên, hít sâu vào lồng ngực hương ngai ngái mồ hôi trộn vào mùi nước hoa vừa bôi còn sực chất cồn chưa bốc hết hơi. Y nhớ đến những phim xi-nê người hùng thường mạnh bạo kéo toạc tấm đra. Con Xuân níu lại. Y thò tay bật đèn ngủ, Con Xuân nhắm mắt, quay mặt vào tường, van vỉ hệt như kiểu người đẹp trên màn ảnh *« Shut the light off, please»*. Y áp môi vào cổ con Xuân, thè lưỡi liếm, miệng mằn mặn vị muối. Con Xuân rên lên, co đùi lại. Y vật ngửa nó ra, rúc mặt vào ngực, vào bụng, Râu y đâm vào làn da trắng mịn màng âm ẩm nhớt nhát mồ hôi làm con Xuân oằn oại, buột miệng kêu nho nhỏ, Nam...Nam, rồi lảm nhảm nhưng tay cứ bíu chặt lấy tấm đra. Tiếng con Xuân nửa mơ nửa tỉnh khiến y cảm động. Đúng em «zù» lần đầu, vậy thì có khác chi đâu y đang phá trinh. Y đắc thắng thầm nói, Nam đây, tay cởi nịt vú, tay kia thò xuống kéo chiếc xì-líp mỏng mảnh màu hồng nhạt. Bên ngoài, lại chợt có tiếng bình bịch hằn học rú. Chen vào là giọng hát du mục Gitan chập chờn kéo lê thê, dài ra như mảng thời gian bắt đầu từ bờ sông Hàn. Y áp mặt vào cặp mông. Mông ta không tròn, không đầy như mông Mỹ, mông Mễ. Y bật cười, ờ, chắc phải hai thế hệ ăn uống ê hề rồi mông ta mới phát triển cho kịp mông thế giới. Mùi nhờn nhờn hăng hắc thoảng vào mũi khiến bỗng dưng y nhớ Diễm Hằng. Diễm Hằng bên bờ sông Hàn lộng gió. Y nắm bắp

tay con Xuân. Cũng chắc nịch. Hai mươi lăm năm trước, Diễm Hằng bảo anh biết là tại sao không ? Tại hồi em mới mười ba, một sáng leo cây ổi tụt tay. Cha chết, em ở với mạ, mạ lại đi vắng. Hai tay em nắm cành ổi, chân đạp mà không tựa vào đâu được. Trời, em nhìn xuống. Buông tay chắc chết. Em nhắm mắt, nắm chặt cành ổi, khấn Trời Phật thương em, đừng bắt em bỏ tay ra. Em nắm như vậy cho tới khi có người la lên. Rồi mấy chú chạy tới. Nhìn ra, mặt trời đã xế bóng. Mấy chú căng tấm bạt nhà binh phía dưới, kêu buông tay ra. Buông. Người em rơi xuống không khác chi một trái ổi chín muồi. Rồi. Sao máu me vầy nè. Diễm Hằng cười, lần đầu em có kinh đó anh. Sợ quá, hóa thành đàn bà anh ơi ! Còn anh, anh có sợ bao giờ không ? Anh cũng sợ chớ. Sợ tiếng đạn bay xé gió. Sợ tiếng pháo tầm xa, tiếng súng bắn sẻ. Sợ tiếng xích xe tăng. Sợ tiếng đồng đội rên la, tiếng hô xung phong. Mỗi lần sợ, anh không hóa ra đàn bà mà trở thành thằng liều. Liều vì sợ mà được gắn Anh Dũng bội tinh đó em ! Kỳ thiệt ! Y chép miệng, đầu rúc vào bụng con Xuân. Lại tiếng bình bịch. Không, tiếng súng trung liên đó chớ. Rồi tiếng rên la của mấy thằng vừa trúng đạn. Rên la giọng hát kiểu Gitan à ? Đau thì đau, van vỉ làm chi ? Còn máu, ờ, mày bị chỗ nào mà máu vậy ? Chỗ này, trúng bụng. Không, máu tháng Diễm Hằng đó. Cha mày, thằng ngu, khi không đưa bụng ra hứng đạn AK. Diễm Hằng à, em chảy máu thành đàn bà chớ tụi này chảy máu là chết đó em. Anh lúc nào cũng chân trước chân sau thập thò cửa tử. Thương anh không em ? Thương chớ, lần sau anh về phép, em ở với anh, một mình anh thôi. Cám ơn em, y buột miệng « *Thằng này yêu em, yêu thiệt tình !* »

Con Xuân vùng ngồi dậy, mắt kinh hoàng, tay đẩy y ra. Y chặc lưỡi. Chết cha. Lẽ ra phải nói « *I love you, really love you* » chớ. Hỏng hết rồi, chú chệt đâu ở Tai Pei làm chi nữa ! Không lẽ bây giờ thú thật là chú lúc nào cũng vất vưởng trên bờ sông Hàn suốt một trăm năm lộng gió ? Y ấp úng. Con Xuân kéo tấm đờ-ra phủ lên ngực. Mắt nó sụp xuống, viền mi đen làm tối cả khuôn mặt nhưng giờ không còn giấu diếm được cái điều ấm ức khôn nguôi. Nó quay mặt vào tường. Không hiểu có phải hậm hực vì bị một người đồng hương lừa dối hoặc xấu hổ vì lừa dối một người đồng hương hay còn bởi một lẽ nào đó chỉ có Trời mới biết, con Xuân thình lình vừa khóc vừa nói như gào lên « *I am Korean* ».

*

Y quay người đi ngược về phía có ánh đèn chớp giựt màu đỏ lè mang tên Bar Alamos. Thôi nhé. *Adios* Xuân và bờ sông Hàn !

Chẳng được chi, ngoài cái nỗi ê chề có để cho nước vòi sen chảy mười lăm phút vào đầu vào mặt cũng không gột sạch cho hết. Lần sau, y bực bội nghĩ, thì cố mà nói « *really I love you...* » và hạ chỉ tiêu xuống một mức, có dối thì bảo « *I am Philippino* » chẳng hạn. Taiwan tiến xa rồi. Còn Korea thì khỏi nói, xe Hundai đã chạy đầy đường cạnh tranh với Ford, với Chrysler. Dừng chân, y bật quẹt. Sau lưng, một đứa loắt choắt chạy ào đến, miệng la « Ông thày, em nè ông thày, Sáu « tà loọc » đây ! ». Y chợt vui, nhưng chỉ một tích tắc niềm vui bỗng hẫng chân rơi xuống như một bông hồng ai buông tay ném vào vực thẳm. Y quay nhìn. Đúng là thằng Sáu, cái thằng chết nhát lo cái ăn chỗ ngủ cho y ngày y tại ngũ. Mắt nó nay hõm sâu, lòng trắng bệch hoác ra lạnh tanh phát ớn. Miệng nó cười nhưng nay không còn răng, trông móm mém đến tội nghiệp. Y lắc đầu. Lâu lắm rồi y không nhìn mình trong gương. Mình ra sao rồi nhỉ ? Răng cũng đã rụng. Phía trước nay là răng giả, may mà còn mấy cái răng hàm để nhai. Còn ria, vẫn đấy, nhưng màu muối nhiều hơn màu tiêu. Cắt đi thì mặt trơ ra. Không cắt, đến lượt tuổi, tuổi trơ ra. Trơ trơ như thế ư ? Sáu thấy y lơ ngơ thất thần, ngờ ngợ hỏi « Trung úy Nam tiểu đoàn Trâu Điên, không nhìn ra nhau sao ? ». Y mím môi lắc đầu đáp « *I am Philippino* » rồi quầy quậy bước.

Y đi tới phía trước, ánh đèn lùi lại phía sau. Y bước, cái bóng y lừng lững vẫn đi trước. Cứ thế, y theo sau. Y chồm tới bắt lại bóng mình. Cái bóng thoăn thoắt chồm tới trước. Cuộc săn đuổi bắt đầu. Y ngừng lại. Cái bóng trêu y, cũng ngừng. Bất ngờ, y co cẳng nhảy, chắc vồ được bóng. Y thụp xuống quơ tay. Cái bóng y ùn lên thành một hũng đen không khác gì lỗ huyệt. Lúc ấy, y sống lại cái cảm giác nằm trong đống gạch ngói thành Quảng Trị. Y vùng dậy. Lỗ huyệt sâu thăm thẳm bị kéo đứng lên, dài ra, lặc lừ nghiêng ngả. Có lẽ nào cả nửa thế kỷ rồi mà y vẫn còn chụp hụt bóng mình. Y ngẩn ngơ nhìn. Cái bóng lại sừng sững gãy đổ từ thân xác y, cái thân xác thương tật cứ mãi còn loay hoay với phần hồn chưa hoàn lại sau những giấc mộng mị kinh hoàng của một thời phải quên đi. Quên rồi, việc còn lại, y biết. Y sẽ hòa mình với bóng, và đứng lên từ cái thân phận khốn khổ kia, mặt quay về phía mặt trời đón gió một mùa dẫu chậm chân nhưng vẫn một lòng giữ hẹn. Không, y không phải là kẻ đến từ Tai Pei. Không, *I am not Philippino.* Không, không, cứ dối trá như thế thì làm sao tìm lại được bóng mình, hở Nam ? Quay nhìn về góc đường, y hoảng hốt cất tiếng gọi như điên như rồ « Sáu, Sáu ơi ! Tao đây... ».

Québec 25-02-2000
NAM DAO



HOÀNG XUÂN SƠN

Ngọa bệnh ở tha hương

Gửi KT

Nghe tin nằm bệnh đây cũng bệnh
Chiếu giường đã tới lúc kêu ca
Muốn ngồi nhổm dậy đòi hương trẻ
Mà họng thất thanh đã quá già

Chẳng phải rầu trời khi trở gió
Đã hiu hiu lạnh mấy chiều âm
Con đò sinh tử trôi duyềnh sóng
Chập choạng lung lay một chỗ nằm

Cảnh thổ bám gì nơi tâm não
Cây mọc ngang lưng khuyu gánh thồ
Hỡi ơi chiếc lá xanh biền biệt
Nỗi buồn tre cọc giữa rừng khô

Con chữ ánh ngời câu thách đố
Áo giũ tay trời sạch bụi không
Nghìn khuya chái nguyệt hiên thư mỏi
Hồ dễ chân như ngọc điểm hồng

Nâng niu từng cánh hoa thầm kín
Hồn ở thiên tư mạch đá vàng
Nguồn cơn vẫn nước róc rách chảy
Cũng ướt cho tình một thở than

Gượng đứng ba hồi cơn ho rũ
Sương giăng mùa hen móc mưa thâm
Cúi xuống nhẹ mềm lên phế phủ
Huyết hãn nghìn cân giọt lệ trầm.

HOÀNG XUÂN SƠN



TRỊNH THANH THỦY

Bản tin buổi sáng: Tình yêu của chiếc mũi hỉnh, sợi tóc quăn và thạch thảo tím



1. Thạch thảo tím

Tôi kéo bàn đánh máy ra để gõ tên người con gái vào óc con vật vi tính. Sóng tín hiệu giật mạnh những sợi thần kinh, làm nó mở choàng đôi mắt: từ từ cô hai, chưa cà phê sáng mà !!! Giọng nó khè khè khi tôi nhấn nút bắt làm việc.

Con vật lừ đừ nuốt cái tên Việt Nam không đường sữa vào miệng. Nguyễn thị đẹp!. Tôi la lớn . Sao mày đánh Nguyen thi Dep!. Con nghiệt súc nhe răng. Dẹp ?. Ừ tao đập cho nó dẹp lép. Dép ? Không, tặng con nhỏ một đôi dép vi tình......

Sau cái tên đẹp đầy dân tộc tính, tôi ghi vào lý lịch nạn nhân, luôn cả lời khai của nhân chứng thời thế là xã hội Mỹ và người gốc Việt .

Cô chị: người đàn bà của cuộc cách mạng tháng mười bạ Của mái tó c nhuộm nâu, điểm những lượn sóng rẽ thiện ác vàng vàng và tả hữu hoe đỏ . Sống mũi chị được vun đắp như con đường tráng nhựa lên dốc đèo Cả. Cặp môi trái tim đang phát sóng thần với những tiếng gió hú phá đổ Hạ Uy Dy.

Cái giọng kim đặc biệt ấy khi phóng đến Los Angeles bỗng thắng gấp, rít lên như tiếng bánh xe ma sát cháy trên mặt xa lộ...

- May mắn quá, được gặp cô. Tôi múa may tiếng Anh rã cả tay

chân. Thằng Mỹ hỏi tôi câu gì tôi cũng OK Salem như thời ở Việt Nam vậy Cô biết không ?, em gái tôi bị nó đánh. Ừ thằng chồng . Thằng mất dạy, nó cầm con dao đồ con lai khốn nạn. Nó giết em tôi Cô giúp tôi bỏ tù nó. Trói chặt cái thằng hít and run đó lại.

Nạn nhân đang nép mình vào mé ghế. Khuôn mặt cô vẫn còn bàng hoàng như vừa lội vào bờ từ tàu hải tặc Thái trong chuyến vượt biên. Cô hao hao giống chị mình hai ba năm trước.

Thiếu phụ hăm hở bước tới, lật mạnh chiếc áo cô đẹp đang mặc lên để chỉ cho tôi thấy mấy giẻ xương sườn tím bầm. Sự thật phơi trần. Cô hoảng hốt giật vạt áo xuống, mắc cở quay đi.

Bản báo cáo lại được viết tiếp. Mấy con chữ trôi lạch xạch trên sông ngữ nghĩa gió lăn tăn tạo những đợt sóng chòng chành chính tả (spell check) màu đỏ. Có thương tích rõ rệt: những vết bầm còn mới , tím đỏ, cổ tay có vết xước, vai, cổ có dấu cắn.. Trường hợp ngược đãi có bạo hành (Domestic Violence case). Nạn nhân cần được giúp đỡ và giới thiệu tới những cơ quan phụ thuộc (Supportive Services referred.)

Người đàn bà dồn hơi nén xúc động. Tên tôi hả ? Nguyễn thị Xinh. Tôi bỏ tên bà chị vào ô liên hệ thân tộc ... "Trúc xinh trúc mọc đầu đình... Hai chị em: một xinh, một đẹp, một tình, một duyên ". Óc điện toán và óc người thường nảy thơ văn vào lúc căng thẳng như vậy

Tiễn họ ra cửa mà giọng kim vẫn còn theo tiếng chào đâm vào màng óc sợ chích của tôi và làm cho đầu vi tính dùng dằng bắt tôi bỏ mật mã trở lại . Nó nhõng nhẽo : Sai rồi cô hai!. Giọng kim lại từ đâu rít lanh lảnh. Con dao!! Nó có con dao đó cộ Tôi bần thần đánh lại pass words lần thứ bạ Con vật hét: Mật mã đâu phải Nguyễn thị đẹp. Tiếng nó kêu coong cong! pưng pưng! vào những chỗ có thành kiến. Vi tính nổi sùng, hàng mi chớp nháy, chữ Alert đen lai trắng lẫn vàng. Nghiệt súc!!! Câm miệng !!!

Sao thế cô ? Ba lần thôi đánh không thông, tôi đình công. Mấy người chỉ biết bênh vực đồng loại dù họ sai, giúp đỡ họ khi họ đáng bị đối xử tồi tệ Còn tôi lại bị các người ngược đãi, sao bỏ mặc ? Một ngày cô đánh lên mặt chữ tôi bao nhiêu lần. Nhét vào óc tôi bao nhiêu chuyện thế gian, làm bao việc phù phiếm nữạ Có ai nhận ra sự hành hạ ấy đâụ Tôi nhớ người đàn ông hôm quạ Ông rất thành thật khi trả lời câu hỏi của cảnh sát: tại sao anh đánh bà ấỵ ? Người đàn ông lắc đầu tuyệt vọng. Chỉ còn cách ấy để bà ta câm !!! Nhưng ông làm thế là bạo hành, là phạm luật ngược đãi phụ nữ. Các người chỉ biết bênh họ Họ không phải phái yếu đâu Những lời nói của họ như triệu triệu mũi kim đâm vào trọng huyệt tê dại nhất. Nó xoáy sâu, buốt điếng, rỉ rả và nhức nhối Hai mươi hai năm, tôi đã bị tra tấn tâm thần

hai mươi hai năm rồi biết không ? Mỗi ngày bao nhiêu phút. Mỗi tháng bao nhiêu ngày Mỗi năm bao nhiêu mũi kim ghim vào óc tôi. Người đàn ông vuốt mặt, trầm ngâm. Lẽ ra tôi nên đánh bà ta lâu rồi Ông lẩm bẩm: Verbally abuse Tôi bị verbally abuse hai mươi hai năm.

Con vật tỉ tê: Các người thấy chưa! Ngược đãi tinh thần cũng như thể xác đều có lịch sử. Cô hai !!! Cô nghe tôi nói gì không??? Nó nghiến răng gầm gừ: lại mộng du giữa ban ngày Thật chán.

Con quái mệt mỏi lật trang wall paper qua bức hoạ thu tím (tôi đã bỏ vào) anh làm tặng tôi khi mùa tình yêu của chúng tôi đang độ mãn khai Bó thạch thảo nở trường phái siêu sinh. Chiếc đàn guitar nằm ở góc nhạc tình ngổn ngang những nốt trắng đen quyện vòng quanh tên họ của tôi. Hoa còn đó, cuộc tình đã chết trước thu tàn. Bỗng giờ có mấy búp nhụy đài tuạtủa mọc gai, đâm suốt vào vết thương tím bầm trên thân thể người con gái. Con vật lại cười. Nó nhe hai chiếc nanh quặp lấy bờ vai rát rịn mồ hôi của cô Nguyễn thị đẹp Mấy giọt máu nhỏ xuống cụm hoa thạch thảo tím ngắt.

2. Sợi tóc quăn

Phất nhẹ mái tóc người khách về phía trước, tôi nhón lên một lọn tóc quăn và xén phần đuôi Một mùi khen khét thoảng qua Mùi da thật đặc biệt của một giống dân da màu thốc vào khứu giác, nhắc tôi nhớ nó. Thằng trời đánh. Thằng Mỹ đen con lai mất dậy, vũ phụ Con nhỏ khách rướn người le n xuýt xoa

- đau tao , mày

Cẩn thận dùm một chút. Tôi nhắc nhở chị Cindy Hôm nay chị ấy hẳn có chuyện lo lắng. Chị xén tóc tôi như xớt cỏ trước nhà chị ấy vậy Chết , không biết mái tóc rồi sẽ ra sao ? Buổi dạ vũ đêm nay tôi muốn mình lộng lẫy và khiêu gợi cho thằng John lé mắt. Thằng đẹp trai hết sức. Mà hình như nó đang để ý tới Kelly, con gái mình sao đó? Cặp mắt láo liên của nó cứ liếc vào phòng con Kelly lúc tới thăm tôi. Còn Kelly nữa Tối nay tôi bắt nó ở nhà trông con nó. Tôi chán cảnh vú em này quá. Nhưng nó biết cho thằng nhỏ ăn baby food không ? Kỳ trước hai mẹ con làm thức ăn giăng đầy ra thảm khiến tôi phải chùi rửa đến phải cúi gập kiếp người Tuổi mười lăm như nó mà phải nuôi đứa con còn măng sữa thiệt tôi. đúng là ác mộng truyền kiếp. Biết sao hơn, khi tôi phát giác ra bào thai đã lớn hơn năm tháng !!! Nhớ lại hồi tôi sinh Kelly tôi cũng mới mười sáu chứ có tỉnh táo gì? Trách con nhỏ cũng tội cho nó, tôi chỉ ngượng có cháu lúc tuổi mới ba mươi hai. Con Kelly có nghe lời tôi mà bớt đi hoang không ?. Giờ chỉ trông nhờ vào mấy vỉ thuốc ngừa thai tôi trao cho nó giữ thân. Lạy thánh nữ

hoàn lương xin nhập vào xác mẹ con tôi.

- Oh ! ! ! xin lỗi!

Tôi hoảng hốt xin lỗi nàng Mỹ đen khách hàng. Vô tình trong lúc tức giận , tôi giựt mạnh mớ tóc ướt bệt, loăn xoăn của nó. Tóc thằng Năm cũng quăn. Mà nó có phải Mỹ lai đâu Mẹ nó hình như ngủ với thằng Chà Và Ấn nào đó sanh ra nó chớ. Mẹ con nó khai láo mà được cho đi theo diện con lai, thiệt lòng người còn quăn queo hơn tóc cháy

Tôi liên tưởng tới người đàn bà quê mùa ngồi chẻ từng cọng rau muống bán ở chợ Rạch Ông. Còn ba tôi nữa, thiệt kỳ!. Mỹ có phải thiên đường đâu mà ổng đưa vàng cho mẹ thằng Năm kêu nó dẫn con Ba qua đây theo diện vợ chồng . Ông già ham gì mà gả con cho thằng gáo rỗng vậy

Hồi ra đón hai đứa ở phi trường tôi choáng váng. Trong thơ ổng có nói gì đâu Con ba tuy không phải hoa hồng, hoa lan nhưng cũng đâu tệ Ổng đem gả vậy khác gì hoa lài cắm bãi phân trâu? Thật khổ. Tôi gạn hỏi con nhỏ. Mày đã vo gạo với nó chưa ? Con nhỏ đỏ mặt ú ớ . C..h...ư...a ! 1.. Nghe vậy tôi dựng tường Bá Linh khôn dại cho tụi nó liền. đẩy gia đình thằng Năm ra phòng khách. Tôi bắt con ba vào ngủ với tôi. Trò chơi vợ chồng giả không bao giờ có kẻ thắng. Tôi định đem gả nó cho đứa nào xứng đáng hơn hai con mắt trắng dã ưa gườm gườm tôi kia Nghe con ba kể chuyện nó cầm dao đòi giết tôi khi tôi áp dụng Hiệp định Ba lê với tụi nó mà rợn người Có hiệp định để kẻ gian vi phạm, tụi nó đã lợi dụng lúc tôi đi làm để ăn vụng đời nhau. Giờ luật Quốc Tế chưa chắc giải quyết nổi.

3. Chiếc mũi hỉnh

Không hiểu sao chị Hai ghét anh Năm thế. Anh ấy trông quê mùa, cuc mịch, ít nói nhưng tình cảm chân thành. Có thể mái tóc quăn, chiếc mũi hỉnh và nước da đen mun đã làm cho chị ấy và nhiều người có thành kiến chăng ? Chửi tục, cộc cằn, nhưng tôi lại thích nét chất phác, nhưng giản dị thể hiện qua đấy của anh. đôi mắt mà chị hai kêu là trắng dã đó khi nhìn tôi lại chất chứa cả bầu trời thương yêụ Ngày ba cho phép hai đứa từ tỉnh lên thành phố làm thủ tục xuất ngoại là ngày tôi không bao giờ quên. Từ căn khách sạn sang trọng , gối êm, nệm trắng, những giọt mồ hôi trên vầng trán nhô, bướng bỉnh của anh cho tới những con muỗi no tròn máu của hai đứa bay vo vo ở bốn góc mùng. Tất cả đều như còn mới nguyên trong óc tôi. Tiếng xe cộ, ồn ào, huyên náo đồng lõa cùng ánh đèn phố thị lấp lánh đã quyến rũ và giăng thêm bóng tối vào hồn tôi đêm ấy Tôi đã ngã mình vào vòng tay

êm ái màcứng cáp, nồng nàn mà sâu lắng kia.

Làm sao tôi có thể thú thật cùng chị chuyện hai đứa, khi tia nhìn đầu tiên của chị cho chiếc mũi hỉnh kia là mũi dùi Lúc biết sự thật, chị đã gây áp lực mạnh và ép tôi xa anh Năm. Chị tổ chức những buổi Party , mời nhiều người con trai lạ đến. Họ thật hoàn toàn dưới mắt chị Hai. Có nghề nghiệp vững chắc, xe, nhà, đàng hoàng, vật chất sung túc. Họ. Chiếc ghế da xoay tròn tiện nghi. Máy điều hoà không khí, lò điện tử Microwave .

Ban đầu tôi cũng thích làm quen với họ nhưng dần dà, tôi khám phá ra họ và tôi có nhiều cách biệt. Ngồi trò chuyện với anh Năm tôi thấy nhẹ nhàng và thoải mái hơn nhiều Không hợp sao được, khi anh năm và tôi lớn lên cùng xóm, học cùng trường, đi tắm, mò cua, bắt ốc cùng bãi biển. Anh chỉ cần liếc con mắt, tôi đã hiểu anh nói gì trong khi những người kia ba hoa cả buổi chuyện trên trời, dưới đất mà tôi có hiểu họ nói gì đâu Phản ứng anh Năm thật dữ tợn lúc chị Hai cho phép tôi đi chơi với họ Anh lấy dao đòi giết chị bị tôi cản lại. Anh ấy muốn giết hết mọi người Tôi van xin: Chị là người ơn đã cưu mang tôi, là máu mủ của tôi Anh nói tôi ruồng rẫy, phụ bạc . Tôi cãi lại. Anh đánh tôi. Tôi giằng co và làm rớt con dao trong tay anh. Chị Hai về thấy được, kêu cảnh sát. Họ còng và đưa anh đi. Chị xin trát toà tống giam và cấm anh không được đến gần tôi. Hiện giờ tôi quá rối trí, không biết làm sao Mấy hôm nay bỗng dưng tôi bị chóng mặt và buồn nôn. Cảm giác thật khó chịu vào buổi sáng. Có điều gì không ổn trong cơ thể vốn khoẻ mạnh của tôi. Trời chắc có lẽ tôi đã lật xuồng cùng anh.

4. Tình yêu

Tình yêu có phải đường biểu diễn chỉ số chứng khoán trên biểu đồ của thị trường cổ phần theo từng chu kỳ. Tăng vọt lúc kinh tế phồn thịnh. Tuột dốc theo ngõ hẻm tình ái của giám đốc công ty . Một cuộc cách mạng dư máu Một nhà tu xé rào, một đam mê thức dậy nơi sỏi đá. Tình yêu luôn hùng biện cho tiếng kêu trống dùi của nó. Nó không bao giờ chấp nhận điều kiện. Vỏn vẹn có hai từ Tình Yêu mà nhân loại bị điên không ít. Tôi loay hoay trong mê lộ tình cảm không đèn. Giờ lại phân vân trước tập hồ sơ cô Nguyễn thị đẹp.

Cô ấy bỏ đi rồi Người chị ruột nức nở nước mắt trôi phai màu đen của chì vẽ mắt và mascara.

- Cô ơi nó bỏ tôi nó theo thằng chết bầm, chết dịch mỹ đen lai đó! cô ơi Tôi không hiểu sao nó ngu si quá. Tôi vì thương em, tìm bạn

trai đàng hoàng, tử tế, nghề nghiệp vững chắc . đảm bảo tương lại cho nó. Vậy mà không ưng lại bỏ đi theo tên trôi sông, lạc chợ, chết đâm chết chém ấy. Sao văn minh Mỹ không nhốt kỹ để nó lại chui ra hại em gái tôi hả cô ? Biết ăn nói sao với cha mẹ tôi bên Việt Nam bây giờ. Cô cho cảnh sát đi tìm dùm tôi đi cô.

Giọng kim giờ khàn đặc. Núm ruột tự dưng đứt lìa, đuổi theo tiếng quạ vang rân. Ối ơi.!!! Tiếng quạ trong lòng cô gái quá ngọt ngào, êm dịu. Con chim quyên ăn phải nhãn lồng xuất cảng nên bỏ cung son lên rừng tìm mùi dại. Cô đẹp đã chọn cho mình con đường tình có bóng mát nên thiếu nắng thừa mưa.

Tôi chỉnh lại ô địa chỉ nạn nhân bằng mấy chữ: " Where about unknown " và mơ hồ ngả vào lưng ghế. Trên màn ảnh vi tính , trang wall paper đã sang trang với khung chữ Love vàng rực với cách kết khéo léo bằng những cánh cúc vàng đại đóa.

5. Tin địa phương:

Vào lúc năm giờ chiều hôm qua, một bọn cướp có súng, gồm ba người đàn ông đã xông vào gia cư một cặp vợ chồng người Việt. Chúng bắt trói và tra khảo người vợ, bắt khai ra chỗ để tiền và tư trang. Chúng không ngờ người chồng có ở nhà. Ông mang súng từ trên lầu xuống, nả vào bọn cướp. Chúng bắn trả và bỏ chạy. Gia đình chủ nhà may mắn không ai bị trúng đạn nhưng trong bọn cướp có một thanh niên bị thương nơi ngực. Người này được nhận diện là một thanh niên Á châu có giòng máu lai. Nước da đen, tóc quăn, hình như có nốt ruồi đen bên cánh mũi phải......Cảnh sát đang truy nã. Ai thấy được người như hình vẽ đã mô tả, xin báo cho sở cảnh sát..

Con quái vi tính đang phát thanh tin tức địa phương bỗng bị bể óc gây toàn thân bất toại vì vi trùng con người truyền vào. Tôi rà vội người tôi bắt được con vi trùng tình yêu ra ngắm nghía. Nó giống như con ong có mật và có độc trong bụng. Làm sao lấy mật mà không bị chích.

Ring ring r i n g !!

- Chào cô, tôi là Xinh chị của đẹp. Xin cô hủy hồ sơ của chúng tôi trong máy vi tính vì cơn khủng hoảng tị nạn và đoàn tụ đã qua.

Tôi ngó vào xác con vật... nó chết mang theo cả chuyện đời lẫn chùm hoa thạch thảo của tôi.

TRỊNH THANH THỦY



PHAN HUYỀN THƯ

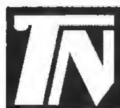
Nằm nghiêng

Nằm nghiêng ở trần thương một kiếp nàng Bân
ngón tay rỉ máu.Nằm nghiêng khe cửa
ùa ra một dòng ấm
cô đơn. Nằm nghiêng cùng sương, triền đê
đôi bờ ỡm ờ nước lũ.

Nằm nghiêng lạnh
hơi lạnh cũ. Ngoài đường khô tiếng ngáy
nằm nghiêng. Mùa đông
nằm nghiêng trên thảm gió mùa
nằm nghiêng nứt nẻ khoé môi
đã lâu không vồ vập răng lưỡi.

Nằm nghiêng
sứ sở bốn mùa nhiệt đới, tự dưng nhói đau
sau lần áo lót có đệm mút dầy.
Nằm nghiêng
về đây.

PHAN HUYỀN THƯ
4-12-00
Tặng V. A. & K



PHẠM HẢI ANH

Tôi, anh, nàng và Đức Phật



Chúng tôi ngủ chung giường. Tôi, anh và nàng. Tôi nằm giữa. Sinh hoạt như thế bất tiện, nhưng hình như nàng không lấy làm phiền. Nàng lặng lẽ biến đi mỗi lần tôi và anh âu yếm nhau. Đi đâu tôi không rõ, chỉ biết nửa đêm tôi tỉnh giấc, quờ tay sang là thấy nàng ở chỗ quen thuộc.

Tôi gặp nàng lần đầu vào ngày Cá tháng tư ẩm ướt. Nàng xuất hiện ở đoạn im lặng sau lời tỏ tình của anh. Gần đến nỗi tà áo nàng vờn sang tôi, nhẹ như cái quệt cánh của một con chim lạ, như tiếng thở dài. Nàng hiện diện cho riêng tôi trong bộ trang phục cổ xưa, cầu kỳ, có đính những viên đá đỏ thẫm như máu. Anh không hay biết tôi đang nhìn nàng.Tôi bấm chặt ngón cái vào ngón trỏ để trừ tà. Kể ra nhổ nước bọt chín lần từ phải qua trái sẽ hiệu nghiệm hơn, nhưng sợ anh cho rằng tôi hóa khùng nên tôi chỉ lẩm nhẩm niệm Phật. Sau này anh bảo chưa gặp ai nghe tỏ tình mà niệm Phật rối rít như tôi, hay là tôi muốn diệt dục. Tôi không kể với anh về nàng. Cứ để anh nghĩ về bất kỳ điều gì khác, trừ nàng. Tôi biết nàng quyến rũ như thế nào.

Tôi rủ anh đi chùa. Tôi khấn nếu anh có duyên với tôi, xin cho chúng tôi được sống bên nhau đến răng long đầu bạc. Sau nhiều năm lễ bái, lời cầu xin của tôi cũng rành mạch hơn. Lần đầu đi chùa, tôi thành kính lẩm nhẩm thế này : "Nam mô A Di Đà Phật. Con cầu xin Người cho con được... được... Được gì chắc Đức Phật linh thiêng cũng đoán biết rồi." Năm đó tôi mười sáu tuổi. Tôi ngượng phải thú nhận ngay cả với Đức Phật ước mơ đầu đời của mình. Bây giờ tôi diễn đạt

những điều mình muốn rất trơn tru: xứng đôi vừa lứa, thăng quan tiến chức, điều lành thì đến, điều dữ thì đi... Bao giờ cũng là những cụm từ song đối tề chỉnh, nhỡ Đức Phật lơ đãng bỏ qua một vế thì còn có vế kia nhắc nhở. Nhưng nàng đã xen vào. Nàng, một mình, làm những vế đối nhỏ của tôi khập khiễng.

Từ độ gặp nàng tôi đâm nghiện bói. Bói Kiều, bói bài, bói Khổng Minh, bói Dịch, xem tử vi, xóc thẻ, coi chỉ tay... Bàn tay tôi đường tâm đạo rối nhằng nhịt, đường công danh dài nhưng ngày càng chúc xuống. Sách bói Tiền định phán rằng :"Số này khắc cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái. Lớn tuổi thích lên núi ở. Kiếp trước kiêu ngạo nên kiếp này hay bị đau tim và lục phủ ngũ tạng. Số không li dị, cháy nhà, ở tù, phá sản. Số lấy chồng giàu sang. Lấy chồng trước chỉ là trả quả báo, lấy chồng sau mới đứng số...". Càng xem tương lai càng mù mờ hỗn độn. Tuyệt không một lời tiên tri nào nhắc tới nàng. Thế nhưng nàng vẫn tiếp tục hiện diện, mỗi lần một khác, như thể nàng có hàng ngàn khuôn mặt, nhưng dù sao tôi vẫn nhận ra nàng. Một lần tôi bảo tôi thích bộ trang phục đầu tiên với những viên đá đỏ, tại sao nàng không bao giờ mặc lại. Nàng nhún vai, mỉm cười. Hôm đó nàng mặc chiếc áo đen rộng, trông giống nữ tu khắc khổ, riêng đôi môi lại bôi son quá đậm, chói rực nhức mắt như một cánh hoa thuốc phiện. Tôi biết mình không có một chút ảnh hưởng nhỏ nào tới nàng. Nàng ăn mặc như nàng thích, đến đi tùy hứng, bất chấp tôi sợ hãi, khó chịu hay hoan hỉ. Nàng khoanh tay nhìn tôi dán bùa trước cửa, đặt dao sắt dưới gối, đốt vàng mã, phóng sinh lươn cua ốc, rắc gạo muối tống tiễn. Cho đến khi thấy nàng trầm tĩnh đứng ngay dưới tòa Tam Bảo chùa Hương, tôi đâm ngờ ngợ rằng tôi chẳng có gì phải sợ nàng. Tôi xoay ra cúng kiếng, biết đâu nàng sẽ là phúc thần đem lại may mắn. Chân giò, gà luộc, cá chép rán vàng, giò chả bánh mì, nước mắm hạt tiêu , cả bia lon lẫn coca không thiếu thức gì. Hết lễ mặn rồi lễ chay. Hoa hồng đỏ, xôi gấc, hoa sen trắng, oản trắng, cốm xanh, xoài xanh, chuối vàng, bánh gai đen... lễ đủ năm màu ứng với ngũ hành. Cả anh và tôi đều hơi đẫy ra vì thụ lộc thường xuyên, ngoài ra chẳng có gì thay đổi.

Thực ra cũng có một biến cố lớn trong đời tôi vào cao trào cúng kiếng đó. Anh cưới tôi, nhưng tôi đồ rằng may mắn ấy chẳng do nàng mang lại. Nàng đến thăm tôi đêm tân hôn, khi anh đang hăm hở xắn tay bẻ khóa động đào. Nàng đứng sau anh, gương mặt khuất trong bóng tối, chỉ thấy nếp áo buông chùng, trắng muốt dịu dàng. Tôi với tay hất chao đèn ngủ, ánh sáng đột ngột hắt lên khuôn mặt anh say dại, buông thả đờ đẫn. Nàng đã biến mất. Vẳng đến rất gần một tiếng cười cố nén, điệu cười trẻ con, tinh nghịch, trong vắt. Hình như tôi đã cười như

thế một ngày xưa. Tiếng cười ấy vĩnh viễn rời bỏ tôi vào khoảnh khắc anh bực bội đẩy tôi ra. Lúc đó, tôi không hiểu vì sao anh có thể phật ý đến thế chỉ vì một tiếng cười pha lê. Tôi không giải thích với anh về nàng. Sau này, tôi không ngừng hối tiếc về điều đó.

Có anh rồi tôi ngừng cả bói toán lẫn lễ bái. Tối tối tôi xăng xái dọn cơm và uể oải đi rửa bát. Hai việc đó tôi làm một mình, còn lại là ăn chung, xem tivi chung, ngủ chung. Hiện tại của tôi ở đấy, tương lai hình như cũng đấy, tôi còn quấy rầy thần phật làm gì. Nhưng có một điều tôi không thể chia sẻ với anh, là nàng. Thực ra tôi đã thử, nhưng không thành công. Đó là một buổi tối tẻ ngắt. Tôi bắt gặp nàng đang lặng lẽ quan sát tôi rửa bát. Cái xoong nhầy nhụa mỡ. Mùi xà phòng không át được mùi nước mắm và thịt quá lửa khen khét. Nàng ăn mặc như thể sắp đi dạ hội. Vai trần hở hang, một bông huệ trắng giắt hờ hững ở vành tai. Có vẻ gì trong cái nhìn của nàng làm tôi không sao chịu đựng nổi. Nàng cần gì ở tôi, người đàn bà trong bộ quần áo mặc nhà nhàu nhĩ và chồng chén bát bẩn này? Tôi chộp chiếc đũa ăn phóng về phía nàng. Nàng không tránh, cũng không bỏ đi. Cả bó đũa nối nhau đập vào tường, rớt tung tóe. Anh ngừng coi sách, ngó tôi. Đã bao lâu rồi anh không nhìn nữa mỗi lần tôi loay hoay với chén bát. Tôi tuyệt vọng chỉ thẳng vào nàng. Hãy để anh nhìn thấy nàng đi. Bí mật của tôi. Nỗi sợ hãi của tôi. Nàng lộng lẫy dường kia. Cứ để anh bị nàng quyến rũ. Thì ít ra tôi cũng được chung với anh nỗi khao khát là nàng. Anh nhìn tôi quái dị. Nhìn nàng. Nhưng không thấy gì cả. Bức tường trước mặt chúng tôi trắng toát. Tôi nghe tiếng nàng thở dài.

Tôi từ bỏ ý định chứng minh sự tồn tại của nàng. Tôi biết anh chỉ tin những gì anh tận mắt nhìn thấy. Anh vẫn bực bội nhắc rằng tôi đã niệm phật khi nghe anh tỏ tình, lại còn soi đèn vào mặt anh rồi cười khinh khích trong lần chăn gối đầu tiên. "Anh không tin em", anh bảo , " nhưng dù sao vẫn muốn có em". Và chúng tôi đưa nhau ra biển. Đó là vào cuối đợt nghỉ hè. Bãi biển vắng ngắt, chỉ còn anh với tôi. Buổi chiều. Thủy triều rút ra xa. Những con còng nhỏ chạy trên mặt cát tìm nhau. Tôi thấy nàng. Nàng đứng ngược gió, chiếc váy màu xanh phồng lên như một cánh buồm. Nàng hướng mặt ra biển, không nhìn tôi. Phía đó, mặt trời vàng đang từ từ chạm vào chân sóng. Những con còng màu lửa ngoi lên mỗi lúc một nhiều. Anh tìm tay tôi những ngón tay đan nhau như thể lâu lắm mới gặp lại. Chúng tôi lặng lẽ ngắm cuộc hôn phối nồng nàn của triệu triệu con còng lửa, thảm còng màu da cam phủ kín dần bãi cát, lan mênh mông. Bãi biển vàng cháy, rì rầm hoan lạc trong ngày hội còng lửa. Gió lồng lộng tạt vào tôi vị muối mặn mòi. Tít ngoài xa, biển dịu dàng xanh. Tôi, anh và nàng, lần đầu tiên chúng

tôi nhìn chung một hướng.

Đêm, anh âu yếm tìm tôi. Mùi nước giải khai quẩn trong gió làm tôi khó chịu. Tôi bảo anh chờ chút em ra nhà vệ sinh dội nước. Khi tôi trở vào, anh nằm quay lưng, nguội lạnh. Lần này không phải lỗi ở nàng. Tôi nằm thao thức nghe biển, hình dung từng đợt sóng nối nhau đập mãi vào bờ cát tối sẫm. Những con còng lửa trốn đi đâu? Có thể ngày mai khi chiều buông chúng sẽ trở về hoan hội. Nhưng tôi và anh đã đi rồi, về nơi tôi sẽ ngày ngày nấu cơm rửa bát một mình. Bên tôi, anh ngáy đều đều. Những con còng lửa có chết đuối trong giấc mơ của anh? Tôi trở mình, xoay lưng lại phía anh. Trong bóng tối, nàng đã ở bên tôi từ lúc nào. Bàn tay nàng êm ái thấm khô từng giọt nước mắt trên má tôi, dịu dàng, kiên nhẫn như thể nàng đến đây chỉ để làm việc đó. Sau cùng tôi thiếp đi trên vầng ngực để trần của nàng. Tôi khát. Trong mơ tôi uống uống dòng sữa tinh khiết ngọt ngào từ bầu vú nàng căng mọng. Ngọn triều màu da cam xôn xao ùa về, tung bổng tôi lên. Tôi và nàng phiêu du trên đỉnh sóng. Đêm ấy, tôi không còn của anh. Tôi thuộc về nàng.

Nhưng nàng chẳng thuộc về tôi. Không bao giờ. Tôi xé bỏ lá bùa dán trước cửa, vứt con dao sắt đặt dưới gối. Tôi biết nàng chẳng đếm xỉa đến điều đó nhưng vẫn cứ làm. Tôi nghĩ ra hàng ngàn mẹo vặt vãnh để giữ chân nàng. Nàng nhìn tôi loay hoay bày tỏ, bình thản như trước kia từng nhìn tôi cố tình xua đuổi nàng. Tôi biết nàng chẳng cần gì ở tôi. Nàng đến, đi, ban phát sự hiện diện của mình như hoa phải nở rồi tàn, như ngày sáng lại tối, bất chấp tôi muốn hay không.

Tôi lại đi coi bói. Ông thầy thở dài, đưa cho tôi xem quẻ thẻ: "*...Lại mang lấy một chữ tình, khư khư mình buộc lấy mình vào trong. Vậy nên những chốn thong dong, đi không yên ổn ở không vững vàng. Ma đưa lối, quỉ dẫn đường, dấn thân vào chốn đoạn trường mà đi*". Tôi toát mồ hôi, lên chùa thỉnh kinh, mõ, sắm tràng hạt. Tôi học tứ diệu đế để diệt bát khổ, đọc kinh Nhật tụng, kinh Pháp hoa, kinh A Di Đà... Những giấc mơ của tôi hỗn độn cả anh, nàng và đôi khi Đức Phật. Nàng vẫn đến bên tôi, rất gần, nhưng tôi chẳng bao giờ còn chạm được đến nàng. Anh mua cho tôi một pho tượng Phật Di Lặc bụng phệ, miệng cười hồ hởi. Anh bảo đằng nào cũng cúng, mình cúng ông này vui hơn. Tôi thấy sao cũng được. Tôi thành kính đốt hương, ngắm khói trầm dâng lên. Tôi, anh, nàng, Đức Phật. Chúng tôi những bốn người. Sao tôi vẫn phải tựa vào khói hương hư ảo?

PHẠM HẢI ANH



THÀNH TÔN

Chân thân

Bôi tên muối mặt chầu rìa
Đời ta lật tẩy đã đìa gian manh
Cam thua chịu bại thôi đành
Non hơi thiếu tháng rán bành bụng phơi
Kẻ nào chường mặt gương soi
Ta như ẩn dụ cũng lòi chân thân

Trở về, mặc nó phân vân
Trong ta kẻ lạ mấy lần tiếm ngôi

Hiên ai đêm kín chỗ ngồi
Hồn không bóng giạt mấy hồi gió ru
Cõi ta nghe đã ân, thù
Máu trong xô giạt đẩy mù xác thân
Cầm như hủy thể dần dần
Gương soi đối khán căn phần âm mưu

Thịt che dấu máu ân, cừu
Ta vô trách nhiệm kẻ lưu manh nào

Bia ta miệng kẻ, âm hao
Nhân danh ngạ quỉ xới đào tiên thiên
Đêm co ngày duỗi ưu, phiền
Chưa nanh vuốt quỉ đã kiền mặt ư
Gương không bóng tạc gầm gừ
Cuộc ta ý kẻ ậm ừ nhân sinh

Tin nào được bản thân mình
Tai bay họa gió hồn kinh xác thù

Trở về, bản mặt âm mưu
Ngày tung miệng máu đêm lưu hồn rầu
Quỉ chân nặng ý thần đầu
Chết mong xác úp tránh hầu họa nay
Hoang thai thiếu tháng non ngày
Đời ta quả báo đã dày chân thân
Máu hồng, những sợi phân vân
Xúi khôn thi thể ngu đần căn cơ

Cõi nào hồn ngụ tay vơ
Nơi đây ngục lạnh chực chờ xác thâm

THÀNH TÔN.



NGUYỄN KIM YẾN

Chuyện hai người tài ở đất Vecten



Mỗi vị một vẻ nhưng ai cũng phải công nhận ông Dũng và ông Dương là hai người nổi tiếng nhất ở cái đất Vecten này. Họ nổi đến mức mà cô Viên, một cô nhà báo có tiếng là khó khăn, ít khi khen ai được lấy một câu vậy mà cũng phải thốt lên rằng: Ai đến Vecten mà không biết hai ông Dũng và ông Dương thì tức là chưa biết gì về Vecten. Còn cụ Cương, một thi sỹ với mái tóc bồng bềnh, bạc trắng, và tuổi tác thì đã xấp xỉ cổ lai hy cũng có hẳn một bài thơ dài về các ông, trong đó có hai câu:

Nhân tài đất Vec như sao sớm
Tìm hoài tìm mãi vẫn Dũng Dương

Ở Vecten phải có đến gần hai chục hộ gia đình người Việt Nam, không nhiều lắm nhưng cũng không phải là ít, vậy mà đến nhà ai, chuyện trò quanh đi quẩn lại mãi thế nào rồi cũng phải đến đề tài về hai người nổi tiếng. Bác Mài, có một thời là phó giám đốc nhà máy chế biến thức ăn cho gia súc, một thời được cử đi học ở trường Nguyễn Ái Quốc trung ương, rất thích lý luận và nghiên cứu mọi vấn đề để rút ra quy luật có ý kiến cho rằng:

- Về cơ bản, ông Dũng và ông Dương có nhiều điều khác nhau. Nhưng hai ông lại cũng có một điểm chung hết sức cơ bản. Cái điểm chung này xuyên suốt mọi suy nghĩ cũng như hành động, và chính nó là tác nhân mọi thành đạt của các vị.

- Theo anh, đó là điểm gì vậy? - Chú Hiệp, một trong những tay ăn chơi tốn kém nhất vùng nhưng lại cũng rất thích lý sự, hỏi ngay bằng thái độ hết sức nghiêm túc.

Chú Hiệp là con ông bí thư đảng ủy liên hiệp các xí nghiệp lắp máy nông nghiệp toàn quốc. (Vâng! Toàn quốc gia chứ không phải là toàn cuốc cày). Dưới tay bố chú là hàng nghìn cán bộ, đảng viên rải rác khắp các tỉnh từ Bắc chí Nam. Vào cái thời mà ai muốn có tí chức, tí quyền, muốn có tí bổng lộc thì phải cố phấn đấu bằng mọi cách mà trở thành đảng viên thì ông được trọng vọng như là một ông vua con. Nói gần nói xa... vị đảng viên nào muốn làm ăn suôn sẻ, muốn thăng tiến, muốn thuyên chuyển cũng như không muốn bị thuyên chuyển đơn vị đều phải biết điều tìm đến gặp gỡ, nói chuyện với ông. Mà tất nhiên, không bao giờ có lối chỉ nói bằng nước dãi.

Bác Mài cảnh giác nhìn chú Hiệp một giây lâu rồi mới cất giọng trịnh trọng:

- Theo tôi, điểm giống nhau cơ bản của ông Dũng và ông Dương là lòng căm thù cộng sản. Cái gì thì còn có thể còn nói là các ông ấy giả dối được, nhưng với lòng căm thù cộng sản của các vị thì tôi có thể khẳng định như đinh đóng cột một cách chắc chắn là không.

- Tại sao lại có thể khẳng định như thế được? - Chú Hiệp không chịu, vặc lại luôn: - Em hỏi anh: Các ông ấy là người miền Nam hay là người miền Bắc? Và trong cuộc chiến tranh vừa qua, gia đình cũng như bản thân của các ông ấy có mất mát hy sinh gì không?

Bác Mài bình tĩnh tươi cười trả lời:

- Không! Các ông ấy không phải là người miền Nam, và trong cuộc chiến tranh vừa qua gia đình cũng như bản thân các ông ấy chẳng có hy sinh mất mát gì...

Nhưng không đợi bác nói hết câu, chú Hiệp đã giơ giơ tay chém vào không khí:

- Thế thì làm sao có thể nói là các ông ấy căm thù cộng sản đến xương đến tủy được?

- Vây mà...

Bác Mài hơi ngập ngừng. Bác đang tìm từ định diễn giải chính xác thì chú Định, một chú nguyên là con ông giám đốc nhà máy chế biến thức ăn gia súc đã chen vào:

- Vậy mà vẫn có đấy ông Hiệp ạ. Tôi có thể khẳng định với ông là ông Dương có mối căm thù cộng sản đến xương đến tủy được.

Theo ngôn ngữ của các nhà chính trị thì lý do mà bác Mài phải sang Tiệp rồi sau đó tiện chân chạy sang Đức là vì trong ban lãnh đạo nhà máy chế biến thức ăn gia súc có sự thanh trừng nội bộ. Ngày ấy,

bác vừa tốt nghiệp khóa chuyên tu hai năm ở trường Nguyễn Ái Quốc về, với trình độ lý luận mới được trang bị và cái chính là với cái mác trường đảng cao cấp như thế tự nhiên bác trở thành cái dằm trong con mắt của ông giám đốc. Ông nghĩ là mình dễ bị chú hất cẳng lắm. Trong tỉnh, trong nước đã có quá nhiều những tấm gương. Ủang yên đang lành, mãy thằng bạn của ông ở các nhà máy khác tự nhiên nhận một cái quyết định về hưu non nhường lại cái chức giám đốc ngon lành cho các ông Nguyễn Ái Quốc như thế này rồi. Và, để trừ hậu họa, ông phải ra tay trước: Thật là dễ dàng. Lãy cớ quan tâm đến gia đình bác Mài còn chút ít khó khăn về kinh tế, ông bèn bố trí để bác dẫn đầu một đoàn công nhân của nhà máy sang lao động hợp tác ở Tiệp. Bị vố ấy, bác Mài căm lắm. Nhưng bác vẫn phải ngậm bồ hòn làm ngọt, có gì thì tính sau. Bác nghi ngờ là có khi chú Định được ông già cử sang để giám sát mọi hoạt động của mình. Bằng chứng là, trong cả chục năm trời cứ bác đi đâu là chú đi theo đãy và trong các cuộc tranh luận, bao giờ cũng làm ra vẻ đứng về phía bác.

- Căm thù như thế nào? - Chú Hiệp hỏi. Như một người bị bệnh nghề nghiệp, không bao giờ chú tin được lại có người nào đó ở miền Bắc mang lòng căm thù cộng sản đến tận xương tủy được. Ông bố chú là cộng sản nòi đãy mà tốt hết ý. Hoàn cảnh có khó khăn phức tạp đến thế nào thì ông cũng vẫn có thể chèo kéo xoay giở đâu ra đãy. Một người làm quan cả họ được nhò, việc ông kéo hàng lô hàng lốc dây mơ rễ má từ Nghệ Tĩnh nhét đày các xí nghiệp là chuyện quá bình thường. Cả bốn anh em chú, không thằng nào phải đi lính để đến nỗi chết hay tàn tật ở các dạo đánh nhau với Mỹ hay với Miên với Tàu mà lần lượt đều được sang tây cả. Bản thân ông thì lúc nào cũng tỏ ra hết sức phong độ, lúc nào cũng tươi cười nho nhã và trước khi hạ cánh an toàn còn kịp hợp thức hóa giấy tờ để sở hữu một căn hộ hơn trăm mét vuông và mảnh đất bốn trăm mét vuông mặt đường quốc lộ nữa.

- Thế ông không biết à? - Chú Định tiếp: - Ông không biết, bố mẹ ông Dương là Việt Kiều ở Thái Lan về nước à?

Chú Hiệp đã hơi nóng:

- Việt Kiều từ Thái Lan về thì là cái củ c... gì mà căm thù cộng sản?

Chú cùn thế, vậy mà chú Định vẫn không cáu, chỉ hơi cười khẩy:

- Là tư sản gộc ở bên ấy bị các bố ấy lừa lọc dụ dỗ về rồi tước sạch sành sanh chứ còn là cái củ c... gì nữa?

Cả Vecten ai cũng biết tính chú Hiệp không bao giờ chịu ai. Giờ thì chú nói:

- Tôi hỏi ông: Ngày ấy thằng Dương được mấy tuổi? Hay là nó cũng chưa đẻ như tôi và ông? Nó biết c... gì tư bản gộc hay không gộc mà tiếc rẻ?

Chú Định vẫn từ tốn:

- Đồng ý là nó không biết. Nhưng dễ thường bố mẹ nó cũng không biết kể lại cho nó nghe chắc?

Chú Hiệp nhún vai:

- Căm thù như thế thì căm thù làm c... gì?

Rồi coi như xong một nửa vấn đề, chú quay sang bác Mài hỏi tiếp:

- Thế còn ông Dũng? Ông Dũng không phải là người Miền Nam, bố mẹ cũng không là Việt Kiều, không là tư bản gộc mà bị lột đến hết... Theo anh tại sao ông Dũng lại căm thù cộng sản?

Bác Mài đáp:

- Thế mà chú cũng phải hỏi? Chính mồm ông ấy chẳng nói lải nhải suốt là tại sao lại căm cộng sản đến tận xương tủy đãy sao?

Mọi người im lặng một lúc. Đến đúng khi bác Mài định nói tiếp thì cô Ngọc, láng giềng ngay sát vách nà ông Dũng đã chen vào:

- Đúng đãy anh Hiệp ạ! Ngày nào mà bác Dũng chẳng sang nhà em ngồi mấy lần. Chính em cũng nghe bác ấy nói là căm thù cộng sản lắm. Còn lý do mà anh hỏi tại sao thì lại rất đơn giản... Các anh biết đấy bác Dũng nói tục lắm nhưng em xin tạm dịch lại là: Bác ấy tiếc tuổi thơ. Tuổi thơ của bác ấy bị cộng sản cướp mất. Bác ấy không có tuổi thơ...

Mọi người hiểu: Có thể, ông Dũng nói khác, nhưng vì cô Ngọc là thi sỹ nên trong câu cô diễn giải mới có lắm thơ như vậy.

Một người khách của Vecten. Anh Phòng, chủ nhiệm kiêm chủ bút một tờ báo khá lòe loẹt hoa hòe hoa sói trước đây ở K, hỏi cô Viên với tính chất đồng nghiệp báo chí:

- Em nói: Ai đến Vecten mà không biết ông Dũng với ông Dương tức là chưa biết gì về Vecten là thế nào? Cho anh tò mò một tí nhé: Hai ông ấy nổi tiếng về vấn đề gì vậy?

Cô Viên không trả lời ngay mà nhìn sang cụ thi sỹ:

- Cái ấy anh phải hỏi cụ Cương:

Cụ thi sỹ nhìn cô Viên. Ngoài việc xuất khẩu, một ngày làm cả chục bài thơ cụ còn có tính ăn nói rất bỗ bã:

- Có gì đâu mà cái Viên phải ngại. Thằng Phòng nghe đây nhé: Sở dĩ tao làm hai câu thơ:

Nhân tài đất Vec như sao sớm
Tìm mãi tìm hoài chỉ Dũng Dương

là vì so với toàn thể anh em ở đây hai thằng ấy trội hẳn lên. Thằng Dương thì rất khá về làm ăn kinh tế, còn thằng Dũng thì về chính trị.

Từ ngày có giấy tờ được ở lại Đức, anh Phòng để tờ báo nổi tiếng một thời chết một cách tức tưởi. Mặc kệ anh chị em trong ban biên tập chưa được quyền lợi than khóc trách móc kêu như ri, anh thản nhiên chuyển sang nghề kinh doanh nhà hàng ăn uống và bán quần áo. Nghe cụ Cương nói ông Dương làm ăn kinh tế khá, anh hỏi ngay:

- Thằng Dương làm ăn khá lắm hả bác?

Ông Cương đáp:

- —! Khá lắm. Không những chỉ ở Vec mà cả tiểu bang này cứ nhắc đến tên vợ chồng chúng nó thì bọn làm ăn đứa nào cũng phải biết... Nhưng tao nói thật: Cái kiểu làm ăn của chúng nó không bền...

Không đợi cụ thi sỹ nói hết, cô Tiến đã từng một thời làm công cho nhà ông Dương đã chen vào:

- Vâng! Ông Dương kẹt sỷ như thế thì bền làm sao được hả ông?

Rồi nhìn sang anh Phòng, cô nói với giọng tức tối:

- Anh tính, em làm hùng hục từ chín giờ sáng đến chín giờ tối. Một ngày mười hai tiếng đồng hồ quần quật chỉ có đứng, không có ngồi, không có giải lao mà ông ấy trả được năm chục đồng bạc. Một tiếng không được năm đồng...

Cụ Cương đổ thêm một ít dầu vào ngọn lửa căm hờn của cô:

- Mà nó lại không ký đủ giờ cho mày nữa chứ?

Lập tức cô Tiến bùng lên:

- Vâng! Tiên sư nó chứ! Con làm thế mà nó chỉ ký một ngày có ba tiếng đồng hồ thôi đấy ông ạ.

Rồi cô lại quay sang anh Phòng than thở:

- Mình đường đường chính chính không muốn nhận một đồng nào của xã hội vậy mà nó cứ bắt mình làm chui... Anh tính thế có uất không cơ chứ. Bây giờ đã không có bảo hiểm, sau này cũng không có lương hưu trí, đã chẳng có quyền lợi gì lại còn lo thon thót. Cứ mỗi lần bọn sở lao động đến kiểm tra là lại một lần sợ thọt dái lên cổ.

Cụ thi sỹ lại rưới thêm một ít dầu nữa:

- Mà nó buôn bán lãi lắm:

Ngọn lửa cô Tiến lại càng bùng:

- Vâng! Lãi lắm ông ạ. Riêng cái Imbiss chỗ con với thằng Hòa làm, chỉ có hai chị em mà một ngày cũng lãi ít nhất là bảy tám trăm. Còn những chỗ khác nữa...

Cô Dung, đồng hương và cũng là người có hoàn cảnh tương tự

như cô Tiến, nghĩa là cũng phải làm nhiều giờ mà được trả ít tiền, cũng chẳng có quyền lợi gì, làm ở cửa hàng bán quần áo của ông Dương bây giờ mới tiếp lời bạn. Cô nói với tất cả mọi người mà cứ như chỉ với một cụ Cương:

- Vâng! Như ở chỗ con đãy, ông. Chỉ cần bán được một cái váy hay cái áo dài, áo khoác là đã lãi cả hai ba chục đồng, còn một búc sơn mài, một con voi sứ hay cái độc bình gốm cao cấp thì phải cả trăm... Vậy mà...

Nhưng đúng khi cô Dung đang sắp than thở thêm điều gì đó thì chú Hiệp đã cắt lời. Chú vẫn giữ cái tính ông tướng muốn nói gì thì nói theo kiểu con ông bí thư như những ngày còn ở Việt Nam:

- Vậy mà... cái cóc khô gì. Các bà dại thì các bà chết. Nhưng, tôi nói thật: Nó ăn tham mãi rồi cũng phải ọe ra. Cứ yên tâm đi. Trời có mắt cả đãy.

Cô Dung không hề tự ái một tẹo nào, lại tiếp lời chú Hiệp ngay:

- Vâng! Đúng đãy anh ạ. Thì mới tuần trước nhà chúng nó bị phòng thuế kiểm tra đột ngột một quả, phải ọe ra một cục cả bảy tám chục nghìn đồng đãy chứ có ít đâu.

Không ai để ý đến mặt anh Phòng hơi tái đi. Anh hỏi:

- Chắc là bị nó phát hiện ra trốn thuế phải không?

Câu hỏi anh đặt ra cho cô Dung nhưng cụ Cương lại trả lời:

- Còn chắc với không chắc gì nữa, mày? Chúng nó mà không trốn thuế, không bóc lột công nhân, không làm ăn giả dối, bố lếu bố láo... thì có đến mục thất cũng chẳng giầu được như thế... Mày có để ý đến bài thơ của tao không? Thơ châm biếm, tao làm theo kiểu Tú Xương đãy, chứ nhân tài cái củ c... gì chúng nó.

Cô Tiến tiếp lời cụ Cương:

- Chúng con biết chứ, ông. Nhưng mà đi đâu nó cũng vênh vênh vang vang ra cái vẻ ta đây có nhà đẹp xe đẹp nhất vùng đãy ông ạ...

Nhưng không để cô nói hết câu, chú Hiệp lại đã chen vào. Chẳng nể gì cụ thi sỹ với mấy người khách từ vùng khác đến, chú văng tục:

- Mẹ kiếp! Đi đến đâu cũng bị người ta ghét như chó, tránh như tránh hủi thì đẹp làm cái con c... gì?

Chú Hiệp nóng một cách vô lý nhưng mọi người vẫn ngồi im. Kể cả cụ Cương nhiều tuổi nhất Vecen cũng không nói lại được với chú. Cụ mà nói trái ý chú cái gì là chú bẻ lại ngay, biết thế nên thi sỹ già chỉ ậm ừ coi như tạm chấm hết một vấn đề:

- Ừ! Đẹp với giầu như thế thì đẹp làm cái c... gì?

Lại một vị khách khác. Chú Chiến, ở Weetzen, hỏi cô Ngọc:

- Còn ông Dũng. Có phải ông Dũng trông to to, cao lớn giống như Tây không hở em?

Cô trả lời:

- Vâng! Đúng đãy anh ạ. Ông ấy đã cao to, mắt lại xanh xanh, mầu tóc lại hung hung nên khối người tưởng nhầm là Tây đãy.

Rồi cô hỏi lại:

- Sao anh biết ông ấy?

Chú Chiến đáp:

- Cũng vô tình thôi. Có một lần tôi gặp ông ấy ở Bonn. Ông ấy tự giới thiệu.

Cụ Cương chen vào ngay:

- Đúng rồi! Thằng ấy là nhà chính trị đại tài mà. Nhà chính trị thì phải không một cuộc biểu tình nào được vắng mặt cả... Ở Bonn hay ở Berlin, ở bất cứ chỗ nào có hội hè gì chúng mày cú đến thế nào cũng phải gặp nó.

Chú Chiến vỡ lẽ:

- Thế ạ. Cháu thấy ông ấy phát biểu hăng lắm bác ạ.

Cụ Cương đắc chí, cười:

- Thì tao đã nói nó là nhà chính trị đại tài mà lại.

Chú Chiến lại tiếp:

- Nhưng cháu lại cũng thấy mọi người nói ông ấy hơi hâm hâm?

Cụ Cương cười rung cả giường:

- Còn hơi hơi gì nữa hở mày? Thằng ấy bị hâm nặng. Hâm hết thuốc chữa.

Như để trển khai ý kiến của cụ, bác Mài điềm đạm nói với chú Chiến:

- Chiến biết không? Ông ấy cứ tự hào là được đi đó đi đây nhiều. Nhưng ở chỗ nào cũng lanh cha lanh chanh, giành giật micro cả với mấy mụ đàn bà, nói năng nhăng nhít cốt lấy mấy cái ảnh làm bằng chứng xin ty nạn chứ có tí gì gọi là lý tưởng đâu. Chụp giật theo kiểu hàng tôm hàng cá vậy mà gặp ai cũng dương dương tự đắc là ta đây đi làm chính trị.

Cô Ngọc tiếp lời bác Mài luôn:

- Nhà ấy được cả hai vợ chồng. Bẩn tính. Tham hết chỗ nói. Hôm hội thảo cái gì ấy ở K... bát cháo gà độ năm mươi Pfennig thì bà ấy chém con người ta cả năm Mark. Em nói thật! Tất cả những nhà chính chị chính em ở ngoài này mà như hai ông bà ấy thì đất nước mình

còn là khốn khổ khốn nạn.

Chú Hiệp lại cáu sườn:

- Đi buôn thuốc lá, bị bắt chạy bỏ me... Chính chị chính em chó gì nhà ông bà ấy?

Rồi đến chú Định:

- Lại còn cờ bạc nữa chứ?

Rồi đến cô Tiến:

- Tôi thấy bảo bác ấy buôn cả đô la... Chẳng biết có đúng không?

Rồi cô Dung:

- Ông ấy còn phạm tội kinh doanh trái phép. Mấy cái quán của thằng Dương ngoài Vecten ông ấy đều có góp cổ phần cả đấy chứ.

Rồi lại chú Hiệp:

- Giầu vậy mà cả hai vợ chồng lúc nào trông cũng như ăn mày...

Cô Ngọc công nhận:

- Vâng! Đúng đấy anh ạ. Sang đây bao nhiêu năm mà chưa bao giờ thấy ông ấy mua quần áo, giày dép. Cả của vợ của chồng lẫn của con cái... cái gì cũng đi xin đi nhặt hết.

Cô Tiến hỏi:

- Thấy bảo nhà ấy ăn uống cũng khổ lắm:

Cụ Cương trả lời thay cho cô Ngọc:

- Ối! Nhà thằng ấy thì nói làm gì? Tao nói thật: Còn khổ hơn con chó. Quanh năm suốt tháng chỉ thấy chúng nó ăn có trứng tráng, trứng luộc với chân lợn hay xương lợn một đồng hai cân...

Còn cô Ngọc thì nói:

- Vậy nên các ông ấy có chơi được với ai đâu.

Cô Viên nói:

- Thế nên tôi mói bảo là: Ai đến Vecten mà không biết ông Dũng với ông Dương tức là chưa đến Vecten.

Cụ Cương cũng nói:

- Vậy nên tao mới phải làm bài thơ về chúng nó.

Rồi cụ ngâm nga:

- Đúng là:

Nhân tài đất Vec như sao sớm

Tìm mãi tìm hoài vẫn Dũng Dương

Bạn đọc thân mến! Chắc bạn cũng hơi thắc mắc rằng kẻ viết cái truyện ngắn này là ai? Xin thưa: Tôi cũng là một người khách của đất Vecten. Vô tình mà tôi ghi lại được câu chuyện trên đây trong một buổi tào lao ở nhà thằng bạn sau khi đã hỏi thêm gã một đôi điều. Riêng về chi tiết tại sao bác Mài lại bị ông giám đốc đày sang Tiệp để

rôi có mặt ở nước Đức, sau này tôi nghe cụ Cương kể lại thì không giống như lời gã kể. Cụ thi sỹ già nói với tôi như thế này:

- Tại thằng ấy mắc cái tội phát ngôn bừa bãi. Vạ mồm. Với bằng cấp ấy, ở nhà, đáng lẽ ra nó còn được lên nữa ấy chứ. Nhưng, mày nghĩ xem: Dám ví von, nói các cụ lãnh đạo là súc vật. Bị đẩy đi là phải.

- Bác bảo sao cơ ạ - Tôi hỏi lại.

Thấy tôi chậm hiểu quá, cụ Cương phải giải thích:

- Có gì đâu, mày... Nhà máy là nhà máy sản xuất thức ăn cho gia súc, vậy mà các cụ cứ cho người cho xe đến khuân kìn kìn. Tao nói thế nhưng ngẫm ra thì thấy nó nói cũng chẳng sai lắm. Ăn cả thức ăn cho gia súc, các cụ không là súc vật thì còn là cái quái gì nữa.

Nghe xong câu ấy, tôi nói với cụ:

- Đất nước mình nhiều súc vật thật đấy. Bầy súc vật ấy bây giờ lại tràn sang cả đây nữa. Và, tràn không phải là ít đâu, nhiều lắm đấy bác nhỉ?

Cụ thi sỹ ngẩng đầu lên nhìn tôi, đáp:

- Mày nói phải lắm.

Rồi cụ lại đăm chiêu suy nghĩ. Có lẽ cụ lại sắp làm được thêm một bài thơ nữa.

Hạ tuần tháng bảy năm 1999
NGUYỄN KIM YẾN



T.S. ELIOT

Đất hoang

"Có một lần tôi thấy bà Tiên Tri nơi Cumae treo lủng lẳng trong một cái chuồng, và khi những chàng thanh niên hỏi bà: Bà Tiên Tri, bà muốn cái gì?; bà ấy trả lời, Tôi muốn chết."[1]

Tặng Ezra Pound
một người cao nghề hơn tôi[2]

I. Chôn Người Chết

Tháng tư là tháng ác nghiệt nhất, sinh ra
Đinh hương từ đất chết, trà trộn
Ký ức và ao ước, khơi dậy
Rễ mòn với mưa xuân.
Mùa đông giữ chúng ta ấm áp, che lấp
Trái đất với tuyết quên lãng, nuôi dưỡng
Cái sống èo uột với những củ héo.
Mùa hè làm ta ngỡ ngàng, lướt qua hồ Starnbergesse
Với một trận mưa rào; mình dừng giữa những cột trụ,
Rồi đi trong tia nắng trong công viên Hofgarten,
Và uống cà phê, và nói chuyện trong một giờ.
Nhưng tôi không phải là người Nga; tôi từ Lithuania, là một người Đức thật.[3]
Và khi chúng tôi còn nhỏ, ở nhà Ông Đại Công Tước,
Người anh họ của tôi, anh ấy dẫn tôi đi xe trượt tuyết,

Và tôi sợ. Anh ấy nói, Marie,
Marie, nắm vững. Và chúng tôi trượt xuống.
Ở trên núi, bạn sẽ cảm thấy tự do.
Tôi đọc gần cả đêm, và đi về hướng Nam trong mùa đông.

Rễ nào bám, cành nào mọc
Từ bãi rác sỏi đá này? Con trai của loài người,
Anh không thể nói, hay đoán, anh chỉ biết
Một đống hình vỡ, nơi tia mặt trời đập,
Và cây héo không cho bóng, con dế không an ủi,
Và đá khô không có tiếng nước chảy, chỉ còn
Bóng mát dưới hòn đá đỏ này,
(Hãy vào bóng mát dưới hòn đá đỏ này),
Và tôi sẽ cho anh thấy một cái gì ngoài
Cái bóng của anh theo anh vào buổi sáng
Hay cái bóng của anh đón anh vào buổi chiều:
Tôi sẽ cho anh thấy sự sợ hãi trong một nắm bụi.
Gió tươi mát thổi tới quê tôi;
Cô bé Ái Nhi Lan của tôi ơi,
Em chờ ở đâu?[4]
"Anh cho tôi hoa dạ hương lần đầu tiên năm ngoái
Họ gọi tôi là cô gái dạ hương."
Nhưng khi mình trở về, trễ, từ vườn Dạ Hương,
Tay anh đầy hoa, và tóc anh ướt, tôi không thể
Nói, và mắt tôi mờ, tôi không phải
Sống hay chết, và tôi không biết gì cả,
Nhìn vô thâm tâm của ánh sáng, sự yên lặng.
Hoang và rỗng là biển.[5]

Bà Sosostris, một thầy bói nổi tiếng,
Bị cảm nặng, nhưng vẫn được
Coi là người đàn bà sáng suốt nhất Châu Âu.
Với một sấp bài hiểm hóc. Đây, bà ấy bảo,
Là lá bài của anh, Người Thủy Thủ Phoenician chết đuối,
(Những hòn ngọc ấy là mắt của hắn. Nhìn!)
Đây là Belladonna, Người Đàn Bà Đẹp, Người Đàn Bà Của Đá,
Người đàn bà của những tình huống.
Đây là người đàn ông với ba gậy, và đây là Vòng Xoay,
Và đây là người thương gia chột mắt, và lá bài này,
Trống rỗng, là cái mà hắn đang vác trên lưng,

Nhưng tôi không được phép nhìn. Tôi không kiếm được
Người Bị Treo Cổ. Nên sợ chết đuối.
Tôi thấy những đám người đi vòng quanh trong một khuôn tròn.
Cám ơn. Nếu ông có gặp bà Equitone thân yêu,
Bảo bà ấy tôi sẽ tự đem sách tử vi của mình:
Phải rất cẩn thận trong thời buổi này.

Thành Phố Ảo
Dưới sương mù nâu của bình minh mùa đông,
Một đám đông tràn qua cầu London, rất đông,
Tôi không ngờ cái chết đã làm hỏng bao nhiêu người.
Những tiếng thở dài, hiếm và gọn, được bộc ra.
Và mỗi người nhìn chăm chăm xuống chân mình.
Tràn lên ngọn đồi rồi xuống Đường Vua William,
Nơi mà Bà Thánh Mary Woolnoth giữ giờ
Với một âm thanh uể oải lúc chín giờ.
Ở đấy, thấy một người quen, tôi dừng ông ấy lại, tôi kêu: "Stetson!
Mày đã sống cùng tao trên những chiếc tàu ở Mylae!
Cái xác ma mày trồng năm ngoái trong vườn mày,
Nó đã ra mầm chưa? Và sẽ nở hoa trong năm nay chứ?
Hay sương tuyết, chợt đọng, đã làm hỏng luống đất ấy rồi?
À, đừng để con Chó lại gần, đó là bạn của người,
Nếu không nó sẽ dùng móng để đào lên một lần nữa!
Ngươi! *độc giả giối trá!—người anh em sinh đôi—bạn tôi!*"[6]

II. Một Ván Cờ

Cái Ghế bà ta ngồi như một chiếc ngai lộng lẫy,
Rạng rỡ trên sàn cẩm thạch, nơi tấm gương được dựng
Bởi những trục chống uốn éo như những dây nho,
Đằng sau, một Thần Ái Tình bằng vàng ngó ra
(Một Thần Ái Tình khác tự che mắt mình bằng cánh)
Ngọn lửa từ chúc đài bảy nhánh được lập lại
Trên mặt bàn, khi mà
Cái lóng lánh của nữ trang bà hiện lên,
Tràn ra ê hề từ những hộp bọc satanh;
Từ những lọ ngà và những lọ thủy tinh màu
Không đậy nút, những hương lạ hóa học phảng phất,
Phấn, kem hay nước—làm khổ tâm và bối rối,

Và chìm giác quan trong những mùi, quậy bởi không khí
Tươi mát từ cửa sổ, khi bay lên
Làm phồng ra những ngọn lửa dài,
Hất khói lên trần nhà lát gỗ,
Làm xáo trộn những mẫu hình trên trần chạm.
Những miếng gỗ biển khổng lồ được bổ túc bằng đồng đỏ,
Hàn ra màu cam, màu xanh lá cây, và được vây bằng đá,
Trong ánh sáng buồn này một con cá heo tạc bơi.
Trên lò sưởi cổ kính có trưng bày
Như một cảnh rừng ngoài một cửa sổ
Sự biến đổi của Philomel[7], bởi một tên vua man rợ
Cưỡng ép quá lố bịch; nhưng con chim sơn ca
Che lấp cả sa mạc bởi tiếng ca bất khuất
Và nó vẫn hét, và thiên hạ vẫn theo đuổi,
"Vú Vú" cho những tai tục tĩu.
Và những mẩu cụt héo khác của thời gian
Được kể trên tường; Những hình dáng chăm chăm
Nghiêng ra, dựa vào, và làm câm lặng phòng kín.
Tiếng chân lộc cộc trên cầu thang.
Dưới ánh lửa, dưới bàn chải, tóc của bà
Tỏa ra những đốm lửa,
Rực lên chữ, rồi lại phẳng lặng một cách dã man.

"Thần kinh tôi rất yếu hôm nay. Đúng, yếu. Ở đây với tôi.
Nói chuyện với tôi. Tại sao anh không bao giờ nói? Nói.
Anh đang nghĩ gì vậy? Nghĩ nào? Gì?
Tôi không bao giờ biết anh nghĩ gì? Nghĩ.

Tôi nghĩ mình đang ở trong hẻm chuột
Nơi những người chết mất hết xương.

"Tiếng động gì vậy?"
Gió dưới kẽ cửa.
"Bây giờ là tiếng động gì vậy? Gió làm gì vậy?"
Không có gì lại không có gì.
"Anh
Không biết gì hả? Anh không thấy gì hả? Anh không nhớ
Gì hả?

Tôi nhớ
Những hòn ngọc là mắt của hắn.
"Anh còn sống, hay không? Không có gì trong đầu anh hả?

Nhưng
O O O O cái điệu ractaim Shakepeare
Thanh lịch quá
Thông minh quá
"Bây giờ tôi nên làm gì? Nên làm gì?
"Tôi sẽ chạy ra ngoài, y như vầy, và sẽ dạo phố
Với tóc sỏa, như vầy. Ngày mai tôi nên làm gì?
Từ nay trở đi chúng mình nên làm gì?"
Nước nóng lúc mười giờ.
Và nếu có mưa, xe kín lúc bốn giờ.
Và chúng mình sẽ chơi một ván cờ.
Nhấn mắt không mí và chờ ai gõ cửa.

Khi chồng của Lil được giải ngũ, tôi nói—
Tôi không đắn đo, tôi tự bảo cô ấy,
NHANH LÊN LÀM ƠN TỚI GIỜ RỒI[8]
Giờ Albert sắp sửa về, mày phải làm đẹp lên,
Nó sẽ muốn biết mày làm gì với số tiền nó cho mày
Để trồng răng. Nó đã cho mày, tao chứng kiến.
Lil, mày chẳng còn một cái răng, mày nên xắm một bộ đẹp.
Nó đã nói, tao thề, Anh không thể nhìn em như vậy,
Cũng như tao. Mày nên nghĩ đến Albert tội nghiệp.
Nó đi lính bốn năm, bây giờ nó muốn được hả hê,
Và nếu mày không cho nó, sẽ có những đứa khác cho nó, tôi nói.
Vậy à, cô ấy nói. Đại khái là như vậy, tôi nói.
Nếu vậy thì tôi biết ai để cảm ơn, cô ấy nói, và lườm tôi.
NHANH LÊN LÀM ƠN TỚI GIỜ RỒI
Nếu mày không chịu thì mày cứ tự tiện, tôi nói.
Người khác sẽ lựa chọn nếu mày không muốn.
Nhưng nếu mày bị Albert xù, thì đừng trách tao không nói trước.
Mày nên xấu hổ, tôi nói, với cái vẻ già khụm của mày
(Và cô ấy chỉ có 31)
Tôi không làm gì được, cô ấy nói, mặt dài ra.
Vì những viên thuốc tao uống[9], để cho xong chuyện, cô ấy nói.
(Cô ấy đã có năm đứa, và suýt chết bởi bé George.)
Ông dược sĩ bảo không sao, nhưng từ đó tao không còn như trước.

Mày là một con ngốc, tôi nói.
Nếu Albert không để mày yên, thì đành phải chịu thôi.
Mày lấy chồng làm gì nếu không muốn có con?
NHANH LÊN LÀM ƠN TỚI GIỜ RỒI
Chủ nhật đó Albert có nhà, họ ăn giăm bông nóng,
Họ mời tôi lại dùng bữa tối, để thưởng thức cái tuyệt vời nóng hổi của nó.
NHANH LÊN LÀM ƠN TỚI GIỜ RỒI
NHANH LÊN LÀM ƠN TỚI GIỜ RỒI
Chào Bill. Chào Lou. Chào May. Chào.
Tí Te. Chào. Chào.
Chào qúy bà, chào qúy bà dễ thương, chào, chào.

III. Thuyết Giáo Lửa

Cái lều của sông đã bị bể: những ngón lá cuối cùng
Bám và lún vô bờ sông ướt. Gió thổi
Qua đất nâu, không ai nghe. Những nữ thần đã khuất.
Sông Thames ngọt ngào, chảy êm đềm, cho tới khi tôi dưng hát.
Sông không đem những chai không, những giấy gói bánh mì,
Khăn mùi soa lụa, thùng các tông, mẩu thuốc lá vụn,
Hay những bằng chứng khác của đêm hè. Những nữ thần đã khuất
Và bạn của họ, những thừa kế vô tích sự của những ông quản lý thành phố
Cũng đã khuất, và không để lại địa chỉ.
Trên bờ sông Leman, tôi ngồi xuống và khóc...
Sông Thames ngọt ngào, chảy êm đềm, cho tới khi tôi dưng hát.
Sông Thames ngọt ngào, chảy êm đềm, vì tôi không nói lớn hay nhiều.
Nhưng tôi nghe trong một luồng gió lạnh đằng sau lưng
Tiêng lạch cạch của xương, và tiếng cười tủm tỉm bành cả mặt.
Một con chuột cống bò rón rén qua bụi cỏ
Lê cái bụng nhầy nhụa của nó qua bờ
Khi tôi đang câu cá trên cái kênh buồn tẻ.
Trong một buổi chiều mùa đông sau nhà máy khí đốt
Tôi ngẫm nghĩ về nhà vua người xụi bại của anh tôi
Và về nhà vua, cái chết của cha tôi trước hắn.
Những xác trắng trần truồng trên mặt đất thấp ẩm
Và những mẩu xương quăng trong một cái gác nhỏ thấp

Chỉ bị lúc lắc triền miên bởi những chân chuột.
Nhưng đằng sau lưng thỉnh thoảng tôi cũng nghe
Tiếng kèn và tiếng xe, những tiếng sẽ đem lại
Chàng Sweeney đến bà Porter vào mùa xuân.
Và ánh trăng tỏa sáng cho bà Porter
Và cho con gái bà
Họ rửa chân bằng nước xô đa.
Ồ! Những tiếng hát trẻ em dưới mái vòm![10]
Tuýt tuýt tuýt
Vú vú vú vú vú vú
Cưỡng ép quá lố bịch
Tereu[11]

Thành phố ảo
Dưới sương mù nâu của một buổi trưa mùa đông
Ông Eugenides, nhà thương gia từ Smyrna
Với râu lởm chởm, và vận đơn nho khô
Qua cảng London trong túi
Mời tôi bằng tiếng Pháp bình dân
Đến dùng tiệc trưa ở khách sạn Cannon
Và nghỉ cuối tuần tại khách sạn Metropole.

Trong giờ tím, khi mà mắt và lưng
Ngoái lên từ bàn giấy, khi động cơ con người
Chờ như một chiếc tắc xi run rẩy,
Tôi, Tiresias[12], tuy mù, và run rẩy giữa hai kiếp,
Một ông già với đôi vú đàn bà, có thể thấy
Trong giờ tím, trong giờ chiều của nỗ lực
Hướng về nhà, và đem thủy thủ về từ biển,
Cô thư ký về nhà vào giờ nghỉ, cô dẹp bữa ăn sáng,
Bắt lửa bếp, dọn đồ ăn hộp ra bàn.
Ngoài cửa sổ những bộ quần áo ẩm
Lủng lẳng xòe, chạm bởi tia mặt trời cuối,
Trên đivăng thì chồng chất (đó là giường cô ngủ ban đêm)
Những đôi bít tất dài, những đôi dép, áo coóc-xê và áo lót
Tôi, Tiresias, một ông già với bộ vú nhăn nheo
Đã nhận thức quanh cảnh này, và tiên tri tất cả—
Tôi cũng chờ một người khách tôi mong.
Anh ấy, trẻ măng, mặt đầy mụn nhọt, đến nhà,
Một nhân viên địa ốc quèn, với một cái nhìn vênh váo,

Một trong những kẻ hèn mọn nhưng lại thích đội cái tự tin
Trên đầu mình như nón lụa của một triệu phú Bradford[13].
Đây là giờ thuận tiện, anh ấy phỏng đoán,
Bữa ăn vừa xong, cô ấy vừa chán vừa mệt,
Nên ráng níu cô ấy lại để mà vuốt ve
Tuy không bị quở trách nhưng cũng không được ao ước,
Nóng mặt và quyết liệt, anh ấy tấn công ngay.
Hai tay dò dẫm không gặp sự phòng thủ;
Cái tự cao của anh không cần một phản ứng
Mà lại đón mừng thái độ dửng dưng.
Và tôi, Tiresias, đã phải khổ bởi mọi sự trước khi
Những chuyện này xảy ra trên đivăng hay giường.
Tôi, người đã ngồi cạnh bức tường Thebes
Người trà trộn với kẻ chết hèn mọn nhất.
Ban một nụ hôn trịch thượng cuối cùng,
Rồi quờ quạng mò về, thấy cầu thang tối...

Cô ấy quay lại và nhìn vô gương một lát,
Hầu như không biết người tình mình đã khuất;
Óc cô cho phép một ý nghĩ mung lung
"Thôi thì chuyện ấy đã qua: và tôi cũng mừng nó đã qua."
Khi đàn bà đáng yêu hạ mình xuống sự dại dột
Rồi lại đi tới đi lui trong phòng mình,
Cô vuốt tóc mình với một bàn tay tự động.
Rồi đặt một đĩa lên máy hát.

"Nhạc này lết ngang tôi trên mặt nước"
Và dọc theo Bờ Sông, trên đường Nữ Hoàng Victoria.
Thành phố, thành phố ơi, thỉnh thoảng tôi có thể nghe
Ngoài quán ba công cộng trên đường Lower Thames
Tiếng rên rỉ giễ chịu của đàn măng đô lin
Và tiếng lắc cắc, lải nhải từ trong đó
Chỗ mà người câu cá nghỉ mệt vào buổi trưa:
Nơi mà tường của nhà thờ Thánh Tử Vì Đạo Magnus
Phô bày cái đẹp huyền bí của màu trắng và màu vàng Hy Lạp.
        Con sông toát
        Dầu và hắc ín
        Những xà lan trôi
        Theo dòng nước xiết
        Buồm đỏ

Rộng
Xoay trên cột về hướng gió.
Xà lan cuốn
Gỗ trôi
Xuống Greenwich và ngang qua
Đảo Chó
Uêalala lêia
Oalala lêialala

Elizabeth và Leicester[14]
Vỗ mái chèo
Đuôi tàu được đóng
Thành vỏ mạ vàng
Vàng và đỏ
Sóng ập
Lăn tăn hai bờ
Gió Tây Nam
Đem theo dòng nước
Những tiếng chuông
Những tháp trắng
Uêalala lêia
Oalala lêialala

"Xe điện và những cây bụi bám.
Highbury[15] làm tôi chán. Richmond và Kew
Làm tôi hỏng. Ở gần Richmond tôi giơ đầu gối lên
Nằm ngửa trên một chiếc xuồng hẹp."

"Chân tôi ở Moorgate, và tim tôi
Nằm dưới chân tôi. Sau sự kiện
Thì hắn khóc. Hắn hứa sẽ 'làm lại từ đầu'
Tôi không nói gì. Tôi nên bực tức điều gì?"

"Trên cát Margate
Tôi có thể nối
Không gì với không gì.
Móng gãy của tay nhơ.
Dân tôi người dân hèn mọn của tôi
Không mong muốn gì cả."
la la

Rồi tôi đến Carthage[16]

Cháy cháy cháy cháy[17]
Lạy chúa Ngài bốc tôi ra[18]
Lạy chúa Ngài bốc

cháy

IV. Chết Đuối

Phlebas người Phoenician, chết hai tuần,
Đã quên tiếng hét của hải âu, và sóng của biển sâu,
Cái lời và cái lỗ.
Một luồng nước dưới biển
Thì thào rỉa xương hắn. Khi hắn bập bềnh
Hắn trải qua chặng đời già và trẻ
Rồi đi vào xoáy nước.
Người Do Thái hay ngoại đạo
Anh ơi, người xoay tay lái và nhìn về hướng gió,
Hãy nghĩ lại Phlebas, đã một thời đẹp trai và cao như anh.

V. Lời Của Sấm

Sau ánh đuốc đỏ trên những mặt đầy mồ hôi
Sau cái yên tĩnh băng giá trong những vườn
Sau cái đau đớn tột cùng ở những nơi sỏi đá
Những tiếng la hét và khóc than
Tù và dinh và những tiếng vọng
Của sấm sét mùa xuân trên những núi xa
Người sống trước đây nay đã chết
Chúng ta sống trước đây nay cũng đang chết
Với một tí kiên nhẫn.

Đây không có nước chỉ có đá
Đá, không có nước và một đường cát
Đường ngoằn ngèo trèo lên núi
Những núi đá không có nước
Nếu có nước thì chúng mình đã ngừng và uống

Trong cõi đá anh không thể ngừng và nghĩ
Mồ hôi thì khô và chân thì lún xuống cát
Huống chi có nước ở trong cõi đá
Miệng chết của núi với răng sâu không thể nhổ được
Ở đây anh không thể đứng hay nằm hay ngồi
Không có cả sự tĩnh mịch trên núi
Chỉ tiếng sấm bất lực không mưa
Không có cả sự cô độc ẩn dật trên núi
Chỉ những mặt đỏ hầm hầm nhếch mép và gầm gừ
Huống chi có nước

Và không đá
Nếu có đá
Và cũng có nước
Một suối nước
Một ao nước giữa đá
Huống chi có tiếng nước
Thay tiếng ve
Và tiếng hát của cỏ khô
Chỉ tiếng nước chảy qua đá
Nơi con chim hét, sống ẩn, hót trên cây thông
Tí tách tí tách tách tách tách
Nhưng không có nước

Ai là người thứ ba luôn đi cạnh anh?
Khi tôi đếm, chỉ có tôi và anh
Nhưng khi tôi nhìn xuống con đường trắng
Luôn có một người đi cạnh anh
Lướt qua đất và trùm áo choàng nâu
Tôi không biết đây là đàn ông hay đàn bà
—Nhưng ai là người đứng bên kia anh?

Tiếng gì đó trên không trung
Tiếng than vãn thì thầm của mẹ
Họ là ai, cái lũ trùm đầu ùn qua
Đồng bằng bát ngát, lảo đảo trên đất nẻ
Được vây bốn phía bởi chân trời
Thành phố nào đó bên kia núi
Rạn nứt, hoàn lại rồi nổ tung trên bầu trời tím

Những tháp đang rơi
Jesrusalem Athens Alexandria
Vienna London
Ảo

Người đàn bà níu tóc đen của mình căng ra
Và cò cưa một điệu nhạc vi vu trên dây
Và những con dơi với mặt choẹt trong ánh sáng tím
Rí và đập cánh
Và chổng đầu bò xuống cái tường đen
Và những cái tháp cũng chổng đầu xuống
Rung hồi chuông tưởng niệm từng giờ
Và tiếng hát từ những bồn và giếng cạn.

Trong cái hố thối rữa trên vùng núi
Trong ánh trăng mờ, cỏ đang ca hát
Gần cái nhà thờ với những mả xiêu vẹo
Một nhà thờ hoang, một nơi gió ẩn.
Không một cửa sổ, hai cánh cửa đong đưa,
Xương khô không thể làm hại ai cả.
Chỉ một gà trống trên xà ngang
Cò có co co
Ánh tia chớp. Rồi một luồng gió ẩm
Đem mưa.

Sông Ganges đã chìm, và những lá ủ rũ
Chờ mưa, trong khi mây đen
Tụ từ đằng xa, trên núi Himava[19].
Rừng rậm khòm xuống trong yên lặng.
Rồi sấm nói
DA[20]
Datta: Chúng ta đã cho những gì?
Bạn tôi, máu rung tim tôi
Sự táo bạo khủng khiếp trong giây phút đầu hàng
Mà cả đời thận trọng không thể rút lại được
Vì vậy, chỉ vì vậy, mà chúng ta sống
Điều này không được kể trong cáo phó
Hay trong ký ức một con nhện hiền phủ lên
Hay dưới niêm phong xé bởi một luật sư gầy
Trong phòng trống của chúng ta

DA
Dayadhvam: Tôi có nghe tiếng chìa khóa
Xoay trong cửa một lần và chỉ một lần
Chúng ta nghĩ tới chìa khóa, mỗi người trong một tù
Khi nghĩ tới chìa khóa, ta xác nhận một nhà tù
Chỉ vào ban đêm, những tiếng đồn viển vông

Dựng lại được một lúc một Coriolanus[21] đổ bể
DA
Damyata: Con thuyền vui vẻ
Trả lời, đối với bàn tay khéo với chèo và buồm
Biển sẽ yên, tim anh sẽ đáp lại vui vẻ
Khi được mời mọc, và sẽ ngoan ngoãn đập
Theo bàn tay điều khiển.

Tôi ngồi câu cá
Trên bờ biển, với đồng bằng cằn cỗi sau lưng
Ít ra tôi cũng nên chỉnh đốn lại giang sơn tôi chứ?
Cầu London đang sập đang sập đang sập
Hắn dấu mình trong ngọn lửa tẩy trần[22]
Bao giờ tôi mới được như con chim nhạn[23]—*nhạn ơi*
Hoàng tử d'Aquitane trong một tháp đổ vỡ[24]
Những mảnh vụn này tôi đắp vào đổ vỡ của tôi.
Hắn lại chiều anh. Hieronymo lại điên rồi[25].
Datta. Dayadhvam. Damyata.
Shanti shantih shantih[26]

T.S. ELIOT
(*Dịch từ Anh Ngữ bởi* ĐINH LINH)

1 Trích từ *Satyricon* của Petronius. Nguyên văn tiếng La Tinh và Hy Lạp: "Nam Sibyllam quidem Cumis ego ipse oculis meis vidi in ampulla pendere, et cum illi pueri dicerent: Sibnlla ti qeleid; respondebat illa: apoqaueiu qelv."
2 Nguyên văn tiếng Ý: "il miglior fabbro"
3 Nguyên văn tiếng Đức: "Bin gar keine Russin, stamm' aus Litauen, echt deutsch."

4 Trích từ opera *Tristan und Isolde* của Wagner. Nguyên văn tiếng Đức: "Frisch weht der Wind/Der Heimat zu/Mein Irisch Kind,/Wo weilest du?"
5 Trích từ *Tristan und Isolde*: "Oed' und leer das Meer."
6 Trích từ *Au Lecteur* của Baudelaire. Nguyên văn tiếng Pháp: "hypocrite lecteur!—mon semblable—mon frère!"
7 Xem *Metamorphoses* của Ovid [chú thích của Eliot]. Philomela bị hiếp bởi anh rể của chị, Tereus. Sau đó chị bị biến thành một con chim sơn ca.
8 Tiếng kêu truyền thống của người bán ba Anh khi ba gần đóng cửa.
9 Thuốc phá thai.
10 Trích từ *Parsifal* của Verlaine. Nguyên văn tiếng Pháp: "Et O ces voix d'enfants, chantant dans la coupole!"
11 Tereu là tiếng kêu của con sơn ca, từ tên Tereus, người đã hiếp Philomela. (Xem chú thích 7).
12 Câu chuyện Tiresias được kể bởi Ovid trong *Metamorphoses* như sau: "Một hôm, trong lúc say rượu, Jove [thần của sấm sét, ông thần cao nhất] đùa với Juno [thần của sự cưới hỏi, bà thần cao nhất, và cũng là em gái và vợ của Jove]. Ông ấy nói: "Trong lúc làm tình, thật là bà có nhiều kích thích hơn đàn ông." Bà ấy phủ nhận điều ấy. Họ đành hỏi Tiresias, vì ông ấy biết cả hai mặt của tình yêu. Có một lần, Tiresias đã dùng gậy đập vào hai con rắn lớn khi chúng đang làm tình ở trong rừng xanh. Và—một sự lạ—ông bị biến từ đàn ông thành đàn bà, và sống như vậy trong bảy năm. Trong năm thứ tám, ông lại gặp hai con rắn ấy. Ông nói: "Nếu chỉ đập các ngươi một cái mà có thể đổi phái, thì tao sẽ đập các ngươi một lần nữa." Với những lời này, ông lại đập hai con rắn, và được hoàn lại như xưa. Vì vậy nên ông được cử làm trọng tài trong vụ cãi đùa cợt này. Ông ấy đồng ý với Jove. Tục truyền là Juno lấy làm bực tức lạ thường, và trừng phạt Tiresias phải bị mù lòa đời đời. Nhưng đấng tối cao, để bù lại cái mù của Tiresias, lại biến ông ấy thành một nhà tiên tri."
13 "triệu phú Bradford" là một kẻ mới phất.
14 Nữ Hoàng Elizabeth (1533-03) và Bá Tước Leceister là tình nhân.
15 Highbury, Richmond, Kew và Moorgate là những xóm ở London.
16 Trích từ *Confessions* của Thánh Augustine (354-430).
17 Trích từ *Thuyết Giáo Lửa* của Phật.
18 Trích từ *Confessions* của Thánh Augustine.
19 Một đỉnh trên Hy Mã Lạp Sơn.
20 "Da, dayadhvam, damyata" (Cho, thông cảm, điều khiển), tiếng Sanskrit, trích từ *Brihadaranyaka—Upanishad*.
21 Xem *Coriolanus* của Shakespeare. Vì bị xúc phạm tự ái, Coriolanus dẫn quân thù đánh lại quê quán của mình.
22 Trích từ *Purgatorio*, XXVI, 148, của Dante. Nguyên văn tiếng Ý: "Poi s'ascose nel foco che gli affind."
23 Trích từ *Pervigilium Veneris*, một bài thơ vô danh. Nguyên văn tiếng La Tinh: "Quando fiam uti chelidon."
24 Trích từ *El Desdichado*, của Gerard de Nerval. Nguyên văn tiếng Pháp: "Le Prince d'Aquitaine à la tour aboiie."
25 Hieronymo là một nhânvật trong vở kịch *Spanish Trajedy* của Thomas Kyd (người Anh, 1558-94). Hieronymo phár điên sau khi con trai ông bị giết.
26 Câu cuối của những bài *Upanishad*, tiếng Sanskrit. Có thể dịch là: "Sự bình yên ngoài tầm trí tuệ."



NGUYỄN LƯƠNG VỴ

Nhớ người phụng hiến

Ngày sẽ hết tôi sẽ không ở lại
Tôi sẽ đi và chưa biết đi đâu
Bùi Giáng

Sẽ đi từ chốn quay về
Hồn du mục, cỏ nhà quê ngậm ngùi
Lời sương ý tuyết chia đôi
Đất ngâm ngấm lạnh bênb trời mây bay

Sẽ đi từ cuối chân ngày
Từ đêm vô lượng ngón tay vô ngần
Mưa Nguồn, Chớp Bể hòa âm
Ngàn Thu Rớt Hột nảy mầm chiêm bao

Sẽ đi từ một điệu chào
Khóc cười náo nhiệt, nháo nhào tử sinh
Bài thơ muối mặn rùng mình
Gừng cay úp mặt tận tình tri âm.

Sẽ đi từ một chỗ nằm
Đá vàng tiếng ngựa, gió cầm tin hoa
Rưng rưng vũ trụ sáng lòa
Hài nhi khép mắt, mưa qua ngàn trùng.

NGUYỄN LƯƠNG VỴ



THƯỜNG QUÁN

Khi người ta



Khi người ta đi hết rồi, vâng, tôi vẫn tưởng tượng thấy gần đúng một cảnh tượng ấy: khi người ta đi hết rồi —

Căn phòng tưởng tượng có hai chiếc bàn trải khăn trắng, những chiếc ly rượu uống dở, mấy cask rượu giấy, bình hoa đỏ không biết tên, không phải lai-dơn, mấy loáng rượu đổ trên sàn, một vệt nắng hình bình hành in trên sàn gỗ, không ấm chẳng lạnh. Và ông.

Ông, với tất cả những màu sắc chìm và sáng, sự yên tĩnh và buồn rầu. Ông thỉnh thoảng có những chấm đỏ bên hông, làm vui cô chủ gallery. Vui chắc hơn là không chấm đỏ.

Cô manager áo đen quần đen pha giữa punk và Prada của tôi hôm nay có vẽ vui, cô tha hồ đổ thứ rượu cask giấy rẻ tiền vào ly cho khách, như một kỹ nữ ngà say vẫn ý thức lờ mờ về tồn vong tài chính , đói no buổi chiều và quân bình kế toán đêm khuya. Còn tôi thì bị ám ảnh bởi, không, không phải sự trống không, như là lẽ ra phải nói, cũng là đúng, ở cái giờ ngồi lại, sau khi người ta đã đi hết rồi, mà, gì nhỉ ? À là sự thấy, gần như một cảnh tượng đã lập đi lập lại rất lâu, với những đồ vật không xê dịch, nó đã sắp đặt như thế từ lâu lâu lắm: hai chiếc bàn

trải khăn trắng, có những nếp gấp, những chiếc ly rượu cặn, mấy cask rượu không uống cũng không chết ai, hoa phải đỏ, vệt nắng buổi sáng muộn, gần sắp qua trưa. Và mấy loáng rượu đổ.

Tứ ấy gần như là đã tiên định trong bức Chân Dung #15. Bức ông ngồi với chiếc ly và cặn rượu trong một buổi sáng, toàn thân hơi lệch về bên trái, như để quân bình với cánh tay phải víu vào thành ghế bên phải. Chiếc sàn gỗ dốc ngược lên. Một loáng rượu đổ chảy xuống. Có mấy anh sinh viên hồi sáng khi đứng trước bức tranh bình, Ông già này run tay mà còn truồng. Và một cô cũng không già nhận thấy: như là máu nhỉ.

Ừ, sao bức ấy mình lại thuyết phục để ông phải ngồi như thế, dù buổi sáng hôm ấy tháng mười vào xuân có đã ấm thì chao ôi là lạnh, cả cái sự cô độc hiu hắt của ông ? Vuông khăn trắng nhỏ để trên đùi trái thì ý nghĩa gì ? Để tạo một cái 'ep-phê đối nghịch khi toàn bộ đã là trần khô, hay để lau một cái gì chảy xuống ? Tôi ngó lại #15, ở góc sâu bên trái căn phòng, khoảng cách xa, màu nâu già là ấn tượng chính, của chiếc màn cửa xếp nếp phía sau đối tượng ngồi. Buổi sáng ấy ông không phản đối gì. Cũng vẫn ít nói. Cũng con mắt sụp, mệt mỏi. Ông nói, thì tuỳ cô thôi, và dường như ông có lui ra gần chỗ tấm mành sơn mài, dù là vẫn đứng trước mặt tôi, cởi những lớp áo quần, như người ta làm ở một bệnh viện, lúc mà người bác sĩ thường ngó xuống, đọc lại những hàng mô tả bệnh lý, và hỏi vô tội một câu, cốt phá bầu khí ngượng ngập mà họ tin là có. Buổi sáng ấy thì mình làm gì nhỉ, sửa soạn mấy tuýp màu, nặn một tia nâu, một tia vàng đất thổ, một mỡ gà, và lau mấy mũi cọ. Rồi ông bước tới lỏng khỏng ngồi xuống, như vào một vai kịch. Thực là ông có cái dáng mệt mỏi sân khấu ấy. Nhưng ông cũng nói (một lần thành thực và vui vẻ, không rượu) rằng đời sống này là một sân khấu, không diễn cũng không đặng, rằng nó có cũng là cần thiết cho những vui buồn, xúc động con người ta có một chỗ bày. Bức #11 là ông ở câu nói ấy, một chiếc miệng cười không hẳn, hơi lệch, nhưng không than, À mếu, không khinh miệt, tuyệt đối không.

Bức vuông nhỏ ấy nằm ở mặt tường phải, một tia đèn đổ xuống, khuôn mặt sáng như trên bàn thờ. Bức ấy không chấm đỏ, dù là có một ông hỏi giá. Người ấy hỏi cô manager có bỏ giá nhầm chăng. Bức gì nhỏ nhất lại cao giá đâu bậc nhất, ông khách phê bình. Ông khách ấy

cũng là người bình Figure #12 (ông xoay lưng lại, để lộ cột sống, trước một bóng đèn) nên đặt là "bị khảo của" . Một nhạc sĩ gốc Nicaragua thì bảo bức ấy giống hệt một bức hình của bố anh ta, mà bạn đồng chí của ông bố một ngày trao la . Cô lấy người mẫu thực cho bức hình này, hay là từ báo Anh ta hỏi. Tôi có hớp một ly rượu với anh ta, và lúng túng không biết phải chia buồn làm sao. Người ta tìm được xác ông cụ ở một bãi rác, không thủ cấp, anh nói Không, người mẫu là ông hôm ấy có sự gì vui, ông nói về cái fetish của ông là ngắm những cái lưng cong của phụ nữ ở một thế ambivalent, không biết đang hoan lạc hay đau đớn. Ngọn đèn pha từ trên đầu tranh không phá được cái trung-tính kia, dù tôi đã cố gắng. Hơn 10 người đã cho đây là chân dung một cảnh tra tấn. Điều này nói lên điều gì ? Về xã hội con người ta ? Một vài kẻ nhất định tôi mang máu S&M trong tôi và đã cho lây lan vào tác phẩm. Buổi tối ấy thì ông nhập đồng, có lẽ vì chai rượu tôi mang lại Margaux gì đấy mà tôi mù tịt đã khiến ông cảm động. Hôm ấy ông kể linh tinh nhiều thứ, nhiều nhất và linh động là mấy cuộc tình chấp vá không đầu đuôi, với hai cô đào thương và một cô đào lẳng của bốn đoàn sân khấu ông đã sống thời thanh và trung niên. Ông say hiền lành như tôi vẫn nghĩ. Buổi tối ấy khi đặt ông ngã xuống chiếc giường, vặn nhỏ ngọn đèn chụp, bước ra cửa, tôi còn quay vào vẽ thoắng khuôn mặt ông, và khi khóa cửa căn phòng mù mù có những vệt sáng hắt lên từ những chiếc đèn mặt nạ ấy, bước ra hàng hiên buổi tối mùa hạ thoáng một mùi dạ hương, tôi tin mình đã rơi vào một cảm giác kỳ lạ, một niềm gì hân hoan ngất chụp mà không bao giờ có thể tìm lại được. Bức sketch ấy để đằng sau chiếc bàn gỗ teak của cô manager. Cô bảo nhìn bức không bán cũng đoán nó có giá trị tình cảm gì. Nhưng cô nói thêm, ấy là giấc ngủ hiền của một người vừa qua bên kia bờ. (Cô áo đen này có đọc sách Phật và biết mấy chữ Yết đế Yết đế Ba va sàm Yết Đế).

Bức ông nhắm mắt thực sự #21 không ai nhìn ra cả, nó là một màu tro và những chữ thảo tôi mượn của ông, và một mảng chữ nhật lệch vàng rạ, chiếc cửa nhỏ, ở phần góc phải gần bên dưới, một thứ tranh cắt dán mảng, không ai biết tại sao lại lọt vào giữa những chân dung hình thể người đánh số. 21 là tuổi tôi ngày quen ông, hơn 5 năm trước. Ai đó đã giới thiệu tôi với ông. "Một cô họa sĩ muốn vẽ những trái đời sắp rụng," người giới thiệu nói, và tôi nghe ông chặt lưỡi, và tôi buổi ấy nói nhỏ: xin lỗi, thực ra tôi có bị ám ảnh, về những con người đã sống qúa nhiều... Tôi nói câu ấy, buổi ấy, không hề mặc cảm tôi chưa từng được sống mấy (ít ra như tôi tưởng tượng về đời sống,

buổi ấy). Ông nói không sao. Thực là không sao cả. Ai cũng có đời của người ấy. Không ai sống thay cho ai được cả. Rồi ông cười, bất ngờ, nụ cười trả lại sự yên tâm. Ông nói cô cứ tới, khi nào tôi không quá mệt, hay quá buồn, thì chúng ta cùng làm việc với nhau. Tôi chú ý mấy chữ cuối. Ông thực là tử tế.

Cô manager áo đen đã trở lại. Cô lại cười, nụ cười tươi tấn. Cô cũng là người tử tế, vừa phải. Cô từng nói sự vừa phải là cần thiết, là professional. Cô nói thì ra quyết định khai mạc phòng tranh vào buổi sáng của tôi lại có lý. Chưa ai làm vào buổi sáng cả. Tôi nói ông ra đi một buổi sáng, thế thôi.

THƯỜNG QUÁN
18.10.2000



LÊ THỊ THẤM VÂN

Thu khúc 2000

1 Bức tường khói nơi lưng đã một lần tựa. Mặt bàn rêu đọng đáy. Cái vói người âu yếm. Nụ hôn vội nắng tắt vội lá trên cành úa vội... Bên ngoài là khung cửa sổ.
Tình trong xa cách. Cái quẫy đuôi bất ngờ của kình ngư nước xối tung giữa mặt biển lặng.

2 Sức nặng đá tảng
một mình trong bóng đêm quánh đặc
sáng tinh mơ
chiều nắng quái
nhẹ tay tháo gỡ
dấu chân của kiến
không cả nụ cười
thức ăn cặn thừa sẽ như hạt cát nằm đúng chỗ cho cơn giông ngày mai ập xuống.

3 Mũi tên phóng lên từ phần dưới. Sharp. Cơn đau. Nằm dài trên mặt cỏ ven đường, cái hếch mũi (ngửi) của con *Khoang* ân cần lo lắng. Kiếp trước là ai? Sao lại ân cần lo lắng cho ta? Còn ai đó không? Trên mặt đất bao la lạnh lẽo này.
Gió tha ma thổi từng luồng từng luồng âm u cô quạnh.

4 Giọt nước mắt mùa thu vào ngày thứ nhì trong năm thấm ướt luồn theo kẽ nứt hạt dẻ vừa nướng ủ ấm dạ con, đầu ngả nghiêng phải rồi trái, trái rồi phải quay theo quả lắc đồng hồ, mím môi thật chặt, những con chữ rắn rít ma đuổi, tiếng cà phê bị nghiền vụn trong smooth jazz của KKSF 103.7
Cái móc (khều) ngón tay trỏ dưới gầm bàn rêu đọng đáy của kẻ vắng mặt.

5 (*Sau một năm, hai năm, rồi ba năm*)
vệt son vẫn đỏ
sợi tóc vẫn cứng căng như giây thần kinh quấn chặt óc não
vũng sâu cồn cát mùi biển mặn tấm drap màu nhang lốm đốm dọi tia nắng vỡ đầu thu ăn lan da thịt.
Thời gian bốc hơi
thành giông gió.
Lửa sẽ không thể thổi
tắt.

Đưa lưỡi liếm
vẫn không sạch những buổi chiều dần buông
sau này.

6 Chờ đợi
đôi mắt
đôi tay
từ cõi xa xăm
ủ mùi phố cổ
những gốc cây quá già
ngả hẳn vào nhau.

Vũng trăng màu nghệ bể nát ÁM
nặng
nề tội lỗi. Trời cuối tháng chín
tàn hè chớm thu
lá ven đường Hope mau chóng đổi màu. Đất đụn từng u trước
cổ quan tài rỗng ruột.
Linh hồn lạc bến.
Độ ấm men đá đựng cà phê vẫn còn thiết tha như ngày cũ.
Tiếng khua vang trong quán quen thuộc như từng khuôn mặt
tính nết dính liền nhau rồi sẽ biến dần biến dần... như từng
ngày trừ dần trừ dần...

7 Đêm đen thăm thẳm.
Hãi hùng. Chực
nuốt chửng
tôi.

Thinh lặng
dội ngược
như sấm.

Ánh đèn đường ơi!
sao dịu dàng
ấm êm
đến thế. Đừng tắt nhé.

Cứ như thế
phù hộ
tôi
chống trả đêm đen.

LÊ THỊ THẤM VÂN



THẬN NHIÊN & LILLIAN NGUYEN

Vụ án văn chương

Kịch trào lộng- ngẫu hứng, ba hồi.



LỜI DẪN :

Mặt Đất là một diễn đàn văn nghệ trên mạng lưới internet. Qui tụ một số văn nghệ sĩ trẻ Việt Nam ở nhiều nơi trên thế giới sinh hoạt, trao đổi ý kiến, kinh nghiệm về đủ thể loại đề tài khác nhau của đời sống, ngoại trừ đề tài về chính trị.

Một thời gian nọ, không dưng xuất hiện một số thơ, truyện, ý kiến trao đổi... chuyên chở những khía cạnh xoay quanh đề tài dục tính như : đồng tính luyến ái, loạn luân, ngôn ngữ dục tính trong văn chương...

Những đề tài này gây nên một số phản ứng khác nhau trong các thành viên diễn đàn, và kết quả dẫn đến một phiên tòa để xét xử theo đơn khiếu tố của Tôn Nữ Thị Chữ, một nhân vật hư cấu được tạo ra để thay mặt cho những yếu tính trong văn chương như Nàng Thơ, Ngôn ngữ ...

Ngoài nhân vật Thị Chữ, tất cả các nhân vật còn lại trong vở kịch này đều được sao chép theo nguyên mẫu những người ngoài đời thật, và cường điệu hóa, kịch hóa, trào lộng hóa cho nhu cầu kịch tính của

vở kịch, và đều được thay đổi danh tính.

Nhân Vật :

Nguyên cáo: Tôn Nữ Thị Chữ

Quan tòa trong hồi một: Đê-Tê (nhà thơ nữ)

Các bị cáo là các văn thi họa nhạc sĩ : Tê-Anh, Ti-Ti, Đi-Ci, Anh-Pi-Anh, Anh-Ti -Pi, Ti -Di, Pi-Ci-Li ... và nhiều người khác .

Nhân chứng : các em phục vụ quán văn nghệ Xuân Mai, Thu Lan, Hạ Uyên , Đông Miên và nhà văn lão thành Pê-Vê.

Linh mục trong hồi một và hai; quan tòa, kiêm công tố viên, kiêm bồi thẩm đoàn trong hồi ba : Kê-Em (nhà thơ)

Thư ký tòa án trong hồi một và chủ quán Thơ Mộng trong hồi hai và ba : Lu-Lơ (nhà thơ nữ)

Khung cảnh hồi một :

Phòng xử tòa án, buổi sáng. Mọi người bàn tán xôn xao, vẻ mặt ai cũng có nét thất sắc, bồn chồn lo lắng.

Quan tòa Đê-Tê, áo thụng đen, dáng nghiêm nghị nhưng vẻ mặt hiền đẹp, độ lượng. Hay cắn môi, tư lự

Linh mục Kê-Em vẻ khắc kỷ, ngồi ở hàng ghế đầu.

Thị Chữ son phấn nhiều, áo quần hoa hòe, nhưng không dấu được gốc gác quê mùa tỉnh lẻ. Ngồi ghế nguyên cáo.

Thư ký Lu-Lơ đẹp sắc sảo, trang phục rất mode.

Thư ký Lu-Lơ *đọc bản cáo trạng :*

" ... Những bài thơ giàu tính nhục cảm là những cuộc giao hoan giữa nhà thơ và CHỮ chứ không phải đối thể "em" trong bài thơ."

Quan tòa *gõ búa*: Nguyên cáo Thị Chữ hãy trình bày trung thực và rõ ràng sự việc.

Thị Chữ: Bẩm! Con bị đối xử oan ức trong 38 năm bầu bạn với Tê-Anh. Anh ấy bảo anh ấy giao hoan với con, làm bao nhiêu "em" ghen tức, trong khi con ngậm đắng nuốt cay mấy chục năm trời. Chữ nghĩa thánh hiền dạy con: chữ "giao" là có qua có lại, không gian hai ba chiều. Đằng này ảnh đặt đâu con ngồi đó, ảnh biểu nằm, con nằm, biểu ngồi, con ngồi, ảnh biểu dang... (đỏ mặt) , thôi con hổng nói nữa. Còn "hoan" chỗ nào, thì chỉ có mình ảnh dzui, chứ con nào biết có xuân là gì, nữa đêm gà gáy, ảnh dựng đầu dựng cổ dậy, không cho con ngủ. Con là con Chữ nên thấp cổ bé miệng, kêu than, dãy dụa hoài

ảnh hổng nghe, ai cũng tưởng con thuận tình cùng ảnh. Oan chết đi tòa ơi, xin đèn trời soi xét. Hết vần điệu lục bát thất ngũ ngôn, rồi tới tự do phóng đãng siêu thực tượng trưng, rồi "*hai bơ cục cựa nhúc nhích*" (1). Khổ thân con, (*khóc sụt sùi*) hu hu hu ...

Tê-Anh dáng gầy gò ốm đói như phần đông các thi sĩ , đầu đội mũ có thêu chữ POET, vẫy tay cười tình với mấy em ngồi trên ghế nhân chứng, có tiếng xì xào, hứ hé trong đám đông bên dưới.

Tê-Anh: Bẩm tòa! Chắc cô Chữ đang khó ở nên mới nặng lời ta thán oán trách tôi thôi! (quay sang Thị Chữ, giọng âu yếm ngọt ngào) . Hằng đêm tôi đắm mình trong em, tôi yêu em hơn chính hơi thở của tôi, em cười với tôi, em run rẫy mời gọi tôi. Thường khi em chẳng nói gì nên tôi tưởng em đang đồng tình hạnh phúc như tôi đang hạnh phúc. Mà không, tôi không chỉ tưởng thôi, tôi biết em hạnh phúc, bởi vì em là do tôi nặn ra. Làm sao em không hạnh phúc được khi em kề cạnh bên tôi, nghe rõ chưa (nhấn giọng), bên tôi, (chỉ tay xuống đám các cô bên dưới) bao nhiêu người mơ ước được là em, nhưng tôi có cho họ đặc ân đó đâu? Chỉ cho riêng em , riêng em ...

Quan tòa ĐêTê – *vốn là nhà thơ part time - tâm hồn phóng khoáng - (nhìn Tê -Anh với ánh mắt thiện cảm*): Thị Chữ! Hãy nhìn chiếc mũ Poet của Tê-Anh. Chiếc mũ ấy phân biệt người đời với thi sĩ. Hãy nhìn lại chính thân phận con chữ của mình. Bây giờ là năm 2001 nhưng con chữ vẫn trong vòng nô lệ của thi sĩ. Chiếu theo luật của nền văn chương hải ngoại và thế giới hiện nay, Tê-Anh vô tội. Họa may chị chờ đến thời đại văn chương Hyper, khi ấy những nhà tiền phong như thi sĩ Hyper-Đê-Tê sẽ giải thoát cho chị .

Linh mục Kê-Em (*đứng vụt dậy, giọng giận dữ*): Objection! Giao hoan mà chỉ có một chiều thì không còn nghĩa giao hoan. Nó là một hình thức hiếp dâm. Hiếp dâm chữ nghĩa! Đề nghị quan tòa cứng rắn trừng trị thích đáng để làm gương răn chúng. Hay ít ra cũng cách ly bị cáo và nạn nhân. Đề nghị gởi Thị Chữ tạm thời ở foster home để bảo vệ phẩm giá và tính mệnh của mình.

Quan tòa (*gõ búa*) : Xin linh mục ngồi xuống. Cám ơn ý kiến của ngài. Ta cho Thị Chữ chọn foster home sống trong vòng 3 tháng. Xem tình trạng có sáng sủa hơn không. Hay chị về tạm ngụ nhà thờ của linh mục Kê-Em nhé?

Thị Chữ: Bẩm! Con hổng dám ở nhà thờ linh mục đâu ạ . Sợ mỏi lưng dựa vào ghế ông ấy cũng mắng là nghiêng ngã, hư thân. Hay là cho con tạm trú nhà ông Pê-Vê ạ , dù sao ông ấy cũng tuổi già sức yếu, ít khi sáng tác vớ vẩn như các nhà kia, có gì con chạy còn kịp.

Quan tòa: Đồng ý. Toà chấp thuận đề nghị này, trong lúc chờ

điều tra , thu thập tang chứng , nhân chứng của sự việc . Giải tán! Ba tháng sau sẽ xử lại. (*Gõ búa*)

Màn hạ.

Hồi hai

Ba tháng qua vèo.

Khung cảnh tòa án cũ, những nhân vật cũ, có nhiều nhân chứng và người tham dự đông đảo hơn . Tiếng bàn cải qua lại ồn ào .

Quan tòa Đê-Tê *(gõ búa)*: Yêu cầu mọi người giữ trật tự và yên lặng để phiên tòa được tiến hành tiếp tục theo đơn khiếu tố của Thị Chữ. Thị Chữ , chị có gì muốn nói thêm?

Thị Chữ (*lại sụt sùi*): Thưa tòa, thật sự thì không chỉ một mình bị cáo Tê-Anh xúc phạm đến nhân phẩm và đức hạnh nhà con. Mà ...

Quan tòa : Chị bảo sao? không phải chỉ mình y? Ý chị muốn nói rằng y còn có đồng lõa?

Thị Chữ : Dạ, đúng vậy.

Quan tòa: Chị có biết rằng nếu sự việc không đúng như lời khai báo chị sẽ mang tội vu khống không ?

Thị Chữ: Dạ, thưa biết, nhưng ức quá con phải nói.

Linh mục Kê-Em (*vẫn ngồi dự ở hàng ghế đầu*): Còn những kẻ nào hiếp đáp con con cứ khai ra hết đi , chúng không thoát chuyến này đâu. Cha cũng sẽ nhắn thánh Phê- rô đóng cửa nước trời lại với quân suy đồi đạo hạnh đó.

Thị Chư : Dạ, thế thì con xin khai ạ. Thật ra thì chúng là cả một băng đảng thi, văn, nhạc, họa sĩ ạ. Chúng tụ tập trong cái gọi là diễn đàn Mặt Đất (2). Chúng nó có mặt cả ở đây. Thôi con xin gọi từng tên ra cho tòa đối chất.

Quan tòa: Chấp thuận đề nghị của nguyên cáo.

Thị Chữ : Trước tiên con xin bắt đầu bằng bè lũ bốn tên thi sĩ Ực và Ói (3) hay còn gọi là Zật và Zó ạ. Dạ, xin tòa gọi tên Anh-Ti-Pi ạ.

Quan tòa: Cho thi sĩ Anh-Ti-Pi vào đối chất.

Anh-Ti-Pi kinh ngạc bỡ ngỡ đi vào.

Thị Chữ: Thưa tòa, tên này chuyên cổ động cho phong trào ngoại tình ạ. Hắn có mần bài thơ là "*Đêm ngoại tình với bóng*" và đầu têu trong việc hủ hóa và tăm tối hóa Việt ngữ bằng cách sáng tạo ra

những từ ngữ quái dị như "*rực cồn*" ạ. (4)

Quan tòa: (*vốn có ác cảm với những chuyện lăng nhăng và là người năng nổ tranh đấu cho nữ quyền*): Chuyện "*rực cồn*" thì có thể tha thứ nhưng ngoại tình thì không thể, dù là với bóng. Tuyên phạt bị cáo Anh-Ti-Pi phải làm hai mươi bài thơ ca tụng nhan sắc và đức hạnh của vợ, đăng tải trên tất cả các diễn đàn hải ngoại để làm gương. (Gõ búa)

Anh-Ti-Pi *ngậm ngùi, thất thểu lui ra than :* Làm thơ ca ngợi vợ thì đã làm từ lúc chưa cưới, bây giờ cưới rồi, hai ba chục năm rồi, cảm hứng ở đâu mà mần đây trời ạ. Mà lại đến 20 chục bài, không rực cồn, rực lửa gì hết. Chữ ơi, sao em tàn nhẫn cùng anh làm vậy. (*Lau nước mắt*).

Thị Chữ : Dạ, xin tòa cho gọi tên Anh-Ti-Anh ạ .

Quan tòa: Cho Anh-Ti-Anh vào.

Anh-Ti-Anh âu sầu bước vô đứng vào vành móng ngựa.

Thị Chữ: Dạ thưa tòa, tên này lăng nhục nền thi ca hải ngoại nhiều lần ạ.

Quan tòa: Thế nào gọi là lăng nhục nền thi ca?

Thị Chư : Dạ, hắn đi em nhiều lần trong thơ ạ.

Quan tòa: Đi em trong thơ ? Tòa không hiểu!

Thị Chư : (*ấp úng*) Dạ, đi em là ...đi em đó ạ.

Quan tòa (*nạt*) : Thị Chữ, chị hãy giải thích rõ ràng hắn đã làm gì. Hắn bảo chị đi em là có ý quyến rũ chị cùng làm chuyện hủ hóa, đồi bại ư ?

Thị Chữ: Thưa không ạ, da ... dạ, hắn đi em là hắn (*đỏ mặt*) viết "đụ má " trong thơ tòa ạ. Và nhiều lần hắn làm bà xã mất ngủ vì cứ thao thức, lẩm nhẩm khi bị thơ ám, chọn chữ này bỏ chữ kia suốt đêm.

Quan tòa: A ạ, tội đi em thì có thể bỏ qua nhưng chuyện thao thức không thể tha được vì làm tổn hại đến sức khỏe phụ nữ. Tuyên phạt Anh-Ti-Anh treo bút ba tháng không làm thơ mà chỉ chăm lo làm chồng, làm bố. Bị can có muốn kháng án không ?

Anh-Ti-Anh: Thưa không ạ. Cám ơn tòa. (*quay sang Thị Chữ , nhắn nhủ*). Chữ ơi, đừng giận anh nữa mà, sẽ tái ngộ sau ba tháng nhé **.Anh-Ti-Anh** *lui ra, cười cùng* **Anh-Ti-Pi**: May quá, làm chồng làm bố thì ngày nào tôi chẳng làm, chỉ tội cho ông thôi, đừng khóc nữa, tôi duyệt bài thì ông cứ đưa rồi tôi đăng cho đủ 20 bài, chẳng mấy nả đâu cũng xong, còn hai thằng kia chắc chết mắc dịch.

Thị Chữ : Dạ, xin tòa cho gọi Đi-Ci ạ .

Đi-Ci biết thân đi vào trước .

Thị Chữ: Tên này thì ghê gớm lắm ạ. Hắn quyến rũ con, hứa

hẹn sẽ mang con vào Văn học sử. Sẽ lãnh giải nô en, tha hồ vinh quang phú quí. Như ông Chệt gì đó bên Pháp, Cao Ngò Cáo ...

Quan tòa: Thị Chữ, chị nói lại đi, chỉ có giải văn chương Nobel chứ làm chi có nô en, còn người nhận giải năm nay là nhà văn Cao Hành Kiện, Cao Ngò Cáo là ai?

Thị Chữ: Dạ, thì giải nô beng ạ. Còn hành với ngò, cáo với kiện thì con ngỡ cũng như nhau ạ. Con xin kể tiếp ạ, tên Đi-Ci này liên tục làm thơ núi sông suối mương lạch gò đồi cỏ lau ... ạ . Hắn ... hắn ... (*ấp úng*) khiu râm con vô số lần ạ. Vô cùng đồi trụy ạ. Hắn âm mưu đầu độc nền văn chương lành mạnh khỏe khoắn ạ. Hắn còn cù rũ ba tên còn lại hùn hạp lập công ty làm ăn bất chính ạ.

Quan tòa : Đi-Ci, sự việc có đúng như lời cáo buộc của nguyên cáo không ?

Đi-Ci: Thưa tòa, tôi có làm thơ hơi nong nóng chút thôi ạ. Đâu ngờ rằng hậu quả ghê rợn thế này. Còn chuyện mở công ty là ý kiến của Tê-Anh ạ.

Quan tòa: Công ty đầu tư vào lãnh vực gì thế ?

Đi-Ci: Dạ, Công ty Thi ca liệu pháp ạ.

Quan tòa: Thi ca liệu pháp?

Đi-Ci: Dạ, đúng vậy ạ. Vì chúng tôi phát minh ra phương pháp dùng thi ca táo bạo ấm nóng, cái mà bị lên án là "nền thi ca khiu râm", để chữa trị các chứng lãnh cảm, yếu thận, và táo bón tư tưởng mãn tính ạ.

Quan tòa (*kinh ngạc*) : Ồ, như vậy là nên lắm, tốt lắm chứ!

Linh mục Kê-Em : Không, không, không ! xin tòa chớ bị chúng lừa. Không thể nào chấp nhận được một nền thi ca suy đồi quá thể như thế. Thơ không thể nào được quyền nói lên những ao hồ sông suối gò đống sâu cạn nhấp nhô thế kia. Hồn thơ khí thơ sẽ ô uế. Thơ chỉ nên thanh khiết, cao vời như gió hú, mưa gào thôi. Không thể nào, không thể nào ... Không tình yêu, tình dục gì cả. Chay tịnh, tuyệt đối chay tịnh thôi, Chúa ơi !

Đám đông bên ngoài nhốn nháo. Có tiếng thét: "Treo bút chúng nó đi, lũ đồi trụy."

La ó bạo động.

Thị Chữ (*khóc òa*) : Còn nữa, còn nữa tòa ạ. Không chỉ có bốn tên này thôi mà còn một bọn đồng lõa ngoài kia nữa.

Quan tòa (*gõ búa giận dữ*): Mọi người giữ trật tự, trật tự nào ! Thị Chữ còn những ai chị hãy khai mau, kể một lượt cho đỡ mất thì giờ.

Thị Chữ: Dạ, còn mấy tên không có mặt ở đây là: Tên Ai-Bi này, tên này chuyên trị lục bát lục nồi vần điệu hoang đàng nhảm nhí nhá.

Tên Hyper-Đê-Tê này , tên này thơ văn nhúc nhích cục cựa (1), cót két rọt rẹt cực kỳ nguy hiểm cho trinh tiết nàng thơ. Tên Pờ-Tờ-Đờ này, tên này im ỉm mà có lần viết truyện ma quái xứ Nhật bổn Phù tang Tây tạng chi đó vô cùng man rợ rực cồn làm táo tợn như chủ quán Thơ Mộng là cô thư ký Lu-Lơ kia cũng phải đỏ mặt chau mày. Còn Dê-Fờ-Lờ này, tên này đi nhà thờ thì lười mà cứ hùng hục, đùi đụi trong truyện Chủ nhật (5) nhá. Còn gã Hờ-Tờ-A này, gã này chuyên tụng kinh gõ mõ ...

Quan toà (*cắt lời*): Này, chị đừng có thiên kiến về tín ngưỡng như thế, kinh mõ nguyện cầu là điều tốt chứ ?

Thị Chữ: Dạ, xin tòa hãy xem dùi mõ của hắn đây này, con có mang theo làm tang vật, chẳng dám nói ngoa đâu ạ.

Quan tòa: Mang lên tòa xem .

Thị Chữ : Dạ, thưa đây.

Thị Chữ trình tòa một gói giấy có dạng cong cong như cái lưỡi liềm. (6)

Quan tòa (*đỏ mặt*): A , thôi cất đi, đồ yêu tinh quỉ quái này ta thấy dạo nọ rồi . Khai tiếp ...

Thị Chữ: Dạ, còn lão Pê-Vê mà con tạm trú bấy nay kia nữa, tuy là chưa lộ mặt nhưng ám muội mưu đồ vô cùng. Dạ, cả cái cô Pi-Ci-Li nữa, có lần cô cho nhân vật mình để rơi mấy cái đồ bảo hộ lao động trên ghế sau xe tắc xi. Rồi cả cái cô Ti-Ti kia nữa, cô ấy đang viết lách hiền lành không dưng ma xui quỉ khiến chi để văng ra "*Mắt đỏ"(7)* mắt đen, quái chiêu quái đản làm cha xứ đau khổ vì hai chữ "xoắn xít" trong truyện ấy cả tuần. Rồi cái cô nữ sĩ Ti-Di kia cũng xí xọn "tò tí tò te"(8) vào thơ. Dạ, kể ra thì vô số ạ.

Quan tòa: Còn ai nữa, kể tiếp cho mau.

Thị Chữ: Dạ, cái cô Lu-Lơ kia nữa, nói rằng ỏn ẻn văn chương thơ mộng thôi mà cũng cởi ra với lại mặc vào hàng chục bận trong cái truyện Ba mùa, bốn mùa (9) gì đó.

Quan tòa: Còn ai nữa, vắn tắt thôi nhé.

Thị Chữ: Dạ, (*nhìn thẳng vào quan tòa*) cả tòa nữa, tòa cũng cho cái đầu dưới này thành cái đầu trên kia trong truyện Chủ nhật. Ôi, cái thế giới văn chương này loạn rồi, may ra chỉ còn cha xứ Kê-Em kia thôi là thanh sạch liêm chính với văn chương chữ nghĩa !

Cha Kê-Em: Ôi, Chúa ơi! Thi ca ơi! Khí thơ ơi! Hồn thơ ơi! Hãy nổi lửa thiêu rụi trừng phạt cái Sodoma Mặt Đất tội lỗi này.

Có tiếng ầu ả la ó bên ngoài : "Treo bút chúng nó, treo bút chúng nó !"

Màn hạ.

Hồi ba

Khung cảnh phòng xử cũ nhưng ánh sáng cho thật yếu. Các cửa sổ lẫn cửa lớn đều đóng. Thỉnh thoảng có tiếng gió hú không biết lọt vào từ nơi nào. Không khí tịch lặng âm u. Mọi người hiện diện lộ nét kinh hoàng.

Nhân vật :

Linh mục, kiêm chánh án, kiêm công tố viên, kiêm bồi thẩm đoàn Kê-Em, áo thụng đen, vẫn khắc kỷ như trước. Diễn viên đóng vai này phải có biệt tài ứng xử như một người đa nhân cách (multi-personality), nói năng và hành xử như bốn người khác nhau.

Các bị can như hai hồi trước.

Chủ quán Thơ Mộng Lu-Lơ.

Nguyên cáo Thị Chữ, hôm nay trang phục lạ mắt, trên áo bà ba, dưới xường xám, mặt che mạng như phụ nữ Trung Đông, tóc bới như phụ nữ Trung Hoa thế kỷ 15, thỉnh thoảng vén mạng dung mạo huyền hoặc, nhếch mép cười, âm vang cao ngạo, bí hiểm.

Kế bên cửa ra vào treo một tấm bảng lớn có thông báo sau :

THÔNG BÁO

Xét rằng, sự tha hóa và thiếu tính kiên quyết trong việc thi hành luật pháp của chánh thẩm Đê-Tê đã mang lại thất vọng và bất tín nhiệm của quần chúng.

Xét rằng, những nỗ lực và nhiệt tâm đáng ghi nhận của linh mục Kê-Em trong việc chấn hưng và đạo đức hóa nền văn nghệ bỏ túi hải ngoại.

Xét rằng, vì sự kém yếu năng lực và nhiệt tâm của các phần tử khác trong hệ thống thực thi luật pháp của nền văn nghệ bỏ túi hải ngoại.

Xét rằng, vì sự thiếu hụt nhân lực của hệ thống thực thi luật pháp của nền văn nghệ bỏ túi hải ngoại.

Nay toàn thể cộng đồng không mù chữ hải

ngoại đồng tâm đề cử linh mục Kê-Em vào phận nhiệm chánh án, kiêm công tố viên, kiêm bồi thẩm đoàn của vụ án xét xử băng đảng văn chương suy đồi, sa đọa sẽ tiếp tục vào sáng ngày thứ hai mồng... tháng1 năm 2001.

Kính báo,

Những độc giả trung thành
của nền văn chương vĩnh cửu

** Thông báo này được phổ biến trên tất cả các trang nhất của báo chí hải ngoại và bản tin đầu ngày của tất cả các chương trình phát thanh truyền hình Việt ngữ trên khắp thế giới.*

Mọi người thì thào bàn tán.

Thi sĩ A: Này các anh chị trông kia kìa, có phải cái Chữ đó không? Người che mạng đứng kia kìa.

Nhà văn B: Nhìn thoáng thì không giống, nhưng khi thị ấy vén mạng thì đúng là Chữ, nhưng sao ăn vận kỳ dị thế nhỉ? Nghe bảo hôm nọ sau khi bạo động náo loạn ở lượt xử Đi-Ci thì Chữ về cùng linh mục Kê-Em. Mà bác đã đọc cái thông báo ngoài kia chưa? Ông ấy được đề cử làm chánh án mà lại cả công tố viên lẫn bồi thẩm đoàn. Chuyến này chắc như ri là khối kẻ đi tong.

Từ đàng sau đám đông hỗn loạn, Lu-Lơ cố chen vào. Thị la "nước sôi, nước sôi", nhưng không hiệu quả. Thị bèn cất cao giọng "Tui có bầu bảy tháng, xin bà con đụng nhẹ nhẹ thôi!". Đám đông giạt ra một bên, tránh lối cho thị. Một gã đàn ông áy náy tránh qua bên, rồi chỉ thị chiếc ghế trống đằng trước, sát chỗ nguyên cáo đang ngồi. Thị cười ngỏn nghẻn, đưa tay vuốt cái bụng phẳng lì trước khi ngồi xuống, đặt túi xách lên đùi. Vài gói đồ rớt ra khỏi túi xách. Thị cúi xuống nhặt lên, miệng lu loa phân trần "Mấy cha lính gác cổng kỳ thiệt. Hồi nọ tui làm thư ký thì ra vào ngược xuôi gì cũng đặng, bây giờ hổng làm nữa thì mặt nọ mặt kia. Tui đã bảo chỉ có nem và nem mang về bán quán thôi, vậy mà cứ đòi lục soát xem có lựu đạn không". Thấy chẳng ai thèm để ý, Thị nhìn quanh quất, rồi khèo tay Thị Chữ nói nhỏ:

Lu-Lơ: Nín đi!. Mình phận đàn bà với nhau nên tôi rất thông

cảm.!

Thị Chữ không trả lời, quay phắt lại trừng mắt .

Lu-Lơ *cười giả lả cầu tài:* Đừng buồn em ạ. Lắm lúc tôi muốn đánh đổi cuộc sống của tôi, chỉ để lấy một trang đời của em, em có biết không?

Thị Chư : Nhà chị còn đùa với tui nữa sao ?

Lu-Lơ: Thiệt đó! Em không thuộc về ai nhưng em ở giữa lòng mọi người. Còn tôi, tôi thuộc về một người, nhưng không có lấy một ai khao khát tôi, như họ đã khao khát, đã dàn trải, đã sống tận cùng những đam mê sâu kín như đối với em! Người ta có thể bỏ tôi thao thức hai ba giờ sáng để miệt mài bên em. Em làm họ rung động "*trong từng hơi thở mỏng*", còn tôi hét vào tai họ, họ mặc kệ bảo để anh ngủ mai còn đi làm.

Thị Chữ: Có gì hay ho về thân phận của một con điếm chữ nghĩa bị các người lợi dụng như tui ? Tui có được chọn lựa gì đâu. Thay vì đi nhà thờ vào chủ nhật thì các nhà văn sĩ, thi sĩ mấy người lại muốn hì hục chủ nhật trên tui. Lại bảo là chỗ quen biết, đâu có khách khứa gì mà đánh răng, rửa mặt, tắm rửa chi cho tốn nước. Những ngón tay ám vàng khói thuốc, hay sơn xanh sơn đỏ nhịp lên người tui khiếp hãi còn hơn những giòng điện tra tấn. Mấy người muốn sống thật với chính mấy người nhưng lại không cho tui hơi thở của chính tui. Mấy người bắt tui phải trắng da, dài tóc, ngực to, mông nở, thuần hậu, dịu dàng, chìu chuộng mấy người như chìu vong ... Hành hạ tui, giết tui rồi đem lên bàn thờ nghệ thuật. Tui chỉ muốn sống cho ra hồn cái kiếp Chữ thôi mà. Cha Kê-Em hứa sẽ giúp tui làm cho rõ trắng đen, ngọn nguồn chuyến này, chờ đó rồi mấy người biết tay.

Thị Chữ ngước lên nhìn quan tòa Kê-Em vẻ sùng bái, lúc này ngài đang được đám đông xun xoe sau lưng, áo chùng của ngài thẫm đen hơn áo của chánh án Đê-Tê mấy hôm trước.

Quan tòa Kê-Em bước vào, mọi người đột nhiên im lặng và đồng loạt đứng lên.

Quan tòa (dõng dạc): Cám ơn sự tín nhiệm của cộng đồng đã trao cho tôi trách nhiệm cao cả nhưng nặng nề này. Tôi nguyện mang tất cả sức lực và trí tuệ để vực đỡ luật pháp của nền văn chương hải ngoại. Vắn tắt là cương quyết duy trì an ninh và trong sạch hóa tư tưởng cũng như hàng ngũ văn nghệ sĩ. Xin Chúa giúp con.

Mọi người đồng thanh: Amen!

Quan tòa quét mắt nhìn, hài lòng, gõ búa: Mọi người yên lặng. Để tiếp tục phiên xử hôm nay, cho đòi bị cáo Đi-Ci vào.

Đi-Ci *đứng trước vành móng ngựa*: Thưa toà, cho em được cơ

hội trình bày lại nguyên ủy sự việc ạ. Dạ, hai năm trước em có công việc lương thiện hẳn hoi . Dạ, ngồi giữ cửa ở quán Thơ Mộng của chị Lu-Lơ, job thơm ấy ạ. Chị ấy trả lương em khá cao, dạ 3 đồng rưỡi một giờ . Lâu lâu còn có thêm giờ phụ trội để góp vài bài thơ giọt ngắn, giọt dài cho quán. Nào ngờ ngày kia tên Tê-Anh rủ quến em vào khám điền thổ cõi thi ca động hoa vàng, rồi sau đó hắn làm lơ, nói rằng đạo đức ai người nấy giữ. Hắn còn nói, sau khi ra khỏi chỗ ấy, về đến nhà là chuyện ai nấy biết , xem như không có kỷ niệm gì chung với nhau cả... Bạc bẽo lắm quan toà ạ. Từ đó, chị Lu-Lơ sa thải em ra khỏi quán. Mất job, em bắt đầu sa lầy vào chốn văn chương rực cồn do bác thi sĩ Phú Yên Anh-Ti-Pi đầu têu. Thường còn phải đi làm không công cho Công Ty Thi Ca Liệu Pháp nữa ạ ... Thân trai mười hai bến nước, bến trong ít bến đục nhiều, nhờ quan toà soi rọi dùm. Xét ra thì tội bị cáo Tê-Anh lớn nhất. Trước khi từ giã quán Thơ Mộng, chị Lu-Lơ có khuyên em rằng ráng giữ gìn sức khoẻ, đừng để như lão Pê-Vê mà chị ấy chê là "tuổi già sức yếu". Em không sợ tuổi già chỉ mong sức mình không yếu để hầu còn phục vụ cho thi ca và các nữ độc giả thơ mộng của mình thôi ...

Quan Tòa (*nạt*) : Bị cáo Đi-Ci đứng qua một bên chờ ! Chủ quán Lu-Lơ vào đối chất ...

Lu-Lơ *đứng dậy, cố ra dáng tự tin:* Thưa tòa , em có mặt.

Quan Tòa: Lý lịch thế nào?

Lu-Lơ: Dạ, em tên là Lu-Lơ, theo khai sanh là 28, tuổi con cọp. Em hiện là chủ quán văn nghệ Thơ Mộng, kiêm chủ soái thi văn đoàn Nụ Hôn Đầu.

Quan Tòa: Quán bia ôm đèn mờ à?

Lu-Lơ: Dạ, thưa tòa quán em đèn đuốc sáng trưng, dạ, sáng hơn ở đây (*hươ tay chỉ vòng quanh*), dạ chỉ có giải khát cà phê, chanh muối chứ không có bia ạ.

Quan Tòa: Bia hay cà phê không là vấn đề, ta muốn biết có kinh doanh suy đồi, sa đọa không? Thơ với mộng, hôn đầu với hôn cuối, nghe tên là biết ngay có dấu hiệu đồi bại rồi. Thi văn đoàn à, thế có hủ hóa với chàng thơ chàng văn nào không? Có chiêu mộ nam nữ chiêu đãi viên, hay Quái Chiêu(10), quái đản nào không?

Lu-Lơ: Thưa không, thưa không hoàn toàn không có ạ. (*vẫy tay*) Nào, các em vào đây vén lên cho tòa khám nào. (*với tòa*) Thưa, cho phép em được giới thiệu các cộng sự viên đức hạnh và đoan trang của quán với tòa ạ .

Thưa, đây là các em Thu Lan, Xuân Mai, Đông Miên và Hạ Uyên ạ, các em đều là các mầm non văn nghệ đầy triển vọng cho nền văn

học mai sau ạ, đều đã thông thuộc luật bằng trắc niêm vận lục bát và thất ngôn Đường luật ạ. Các em chỉ thơ ngây thơ mộng đứng vịn cành bông (11) cho các văn thi sĩ lấy cảm hứng làm văn chương thôi ạ. Tuyệt đối không có những di chứng của bệnh xã hội nào cả ạ. Chỉ là trường phái "nếu biết ngày mai em lấy chồng", dạ chỉ Tê tê ka hát thôi ạ.

Quan Toà: Thế còn Nụ Hôn Đầu là thế nào? Chẳng phải là suy đồi thì là cái gì ?

Lu-Lơ: Dạ, đó là tiêu chuẩn lãng mạng trong một đời phụ nữ An Nam ạ. Duy nhất một nụ để làm thơ thôi ạ. Cho đến cuối đời cũng chỉ một nụ thôi ạ. Sồn sồn hay 60, 70 cũng chỉ dang dở một mối tình đầu một nụ hôn tiêu chuẩn tem phiếu ạ. Tôn chỉ của thi văn đoàn là theo sát mục đích bảo hòa nạn nhân mãn và kế hoạch hóa gia đình bằng thi ca ạ. Không dùng các phương pháp ngừa thai nhân tạo ạ, và...và cực lực lên án các thành phần văn nghệ (*ấp úng*) ... suy đồi, dạ, suy đồi và sa đọa ạ như bọn thi sĩ Ực và Ói ạ.

Quan Toà: Thế là có ý thức. Nhưng còn non kém lắm. Ta gọi đó là tinh thần văn chương ẻo lả, là õng ẹo, là tình cảm tiểu tư sản. Cũng sẽ đưa đến tha hóa, hủ bại. Hiểu chưa ?

Lu-Lơ *và* **các cô đồng thanh**: Dạ hiểu.

Quan Toà: Hiểu như thế nào?

Đồng thanh: Đưa- a- đến- a- hủ- a- bại- a- tha- a- hóa.

Quan tòa (*hài lòng*): Đừng nghe bọn xấu xuyên tạc rằng ta chủ trương máy móc khô khan không tình cảm trong văn chương. Nói thế là láo. Nhưng phải quan tâm đến những tình cảm lớn, những tình cảm vĩ mô. Này, cô bé kia (*chỉ và Hạ Uyên*) biết vĩ mô là gì không ?

Hạ Uyên *tái mặt, mắt rươm rướm*: Thưa không ạ.

Quan tòa: Thế cô này, (**chỉ vào Xuân Mai**) trực cảm là gì ?

Xuân Mai (*bật khóc*): dạ, hu hu, eeemmm ... con không biết.

Quan tòa: Không biết sao dám làm thơ ? Vĩ mô là ngược lại với vi mô, còn trực cảm là khác với lý tính và cảm tính. Hiểu chưa?

Đồng thanh: Thưa chưa.

Quan tòa: Chưa hiểu thì phải tra tự điển, hiểu chưa ? ***kiến thức con người nằm trong tự điển*** (*gằn, lớn giọng*). Hiểu chưa ?

Đồng thanh : Thưa hiểu .

Quan tòa: Hiểu thế nào ?

Đồng thanh(lớn giọng) : ***kiến-a- thức –a-con –a-người-a- nằm-a- trong-a –tự-a- điển-a.***

Quan tòa (*xoa tay hài lòng*): Đúng vậy, tra là có ngay. Cái gì cũng có. Kim cổ đông tây, văn chương triết học, tất thảy mọi thứ. À,

mà ta nói đến đâu rồi nhỉ ?

Lu-Lơ (*nhanh nhẩu*): Dạ, tra là có ngay ạ.

Quan tòa: Không, không! khổ quá, trước đó, trước chuyện tự điển.

Lu-Lơ: Dạ, vĩ mô ạ.

Quan tòa: Đúng vậy, ý ta muốn nói là phải chờ đợi những cảm hứng ý nghĩa, có tầm vóc vĩ mô, những khao khát muôn thuở, những xung đột lớn. Tại sao lại oằn oại với những xung đột be bé giữa các cộng đồng con người với nhau, thậm chí giữa hai con người với nhau, dù là khác phái hay cùng phái? Hả? Tại sao? Thậm chí giữa hai chi thể với nhau, hai bộ phận trên thân thể với nhau trong ba giây phù du của loài sư tử. Theo nghiên cứu thống kê đấy nhé. Chỉ ba giây, không hơn. Tại sao thế? Mà không lắng lòng chờ đợi những cảm hứng lớn, những xung đột lớn? những xung đột của các thiên thể va chạm vào nhau, của các tinh vân thiên hà thiên thạch, của những kỷ nguyên ánh sáng triệu triệu năm, mà lại tiêu phí chữ nghĩa tim óc vào ba giây. Ôi, ta thương cho con quá Thị Chữ ơi !

Thị Chữ (*khóc nức nở*) : Hu hu hu, dạ, với con thì chưa bao giờ là 3 giây cả ạ, tuy rằng con không canh đồng hồ nhưng thường thì mươi, mười lăm phút ạ. Nhưng cũng ngắn ngủi lắm thay. Chẳng ra thể thống gì cả cha ạ.

Quan tòa: Đừng khóc, đừng khóc. Khóc lóc là một dấu hiệu biểu lộ tình cảm của bọn liệt nhược. Khóc cũng phải ý thức thời điểm nào, không gian nào, và khóc ra sao. Nhất là trong văn chương. Cực kỳ quan trọng. Có nước mắt và không có nước mắt. Khóc trầm hùng bi thống cho những tình cảm lớn mới gọi là khóc. Hiểu chưa?

Tất cả mọi người có mặt trong phòng xử đồng thanh: Thưa hiểu.

Quan tòa: Thế có biết ngược lại với khóc bi thống là gì không ?

Mọi người bối rối nhìn nhau .

Quan tòa: Là khóc bi thiết , hiểu chưa ?

Mọi người (*lại đồng thanh*) Thưa hiểu.

Quan tòa: Nếu chưa hiểu thì phải làm thế nào ?

Mọi người (*đồng thanh*) : ***thưa-a- tra –a-tự-a- điển-a.***

Quan tòa: Giỏi, giác ngộ chóng lắm.

Quan tòa (nói tiếp) : Phải khao khát cái đẹp toàn bích, đúng vậy, cái đẹp toàn bích. Những cái đẹp làm chấn động tâm tư nhân loại, không phải là những mô gò thấp kém ... (*ngưng lời, chợt nhớ ra*) À à, mô gò. Này hai bị cáo Đi-Ci và Tê-Anh kia, hai người có ý thức những

lạm dụng sự khờ khạo ngây thơ của Thị Chữ là một hành động man rợ, trái đạo lý không? và di hại của nó như thế nào không?

Hai người nhìn nhau, đùn đẩy. **Tê-Anh** *lấm lét trả lời*: Thưa tòa ba hôm trước thì chưa, bây giờ thì rồi ạ.

Quan tòa: Rồi như thế nào ?

TN: Dạ, (*lớn giọng*) ***chưa hiểu thì tra tự điển ạ.***

Quan tòa: Nào tất cả các bị cáo lên cả đây. Thế thế, đứng vào chỗ đó. Sát vào, sát vào, còn thiếu ai không? Đông nhỉ?

Cả bọn văn nghệ sĩ lục tục đi lên chen chúc nhau đứng vào vành móng ngựa , các nàng núp sau lưng các ông, ai cũng thất sắc, len lén nhìn quan tòa và Thị Chữ. Tiếng gió hú âm u từ đâu đâu lại dấy lên.

Thị Chữ vén mạng, truy lùng ánh mắt mọi người. Ai cũng tránh ánh mắt thị. Đám đông bên ngoài phòng xử gào lên :

-Treo cổ bút mực chúng nó đi . quân đồi trụy. đả đảo, đả đảo !

Nữ sĩ Ti-Di và cựu chánh án kiêm thi sĩ Đê-Tê vốn mảnh khảnh, run rẩy té khụy vào nhau.

Quan tòa (*gõ búa*) : Trật tự, yêu cầu mọi người giữ trật tự ! Yên lặng nào! Ta nói đến đâu rồi nhỉ? À, cái đẹp toàn bích. Ta không khe khắc lắm đâu. Đúng vậy, văn chương được quyền nói về con người chứ. Nhưng, chỉ nên được nói một cách vệ sinh, trong lành thôi. Vệ sinh là thế nào? Trong lành là thế nào? Vệ sinh và trong lành là từ phần cổ trở lên hiểu không? Từ cổ trở lên là mang tính trí tuệ, tư duy, là cái đẹp chưa ô uế. Là tóc, là răng, là gốc gác con người. Hiểu chưa?

Lu-Lơ (*rụt rè*): Dạ... dạ, mắt môi mi má mũi miệng lưỡi nữa thưa tòa.

Quan tòa: Không, không, không ! Chỉ có mi thôi. Những cái kia thì không, nhất là lưỡi, bẩn thỉu. Vì sao? Vì mi là bộ phận nằm trên mắt, có những dịch động, di chuyển nhưng vô hại. Và nhớ rằng ta đang nói về danh từ nhé. Sểnh một bước qua động từ là nó trở nên suy đồi ngay. Vì thế phải cẩn trọng, tuyệt đối cẩn trọng trong ngôn ngữ thi ca. Ví như, hu hu là tiếng khóc nhé. Có nghe thấy gì không? Đúng vậy, hú hú là tiếng gió hú. Khi hành thơ thì phải có chú thích nghiêm cẩn cho những trường hợp này để tránh ngộ nhận. Không mất công chi vài dòng chú thích, mà độc giả phân biệt được đâu là tiếng khóc tha hóa, đâu là tiếng gió tiến bộ. Rõ chưa ?

Mọi người (*đồng thanh*) : Thưa rõ.

Quan tòa: Bây giờ ta lại nói về lý thuyết thơ nhé. Trong thơ, (*nhấn giọng*) phải có khí thơ, hồn thơ. Những yếu tố này sẽ nâng cao nội hàm của thơ lên những tầng trời cao rộng. Khí thơ do đâu mà có? Ở đây có ai luyện khí công không? Không một ai à, tệ nhỉ (*chắc lưỡi*).

Thế có biết huyệt đan điền nằm ở đâu không? Anh kia, trả lời (*chỉ vào thi sĩ Anh-Ti-Pi*).

Anh-Ti-Pi: Dạ, thưa toà, theo Kim Dung thì huyệt đan điền nằm trong khoang bụng ạ.

Quan tòa: Đúng vậy, đúng vậy. Huyệt đan điền nằm trong khoang bụng, chính xác là gần rốn. Khi luyện khí công phải tập trung tinh thần vào đó, nén hơi, thở ra hít vào để điều hòa chân khí.

Thơ cũng vậy. Luyện khí thơ là kỷ thuật tập trung tinh thần vào cõi huyền nhiệm của ý tưởng và ngôn ngữ. Không được xê lệch, dù chỉ một gang. Vì chỉ một gang, từ rốn đo lên là đồi trụy, hiểu chưa?

Mọi người (*đồng thanh*) Thưa hiểu .

Quan tòa: Còn một gang đo xuống là gì? Anh này trả lời. (*chỉ vào Tê-Anh*)

Vốn táo tợn nhưng bị bất ngờ Tê-Anh đứng há hốc miệng.

Quan tòa: Sao lại há hốc mồm ra thế ? Không trả lời được à? Là SA ĐỌA, SA Đọa, SA đọa, Sa đoooaaai ... hiểu chưa nào?

Mọi người (*đồng thanh*): Thưa hiểu.

Quan tòa: Hiểu như thế nào?

Mọi người (*đồng thanh*) : Một gang đo lên là đồi trụy. Một gang đo xuống là sa đọa.

Quan tòa (*lại chỉ vào Tê-Anh*): Anh kia, không phải thế. Ta bảo đo là cho ví dụ về sự quan trọng của sự lệch lạc trong tâm thức thi sĩ. Không phải bảo anh dùng tay mà đo lúc này. Rõ khổ ! Thế thì đã hiểu đồi trụy và sa đọa khác nhau ra sao chưa nào?

Bây giờ, lại nói về sự chờ đợi niềm cảm hứng ý nghĩa và lòng xám hối trong văn chương nói chung và thi ca nói riêng nhé.

Đó là một trong những băn khoăn thao thức của ta về nền văn chương mai hậu. Ta nói là mai hậu vì thời gian là yếu tố tiên quyết, là thước đo muôn đời để khẳng định giá trị và tài năng văn học. (*ngưng lời, cầm cốc nước trước mặt uống lấy giọng*).

Bao lâu nay nền văn chương xứ ta là nền văn chương cò con, những người này người kia có phải là nhà văn nhà thơ chi đâu. Chẳng qua, là họ viết đúng chính tả rồi bỏ tiền mang đi in ấn.

Thế, trong khi chờ đợi một mùa gặt trắc bằng thi ca rực rỡ, để dương danh cùng thế giới, những ý tưởng vĩ đại làm chấn động tâm tình nhân loại, ta, đã từng nhiều lần khuyến khích các văn nghệ sĩ hãy thai nghén những cảm hứng ý nghĩa lớn, có tầm vóc thay đổi, các quan niệm văn chương văn nghệ, đã lỗi thời, hay ngay cả những quan niệm đương đại. Phàm, mùa gặt nào rồi cũng sẽ đến, bào thai nào rồi cũng phải ra đời, bởi một cách nào đó. Phải không nào?

Mọi người (*đồng thanh*): Thưa phải.

Quan tòa: Sự nặng nhọc, vất vả khi cưu mang càng lớn thì hạnh phúc sanh nở, gặt hái càng lớn. Phải không nào? Có ai thấy bà mẹ nào mang thai cả đời mà không sanh nở chưa?

Không ai trả lời. Mọi người dấu mặt tránh ánh mắt quan tòa.

Quan tòa: Chưa phải không ? Rồi sẽ thấy, vô vàn. Đúng vậy, vô vàn.

Mà đó là điều bình thường. Đúng hơn, nó là một sự bất thường kỳ vĩ nhưng lại là hiện tượng xảy ra thường xuyên trong cõi bình thường nên được xem như một hiện tượng bình thường.

Hiểu không nào? Không sanh nở! Hoàn toàn không sanh nở! Tiệt sản! Nhưng chẳng sao. Ý nghĩa của sự mang thai một hay nhiều tác phẩm đã là một tác phẩm lớn, rõ chưa nào? Lớn, lớn hơn bất cứ tầm vóc một tác phẩm ra đời yên ấm nào, yên ấm nhưng nhỏ nhoi. Hiểu không nào ?

Đó là tác phẩm câm lặng. Tác phẩm như một trái bom có sức công phá kinh hồn được nén lại và chờ giây phút lấp ngòi nổ. Nổ tung, nổ tung vào lương tâm nhân loại. Nổ tung! Nổ tung! Nghe rõ chưa? Tác phẩm trong tim trong óc, trong hộc bàn giấy, trong phần mềm máy vi tính mà chỉ có mình tác giả là kẻ có chìa khóa, có password. Nghe kịp không nào?

Mọi người (*đồng thanh*) : Thưa kịp.

Quan tòa: Thế thì ta nói tiếp nhé, đến đâu rồi nhỉ?

Lu-Lơ *nhanh nhẩu*: Dạ, đến password ạ .

Quan tòa: Cám ơn, cám ơn. Đúng vậy, chị chủ quán. À, tên chị là gì nhỉ? À, Thơ Mộng. Cám ơn chị Thơ Mộng. (Cười hài lòng).

Một tác phẩm lớn chỉ cần một độc giả tri âm là tác giả của nó. Càng đông độc giả càng sa đà vào những sinh hoạt đồi trụy, vô ích như của bọn phê bình văn nghệ không biết sáng tác là gì. Chi bằng, ta cưu mang tác phẩm lớn, ta độc giả lớn, ta cũng là phê bình gia lớn cho tác phẩm dấu kỹ trong lòng ta cho tiện việc. Lý do là gì, ta nói thế là vì, phàm, những ý tưởng lớn chẳng mấy khi chia sẻ được với ai. Đám đông vô danh kia (*chỉ tay ra ngoài phía cửa lớn, giọng khinh miệt*) chỉ hăm hở vào các thành tựu be bé. Và nhất là, có khuynh hướng dễ dàng sa ngã vào những (*nhấn giọng, chì chiết từng lời*) hẻm hóc, mô gò, tăm tối, nằm từ phần cổ trở xuống. Rõ chưa nào?

Chính thế, chính thế. Đúng như các anh chị nghĩ, nó ghê gớm lắm, kinh dị lắm. Nhớ nhé, tác phẩm vĩ đại nhất là tác phẩm ***không bao giờ bị công bố***. Bài thơ sâu thẳm uyên ảo nhất, là bài thơ mãi mãi, nằm trên một trang giấy, trắng tinh, một màn hình, không một dòng chữ,

một bài thơ khiếm diện, hoàn toàn, mãi mãi, khiếm diện với cuộc đời, với sinh hoạt chữ nghĩa thấp kém, nhưng lồng lộng, trong không gian, trong tâm thức, người thai nghén nó. Tóm lại, là bài thơ vô ngôn tàng chứa những thông điệp ẩn mật, chờ đợi, sự khai phá của các thế hệ mai hậu.

Chủ quán Lu-Lơ, mắt nhìn tòa ngưỡng mộ, rón rén giơ tay:

-Xin (*bắt chước Thị Chữ*) cha cho con phát biểu ạ. (*chờ vài giây*) . Dạ, dạ chí phải ạ. Giống như tinh hoa các nhà thơ ăm ắp trong người chờ giờ phát tiết ạ. Cần chi tác phẩm ạ. Con thì chỉ trông mặt các vị văn nghệ sĩ kia là con bắt được ngay hình dong. Chỉ liếc sơ là biết ngay trả tiền hay ký sổ. Không cần công bố ạ. Chỉ nhìn cell phone trong túi, xe đời mới, dây chuyền vàng là biết ngay không thơ thẩn ra quái gì. Dạ, (*định nói tiếp*)...

Quan tòa (*cắt lời*): Này thôi, này thôi! Nghe ta nói đã nào. Hãy, chờ đợi, thai nghén và xám hối. Rõ chưa nào? Có hình dung nổi không?

Mọi người (*đồng thanh*) : Thưa không.

Quan tòa: Ta không ngạc nhiên tí nào, nếu quí vị không hiểu. Hãy tưởng tượng như thế này nhé. Một nền văn nghệ lớn lao bàng bạc tính thầm lặng nhé. Hiểu chưa? Vẫn chưa à? Thế này nhé, một tập thể văn nghệ sĩ ngồi đứng xúm xít bên nhau như thế này nhé. Mỗi người mang một hay nhiều thai nhi trĩu nặng tư tưởng và tính sáng tạo nhé, như những khối chất nổ được dồn nén và tháo ngòi nhé, nhưng chờ thời cơ để nổ tung kinh hoàng thế giới nhé, trong một khung cảnh huyền ảo kỳ bí gần giống như thế này nhé. Họ không trao đổi nói năng chi cả nhé, chỉ âm thầm nhé, âm thầm, rõ chưa nào? Âm thầm trao đổi bằng những ánh mắt nhé. Ánh mắt nào cũng có niềm đồng cảm ghê hồn nhé, của sự vô ngôn nhé.

Kinh dị chưa? Thảng hoặc có một âm thanh duy nhất vang vọng nhé, như tiếng mõ nhé, về từ cõi hỗn mang xa xưa nào đó nhé, cõi thời mà những sinh vật đứng bằng hai chân nhé, mà được gọi là con người nhé, chỉ mới biết sáng tác văn chương với những cảm hứng mang tính bản năng nhé, sơ khai nhé, mông muội nhé, của các bộ phận, chi thể từ cổ trở xuống nhé, từ đầu gối trở lên nhé. Hiểu chưa nào?

Mọi người oà khóc nức nở vì ngộ được, thấm thấu được chân lý và viễnn ảnh vừa thị hiện. Ôi, cao cả làm sao trí tuệ thánh nhân, thấp bé làm sao thân phận con người.

Quan tòa, đổi giọng thành công tố viên :

-Thưa tòa, như vậy là đã rõ tội danh và sự thống hối muộn màng của các bị can. Xin bồi thẩm đoàn cho quyết định chung quyết họ có

tội hay không và trừng phạt nghiêm khắc để làm gương cho các thế hệ cầm bút, cầm đàn, cầm cọ, cầm lọ ... mai sau ạ .

Công tố viên, đổi giọng thành bồi thẩm đoàn :

- Guilty ! Tất cả đều có tội ạ.

Bồi thẩm đoàn, đổi giọng thành quan tòa :

(*Gõ búa*) Toà tuyên án treo bút vĩnh viễn tất cả các bị cáo là phần tử trong băng đảng văn chương sa đọa. Phục hồi nhân phẩm và chức năng của Thị Chữ. Từ đây, Chữ chỉ phục vụ các bị cáo trong những tình huống sau đây : để ký trả bills, ký trả giấy phạt vi phạm giao thông, điền đơn giá thú, làm giao kèo nợ nần, toa thuốc bác sĩ, nha sĩ ... vân vân...

Các nữ phạm nhân khóc nức nở, các nam phạm nhân rên rỉ nhìn nhau đau đớn:

-Không làm văn chương ư , không văn nghệ gì sất ư ? Rồi cuộc đời chúng ta sẽ ra sao? Chẳng lẽ, chúng ta mãi mãi là bác sĩ, dược sĩ, nha sĩ, chí sĩ, ca sĩ, chiến sĩ, ngục sĩ... tầm thường như mọi người hay sao?

(*khóc tập thể một cách bi thống*)

Chuông cầu hồn đổ dài và văng vẳng tiếng kinh cầu cất lên từ máy cassette hai loa lớn cuối phòng.

Quan tòa, đổi giọng thành linh mục :

-Nào, các con mang bút đến đây để ta xức dầu thánh lần cuối. Nào, cầu nguyện theo lời ta :

Mọi người ê a đọc theo trong nức nở, ngẹn ngào.

- Xin thương xót ngòi bút chúng tôi.
- Xin nguyện cầu cho linh hồn ngòi bút chúng tôi.
- Xin tha thứ linh hồn các nhân vật chúng tôi, sẽ nghiến răng bứt tóc đời đời nơi chốn hỏa ngục.
- Xin nguyện cầu cho các chi thể mô gò mương lạch sân si sa đọa yêu kiều nham nhở từ cổ trở xuống của các nhân vật chúng tôi, đời đời trong những vạc dầu hỏa ngục.

Các giọng đọc đều trầm trầm, thâm u âm khí lớn dần rồi nhỏ lại, nhỏ lại, và tắt hẳn.

Bỗng nhiên, cửa bật mở, thi sĩ Hyper-Đê-Tê chạy vụt từ ngoài vào.

Hyper-Đê-Tê: Này các anh chị ơi, tôi vừa về, nghe tin dữ. Đừng khóc, đừng khóc! Từ lâu nay chúng ta đâu còn sáng tác bằng bút mực, chúng ta gõ trên bàn phím cơ mà. Hãy cứ treo cổ những cây bút, vì sự lạc hậu của chúng. Sao ngột ngạt thế này, mở cửa ra, mở cửa ra nào.

Mọi người ồ lên bàng hoàng xôn xao như qua cơn mộng.

Linh mục Kê-Em vung tay lên trời trong giận dữ, nhưng không một ai để ý đến ngài.

Vài người mở toang tất cả các cửa theo lời Hyper-Đê-Tê, ánh sáng ùa vào chói chang trong giây lát rồi trở nên dịu lại, thoáng đãng.

Có tiếng **Đi-Ci** *đùa vang, đọc to :*

Giấy mực ta bị treo cổ đi
Chúng ta làm thơ nhúc nhích (12)
tán tỉnh nhau trên bàn phím (13)

Nữ văn sĩ **Ti-Ti** *chùi nước mắt, cười nghẹn ngào*: Mắt tím, mắt tím... Mời các bạn vào tạp chí Hợp lưu đọc sáng tác rất mới, vô cùng ... lâm...li ... của Ti-Ti... trong số tới.

Nàng xúc động trượt ngã, nhiều cánh tay đưa ra đỡ. Nàng ngã vào tay một thi sĩ trẻ, vô danh.

Màn hạ, rất chậm, ánh sáng tập trung vào cảnh cuối. HẾT.

LILLIAN NGUYỄN & THẬN NHIÊN, *1/2001.*

*Thân tặng tất cả các bạn chúng tôi trên diễn đàn Ô THƯỚC.
PHẠM CHI LAN chuyển font chữ và edit.
ĐINH TRƯỜNG CHINH góp ý lỉnh kỉnh, linh tinh.

Chú thích:

(1) *Hai bơ cục cựa nhúc nhích*: Thơ Hypertext. Xem webpage đặc biệt về hypertext của Đức Thuần tại địa chỉ trên net: http://www.ducthuan.com và bài viết "Hypertext: Một thể loại sáng tác mới" tại http://www.saomai.org

(2) Mặt Đất: từ nhóm Ô-Thước trên internet, chuyên bàn luận văn học, chọc phá, đánh phá, gây lộn cãi vã nhau.

(3) Ức & Ơi, từ tựa tập thơ "Vực & Gió" của 4 tác giả trong nhóm Ô-Thước: Nguyễn Phước Nguyên, Đinh Trường Chinh, Thận Nhiên, Nguyễn Tư Phương. Hoàng Đình Bình nghịch ngợm bỏ chữ đầu, đảo ngược thànhh "Ực và Ơi".

(4) "*rực cồn*": chữ của nhà thơ Nguyễn Tư Phương.

(5) "Chủ Nhật" truyện được viết bởi cả nhóm Ô-Thước, chưa đăng.

(6) Vật cong cong như cái lưỡi liềm là hình ảnh tượng trưng dương vật trong truyện viết tập thể "Chủ Nhật".

(7) Truyện ngắn "Mắt Đỏ" của nhà văn Thu Thuyền, đăng trên Hợp Lưu số Tân Niên 2001.

(8) "tò tí tò te" chữ của nhà thơ Trịnh Thanh Thủy.

(9) Ba Mùa: truyện ngắn của Lillian Nguyễn.

(10) Quái chiêu: nhân vật ái nam ái nữ trong truyện ngắn Mắt đỏ.

(11) " ...đứng vịn cành bông " chữ của nhà thơ Đỗ Kh.

(12) Thơ nhúc nhích: Thơ *hypertext* trên net, loại hình ảnh di động, với kỹ thuật animation, media, phối hợp với âm thanh, chữ, hình ảnh.

(13) Nhái thơ Phùng Quán.



LAM TRÙNG DƯƠNG

Vĩnh Ấu



" Điểm, còn anh thì thế nào?"

Lúc đó Tăng Tích gẩy đàn sắt vừa ngớt, đặt đàn xuống _ keng !_ mà đứng dậy đáp: " Chí của tôi khác hẳn ba anh đó."

Khổng Tử bảo: "Hại gì ? Cũng là ai nấy tỏ chí mình ra mà thôi." Thưa: " Như bây giờ là tháng cuối xuân, y phục mùa xuân đã may xong , năm sáu người vừa tuổi đôi mươi với sáu bảy đồng tử dắt nhau đi tắm ở sông Nghi rồi lên hứng mát ở đền Vũ Vu vừa đi vừa hát, kéo nhau về nhà."

Khổng tử trầm ngâm một chút rồi than: " Ta cũng muốn như Điểm vậy."

(Luận Ngữ)

Chuyện không biết có thật hay không, cũng không biết xảy ra vào thời nào. Chỉ nghe người ta kể lại :

Xưa, ở một làng nọ bên Trung Quốc, có người phú hào họ Vương, nổi tiếng giàu nhất vùng. Nhưng lạ, có vợ từ lúc hai mươi mà nay đã ngoại tứ tuần, cưới đến người thiếp thứ bảy, vẫn không có được mụn con nối dòng. Lòng buồn rười rượi. Gia tộc, họ hàng mỗi người một

cách, cúng vái cầu đảo mấy, cũng không nghiệm.

Một bữa đi chợ, gặp vị đạo sĩ, cầm cây phất trần, gõ gõ lên vai Vương ông, bảo:

_ Về nhà, xin nước tiểu của mười hai cậu bé đồng tử, nước mắt của mười hai thiếu nữ đồng trinh, hòa với nhau, phơi sương dãi nắng, bảy bảy bốn chín ngày. Đem uống trước lúc giao hoan, ắt sinh quý tử.

Vương ông lạy tạ, ngẩng lên toan hỏi danh tánh, người nọ đã lẫn vào đám đông, biến mất.

Vương viên ngoại trở về, y theo lời dặn, cực khổ tầm sưu. Rốt được lọ nhỏ, chia làm bảy đêm mà uống. Quả nhiên, một năm sau người vợ cả hạ sanh được một bé trai. Cả nhà mừng rỡ, mở tiệc khao đãi ba ngày ba đêm. Vương ông đặt tên cho con là Mãn Vọng.

*

Chú bé lớn lên, mọi việc thoạt trông bình thường; nhưng người nhà đều lấy làm lo vì tới năm ba tuổi chú mới biết ăn, năm tuổi biết nói bập bẹ, bảy tuổi biết đi lững chững trong nhà, mãi tới chín tuổi mới biết bò.

Năm lên mười, cha cho chú theo học chữ với ông đồ trong làng. Qua năm mười hai chú đã làu thông Tứ thư, Ngũ kinh. Phàm các sách binh pháp, y thuật, dâm thư, ngoại truyện... chú đều biết cả. Hay chí ít cũng đã từng đọc qua. Vậy mà đầu óc sạch không như chiếc thùng rỗng. Vặn xem thể cách, niêm luật văn cú thế nào bảo quên mất cả rồi. Có điều, hễ cứ hạ phú, đề thơ thì mọi người phải nhận là tuyệt tác. Chữ như bướm lượn, lời tựa chim reo, ít người bì kịp.

Mãn Vọng lớn dần, thân thể nở nang, lúc vừa mười tám đã một mình nhấc nổi con trâu mộng. Tuy bề ngoài bình thường, nhưng riêng khuôn mặt vẫn tựa trẻ lên ba, tính tình khác nào con nít sáu tuổi. Khóc cười hồn nhiên, vui buồn bất chợt, giận đó hết đó.

Đèn sách mấy kỳ đều hỏng cả, vì đã đành văn hay chữ tốt nhưng lại thiếu lề thói. Khó mà chấm đậu được.

Suốt ngày lêu lổng, theo bọn trẻ trong làng bẫy chim, câu cá, leo cây, đánh trận. Lại thêm không biết cách ứng xử cho phải lẽ, đối đãi người trên kẻ dưới, nam phụ lão ấu, giàu nghèo sang hèn nhất nhất như một. Không trọng, chẳng khinh. Thích gì nói nấy, nghĩ sao làm vậy. Chớ có kiêng cử gia phong hương ước, tục lệ đạo đức. Thậm chí còn không biết phân biệt thế nào là hay - dở, phải - trái, già - trẻ, lớn - bé, nam - nữ.

Người đã lớn tồng ngồng mà tuồng khờ khạo, ấu trĩ hơn trẻ nhỏ

mới đẻ. Ngủ thì thôi, mở mắt ra thấy cái gì cũng như mới, như lạ. Thích thú hỏi luôn làm mọi người xung quanh phát bực. Xét ra trăm việc không được một. Bất quá chỉ được cái nhiệt tâm tuổi trẻ lúc nào cũng đầy ăm ắp; lắm lúc tràn cả ra ngoài thành một vầng sinh khí ẩn hiện quanh mình.

Bởi vậy, mọi người trong làng gọi chú là Vĩnh Ấu.

Có lần Vĩnh Ấu thả diều đồng xa, ngang quãng sông vắng, gặp bầy thiếu nữ đang tắm, nô đùa vui vẻ. Mãi đứng ngắm nhìn, chập sau cũng cởi phăng quần áo, nhảy xuống giỡn chơi, cười vui ha hả. Cả bọn hoảng hốt, xô nhau chạy lên bờ, vội quơ quần áo, khóc la ầm ĩ. Cha mẹ người ta đến nhà Vương viên ngoại, đứng trước ngõ mà mắng vào:

_ Vô phước, vô đức. Đẻ con chẳng dạy. Không biết phép tắc, lễ nghi. Việc xấu hổ thế cũng dám làm giữa ban ngày.

Vương ông lấy làm buồn khổ, đau lòng lắm. Song, không cũng chẳng biết làm gì hơn. Chỉ cầu cho nó khỏi làm chuyện trái với luân thường đạo lý là được.

Đã gần tới tuổi "tam thập nhi lập", mà Vĩnh Ấu chẳng bận tâm gì đến chuyện gia thất, dù Vương ông cậy nhiều mai mối. Lần nào cũng không tìm được chàng rể tương lai đâu cả. Nhạc gia, nhạc mẫu cứ chờ hết nắng, lại đành đuổi khách ra về. Vả lại, tiếng lành đồn gần, tiếng dữ đồn xa, không mấy ai lại chịu gã con gái cho những phường như thế.

Chẳng nói gì đến chuyện thấy gái không biết ghẹo, mà cũng không biết thẹn, cứ trơ trơ như khúc gỗ. Đến cả sự suy xét, phán đoán, mưu tính cho được việc cũng không. Chuyện lớn, chuyện bé trong nhà xảy ra thế nào, người ngoài dò hỏi, cứ tuốt tuồn tuột mà khai. Không thêm không bớt. Kẻ trong làng cũng khí là lợi dụng tính tình ngờ nghệch của chú. Khi sai vặt vãnh, lúc xin tiền, nhiều hôm còn rỉ lấy đồ gia bảo ra bán. Vương ông tức giận, nhiều phen đánh đòn, nứt da tím thịt, vẫn chứng nào tật nấy.

Cha thấy con hư, nghĩ quanh nghĩ quẩn, nảy ra một kế: sai chú cùng với gia nhân đem vải vóc, lụa là lên kinh mà bán. Nghĩ rằng, "đi một ngày đàng học một sàng khôn", rời khỏi gia đình, không còn bảo bọc che chở, gặp đủ hạng người, ắt sẽ khôn lanh ra. Vì: đường xa diệu vợi, trăm sự xảy đến, tự nhiên sẽ biết tính trước lường sau.

Vĩnh Ấu đi được nửa năm lại thấy mò về, người ốm như ma đói,

gia nhân đâu thấy, vải vóc càng không, đến chiếc áo mặc trên người còn rách bươm. Hỏi ra mới hay: lớp cướp, lớp lừa. Ai nói sao tin vậy. Mua đất bán rẻ. Bạc tiền bị chúng lột hết. Tệ ra còn không biết tới quan phủ sở tại mà thưa gửi, kiện cáo. Xách mình trơn về nhà, tắm xong, mai lại thấy cùng lũ trẻ trong làng nắm tay nhau, dung dăng dung dẻ, vừa đi vừa hát.

Thất vọng ngán ngẩm, cả nhà bỏ mặc. Sớm trưa đi về, không ai để ý, hỏi han.

Nhằm đêm sáng trăng, một mình ra rừng chơi, khuya về ngang qua chỗ cây trúc đào, nghe có con chim hót, tiếng lạ và thanh lắm. Thử trèo lên xem, nghe loáng thoáng đâu đây nhưng tìm hoài không thấy. Vĩnh Ấu cứ leo mãi leo mãi, chẳng may bám phải cành mềm, té xuống bất tỉnh.

Sáng ra, lão tiều đi sớm, phát giác có người nằm sóng soãi trên đất, lại gần thấy còn thoi thóp, lập tức tri hô. Mọi người đổ ra, khiêng chú về; đi đến giữa làng, có con chim lạ, chẳng sợ người đông, sà xuống đậu trên trán chú, hót một hồi lảnh lót say sưa. Người ta thấy Ấu cười, rồi thở hắt ra, xuôi tay.

Vương ông quên cả mũ giày, áo quần xốc xếch chạy ra ôm con khóc lóc thảm thiết. Vì con tuy là vô dụng, nhưng giọt máu đứt ruột, lại là con một. Dòng dõi nhà họ Vương coi như tuyệt tự từ đây. Nghĩ đến đó, viên ngoại uất quá, hộc máu mà chết.

Cám cảnh thương tâm, dân làng xúm nhau xây cho Mãn Vọng cái miếu thờ, gọi là miếu Vĩnh Ấu. Hàng ngày hương khói, hoa quả chu toàn. Ai người trong làng, hoặc cầu duyên, giải hạn, hoặc tránh họa, tìm phúc đều ra miếu khấn xin. Việc lớn, việc nhỏ, trăm ngàn linh ứng.

Về sau, chiến tranh loạn lạc, giặc giã khắp cùng, miếu bị bỏ hoang, rồi đổ nát và san bằng theo thời gian.

Ngày nay, vết tích ấy không còn nữa.

LÂM TRÙNG DƯƠNG
Orange, tháng 06 năm 2000



ĐỖ KH.

Bạn cũ xa rồi, có người về đất buông xuôi...

ờ thì vẫn Sàigòn Chợ lớn
"nửa đêm em đổ mồ hôi trộm"*
quay mình
Houston nhớn nhác một giòng kinh
14/12/00

---

lời bài hát "Trường cũ tình xưa"
*thơ Cao Đông Khánh

thời thơ mộng đã qua

buổi sáng cột cờ
mỗi hàng bốn đứa
một ổ bánh mì không

ờ thì cho con nó vào trường tư học
cái vốn hùn em lấy nhà thế chấp
tháng sau mắc vụ kiện làm sao đi Thuỵ Điển
chuyến này được tôi bớt anh năm phần trăm

hết thời thơ mộng

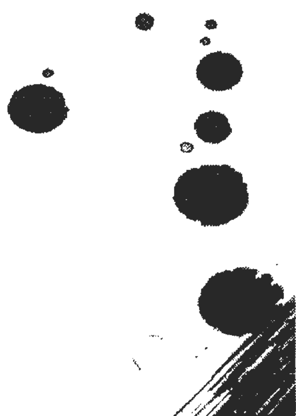
đụ mẹ nó tính chuyển mình đi đâu
"ra vùng hỏa tuyến" hả
thằng nào cầm chai xì dầu?

ĐỖ KH.
24/10/00



TRUNG TRUNG ĐỈNH

Đèn đỏ



Anh ngồi ung dung trên chiếc xe cúp đời mới, thành quả của bộ phim mới nhất mà anh vừa hoàn thành. Thực ra ngoài chiếc xe này, anh còn mua thêm được hai cây vàng nữa. Anh chưa vội đạp máy, vì phía trước có người đàn bà điên đang múa may. Anh lấy gói thuốc ba số có hai hàng chữ ra, rút một điếu hút. Người đàn bà đã khuất vào trong hẻm.

Buổi tối Sài Gòn, sau trận mưa rào, đèn màu lấp lóa, tạo nên một cảm giác thật huyền diệu. Đêm nay anh sẽ là người được sống huyền diệu, vì vợ anh đã đi Vũng Tàu cùng hai bạn học cũ. Ba năm nay, năm nào anh cũng chỉ cho cô vợ xinh đẹp và đứa con trai kháu khỉnh của mình một món tiền đủ để cùng hai cô bạn học thời phổ thông của cô ta đi Vũng Tàu năm ngày. Anh có năm ngày tự do. Và giờ đây bước sang buổi tối thứ hai của năm tối huyền diệu ấy. Tối qua anh đi với Ngọc, diễn viên mới của đoàn làm phim. Anh thuê một căn phòng ở khách sạn mi-ni, hai người được sống hết mình với nhau. Hôm nay, anh hẹn với Huệ - Huệ đã có chồng. Cô hẹn anh tới nhà. Anh mỉm cười tự mãn về khả năng chinh phục của mình. Hồi ấy Huệ còn là một cô bé con từ Hà Nội mới vào cùng gia đình. Bố Huệ là vị tướng mới lên. Ngày còn chinh chiến, anh là trợ lý của ông. Anh đã từng giúp ông soạn thảo nhiều bài nói chuyện, những ý

hay của các cuộc họp quan trọng của quân đoàn. Ông đặc biệt, ưa thích chụp ảnh, và anh luôn luôn làm ông vừa lòng. Thế nên, sau ngày giải phóng, anh bày tỏ nguyện vọng xin chuyển ngành về xưởng phim truyện, được cầm máy quay, khao khát từ nhỏ của anh đã chẳng khó khăn gì. Anh được đi học lớp quay phim ngắn hạn, rồi về xưởng. Anh cầm máy được hai năm, cùng các đồng nghiệp hoàn thành hai bộ phim thì được đi học tiếp lớp chuyên tu đạo diễn. Cuối khóa, tiểu phẩm dự thi của anh đoạt giải nhất. Ra trường, liền trong ba năm, anh tự khẳng định mình bằng bộ phim truyện ba tập về đề tài chiến tranh. Bộ phim được tặng giải trong liên hoan phim toàn quốc. Tên tuổi của anh được các bạn đồng nghiệp biết tới. Các báo trung ương đã có bài viết, khen nhiều hơn chê. Anh tiếp tục làm thêm hai bộ phim nữa về lớp trẻ bây giờ. Thành công đến khá bất ngờ, ngoài mong muốn của anh: bộ phim được chọn đi dự liên hoan phim ở nước ngoài.

Lại báo chí và những lời khen không tiếc lời. Anh thường xuyên nhận được giấy mời đi dự các buổi tọa đàm về các bộ phim mới của đồng nghiệp. Nhiều đơn đặt hàng đến với anh. Thậm chí trường điện ảnh mời anh ra Hà Nội dự hội thảo. Anh trở nên một đạo diễn có tên tuổi. Trong thời gian ấy Huệ đi lấy chồng.

Nếu chỉ có thế, và mọi việc cứ diễn ra như thế, thì đẹp đẽ biết chừng nào!

Ba năm nay, anh và một số đồng nghiệp đã tạo lập được một ê-kíp làm việc với một tốc độ chóng mặt: một năm anh vừa là tác giả kịch bản, vừa là đạo diễn, vừa là quay phim cho trên chục bộ phim, ba phim nhựa, chín phim vi-đê-ô. Vâng. Phim nào của anh cũng ăn khách, cũng kịp thời và bán chạy. Anh có nhiều tiền. Anh sắm được ca-mê-ra, mua được tòa biệt thự, lấy được cô vợ vốn là một diễn viên tồi, nhưng là một người vợ tuyệt vời. Anh mua hai xe cúp đời mới và thêm nữa, anh đã chi ra cả chục cây vàng mua một đám đất ở ngoại ô. Nghề nghiệp đến với anh dễ dàng, cũng giống như những thành công bước đầu, đến với anh như thể người trúng số độc đắc. Anh không nghĩ như thế. Đó là lời bình luận của một vài người có ác ý với anh. Anh tự tin vào năng lực của mình. Nghệ thuật chẳng qua chỉ là phương tiện của tài năng - anh đã tuyên bố như vậy. Tài năng của nghệ thuật là phải làm thế nào có nhiều người thưởng thức, thỏa mãn được thị hiếu của đám đông. Anh thường nghe ngóng những lời bình luận của các nhà kinh doanh, xin lời khuyên của họ. Anh nghe các cô phe vé trước cửa rạp trao đổi với nhau về các bộ phim của mình. Và anh ngồi lẫn trong khán giả, để tìm thị hiếu của họ. Anh quan niệm,

không có thị hiếu tầm thường, mà chỉ có thị hiếu. Thị hiếu là cái gì đấy rất thiết thực ngoài ý muốn của các nhà sáng tạo. Đó là đời sống. Nó chỉ tiếp nhận cái đang thiếu, đang cần.

Và anh tự cho rằng, anh đã thành công. Anh có thể viết một đêm, nếu cần, xong một kịch bản.

Anh đã từng làm từ A tới Z một bộ phim chưa hết một tháng, bằng tài năng tổ chức của mình. Anh tự hào, phim của anh bán chạy, lượng người xem đông! Tên tuổi của anh được quần chúng ngưỡng mộ. Quần chúng của anh là ai? Đó là những người thích một bộ phim, trong đó có vài pha tình ái, vài pha đánh đấm, vài lời chỉ trích bóng gió với một cốt truyện ly kỳ, nhiều kịch tính. Không cần đến thứ triết lý nào, thứ tư tưởng sâu sắc nào. Theo anh, thời hiện đại, phim anh là thứ giải trí, xả-xú-pắp. Theo anh, nghệ thuật cũng là thứ hàng hóa. Có loại hàng hóa cao cấp, bán hàng triệu đô-la. Có thứ hàng hóa, sản xuất nhiều giá thành và bán rẻ, thu lời lớn, người dùng một lần, rồi bỏ, không sao. Và anh tự biết khả năng của anh, hoàn cảnh ở ta, chỉ có thể làm được thứ hàng hóa với giá thành hạ, rẻ, nhưng đáp ứng kịp nhu cầu của người thưởng thức.

Anh là nhà sản xuất.

Anh là nhà kinh doanh.

Còn đạo diễn, đó chỉ là cái danh để anh hành nghề. Anh biết hết và anh không né tránh các lời bình luận. Thậm chí sự né tránh chê bai của một vài đồng nghiệp, chỉ làm anh buồn cười. Ai có tài thì cứ trổ tài đi, cứ cạnh tranh đi! Thời buổi bây giờ chẳng ai bao cấp cho ai nữa. Cạnh tranh, đó là quy luật của thị trường. Khách hàng là thượng đế!

Nói thì nói thế, nhưng anh là người kín kẽ. Anh nghiên cứu rất kỹ các chỉ thị, nghị quyết nói về văn hóa văn nghệ. Trong các buổi học nghị quyết, anh luôn luôn phát biểu với những lời không chê vào đâu được. Và anh soi kỹ để tránh kẽ hở - để có đất làm ăn. Phim của anh không thể tìm ra chỗ để ai có thể "đánh." Anh chỉ có cốt truyện ly kỳ, tình cảm, bất ngờ và không cần sâu sắc.

Con người không nhất thiết ai cũng phải nghĩ ngợi sâu sắc. Số đông người xem phim không ưa nghĩ ngợi, họ ham vui, và thích các màn cải lương bi lụy. Thế thì cho họ biết thế nào là bi lụy. Bi lụy trong tình ái tôn vẻ đẹp cho con người chứ sao lại nói là hạ nhục? Anh luôn luôn dằn vặt và luôn luôn lao động!

Anh có chơi với một vài nhà văn thời danh. Họ cũng có chung quan niệm như anh. Sách của họ tới chỗ nào cũng gặp: các cô bán hàng xén quên bán hàng vì họ. Các cô học trò mới lớn giấu sách của

họ trong gậm bàn. Các cô viên chức trẻ bỏ sách họ trong túi xách. Các chú lính trẻ chuyền tay nhau nát tươm. Tóm lại là họ có mặt ở mọi chốn. Một năm họ viết đến năm đầu sách, với sức lao động phi thường. Anh học được ở họ rất nhiều. Mặc dù báo chí la ó lên vì họ, nhưng họ vẫn sống, vẫn tồn tại, vẫn lừng danh. Thậm chí sự la ó của báo chí chỉ có tác dụng ngược: họ được quảng cáo. Đúng thế. Người ta tìm họ vì tò mò...

Khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển nghệ thuật bị thoái hóa. Đó là quy luật tất yếu. Lời bình luận ấy của một nhà văn đang nổi danh theo anh nghĩ thật phi lý. Phải chớp lấy thị trường và nắm lấy khách hàng của mình bằng thủ thuật chuyên môn, ngày càng hiện đại. Hiện đại cần tốc độ. Hôm nay người ta thích cái này, nhưng ngày mai họ cần cái khác. Có khi cái khác cũng chỉ là cái cũ chế biến lại. Nhưng cơ bản là phải có tài chế biến. Chế biến là một tài năng. Phải biết lừa thị hiếu. Đó là một nguyên tắc!

Thế đấy! Anh không tin các nhà nghệ thuật táo bón, càng không tin sự cao ngạo dởm. Họ kêu nghệ thuật đích thực, nghệ thuật chân chính, nhưng rốt cuộc là ít người hâm mộ họ. Thậm chí chẳng ai thèm thưởng thức tài năng của họ. Phim của họ làm ra chẳng ma nào ngó. Sách của họ in ra, cũng bán tràn lan trên các vỉa hè, trong các quầy đại hạ giá, không ai để ý. Và họ gặt hái cái gì? Đói hoàn đói.

Trong những ý nghĩ miên man đầy phấn khích, anh cho xe lướt êm vượt lên, vượt lên. Giờ này hẳn Huệ đang chờ anh. Mấy tháng nay bù đầu trong công việc, anh tự cho phép mình buông thả. Anh sẽ đưa Huệ tới một khách sạn ngoại ô. Ở đó không ai biết ai và con người được sống đúng với mình nhất. Anh không phải không yêu vợ, thương con. Anh là người chồng lý tưởng và người cha đầy trách nhiệm. Anh chưa bao giờ để vợ con anh phải đói khổ, thiếu thốn. Vợ anh đã nạp đơn xin thôi việc. Và điều ấy luôn luôn khiến anh tự hào.

Bỗng anh hoa mắt khi nhận ra một cô gái đang ôm một chàng trai, trên chiếc xe cúp phía trước. Có đúng là cô ta không? Tại sao cô ta nói đi Vũng Tàu? Các bạn cô ta kéo nhau tới nhà anh, ríu rít lên xe rồi kia mà! Còn con anh, thế có nghĩa là cô ta gửi con về bà ngoại!

Đèn đỏ!

Chiếc xe đèo vợ anh kịp vọt qua tín hiệu. Còn anh, anh đã bất kể tín hiệu lao tới. Một tiếng còi rít lên:

- Yêu cầu anh cho coi giấy xe.

Anh run rẩy không nói nên lời. Người công an nhắc lại và anh lập bập:

- Tôi... tôi là đạo... đạo diễn...

- Ở đây toàn bộ là công dân. Yêu cầu anh chấp hành cho lẹ!

Nét mặt lạnh lùng của người cảnh sát khiến anh càng lúng túng. Cuối cùng anh lấy được cái "cạc-vi-dit" và hi vọng người xét hỏi nới lỏng nguyên tắc. Nhưng anh ta không nhìn tờ "cạc" mà nói nghiêm khắc:

- Yêu cầu anh nộp phạt hai mươi lăm ngàn.

- Hai lăm ngàn? Tôi làm sao?

- Khi đèn đỏ anh cố tình vượt qua. Đây là luật lệ giao thông, nếu anh không chấp hành, yêu cầu anh đưa xe về đồn.

- Không có ngoại lệ?

- Không!

Anh lấy tiền nộp phạt với một tâm trạng bực bội. Anh đã từng vượt qua không biết bao nhiêu kẽ hở của cơ chế để sắm được xe, cưới được vợ. Anh đã lừa được không biết bao nhiêu khán giả, nhưng giờ đây, trước cây đèn đỏ giao thông, anh trở thành nạn nhân, một kẻ bất lực. Và cô vợ anh đã vượt lên trên cái mà anh định vượt lên...

TRUNG TRUNG ĐỈNH



ĐẶNG HIỀN

Sàigòn

Những lời thơ chạm vào tay em
Những hò hẹn xa như trò trẻ nít
Sài Gòn ra đường Sài Gòn bịt mặt
Sài Gòn ướt mồ hôi chóng mặt

Những cơn mưa bất ngờ có mát trái tim
Những cơn mưa bất ngờ nụ cười gặp lại
Em vẫn gầy vẫn buồn như xưa
Anh cuối xuống hơi men từng chiều cả nước
Nếu không thế "anh còn biết làm gì"

Đêm Sài Gòn đứng đường bơ vơ
Anh chạy điên những ngày cuối năm kinh khủng
Anh sợ hãi cô đơn, nước mắt nào ngờ
Dòng người mênh mang không ngày yên lặng
Còn con đường nào cho em
Mộng mơ là trò chơi xa xỉ

Anh xuôi xuống ngược lên
Dòng sông đỏ ngầu lênh láng
Bắt gặp mặt trời lặng bên kia
Bắt gặp chút trăng về nhợt nhạt môi em

Sài Gòn gà tiềm thuốc bắc
Sài Gòn bây giờ cái gì là vui...

ĐẶNG HIỀN
(VN 01-2001)



TRỊNH GIA MỸ

Đêm Saigon

Gác tay lên trán
Nằm nghe tiếng đồng hồ thánh thót
Tích tắc
Tích tắc
Từng tiếng
Chậm
Đều

Tiếng chuông nào
Gõ vang
Gõ vang
Gọi hồn ai
Quất quay
Lay

Lăn qua, lăn lại
Quá khứ lần lượt về
Hôm qua
Hôm nao
Mười mấy năm trước
Rõ
Buồn

Đêm mùa xuân
Chổ nằm cũ
Chiếu
Giường
Sao mà lạ

Không khí đọng
Ngột ngạt
Như lời nói ngại không dám nói
Như đôi mắt nhìn lẫn tránh
Sự thật
Đau

Gác tay lên trán
Nằm nghe tiếng thở dài
Len lén
Nhẹ
Trong đêm
Thăm thẳm
Đen

Đêm bò chậm như con sâu kèn
Có cây thước nào đo lòng trở lại?

TRỊNH GIA MỸ



NGUYỄN THỊ ANH THƯ

Không nhan sắc



Người đàn ông không rẽ vào đường Tràng Thi như Hương tưởng. Anh ta tụt xuống đằng sau Hương rồi qua bên phải đi song song với cô. Hương hơi ngạc nhiên về hành động này. Không lẽ anh ta lại đi theo cô? Một cô gái khẳng khiu, hao gầy từ khuôn mặt cho đến hình hài, như hiện thân của một nhành bàng trơ trụi trong mùa đông. Từ khi ý thức được mình cũng thuộc giới đàn bà, cô chưa từng thấy một người phía bên kia nào đi qua cô mà không dửng dưng, không thờ ơ như đi ngang qua một bà già đã tàn. Vậy mà giờ đây có một người đàn ông đã đi theo cô. Trái tim trống vắng của cô đang rung lên trước hiện tượng bất thường. Lẽ nào tình yêu đã bắt đầu gõ cửa cuộc đời mình? Hương gắng đem hết ý chí ra để giữ cho dáng vẻ của mình được bình tĩnh, tự nhiên. Cô vẫn đi theo hướng về nhà mình. Thẳng qua một ngã tư. Hai ngã tư. Rồi một ngã tư nữa. Cả một phố dài Quang Trung sắp trôi qua, họ vẫn đạp xe sát bên nhau, lặng lẽ cùng một tốc độ. Hương thấy mình mỗi lúc một tiến sâu hơn vào làn hương hoa sữa nồng nàn quá mức. Hương hoa đậm đặc gây cho cô một cảm giác hăng hăng trong mũi, trong cổ, vừa ngột ngạt, vừa bồn chồn. Có lẽ đã quá khuya. Đường phố vắng teo, lạnh lẽo. Đó đây, vài bóng người vội vã guồng xe, cổ áo dựng lên chắn những ngọn gió lạnh mát đầu thu từ hồ Thuyền Quang thổi về. Không còn nén nổi tò mò, Hương khẽ đưa mắt liếc sang. Anh ta khoảng gần bốn mươi tuổi, mặc quần bò, áo

bludông, giày thể thao. Anh ta vẫn to cao dù đã đi trên một chiếc xe Liên Xô nam. Dáng vẻ của một người đàn hoàng, tự tin.

- Xin lỗi, chị cho tôi hỏi phố Trương định đi lối nào? - Người đàn ông phá tan sự im lặng bằng một giọng thiếu tự nhiên.

Hương bàng hoàng. Không lẽ đi cùng một đoạn đường dài đến thế như vậy bên cạnh nhau, lại đầy vẻ thân mật chỉ để hỏi đường? Trái tim côi cút của cô suýt tan ra vì thất vọng. Vậy mà nó đã vội mơ tưởng... Thật tội nghiệp cho nó biết bao! Mà hình như anh ta là người Lào! Đã là người Hà Nội, lại ngần ấy tuổi, ai không biết đường đến phố Trương Định! Cô cố mỉm cười nhìn sang, dù sao thì anh ta cũng là người nước ngoài, phải lịch sự.

- Anh cứ đến đầu phố kia rồi rẽ trái - Hương thành thật chỉ dẫn - Đến một phố song song với phố này, anh đi tiếp lên phía trước. Đến cuối phố lại rẽ trái, gặp một phố nữa thì rẽ phải. Đi thẳng sẽ tới phố Trương Định.

- Chao ôi! Cứ như đọc truyện "Đôi mắt" của Nam Cao vậy! - người đàn ông thốt lên vẻ ngao ngán, buồn phiền.

Hương suýt phì cười trước lời nhận xét của anh ta. Có lẽ như anh ta khá rành về văn học Việt Nam.

- Tôi cũng đi về hướng đó. - Cô buột miệng và ngay lập tức lấy làm hối tiếc. Nhà cô ở trong ngõ Mai Hương thật, song cô không muốn đi với một người nước ngoài, dù rằng trông anh ta cũng giống người mình.

- Chị sẽ không thấy phiền nếu tôi đi theo chị một đoạn cho dễ tìm địa chỉ chứ?

- Cũng chẳng sao lắm đâu! - Hương cố nén sự chán nản.

- Kìa! Có chắc rằng em không nhận ra người quen cũ? - Người đàn ông nói với vẻ trách móc.

- Người quen? - Hương ngỡ ngàng. Chẳng lẽ anh là người Việt! - Làm gì có!

- Đúng thế đấy! Em cứ nghĩ kỹ xem!

- Hay anh là một ca sĩ? Hoặc một diễn viên - cô nhún vai - Những người đó luôn có cảm giác rằng trên khắp đất nước này đến cả con kiến cũng biết họ là ai.

- Sao mà mình không ưa cái lũ ấy thế. - Anh nói giọng ghét bỏ.

- Vậy thì chịu đấy! - Cô ngừng lại giây lát thăm dò. - Lại <I>"Những người thích đùa"<D> rồi!

- Ồ A-zit Nê-xin bên Thổ Nhĩ Kỳ kia!

Nghẹn lời khẳng định đó, Hương vui hẳn lên. Anh ta là người Việt và lại còn học thức. Bằng chứng là chỉ có những người có học

làm công tác nghiên cứu mới có kiểu tư duy: Nhắc tới tác phẩm và nhớ tên tác giả. anh có vẻ rất hóm hỉnh. Cô nhận thấy những người có tính hài hước thường tốt bụng. Như vậy có thể giao tiếp mà không đáng ngại.

- Nhà em cũng ở Trương Định à?

- Ô kìa, anh là người quen của em kia mà! - Cô giễu cợt.

- Anh đùa đấy mà! - Người đàn ông ngượng ngùng - Vừa nhìn thấy em ngay lúc đầu anh đã linh cảm thấy có một điều gì đó thật lạ lùng. Nếu không nói vậy, làm sao anh có thể làm quen với em. Còn từ lúc anh hỏi thăm em đến giờ thì chúng ta chẳng đã biết nhau rồi sao? Có đúng không?

- Anh quả là lém lỉnh - Cô mỉm cười - Và thông minh nữa.

- Em nói cứ như mẹ anh vậy! Chỉ có khác tí xíu. Mẹ anh bảo: "Cái thằng Minh ranh con thật là láu cá." Cám ơn em đã khen anh.

Cô thầm nghĩ, chắc anh rất yêu quý mẹ mình, nên ngay cả lúc như thế này cũng nhớ đến mẹ. Những người đàn ông kính phục mẹ mình thì cũng coi trọng phụ nữ. Cô cảm thấy yên tâm vô cùng khi đi bên anh. Câu chuyện của họ trở nên cởi mở, chân thành. Nó ngược về thời thơ ấu của mỗi người rồi lại lùi về thuở sinh viên. Minh đại học Thủy lợi bên Nga mấy năm, về nước đi bộ đội. Hết nghĩa vụ, anh được vào làm ở Học viện Thủy lợi. Còn cô: "Em tên Hương - Thu Hương, từng là học sinh Trung cấp văn thư lưu trữ nay đã bỏ nghề. Hiện em là nhân viên đánh máy của một tờ báo nhỏ của ngành." Rôm rả, vui vẻ, họ mỗi lúc một thêm thân mật hơn.

Quãng đường trôi qua thật nhanh, chẳng mấy chốc cô đã phải phanh xe đột ngột trước ngõ Mai Hương.

- Sao thế? - Minh chống chân xuống đất, lo lắng hỏi. Sự chăm sóc đó trong giọng nói của anh làm trái tim cô thấm đẫm nỗi ngọt ngào. Từ xa xưa tới nay, trừ bố mẹ ra cô chẳng có ai quan tâm, lo lắng ra lời với cô đến thế. Ngay cả các anh chị em cô cũng vậy. Mặc dầu vô cùng yêu thương nhau, nhưng hễ phải nói chuyện với nhau là y như rằng cộc lốc, cục cằn. Dường như họ sẽ bị yếu đuối đi, trái tim họ sẽ bị móc ra, phơi bày trước bàn dân thiên hạ, mất hết lớp vỏ bảo vệ, dễ bị tổn thương, nếu như họ dịu dàng với nhau. Nói với nhau những lời yêu thương da diết ư? Nó gần với tội lỗi. Nó gần như loạn luân vậy.

- Rất tiếc em đã phải về! - Cô khẽ cười buồn rầu - Nhà em ở trong đó.

- Chẳng lẽ chúng ta chia tay nhau như thế này sao? - Anh hốt hoảng.

- Biết làm thế nào được? - Cô thở dài - Có lẽ mười một rưỡi rồi.

- Anh biết ngay mà. Ngay từ đầu anh đã nói với em rằng anh linh cảm thấy một điều gì đó thật kỳ lạ. Bây giờ anh mới biết đó là gì! - Anh than thở.

- Nó là gì? - Hương ngạc nhiên.

- Nó là: Ngày Bất Hạnh Nhất Đời Anh! - Anh nhấn mạnh từng từ - Ngay từ đầu anh đã biết em là một cô gái giàu nghị lực. em sẽ không kết bạn với một kẻ ngang đường như anh - Anh lắc đầu, nhếch mép buồn bã - Nào đi vào. Ít nhất em cũng ban cho anh một niềm vui là được tiễn em thêm một đoạn đường nữa chứ?

- Chỉ đến quãng đường ngoặt kia thôi nhé! Cô lí nhí thanh minh - Em sợ mọi người trong nhà nhìn thấy em đi với một người đàn ông lạ hoắc trong lúc quá khuya. Ở đó có thể nhìn thấy nhà em được. Em sẽ chỉ cho anh.

- Anh rất tiếc là ngày mai anh đã phải đi công tác xa, chưa thể đến nhà em chơi được - Anh trầm giọng.

- Anh đi? - Cô rùng mình, cảm thấy buốt hết sống lưng.

Cô đã chờ bao nhiêu năm để được một người đàn ông để mắt tới. Vậy mà vừa nói chuyện lần đầu, anh ta đã phải ra đi.

- Em buồn ư?... Em này, chính vì thế mà... Em có tin rằng có những quyết định trong giây phút mà đúng đắn không?

- Có thể lắm chứ - Cô quyết định. Cho tới trước tới nay cô chưa từng có một thứ tự tin nào trong người. Mới chỉ từ lúc gặp anh đến giờ, cô cảm thấy mình như được lột xác. Cô không còn nhận ra mình nữa.

- Còn anh thì chưa bao giờ quyết định sai. Vậy anh muốn biết ngay bây giờ! Em có yêu anh không?

- Kìa anh! - Cô sững sờ - Chẳng lẽ vừa gặp, anh đã hỏi thế sao?

- Bởi ngày mai anh đã phải đi xa. Anh không muốn mất em. Anh muốn có một người con gái chờ đợi ở quê hương. Anh đã từng đi qua bao nước nhưng chưa có một cô gái nào bắt được anh dừng lại. Vậy mà anh đã không đi qua được em. Anh muốn em trả lời: Em có chờ anh không? - Minh nôn nóng.

- Có! - Hương nhắm mắt run rẩy. Mặc dù cô chẳng biết anh đi đâu. Có lẽ anh đi nước ngoài. Anh vừa nói "...anh từng đi bao nước..." Nếu cô hỏi "Anh đi đâu?" Anh sẽ cho rằng cô cũng như các cô gái khác: Tò mò. Mà cô lại chẳng muốn giống bất kỳ một cô gái nào. Bởi anh vừa nói cô bắt được anh dừng lại vì cô thật đặc biệt. Cô phải thể hiện cho anh biết rằng: cô sinh ra trên đời này chính là để cho anh. - Em sẽ... chờ!

Họ dừng lại ngay chỗ quãng ngoặt. Anh dựa chiếc xe của mình

vào tường rồi đỡ lấy chiếc xe Sài Gòn của cô xếp lên. Hai chiếc xe xếp nép bên nhau như một cặp tình nhân âu yếm. Cô nhắm mắt lại để trấn tĩnh. Khi mở mắt ra cô thấy mình trong vòng tay anh. và một đôi môi nóng bỏng cúi xuống. Cô rùng mình bủn rủn chân tay. Đôi môi đàn ông đầu tiên trong đời một cô gái hai mươi chín tuổi... Mọi chuyện diễn ra như trong tiểu thuyết vẫn tả. Anh đã dạy cho cô biết thế nào là hôn theo kiểu Pháp... Lúc chia tay không thể trì hoãn được nữa, có lẽ đã mười hai rưỡi, hoặc một giờ sáng. Cô nắm chặt tay anh như bám một chiếc phao trong cơn bão biển.

- Đừng đi chơi buổi tối nhé bé! - Anh thì thầm - Anh sợ người ta sẽ ăn cắp mất bé của anh khi anh đang ở xa.

- Sẽ không có ai ăn cắp được em. Trừ một người - Cô khe khẽ trả lời, giọng tràn ngập trong nước mắt - Người đó là anh!

- Cám ơn em! Nhưng anh sẽ không ăn cắp. Anh sẽ đến đón bé thật đàng hoàng, có xe hoa, có pháo nổ thật long trọng.

- Em sẽ chờ ngày đó! - Hương lặng đi rồi thì thào - Em sẽ hạnh phúc biết bao... Đừng tàn phá niềm tin của em, nghe anh!

- Đừng coi thường anh như thế! - Anh cau mày, vờ giận - Hãy luôn cầu mong sự bình an cho anh nhé bé!

- Vâng!

- Sẽ không có sự thay đổi chứ? - Không! - Cô bậm môi. Một giọt nước mắt lăn dài trên má.

- Sẽ không có sự phản bội chứ? - Anh làm cho cô cảm thấy mình như một bà hoàng.

- Vâng! Hãy nhớ đến em!

Anh lên xe vẫn còn nghe cô nói với theo:

- Hãy nhớ đến em!

- Đợi anh nhé, dù anh không về.

- Em sẽ đợi! - Cô gái nhắc lại lời thề mà không hề biết: từ lúc nhấn chân lên bàn đạp, anh đã chẳng còn tên là Minh.

*

...Quang hít một luồng không khí mát lạnh, khoan khoái, mỉm cười hài lòng. Bao giờ cũng vậy, trước một cú làm ăn to ở xa, anh luôn tìm cho mình một vì sao hộ mạng. Không biết như vậy có mê tín không, xong anh luôn nhận thấy: mỗi lần có một cô gái mới ngoan ngoãn, nhân hậu thành tâm cầu nguyện cho anh thì thế nào anh cũng vào cầu lớn. Những cô gái cả tin bao giờ cũng là người bảo trợ vĩ đại. "Chỉ tiếc nỗi, - Quang tặc lưỡi - lần này hình thức hơi kém!"

NGUYỄN THỊ ANH THƯ



LƯU HY LẠC

Nhắn Tin.

Ai, đâu đó tà tà ,cứ việc...
Tôi, mỗi thức giấc, mỗi con mắt
láo liên như tuồng nhập đồng cô
cốt cậu cấp thời... Một mình lắm

khi cũng lấn cấn như người này
kẻ nọ ,nhiều lúc chạy vạy đủ
điều vẫn nằm không ngó trần nhà
bất tận là lẽ thường tình. Tình

tang cũng phải liếc dọc ngó ngang ,
chứ lẩn thẩn tợ đêm mộng du
thì có trèo nóc nhà la làng
cũng chả ai thèm ..Bởi chẳng cam

chịu an thân thủ phận, để ngày
giờ mỗi bận thẫn thờ bên cửa
sổ, cầm bằng y lật đật trở
lui lại giường nằm tiếp tục trùm

chăn dạ tự sỉ vã thật thậm
tệ....Đang lâm vào cảnh này, biết
tính toan chi cũng lỡ làng cảnh
ngộ (Ngộ đây xin đừng hiểu là

` cảnh tao) .Nọ nay, tắt đèn nhắm
mắt là niệm liền trong bụng:Nam
mô a di đà phật , mà thần
hồn trụ chốn gái lịch trai thanh.

LƯU HY LẠC



NGUYỄN TRÍ HUÂN

Cát trắng



I

Đạo không thể nhớ được một cách rõ ràng anh đã hấp tấp đi khỏi cái bệnh xá nhỏ và hẹp ấy như thế nào. Dường như lúc chia tay với anh, mọi người đều nhìn anh bằng một đôi mắt trách móc. Điều đó phải cho đến lúc này, khi đã ra đến cửa rừng. Đạo mới mường tượng nhận thấy, và tự nhiên những cái nhìn trách móc ấy cứ xoáy mãi vào tâm can Đạo.

Đạo cảm thấy khó chịu với chính mình. "Mày đã cư xử chả ra làm sao!". Đạo thở dài, lòng bỗng day dứt và cũng phải đến tận lúc đó, anh mới hiểu hết mình đã gắn bó với cái bệnh xá nhỏ ấy như thế nào. Hơn hai tháng trước đây, Đạo buộc phải vào viện với một khuôn mặt khổ sở và suốt trong khoảng thời gian dày đặc đó, Đạo vẫn giữ nguyên một khuôn mặt khổ sở như thế. Vốn là một người hiếu động, Đạo có thể chịu đựng được mọi sự giày vò của vết thương nhưng không sao chịu nổi sự giày vò của nỗi nhớ. Vì thế, khi được ra viện, Đạo đã hấp tấp chạy như đi trốn, đến nỗi anh quên chào cả mấy đồng chí hộ lý trong bệnh viện. Mấy tháng trời qua, Đạo luôn luôn nhớ biển, nhớ cái tiếng sóng nôn nao thúc vào mạn thuyền, nhiều lúc tưởng không thể nào chịu đựng thêm được nữa. Bây giờ thì nỗi háo hức được về với

biển lắng đi, Đạo lại bồi hồi nhớ bệnh xá, nhớ những cơn đau vật vã của cậu Lâm với giọng van nài, thiết tha của cậu Hải: "Lâm ơi, tao thương mày lắm! Mày đừng van nài nữa. Chị y tá đến rồi kia. Đừng làm chị ấy khổ!"

Bất giác, Đạo khẽ rờ tay lên vết sẹo trên cổ. Vết sẹo như có lửa nóng bỏng. Anh vội rụt tay lại gượng nhẹ cài nút áo rồi đi như chạy lên đỉnh một ngọn đồi chi chít hố đạn đại bác và đạn cối 106 ly 7.

Một luồng gió bất ngờ ào đến thổi rạp những bụi lau thưa thớt còn lại trên đỉnh đồi, biển đột ngột hiện ra trước mặt Đạo xanh thẳm, vô tận. Đạo đứng ngây người. Tự dưng nước mắt muốn trào ra. Ở rất xa mà Đạo tưởng chừng như nghe rõ tiếng sóng đang ào ạt tiến vào bờ vừa hùng dũng, vừa uy nghi và khi đã trào lên bờ cát rồi, sóng nằm xoài ra đắm đuối trên những dấu chân người...

Quê hương Đạo không có biển. Anh sinh ra ở một làng ven sông Đáy. Quanh năm nước sông đục ngầu, chở đầy phù sa cuồn cuộn đổ ra biển. Dọc hai bên bờ sông, từng dãy lò nung thủy tinh đắp bằng đất sét lúc nào cũng hừng hực những lửa...

Đạo gặp biển từ lâu. Sóng và gió đã thổi chất mặn của muối biển tràn ngập khắp cơ thể Đạo, nhưng mãi cho đến trận đánh ở Sa Thạch vừa rồi, biển mới thực sự trở thành nỗi nhớ của anh. Lần ấy, Đạo bị thương nặng và một ông già cùng với một cô gái -con của ông- đã giấu anh dưới ván thuyền, đưa anh tránh càn trên khắp những vùng biển dày đặc tàu giặc. Những ngày ấy nếu không có tiếng sóng thì buồn biết bao. Sóng đã kể cho anh nghe về những mùa cá hố, những mùa cá chuồn, về đời sống phóng khoáng dũng cảm của những người dân biển trước những cơn sóng dữ...

Đạo sửa lại chiếc dây lưng, lúng túng như bị mọi người trông thấy sự vụng về của mình. Đạo chạy lao xuống dốc, luống cuống và rạo rực. Biển thấp dần rồi khuất hẳn sau những hàng cây lớn rất nhanh dưới chân đồi. Đạo về đến đầu làng Sa Thạch lúc mặt trời gần lặn. Làng như vừa qua một cuộc càn nên không khí rất im ắng. Trên con đường trục chạy vòng vèo giữa làng, những dấu giày đinh còn in chồng chéo lên nhau hỗn độn. Một vài người lánh càn về muộn, đòn gánh nghiến trên vai trèo trẹo. Có tiếng trẻ khóc, tiếng gắt và tiếng gầu múc nước ở một giếng cạn. Sóng biển ầm ào sau những hàng dừa đã hết trái, xơ xác.

Đạo tạt vào một ngôi nhà gần đấy.

- Chào thím! Giặc hắn vừa mới càn vào sao vầy thím? - Đạo hỏi khi thấy một người đàn bà ngồi xây lưng ra ngoài đang nhặt những hạt lúa vãi tung tóe trên cát một cát một cách kiên nhẫn.

Người đàn bà không quay lại, trả lời giọng bực dọc:

- Còn chi nữa. Quân bất nhơn vậy đó. Đến cái quần đàn bà cũng không từ!

Trong bếp lửa cháy bập bùng, một người con gái ngồi day mặt ra nhìn Đạo.

- Ủa anh Đạo! - Cô gái chợt kêu lên thảng thốt làm người đàn bà cũng vội vã quay lại.

"Hương!" - Đạo khe khẽ gọi như biết bao nhiêu lần anh thầm gọi tên cô. Người Đạo rùng lên còn cô gái thì đứng khựng nơi ngưỡng cửa, ngó Đạo trân trân. Lửa bếp chay lan ra ngoài nổ lép bép, khô chát.

- Sao Hương lại ở đây? Bác đâu?

- Cha em đi biển. Nhà hắn đốt trọi rồi. Anh bỏ ba lô xuống đi chứ. Thím Tư, anh Đạo mà con đã kể cho thím nghe hồi hôm đó.

- Con nhỏ nó cứ nhắc hoài, tao cứ ngỡ thằng Cảm. Chú mạnh thiệt chứ?

- Dạ, mạnh - Đạo đã trở lại trạng thái thoải mái, tự chủ. Anh cởi ba lô trong lúc Hương luýnh quýnh chạy vào ấn lại củi bếp. Bà thím thôi không nhặt những hạt lúa trên cát nữa. Bà dong dả chạy ra ngoài. Chắc là đi kiếm thức ăn. Đạo biết nhưng không giữ.

- Giặc hắn càn có đông không Hương? Đưa rau đây anh nhặt cho.

- Một đại đỗi. Hắn ngủ ngoài cồn cát. Sáng vô, chiều về. Ba em ổng nhắc anh miết.

- Ba nhắc hay Hương nhắc?

Cô gái đỏ mặt. Cái nhìn làm Đạo cúi xuống. Một cảm giác lạ, đột ngột như một đợt sóng rân rân trong cơ thể.

Lát sau Đạo đi ra biển. Gió và sóng như ùa vào ngực anh. Đạo rạo rực, ngây ngất và thật lạ, có lúc anh cảm thấy biển như ở phía sau mình, ở xung quanh mình, còn anh đang đứng trên một con thuyền, sóng cứ mềm mại luồn qua, luồn lại dưới đáy con thuyền đó.

Một loạt súng chợt rộ lên ngoài cồn cát làm cảm giác ấy của Đạo mất đi. Người Đạo bỗng chuyển sang một trạng thái khác. Anh trở lại nhà giữa lúc Hương đã dọn xong bữa ăn. Bà thím lại ngồi nhặt từng hạt lúa trên cát một cách kiên nhẫn:

- Du kích xã đóng ở đâu Hương? Này, bọn bảo an chúng nó có mấy chục đứa tất cả?

- Anh hỏi làm chi vậy? Lát em sẽ dẫn qua bên thôn đội. Giờ phải ăm cơm đã. Coi bộ anh đói hung rồi đó!

Nói xong cô gái cười. Đôi mắt sâu thẳm như màu nước biển lúc chiều tối. Không hiểu sao, mỗi lần bắt gặp cái nhìn của Hương, Đạo

lại liên tưởng đến cái màu xanh sâu thẳm, chói chang của biển. Chợt nhìn thấy vết sẹo đo đỏ ló ra trên cổ áo đạo, lòng cô gái se lại. Những kỷ niệm lại phập phồng trong ngực cô. Ngày ấy anh cứ bảo em là Biển, còn em thì lại sợ. Nếu không vì vết thương, của anh, em đâu dám đi trên những con đường đó. Ăn cá đi anh, sao anh cứ dựng đũa hoài. Đừng làm em mắc cỡ như bầy hôm nữa...

Ngoài xa, ở cuối hàng dừa, sóng biển vẫn âm âm bào lên bờ cát nóng nhiệt và dữ dội.

II

Cô gái bới lại mái tóc, khuôn mặt trái xoan hơi nghiêng nghiêng, về phía Đạo.

- Anh và anh Cảm ra thuyền trước đi. Ba em ổng đang đợi đó!

- Đạo kiểm tra cây tiểu liên một lần cuối, lên đạn, khóa chốt an toàn rồi cùng với Cảm, một du kích có nụ cười bẽn lẽn, đi về phía biển.

- Họ đi thành một hàng. Cô gái vừa đi vừa nghịch ngợm nhặt những vỏ sò đủ màu lấp lánh trên cát tung về phía trước. Sương biển bốc lên mờ mịt. Những đợt sóng dòn dập như phả những giọt sương ấy vào mặt họ.

- Đêm qua, Hương đã dẫn Đạo đi gặp đồng chí chính trị viên thôn đội. Cô gái ..dẫn anh đi lòng vòng khắp làng rồi dẫn anh ra trước biển.

- Thôn đội trưởng đó. Ở đây không có chính trị viên.

- Cô gái mỉm cười tinh nghịch, khuôn mặt trái xoan hơi nghiêng nghiêng, tiếng cười của cô thoảng tan trong không khí mát lạnh của đêm biển.

- - Ủa, bầy hôm chính anh định đặt tên cho đồng chí đó thôi. Có việc chi mà gấp dữ vậy anh ?

- Đạo sững người, anh không ngờ thôn đội trưởng là cô gái. NGày đạo bị thương, Hương còn là một cô nữ sinh nhút nhát. Cô sợ biển và sau mỗi lần thay băng cho Đạo, cô len lén bỏ ra mũi thuyền thút thít khóc. Hương nói cô chính thức thôi học và xin vô nhập đội du kích thôn sau ngày đưa Đạo về bệnh xá non một tuần lễ.

- Hai người đứng nói chuyện được một lát thì Cảm đến. Họi kéo nhau đi về phía cửa biển. Trước mắt, cồn cát nổi lên lập lòe với những đống lửa vung vãi. “Chắc bọn chúng đang nấu ăn.” - Đạo lẩm bẩm. Anh chợt quay lại. Một ý nghĩ bất ngờ lóe lên sáng rực như một

tia chớp. Đạo nắm lấy cánh tay Cảm, giọng anh run lên sôi nổi: "Thế vầy, được không? Bọn mình sẽ lót trong cát một ngày, đêm tung cát dậy mà đánh, chắc gọn..."

Từ ngoài xa, những cồn sóng lân tinh trọng suốt cứ lừng lững ập vào bờ, rồi lại hối hả rút lui, rồi lại sầm sập xô tới. Ba người ngồi ở sát mép nước, mặt dòm ra phía cửa biển lặng lẽ quan sát và sáng nay, họ cùng xuống một chiếc thuyền do bác Tám, cha cô gái chở ra cồn cát.

- Xuống khéo không té. Tôi tưởng chú quên biển rồi chớ!

- Quên làm sao được bác, con trông về hoài thôi!

Chiếc xuồng nổ máy, biển như phẳng lặng hơn. Sương tan dần và cái màu xanh vô cùng, vô tận ấy chả mấy chốc lại vây bọc xung quanh Đạo. Cô gái ngồi rất thấp trong khoang thuyền. Đạo và Cảm nằm lẫn vào đống lưới bao giờ cũng chiếm một khoảng lớn. Lòng Đạo háo hức, anh tưởng tượng đến lúc ba người tung cát bật dậy đánh vỗ mặt vào bọn giặc. Chuyện cứ y như trong tiểu thuyết trinh thám vậy. Đạo mỉm cười khi nhớ đến gương mặt ngơ ngác, bẽn lẽn của Cảm: "Nếu chúng nó nhóm lửa nấu ăn ngay trên bụng mình thì biết tính sao?"

Đạo là một chiến sĩ trẻ. Anh ham mê đánh giặc hơn bất kể một công việc nào khác. Thấy giặc, Đạo không thể ngồi yên được. Những chuyện hành hung, cướp giật của chúng lại càng làm cho lòng ham mê của anh hừng hực lên như lửa cháy. Đạo mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Bố anh chết giữa một cơn say điên đảo. Những kỷ niệm mà Đạo còn giữ được về bố vẫn là những cơn say tàn nhẫn ấy. Hồi đó, Đạo chỉ thấy sợ, thấy ghét mà không hiểu trong cuộc đời ngắn ngủi của bố mình chưa chất một nỗi khổ u uất không sao giải thoát nỗi. Bố anh đã từng đi lính cho Pháp rồi bỏ trốn về trong một cơn say điên dại. Từ đó ông cụ luôn luôn tự dày vò, hành hạ mình cho đến chết. Mãi sau này khi Đạo nhận được những tâm sự day dứt của bố thì ông không còn nữa. Lúc bấy giờ Đạo mới thấy thương bố xót xa. Sau khi bố Đạo mất được ít lâu thì Đạo mất mẹ. Anh còn nhớ, đêm hôm ấy có một người đàn ông cao lớn, vai khoác một chiếc tay nải vải nâu đã cũ kỹ tìm đến nhà Đao lúc sao tua gần lặn. Mẹ Đạo vội vã trở dậy. Hai người đi được nửa giờ thì chó rộn lên ở bãi cát bên kia sông. Con đò cũng bị bắn nát, ván thuyền trôi dạt trên ngọn sóng đục ngầu, sôi réo ở hai bên bờ cát...

Từ đó, Đạo bắt đầu thời kỳ lang thang trên khắp các bãi sông của bọn chủ thầu trong vùng. Ngày này nối ngày khác, anh gò lưng kéo những xe bò cát nặng nề đổ vào những lò nung thủy tinh đỏ

ngòm những lửa. Nhiều khi Đạo đứng mê mẩn hàng giờ nhìn những người thợ lấy ra từ cửa lò từng khối thủy tinh lỏng trong suốt. Đạo bị cuốn hút vào công việc đó.

Đạo mơ ước trở thành một người thợ đúc thủy tinh. Sau này khi đã là một sinh viên khoa thổ nhưỡng học, ước mơ ấy vẫn lấp lánh trong những dự định lớn lao của anh. Nhưng cũng giống nhiều người bạn cùng lứa tuổi, Đạo luôn cảm thấy lòng mình như có một điều gì đó chưa yên. Bấy giờ, chiến tranh đã lan ra cả nước. Những chiếc máy bay Mỹ hôm nào cũng ầm ầm lao qua bầu trời thành phố. Tiếng bom đã chấn động đến mọi ngõ ngách của cuộc sống. Vào một buổi chiều mùa hạ, Đạo về làng. Anh đi lang thang trên những khu ruộng cát, dưới vầng mặt trời lúc nào cũng đỏ cháy lên gay gắt. Đạo chui vào hầu hết các lò thủy tinh, để rồi sáng hôm sau anh lặng lẽ từ biệt dòng sông, từ biệt những miền cát, nơi mẹ anh đã chết như cái chết của một chiến sĩ. Ngày ra đi, Đạo đã tâm niệm rằng, sẽ không còn kỷ niệm nào sâu nặng hơn, tha thiết hơn những kỷ niệm về mẹ, về dòng sông quê hương nữa. Nhưng Đạo đã lầm. Ba năm ở chiến trường của anh là ba năm dày đặc kỷ niệm.

Đạo lại gặp những dòng sông, những triền cát. Từ những dòng sông, những triền cát ấy, anh đã lao vào những cơn xoáy lốc của những trận đánh dữ dội. Đạo hoạt động nhiều năm ở vùng ven biển này và có lẽ chính cái sóng gió hung hãn, không hề biết khoan dung đó của biển đã tạo cho anh một lối đánh hiểm hóc, táo bạo. Với lối đánh ấy Đạo đã gieo rắc những nỗi kinh hoàng cho bọn giặc trong khắp khu vực đơn vị anh hoạt động.

Có lần trụ sở xã Mỹ Hoài, giữa lúc bọn hội đồng xã cùng với bọn bình định đang chuẩn bị bước vào bữa tiệc khởi đầu cho chiến dịch "bình định trắng" của chúng thì Đạo cùng với một du kích khác bất ngờ bật ra từ chiếc tủ đứng kê ở góc nhà. Khẩu tiểu liên rung lên trong lòng bàn tay của anh. Lần khác, Đạo đóng vai một đại úy an ninh ngụy, cùng với ba chiến sĩ khác, bận bộ đồ lính, thản nhiên vượt qua mấy tầng lính gác vào thẳng phòng làm việc của tên thiếu tá quận trưởng quận Bồng Đức. Không may, một đồng chí đi cùng để lộ nòng khẩu tiểu liên sau chiếc áo khoác. Biết bị lộ, Đạo vụt đứng dậy, đưa tay chộp lấy chiếc đài "sô-ni" để trên bàn, ném vỡ mặt tên quận trưởng, xách cặp tài liệu của hắn rồi lại ung dung thoát ra bằng lối cửa chính...

Sau lần bị đơn vị Đạo giả làm lái buôn đánh cho tơi tả ở xóm Sa Thạch, bọn bảo an không dám nghỉ trong làng nữa. Chúng ngủ đêm ở cồn cát ngoài cửa biển. Sáng ra chia thành nhiều mũi thọc

vào đất liền, bắt đầu một ngày cướp đoạt, chém giết. Buổi chiều chúng lại hợp điểm ở bãi cát, xách ôm theo những của cải đã vơ vét được lên thuyền kéo về cồn.

- Hôm qua bọn cướp lại đốt thêm hai ngôi nhà nữa. Gà vịt trong làng chúng bắt đi hết trọi. Làng không còn tiếng gà nên ngủ miết anh Đạo hè?

Cảm nói khe khẻ, Đạo nghe tiếng được, tiếng mất. Hai người vội nằm rạp xuống kéo lưới phủ kín mình khi có tiếng xuồng máy vang lên ở phía trước. Ba chiếc thuyền chở hai trung đội địch đang chậm chạp vào bờ. Lúc đi ngang qua thuyền bác Tám, một thằng hỏi như quát:

- Đi biển sớm dữ vậy, ông già?

- Có đi sớm mới có cá cho mấy thầy nhậu chớ!

Bác Tám trả lời trong tiếng máy nổ phành phạch. Mùi xăng tỏa ra nồng nặc. Khi bọn giặc đi khỏi, bác Tám bẻ lái hướng mũi thuyền về phía cồn cát. Nắng sớm đổ đầy trong khoang thuyền.

III

Đêm ấy những người dân Sa Thạch không ngủ. Trời vừa mới ập xuống, người ta đã kéo nhau ra bãi biển lặng lẽ ngồi đợi. Trước mắt họ, những con thuyền, mũi hướng về phía cồn cát cũng dềnh lên, dềnh xuống trầm tĩnh và trang trọng. Biển im lìm, giấu kín những con sóng dữ. Vài du kích không nén được đi đi lại lại. Bóng người, bóng súng in đậm nét lên vạch sáng của đường chân trời. Cứ thế cho đến ba giờ sáng.

Đột nhiên, một ánh chớp lựu đạn lóe lên ngoài cồn cát. Tiếng nổ dữ dội lại đã chìm lấp bởi hàng loạt những tiếng súng nổ khác, bởi tiếng sóng. Chớp lòe lòe từng đám như phụt lên từ mặt biển. Rồi tiếng AK nổ. Đường đạn bắn găm, đỏ rực. Lâu lắm mới nghe tiếng đại liên phản ứng từng loạt ngắn rời rạc, khắc khoải. “Vầy là ngon rồi”. Một người nào đó bất chợt kêu lên, giọng run run và lạnh. Những người khác thở trút ra và đều cảm thấy luống cuống. Trong một khoảnh khắc, không ai nhớ mình đang ở đâu nữa.

Nhưng cũng chỉ mười phút sau đó, từ rất xa ngoài biển, từ những căn cứ nằm sâu trong đất liền, pháo địch bắt đầu hộc lên. Đường đạn réo xoèn xoẹt qua đầu mọi người trùm xuống cồn cát những quầng lửa sáng rực. Đèn pháo treo dọc cửa biển. Ánh đèn túa ra cháy xèo xèo, kéo theo một cái đuôi khói rớt chầm chậm xuống

mặt nước.

Không ai bảo ai, tất cả mọi người cùng chạy ào xuống thuyền một lúc. Súng, lựu đạn, mác va chạm lích kích. Những chiếc thuyền nổ máy chồm lên. Mũi thuyền đè sóng vùn vụt lao về phía cửa biển.

Trời cũng vừa rạng.

IV

Mới đó mà đã nửa năm trôi qua. Cuộc sống thanh bình như một người đi vắng lâu ngày đột ngột trở về làng với vẻ mặt vừa bỡ ngỡ vừa quen thuộc. Người ta đổ xô ra bãi biển vào những buổi chiều, mắt dõi tìm trên sóng những thuyền cá và khi bắt gặp cồn cát đang sừng sững như một con tàu, lòng mọi người dịu xuống yên tĩnh và mặt biển như cũng bớt mênh mông hơn.

Đạo đã nằm lại trên đỉnh cồn cát ấy. Những người đi biển kể rằng, đêm đêm họ vẫn thấy anh bồng súng đứng gác trên đỉnh cồn, người sáng lên lấp lánh như màu cát biển. Có người bảo anh đã biến thành một loài chim làm tổ trong cát, suốt ngày chao lượn trên sóng gọi báo cho những thuyền lưới biết vùng biển nào nhiều cá hố, cá chuồn... Đôi khi họ cam kết rằng, những buổi sớm ra cồn, họ đều bắt gặp những dấu dép cao su mới nguyên, cát trên cồn còn in rõ vết nước của một người vừa mới bước lên từ dưới biển...

Đạo lặng lẽ đi và một cuộc đời mới của anh lại được bắt đầu bằng những truyền thuyết dân dã. Trong một cuốn sổ còn lại của anh, trang cuối cùng có ghi mấy dòng chữ vắn tắt: “Cát biển Sa Thạch - hàm lượng si-líc - nhà máy kính - công suất...”

Đó là những điều duy nhất mà anh còn để lại. Ngoài Hương ra, không một ai hiểu được dòng chữ sơ lược ghi trong cuốn sổ tay ấy. Nhưng có một điều mà mọi người thấy rõ là anh rất yêu vùng biển này, và để ghi công đức của anh, Đảng bộ và nhân dân Sa Thạch đã xây bia mộ trên một đỉnh cồn với những dòng chữ cũng rất vắn tắt, sơ lược: “Liệt sĩ... sinh ngày... mất ngày... tại cửa biển Sa Thạch”.

Không một ai biết thêm gì về cuộc đời của anh cả.

Vào những đêm trăng, cát trên cồn sáng lên như một bầu trời vô số những vì sao nhỏ, lóng lánh. Những đêm như thế, Hương và trung đội du kích của cô thường đi dạo trên bãi biển. Cô gái thôi không nhặt vỏ sò như ngày nào nữa. Vỏ sò không làm cho nỗi nhớ của cô nguôi được. Cô còn nhớ rất rõ đêm hôm ấy, khi anh tung cát đứng dậy, dưới chân anh bay lên mù mịt. Lửa lân tinh dưới biển

tóe sáng. Sóng ầm ầm xô vào bờ cát sôi sục. Đầu đằng kia, Cảm cũng đang nhảy qua những xác chết, đường lê sáng loáng tựa như một làn chớp phóng thẳng vào lưng những thằng giặc bỏ chạy xuống sát mép nước. Vào những giờ phút chót của trận đánh, Đạo bị thương ở ngực. Khi anh dìu được anh lên đỉnh đồi thì pháo đất, pháo hạm đã chụp xuống dày đặc. Trong những tiếng nổ của kim loại, Hương thấy Đạo khe khẽ gọi và lúc cô cúi xuống, khuôn mặt của anh chỉ còn lại một nụ cười.

Sau này, mỗi lần nhớ đến cái đêm kỳ lạ ấy, Hương lại không sao quên được nụ cười của Đạo. Nụ cười đã làm cho lòng cô thanh thản. Theo ý muốn cuối cùng của anh, mọi người đành để anh nằm lại trên đỉnh cồn. Nhiều đêm biển động, Hương lo lắng bồn chồn. Hai cha con cô lục đục trở dậy vội vã đi ra biển. Những đêm như thế cô không sao ngủ được.

Rồi kẻ thù trở lại làng cô với những khuôn mặt quỷ quyệt hơn. Những mùa cá lại bị bỏ qua. Pháo bắn suốt ngày trên cửa biển, trên đỉnh cồn. Khắp làng không còn một ngôi nhà nào nguyên vẹn. Đội du kích của cô rút vào hoạt động bí mật. Những trận đánh lại diễn ra hàng ngày, hàng giờ. Làng biển Sa Thạch lúc nào cũng như có lửa.

Cuộc sống cứ thế căng thẳng và kéo dài cho tới một ngày kia, khí trời trở nên oi bức. Mây đùn lên ở ngoài xa tầng tầng. Những con sóng trăn trở vỗ vào bờ. Nhìn bọt biển phơn phớt một màu tím, người dân biển biết sắp có bão lớn, người ta thấp thỏm chờ đợi, cũng căng thẳng và ngột ngạt như trước một trận đánh lớn. Cuối cùng cơn bão ấy đã đến. Suốt đêm, sóng biển gầm thét quật vào bờ bức thiết, giận dữ. Gió gào rú trên những khung cửa ngỏ. Vườn dừa quật quã. Sấm nổ rung đất và chớp chạy từng luồng sáng rực trên biển.

Hương và trung đội du kích của cô bất ngờ tập kích diệt gọn một đại đội lính chủ lực nguỵ chính trong cái đêm bão táp đó. Khắp nơi, tiếng súng vũ trang khởi nghĩa cùng nổ dậy đồng loạt. Hàng ngàn, hàng vạn người kéo về bức rút quận lị Tam Sa. Cờ, giáo mác dựng rợp trời. Những trung đoàn chủ lực từ căn cứ địa cũng bắt đầu tràn xuống đồng bằng, đạp hết cứ điểm này đến cứ điểm khác.

Đó là những ngày vui nhất của quê hương cô. Cô cảm thấy tự hào mỗi khi nghĩ về Đạo. Chưa bao giờ làng biển của cô có một cơn bão lớn như thế, một trận đánh lớn như thế.

Vài ngày sau bão tan. Biển lặng dần. Một màu xanh mềm mại

tha thiết lại hiện lên. Làng biển nát tươm, xơ xác. Không ai buồn vì mọi người đều biết rằng, một mùa cá chật chội khoang thuyền sẽ trở về với họ. Người ta lại cuồn cuộn đổ ra bãi biển với một tâm trạng mới mẻ, khác thường. Đột nhiên, có tiếng kêu thất thanh của một cô bé:

- Cồn cát trôi mất rồi! Má ơi, mộ anh Đạo...

Kinh hoàng, người ta chạy ào ào về phía cửa biển. Lòng người nào cũng nhói lên, ngơ ngác. Chỗ cồn cát chỉ còn lại một khoảng biển xanh thẳm, vô tận. Hương cúi xuống bốc lên tay mình một nắm cát. Vậy mà cô vẫn nghĩ, không còn ai có thể gắn bó với làng, với biển hơn cô nữa. Cô nhớ tới một dòng sông quanh năm đỏ ngầu phù sa. Anh đã sinh ra bên một dòng sông như thế. Cô hình dung những lò thủy tinh với hình dáng của những người thợ đang rút ra từ lửa những khối thủy tinh trong suốt như nước biển...

Buổi chiều hôm đó, những thuyền lưới từ ngoài khơi trở về, thuyền nào cũng đầy ắp cá. Biển lại hiền hòa, sóng từng đợt trào lên cát rồi nằm xoài ra đắm đuối trên những dấu chân người...

Người dân Sa Thạch còn kể thêm rằng, chưa có năm nào biển được mùa cá như sau cơn động biển, động trời năm ấy.

NGUYỄN TRÍ HUÂN

THỤY KHUÊ

Sử thạch Nguyễn Huy Thiệp



Trong những hình thái văn học nghệ thuật mà tôi có dịp gặp gỡ hơn mười năm nay, Nguyễn Huy Thiệp là một sử thạch.

Bề ngoài có vẻ lạnh và khoảng cách. Nhưng khi đã bắt sóng rồi thì bên trong là cả một nham động chứa đầy phún thạch, chằng chịt những mạch tĩnh điện của cuộc đời, có khả năng nổ tung nhiều tầng địa đạo lịch sử, phát quang để bắt đầu.

Tại sao lại bắt đầu? Bởi bắt đầu là nguyên khởi của sáng tạo. Là phát xuất của cuộc đời. Là nguồn cội của lịch sử.

Kịch *Suối Nhỏ Êm Dịu* là một hình thức phát quang lịch sử. Phá vỡ những gì cứng rắn nhất–vững như bàn thạch–của một cơ chế lâu đời, đã bén rễ từ gần thế kỷ ở phương Tây, và cũng đã chết ở đầu Tây nhưng chưa chịu hấp hối ở đầu Đông.

Êm dịu dẫn tĩnh điện, như dòng suối nhỏ vào các động đá toàn trị Đông phương. Nước chảy đá mềm. Nhà văn tìm tác dụng về lâu về dài. Chậm và chắc. Chuyển động điện đá sẽ làm lũng đoạn những mạng thạch, có khả năng cách thạch. Với "tính cách mạng" nội tại, tĩnh điện có thể làm nổ tung những cơ chế chính trị đã hóa thạch trong lịch sử.

Ở một vùng Đông mà mồ ma triết lý Khổng Mạnh giao lưu với cặn bã triết học Mác-xít tạo thành một hệ thống chính triết đá tảng, thì

không có cách nào hơn là phải tạo ra một hệ thống cách mạng phản cách mạng giả tưởng qua tư tưởng.

Suối Nhỏ Êm Dịu chính là món quà giả tưởng đó của tư tưởng, tạm gọi là sử thạch Nguyễn Huy Thiệp. Suối Nhỏ Êm Dịu trình bày tính Loạn trong một cơ cấu chính trị được gọi là Ổn, của một quốc gia phương Đông, trước ngưỡng cửa 2000.

Kịch bản chia làm ba hồi. Hồi một: Sự khai sáng thể chế sau khi cách mạng thành công. Hồi hai: Sự phát triển của chế độ trên con đường kinh tế thị trường. Và hồi ba là sự kiện toàn xã hội: Mở cửa tiếp nhà báo nước ngoài để trình bầy tính cách ưu việt của chế độ.

*

Tác phẩm rọi pin vào những mạch kín và bí nhất của hệ thống ô hợp chính triết kim cổ này. Mỗi nhân vật nói ra những điều thành thật nhất, những điều đê tiện nhất, đạo đức nhất, dối trá nhất của mình, về mình, về bản chất của chế độ, của xã hội, của môi trường sống.

Kịch trường quần giao xung quanh năm nhân vật chính, được đánh từ số 1 đến số 5. Ông số 1, lãnh tụ, là giáo chủ. Số 2: Thừa tướng. Số 3: Đại tướng. Số 4: Chủ tịch quốc hội. Số 5: Cảnh sát trưởng.

Những danh xưng "giáo chủ, thừa tướng" lật tẩy tình trạng tạp giao giữa chuyên chính, tôn giáo và phong kiến của nền "dân chủ phương Đông" này. Theo định nghĩa của ông số 1, thì đó là một cơ chế chính trị tân cổ giao duyên, Đông-Tây kết hợp. Ở trong "tổ chức", "chỉ có một số người nào đấy là có quyền lực thực sự mà thôi, đấy là tập thể của những ông vua, còn tất cả chỉ là bình phong dân chủ, tức là một thứ bù nhìn."

Hồi thứ nhất mở ra như một Huis Clos về những chia chác ngôi thứ, tranh chấp nội bộ trong "tập thể những ông vua" của một liên minh bình dân lấy tên là Trung Hậu, sau khi cách mạng thành công.

Sự xây dựng nhà nước "dân chủ" này, về nguyên tắc thủ đoạn, không có một cấm kỵ gì (có thể dùng một người để nhân danh: Một triệu có mặt), cũng như mọi hình thức khuynh đảo nội bộ đều được nhìn nhận là chân lý (như hạ bệ và thánh hóa lãnh tụ), chính lãnh tụ xác nhận "chân lý chơi xỏ chúng ta ở khắp mọi nơi, mọi lúc, mọi chỗ". Người ta dùng những bí quyết cai trị rất thời thượng: Súng đẻ ra chính trị, tận lực sử dụng bồi bút, mê muội cao độ quần chúng v.v...

Với giọng hóm hỉnh thường lệ, Nguyễn Huy Thiệp bố cáo: Đây là truyện hoàn toàn bịa đặt, ở một quốc gia giả định. Phải. Nhưng giả sử kịch được trình diễn ở một nhà hát lớn, hát nhỏ nào đó của cái nước

giả định kia–phỏng cũng là chuyện giả tưởng–thì liệu khán giả có ngã ngửa, ngậm cười đến hóa dại chăng? Bởi ma lực của sự giả thật? Bởi ngôn ngữ và hành động của mỗi nhân vật trên sân khấu chẳng qua chỉ là sự nhập đồng những xác khô, xác ướt, xác sống, xác chết, đã và đang viết nên lịch sử đương đại của cái xứ giả điên, giả ngộ này?

*

Nơi đây, các khái niệm triết học và chính trị phối ngẫu, biến thành những khái niệm chập chờn muôn mặt. Ví dụ như "Đạo", có thể là đạo đức hủ hóa giữa cha và con gái nuôi (ông số 3), hoặc cũng có thể hiểu theo nghĩa nguyên thủy, cao siêu là con đường: "Con đường là sự sống." "Nền chính trị của chúng tôi luôn luôn để mọi người có cái cảm giác đang đi trên đường, đang đi đâu đó. Tất cả đều bụi bặm, vất vưởng, thất tha thất thểu, thỉnh thoảng lại bơ vơ hốt hoảng giữa ngã ba hoặc ngã bẩy con đường."

Thành phần lãnh đạo là một "tổ chức" có mục đích "tổ chức ra mọi lỗi lầm ở khắp mọi nơi", và tạo ra "một nền chính trị mà không ai hiểu gì cả."

Tính "đa dạng" cũng triệt để. Ví dụ công cụ bảo vệ nền chính trị này là ngành cảnh sát. Nhiệm vụ của Cảnh sát trưởng (hay bộ trưởng cảnh sát) cũng rất thâm thúy, đa nghĩa: Đôi khi hắn thuộc phạm trù khủng bố, đôi khi hắn là cớm, lại có chỗ hắn là ma só, nơi khác thấy hắn là phù thủy, có nơi tìm ra bản chất của hắn là mật vụ bẩm sinh... Tóm lại, rất nhiều mặt, rất đa nguyên, rất dân chủ. Mọi nhân vật trên chính trường đều có thể được hóa kiếp để lên ngôi Chúa (tức là tiến tới số không) bất cứ lúc nào, trừ "ngành cảnh sát vẫn mãi mãi còn xanh".

Lãnh tụ số 1, người khai sinh ra thể chế này là một người sáng suốt, ông biết rõ phận mình "chúng ta chỉ mạo danh Thượng đế cứu thế trong một quãng ngắn lịch sử nào đấy mà thôi. Hãy gắng giấu cái đuôi cầm thú của chúng ta được ít nào hay ít ấy." Ông cũng là người thâm hiểu triết lý Mác-xít: "Ta đã tạo ra hoàn cảnh và sẽ phải chết trong hoàn cảnh đó." Và điều vĩ đại nhất, trong sự nghiệp vĩ đại của ông, là ông đã tìm được chân lý trước khi chết: "Ta sẽ bắt đầu sống từ khi ta chết."

*

Hồi hai xẩy ra khoảng 10, 15 năm sau cái chết của lãnh tụ số 1. Đúng như linh đoán của lãnh tụ, và theo cam quyết của Cảnh sát

trưởng “chúng tôi sẽ thần thánh hóa linh hồn của ngài”, ông số 1 vẫn là “lãnh tụ vĩ đại” và “tư tưởng của ông sẽ sống muôn đời”. Và cũng theo đúng lời trăn trối của ông: Những kẻ đến sau chỉ là kẻ số 2. Màn hai mở ra dưới trướng của Thừa tướng. Đây là thời kỳ thừa tướng.

Ở thời này, nền chính triết hầu như bất biến, trừ một điểm Thừa tướng nhấn mạnh đến đường lối thực tiễn của Cảnh sát trưởng mà ngài rất đắc ý: “Ta rất thích tay Cảnh sát trưởng vì hắn rất thực tế. Đối với hắn, con người dứt khoát là súc vật, mãi mãi là súc vật.”

Có thể cho đây là giai đoạn “quá độ” của chủ nghĩa yêu vật. Từ những khái niệm linh tinh, khó hiểu, đại loại như “con người là một con vật có lịch sử” (l’homme est un animal historique) gì gì đấy, Cảnh sát trưởng–thật ra chính hắn mới là người lãnh đạo–đã gạn đục khơi trong, giữ lại cốt lõi của vấn đề và cường điệu lên một chút, thành một khái niệm mới toanh, bình dân hơn và cực kỳ dễ hiểu “con người dứt khoát là súc vật, mãi mãi là súc vật.”

Ở thời kỳ này, các tế bào xã hội hoàn toàn tan rã, gia đình đã cáo chung, không ai còn hiểu gì về khái niệm gia đình (lời Một Triệu Mốt: Gia đình là gì ạ?) và các tế bào xã hội khác đều tê liệt hết cả, không phản ứng gì. Con người mới xuất hiện dưới cái tên mới: Một Triệu Mốt (tên người giúp việc của Thừa tướng), cô Ba vạn chín nghìn thiếu một nghìn (gọi tắt là cô Bốn vạn) làm giám đốc công ty may mặc số 2104. Cô Bốn vạn xuất thân con nhà lành, nguyên thủy là một bác sĩ thú y, chồng là kỹ sư. Về mặt kinh nghiệm bản thân nghề nghiệp, sau khi tiếp xúc với quá nhiều chó, về mặt cộng đồng, hướng tiến của xã hội đã thay đổi, vận mệnh con người đã đổi thay, cô trở thành “con vật” của kinh tế thị trường. Cô đã được “lột xác”.

Sự kết hợp giữa kinh tế (Bốn vạn) và chính trị (Thừa tướng) đã đưa đến những thành tựu không ngờ. Ví dụ, Thừa tướng ký com-măng với công ty may mặc 2104 để sản xuất một mốt mới: “Các bộ đồng phục xích chó” có hiệu lực “xóa cá nhân”. “Ai mặc vào thì không cựa quậy được, không cử động được”, “tất cả đều là một khối”. Công cuộc xích hóa hầu như đạt thành tích trăm phần trăm.

Sự kết hợp giữa “chính trị” và “kinh tế” lóe ra ánh sáng mới: Bọn nông dân (80% dân chúng) – theo Bốn vạn – đều là bọn “giảo quyệt”, nếu không muốn nói là phản động vì chúng chỉ biết “mặc quần đùi”, không thể nói chuyện khai hóa, bán chác, mở rộng kinh tế thị trường với bọn chúng được.

*

Hồi thứ ba, 10, 15 năm sau, mở cửa vào xã hội kiện toàn. Đất nước thanh bình. Mọi người được yên ngủ. Không còn địch, người ta

đành phải tìm địch. Mọi người chờ đợi một tay bí mật có tên 2000, và đang cố tìm hiểu xem nó là "ta" hay là "địch". Ở hồi ba, Đại tướng (ông số 3) dày công đại thắng chiến dịch, bị về vườn, các gái nuôi của ông bị bức bách. Ông số 4 lên thay.

Ở thời kỳ thanh bình và mở cửa này, người ta tiếp nhà báo phương Tây và mọi bí quyết thành công được tuyên bố công khai trên dư luận quốc tế. Thứ nhất về sự trồng người: Ngành giáo dục tiến hành việc xóa bỏ con người từ thuở còn thơ và đến bậc đại học thì "những ảo tưởng và nhầm lẫn sẽ tích tụ lại." Thứ hai, người dân giữ được "bản sắc dân tộc" theo đúng nghĩa sâu xa, truyền thống bởi những thứ ngoại lai du nhập vào từ xưa như "đạo Phật, đạo Nho, đạo Ki-Tô" v.v... đều bị người ta "chọc ghẹo và bôi bẩn", chúng phải có bản lãnh vững lắm mới thoi thóp đến ngày nay. Còn các lý thuyết tư tưởng hiện đại đều được "giải thích nhăng nhít" một cách trịnh trọng và chúng đã được cải hóa biến đổi rất đầu ngô mình sở; tóm lại chúng đã lột xác hoàn toàn.

Ở đỉnh cao này, con người đã biến thành chuột, nhất là bọn nhà văn. Trong một chừng mực nào đó, Cảnh sát trưởng đã đạt được mục đích triết học cao nhất của mình: Xích hóa và súc vật hóa con người.

Qua ba thế hệ lấy nhầm lẫn làm phương châm chỉ đạo, nhà nước đã hoàn thành mục đích tối thượng: Xóa bỏ con người. Tạo ra những "con người rỗng", "hoàn toàn tê liệt tất cả", "không có phản ứng gì".

Màn vĩ thanh cho thấy đất nước thanh bình. Hết loạn. Mọi người mở cửa ca hát. Tất cả đều trở thành những con số, đều nói chung một chữ, một câu, đều hát một giọng. Riêng ngành cảnh sát vẫn "mãi mãi còn xanh".

*

Nguyễn Huy Thiệp vừa tổng hợp, vừa cắt đứt những mâu thuẫn trong bản chất con người và môi trường sản sinh để tạo ra một loạn hợp toàn thể: Loạn hợp những yếu tố chính trị và triết lý kim cổ, con người vừa là kết quả, vừa là tác giả của sự loạn hợp ấy. Ông số 1: Thủ lãnh khai phá. Ông là một thứ "chúa" dẫn đường, và chính ông là người đầu tiên tiếp nhận kết quả sản phẩm do mình sáng tạo. Cảnh sát trưởng "sản phẩm thượng tầng" hay "sản phẩm ưu việt", một bộ óc vi tính điều hợp mạng lưới cảnh sát, tinh vi như mạng lưới điện tử, bất tử, vượt khỏi tầm kiểm soát của những kẻ chế tạo ra nó.

Kịch bản *Suối Nhỏ Êm Dịu* nói lên sự tuyệt vọng của con người đứng trước nguy cơ tận thế, bắt đầu từ nguy cơ toàn trị của những thể

chế độc tài tả, hữu ô hợp, cấu biến với môi trường kinh tế, liên mạng kim tiền, phi đạo đức, dẫn đến sự tha hóa, tiêu hủy con người tự bản thân. Có thể đây là tác phẩm bi quan nhất của Nguyễn Huy Thiệp từ trước đến giờ. Mỗi khán giả, sau này, nếu tác phẩm được trình diễn trên sân khấu ở bất cứ nơi nào trên trái đất, đều có thể nhận diện được những khuôn mặt chính trị, xã hội, văn hóa... đã sống bên cạnh mình và nhận diện được chính mình... trên con đường dẫn đến ma lộ: Con người rỗng, cái cười rỗng, cái khóc rỗng. Và đó là nền thanh bình của những con số.

Paris, ngày 30/4/2000
THỤY KHUÊ

Trích đoạn *Suối Nhỏ Êm Dịu*

Suối Nhỏ Êm Dịu kịch bản mới nhất của Nguyễn Huy Thiệp, do nhà xuất bản Văn Nghệ vừa phát hành, là một hài kịch diễn ra tại một quốc gia giả định ở phương Đông đang tiến vào thời kỳ 2000.

Tác giả cam đoan rằng toàn bộ câu chuyện xẩy ra trong vở kịch đều là bịa đặt. Một xác định cần thiết, nhất là đối với những vị trách nhiệm kiểm tra văn hóa chưa quen đọc các tác phẩm hư cấu.

Kịch diễn ra ngay sau khi cuộc binh biến cướp chính quyền vừa hoàn tất, còn gọi là cách mạng thành công. Năm tác giả của cuộc đổi đời chia chác các chỗ tốt trong chính quyền và xác định chính sách trị dân, đại để quốc gia này lấy ngu dân và tham nhũng làm quốc sách. Thiết lập một hệ thống cảnh sát (công an) chặt chẽ. Chủ trương tiêu diệt văn học và bọn nhà văn.

Cuối cùng, kẻ ở ghế chót, gian hùng nhất trong năm tên, dần dần lật đổ bốn lãnh tụ đứng trước để leo lên hàng đầu.

Kịch bản Suối Nhỏ Êm Dịu gồm ba hồi và một màn vĩ thanh. Hồi I, xẩy ra ngay sau cuộc binh biến. Liên minh bình dân lên nắm chính quyền: Các bồi bút được lệnh không ngừng tán dương một kỷ nguyên mới. Năm vị đầu sỏ của cách mạng phân chia các chức vụ trong nội các: Ông số 1, Giáo chủ; ông số 2, Thừa tướng; ông số 3, Đại tướng; ông số 4, Chủ tịch quốc hội tức Nghị trưởng và ông số 5, Cảnh sát trưởng.

T. K.

Trích đoạn sau đây thuộc hồi I, ông số 1, giáo chủ, lãnh tụ của đám đông tuyên bố mở đầu cuộc thảo luận thành lập chính phủ.

Thư ký: Thưa các ngài! Đến giờ rồi! Xin mời các ngài chú ý cho! Ngài giáo chủ! Xin mời ngài!

Ông số 1: *(bước lên, trên màn hình xuất hiện hình ảnh ông ta với rất nhiều tư thế khác nhau).* Thưa các ông! Như vậy là dưới sự dẫn dắt của nhóm chúng ta dưới danh nghĩa một liên minh xã hội, một liên minh bình dân lấy tên là *"Trung Hậu"* chúng ta đã lật đổ được chính quyền cũ, thực hiện cuộc đảo chính lịch sử... xin lỗi... chúng ta nên gọi nó là *"cách mạng xã hội"* cho nó có phần chính trị. Bây giờ chúng ta phải sắp xếp lại chính phủ, thành lập nội các, thống nhất lại việc lãnh đạo quốc gia. Tôi xin tuyên bố sự nghiệp tranh đấu hoàn thành, cách mạng thành công! Xin mời các ông vỗ tay!

Tất cả vỗ tay. Âm nhạc, chiêng trống vang lừng. Trên màn hình xuất hiện biển người hân hoan reo vang: "Thành công! Thành công! Thành công!"

Ông số 1: Như thế là xong một việc. Chú thư ký! Chú truyền lệnh đi!

Thư ký: *(cúi người)* Vâng ạ, thưa ngài!

Thư ký lắc chuông, lập tức xuất hiện một người giúp việc.

Người giúp việc: Thưa, tôi là người giúp việc tên là Một Triệu có mặt!

Ông số 3: *(không kìm được niềm vui)* Hay quá! Đã có tới một triệu rồi à? Ở nhà, tôi chỉ có mỗi cô con gái nuôi với tay giúp việc tên Thứ Sáu, y hệt như chuyện về Rôbinson Crusoe.

Thư ký: *(đưa cho người giúp việc một tập giấy)* Đây là bản tuyên bố cách mạng thành công, liên minh– hay là tôn giáo, hay là phe phái, hay là hội đoàn, hay là câu lạc bộ... gọi gì cũng được – có tên là *"Trung Hậu"* đã giành thắng lợi. Anh cho phát bản tuyên bố này lên truyền hình và trên tất cả các phương tiện thông tin báo chí. Sau đó cho bọn bồi bút tán dương nó không ngừng.

Một Triệu: Rõ! *(đỡ lấy tập giấy, cúi chào mọi người rồi ra).*

Tiếng reo bên ngoài ùa vào: "Thành công! Thành công." Trên màn hình xuất hiện biển người hân hoan.

Ông số 1: Được rồi! Một kỷ nguyên mới bắt đầu. Tất cả các ông có thấy xúc động không?

Tất cả mọi người: *(đồng thanh)* Có!

Ông số 1: Rất tốt! Được rồi! Thế là xong một việc. Việc thứ hai là thành lập nội các. Ông số 2, ông sẽ làm thừa tướng chứ?

Ông số 2: Dĩ nhiên rồi. Tôi sẽ thành lập nội các gồm 15 bộ *(đưa cho thư ký tập giấy)*. Đây là danh sách các bộ mà tôi đã chuẩn bị. Chú cho truyền lệnh đi!

Ông số 1: *(ngăn lại, cương quyết)* Khoan đã! Chúng ta sẽ thảo luận về nhân sự sau, không nên vội vàng! Ở đây ta là giáo chủ cơ mà! Ta mới có quyền truyền lệnh.

Ông số 3: Thế chúng tôi có tên cả trong danh sách nội các hay không?

Ông số 1: Các ông sẽ có việc hết. Cơ chế chính trị của chúng ta sẽ tương tự phong cách chính trị cổ điển nhưng có sáng tạo, có ảnh hưởng một chút của nền văn minh phương Tây, nghĩa là *"tân cổ giao duyên," "Đông - Tây kết hợp"*. Quân chủ mà không phải là quân chủ, dân chủ mà không phải là dân chủ, cộng hòa mà không phải là cộng hòa. Sẽ có chính phủ, quốc hội, tòa án và các tổ chức chính trị quần chúng phi chính phủ... Ở trong tổ chức của chúng ta, chỉ có một số người nào đấy là có quyền lực thực sự mà thôi, đấy là tập thể của những ông vua, còn tất cả chỉ là bình phong dân chủ, tức là một thứ bù nhìn. Các ông đã hiểu cả chưa?

Ông số 3: Hiểu rồi! Hiểu rồi! Chúng ta đều là những tay quái vật cả mà! Con ruồi bay qua còn biết con đực con cái, tại sao lại không hiểu được?

Ông số 1: Thế thì tốt! Ông số 2, ông là thừa tướng, ông lãnh đạo nội các thì ông có biết nhiệm vụ của chính phủ là gì không?

Ông số 2: Có gì đâu, chia quyền lực ra để trị vì dân chúng chứ gì?

Ông số 1: Khá lắm! Nhưng đấy chỉ là một mặt. Thực chất nhiệm vụ của ông là giải quyết tất cả mọi cuộc khủng hoảng trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và nếu không có khủng hoảng thì tạo ra khủng hoảng. Nhiệm vụ của ông là không bao giờ để cho dân chúng yên lành, không bao giờ để cho họ tĩnh tâm cả, họ luôn luôn mê muội và họ không bao giờ hiểu nổi cuộc sống nghĩa là thế quái nào nữa. Ông có làm được thế không?

Ông số 2: Khó khăn gì! Tôi làm được!

Ông số 1: Vậy ông thề đi!

Ông số 2: Mẹ kiếp! Tôi xin thề với các ông!

Ông số 1: *(bảo thư ký)* Chú ghi lời thề này vào rồi cho công bố

với dư luận trong nước và toàn thế giới.

Ông số 3: *(vỗ vai Ông số 2)* Nhớ đấy nhé! Thế là không chạy đi đâu được nhé!

Thư ký: Ngay hôm nay tôi sẽ cho công bố lời thề này trên dư luận dùng danh sách nội các của chúng ta.

Ông số 4: Ông số 2 có việc rồi. Vậy thế chúng tôi làm gì?

Ông số 3: Còn tôi nữa! Tôi cũng chưa có việc!

Ông số 1: *(nghĩ ngợi)* Ông số 4, ông sẽ làm Chủ tịch Quốc hội, thực là Nghị trưởng Nghị viện.

Ông số 4: Được rồi! Thì Quốc hội! Thì Nghị viện.

Ông số 2: Thế ông có biết Quốc hội là gì không đã mà nhận liều?

Ông số 4: À... ừm... Là đẻ ra ông, đẻ ra chính phủ chứ còn gì nữa? Đấy là tư tưởng từ thời ông Mông tétxkiơ, Rútxôvà Điđơrô...

Ông số 2: Ông nói dễ nghe thật... Ông mà có đẻ ra... Xin lỗi... Ông chỉ có đẻ ra... *(làm một cử chỉ tượng trưng).*

Ông số 1: Thôi đi hai ông! Nhiệm vụ của Quốc hội là mị dân, là nêu gương dân chủ. Hai ông không nên giằng co nhau! Hai ông tuy là hai mà là một, tuy là một mà là hai. Ta rất thích thấy tính cách hai ông ngược nhau vì khi dân chúng thấy Quốc hội và Chính phủ cãi cọ thì họ sẽ tưởng dân chủ đang được thực hiện nhưng thật ra không phải thế. Chúng ta cùng chung một mục đích, cùng chung một lý tưởng. Công việc đòi hỏi là như thế đấy!

Ông số 4: Tôi không quan tâm! Quyền lợi của tôi dứt khoát phải ngang với quyền lợi của ông số 2 là được! Có thế thôi! Quyền lợi của tôi mà ít hơn Ông số 2 là không xong với tôi đâu. Tôi sẽ lãnh đạo tất cả các cử tri phá vỡ mọi cuộc bầu cử và tôi cứ nói huỵch toẹt ra tất cả mọi chuyện ở trong nội các để cho họ biết. Tôi rất trung hậu! Tôi còn có lương tâm của tôi!

Ông số 2: Này, ông nói cái gì lương tâm! Ông mà có lương tâm thì tôi lạ đấy. Tôi rất ngạc nhiên!

Ông số 1: Thôi nào hai ông! Sao các ông cứ khích bác nhau như thế? Chúng ta đều là những người trung hậu nhất nước, là những người có tính cách mạng nhất nước, những người có tham vọng nhất nước. Lương tâm mới chẳng lương tâm! Lương tâm là cái gì? Các ông thử bỏ ra đây xem nào! Chúng ta còn lạ gì nhau? Tại sao các ông lại đi cư xử với nhau như những người thường như thế? Các ông xích mích vì những khái niệm đạo đức phù phiếm. Tất cả chỉ làm hỏng việc mà thôi. Các ông có im đi không? Tôi cáu lên rồi đấy!

Ông số 2: Tôi xin lỗi.

Ông số 4: Tôi cũng xin lỗi.

Ông số 1: Được rồi! Hai ông bắt tay nhau đi! *(Ông số 2 và Ông số 4 bắt tay nhau).* Ông số 4, tôi nhắc lại, vậy ông lãnh đạo Quốc hội đấy nhé!

Ông số 4: Vâng! Tôi xin lãnh đạo Quốc hội.

Ông số 1: Vậy ông thề đi!

Ông số 4: Tôi xin thề! Tôi xin thề với quỷ thần hai vai, trên trời, dưới đất, trên sông, trên biển... Xin... thề!

Ông số 1: *(với thư ký)* Chú ghi lời thề này vào rồi cho công bố với dư luận trong nước và toàn thế giới. Nhưng từ một lời thề này chú phải tách ra thành mười lời thề sao cho dễ nghe!

Thư ký: Rõ, thưa ngài!

Ông số 1: Được rồi! Rất tốt! Thế là xong những vấn đề cơ bản. Bây giờ đến vấn đề cụ thể là danh sách nội các. Ông số 2, tức là ông đấy, ông thừa tướng ạ, xin mời ông cho biết nhân sự trong nội các của ông đi!

Ông số 2: Thưa các ông, trước mắt nội các của chúng ta gồm 15 bộ. Sau này tôi sẽ phát triển thành 30 bộ và khoảng 30 cơ quan ngang bộ tùy theo tình hình. Như Ông số 1 đã nói, nhiệm vụ của chính phủ nghĩa là giải quyết khủng hoảng và gây ra khủng hoảng cho nên kế hoạch của tôi là sẽ luôn luôn gây ra khủng hoảng trong chính nội các của tôi để rồi giải quyết những khủng hoảng ấy. Tôi xin thề sẽ không làm cho một ai đứng trên mặt đất của quốc gia này được yên ổn trong một ngày, một giờ, một phút, một giây... Họ sẽ luôn luôn bị mê hoặc bởi hết cuộc mê này chồng chéo lên cuộc mê khác... Nghĩa là luôn luôn khủng hoảng, không bao giờ tĩnh tâm cả.

Ông số 1: Khá lắm! Rất trung hậu! Ông là người có năng lực đấy. Xin hỏi trong nội các của ông thì bộ nào quan trọng nhất và ông sẽ giao cho ai đảm nhiệm?

Ông số 2: Thưa các ông, trong nội các quan trọng nhất là bộ Binh nắm quân đội, bộ Cảnh sát, bộ Thu thuế và... có lẽ thế thôi... nếu có kể thêm thì là bộ Ngoại giao. Tôi sẽ giao bộ Binh cho con trai tôi. Nó sẽ đeo quân hàm Đại tướng... Còn bộ Cảnh sát và bộ Thu thuế thì tôi kiêm nhiệm... Ừm... bộ Ngoại giao có thể giao cho Ông số 3... Ông số 5, ông muốn chọn bộ nào thì chọn.

Ông số 5: *(từ đầu đến giờ vẫn im lặng khoanh tay, cười tủm tỉm)* Cám ơn ông! Cám ơn nhã ý của ông!

Ông số 3: Mẹ khỉ! Danh sách nội các của ông không ngửi được. Tôi mà nắm bộ Ngoại giao à? Tôi không muốn! Không! Tôi không biết ngoại ngữ, tôi không làm Ngoại giao được! Cả thế giới sẽ cười

vào mũi tôi nghĩa là mũi chúng ta! *(đi đi lại lại, hung dữ)*. Ông số 2... Chỉ thấy kế hoạch phân chia quyền lực của ông, người ta đã thấy ông là một kẻ tham lam đến như thế nào! Ông coi thường chúng tôi quá!

Ông số 2: Thế thì ông nắm bộ nào thì tùy ông chọn! Mặc kệ ông!

Ông số 3: Tôi sẽ nắm quân đội... Súng đẻ ra chính quyền. Đó là tinh thần chính trị phương Đông chúng ta. Ông cứ liều liệu với tôi. Tôi sẽ là đại tướng bộ trưởng Quốc phòng. Khi tôi về bộ Quốc phòng, quân lệnh số 1 của tôi là điều thằng con trai ông ra ngoài biên giới.

Ông số 1: *(tán thành)* Ta thấy Ông số 3 nắm bộ Binh là phải! Thế là hợp lý!

Ông số 4: Tôi cũng thấy thế.

Ông số 2: Thôi được. Vậy tôi sẽ cho thằng con trai tôi nắm bộ Thanh niên.

Ông số 4: Ông nói dễ nghe nhỉ! Còn Quốc hội của tôi có cho phép hay không đã chứ? Quốc hội chúng tôi sẽ bầu nội các cơ mà?

Ông số 1: Đúng đấy. Chúng ta chỉ nên chia nhau những bộ quan trọng mà thôi. Chúng ta sẽ thỏa thuận trên cơ sở giằng co nhau để ai cũng có quyền lực và quyền lợi ngang nhau. Chúng ta sẽ là tập thể những ông vua. Tôi đề nghị Ông số 2 là thừa tướng và Ông số 4 là nghị trưởng sẽ thống nhất danh sách nội các với nhau. Các ông phải đoàn kết lại mới được... Ông số 3 và Ông số 5, các ông có ý kiến gì không?

Ông số 3: Được rồi. Có gì tôi sẽ đứng làm trọng tài. Tôi có súng, tôi có quân đội. Tính tôi lại thẳng thắn, không khuất tất... Tôi không để cho ông nào qua mắt tôi được. Một đất nước có nhiều xu hướng tham vọng thì tất yếu quân đội sẽ là trọng tài, là nòng cốt của rường cột, thậm chí sẽ là một bà đỡ nghiêm khắc của chính quyền! Tôi sẽ cho nó bú một thứ sữa tên là *"kỷ luật sắt"* y như sữa đặc Milô có đường.

Ông số 1: Đồng ý! Thế còn Ông số 5. Tại sao từ đầu đến giờ ông cứ im lặng thế? Ông cũng nên nắm một bộ cụ thể nào chứ?

Ông số 5: *(từ đầu đến giờ yên lặng, chỉ đứng khoanh tay một góc, bây giờ mới nói)* Thưa các vị, tôi chỉ xin làm công cụ bảo vệ cho quí vị thôi. Nếu được, các vị hãy giao cho tôi nhiệm vụ cảnh sát... nghĩa là một công việc không có gì quan trọng lắm! *(nói xong, ông ta lại lui về chỗ cũ)*.

Ông số 3: Tay này đúng là tay khôi hài. Chú mày bé nhỏ mà khôn ra phết. Ông số 1, ông có thấy tay này là tay thích đùa dai không?

Ông số 1: Được đấy, tôi đồng ý, mặc dầu về linh cảm tôi rất lo lắng! Điều trớ trêu và kinh khủng nhất là nếu không có cảnh sát thì không có văn minh. Đành phải chấp nhận vậy thôi. Như vậy, sáng mai

chúng ta sẽ công bố danh sách nội các. Chú thư ký, chú cho người lo các việc đi. Còn bây giờ, xin mời các ông chuẩn bị để về văn phòng của mình lo liệu mọi việc. Tôi xin nhắc các ông rằng các ông đều là những thành viên cốt cán, đều là những bộ óc của liên minh *"Trung Hậu"* nên các ông phải lấy sự trung hậu làm nguyên tắc và phương châm để xử thế. Công việc của chúng ta là gì? Là tổ chức, tổ chức và tổ chức! Tổ chức gì? Tổ chức ra mọi sự nhầm lẫn ở khắp mọi nơi, mọi lúc, mọi chỗ. Tôi xin khẳng định với các ông rằng cuộc sống chỉ có một chân lý thôi, một sự thật thôi... một chân lý, một sự thật vĩnh cửu ở khắp mọi nơi, mọi lúc, mọi chỗ. Chân lý đó, sự thật đó tên là nhầm lẫn. Các ông đã hiểu cả chưa?

Tất cả: *(đồng thanh)* Rõ!

Ông số 1: Ông số 2! Công việc của ông là gì? Ông nhắc lại đi... Vì ông là người đứng đầu chính phủ.

Ông số 2: Thưa các vị, công việc của tôi là tổ chức ra sự nhầm lẫn ở khắp mọi nơi, mọi lúc, mọi chỗ... liên tục giải quyết khủng hoảng và gây ra khủng hoảng để làm cho không ai tĩnh tâm được cả...

Ông số 3: *(nhắc)* Trên cơ sở...

Ông số 2: *(lịch sự)* Cám ơn ông... trên cơ sở của lòng trung hậu sâu sắc...

Ông số 3: *(nhắc)*... Với điều kiện...

Ông số 2: Vâng! Với điều kiện bên trong, bên ngoài đầy đủ...

Ông số 3: *(nhắc)*... Để hướng tới...

Ông số 2: Vâng... Để hướng tới phía trước và bước vào một thế kỷ mới huy hoàng. Đó là... Đó là...

Ông số 4: Đó là một thế giới vẹn toàn, chính trực.

Ông số 2: Vâng... Đó là một thế giới vẹn toàn, chính trực.

Sau cuộc bắt thăm (gian lận) xem ai được làm việc với lãnh tụ trước tiên. Cảnh sát trưởng trúng thăm ở lại một mình với lãnh tụ.

Trích đoạn sau đây thuộc hồi I, Cảnh sát trưởng bàn bạc với lãnh tụ phương pháp trị nước và dụ khị lanh tụ nên "chết" đi để được thánh hóa, thành lãnh tụ vĩ đại của muôn đời.

Ông số 1, Ông số 5 lần lượt bắt tay mọi người. Họ chào nhau, tất cả đều rất thân ái. Còn lại Ông số 1, Ông số 5 và viên thư ký.

Ông số 1: *(tiễn mọi người)* Thôi nhé! Xin chào các ông! Chúng ta sẽ gặp lại sau.

Viên thư ký ra đóng cửa.

Ông số 1: *(hỏi ông số 5)* Thế nào? Chú mày làm thế nào mà có thể ở lại một mình bàn bạc công việc với ta được thế?

Ông số 5: Thưa ngài, có gì đâu... Tất cả các thăm đều là giấy trắng. Đây là chỉ một trò ảo thuật thôi mà!

Ông số 1: Chịu thật! Chú mày đúng là một tên phù thủy, tức là một tay mật vụ bẩm sinh. Như thế nghĩa là công việc hàng đầu và quan trọng nhất bây giờ của quốc gia này sẽ là công việc của cảnh sát phải không?

Ông số 5: Thưa ngài, ngài không thấy đấy là một chân lý hay sao? Không phải bây giờ mà mãi về sau cũng thế. *(cởi áo khoác ra, treo mũ lên tường).*

Ông số 1: Thưa ông cảnh sát trưởng, ta công nhận đấy là chân lý. Chú thư ký, chú có thấy thế không?

Thư ký: Thưa hai ngài, tôi cũng nhận thấy thế. Có câu hát rằng: *"Riêng ngành cảnh sát còn xanh..."*[1].

Ông số 5: Được rồi... Ông hiểu biết về văn học nghệ thuật đấy! Kể từ ngày mai ông sẽ ăn hai lương, ông sẽ vừa làm việc ở đây, vừa làm việc với tôi. *(thái độ hoàn toàn khác trước, rất tự chủ).*

Thư ký: Cám ơn ông cảnh sát trưởng!

Ông số 1: *(về bàn ngồi)* Nào! Bây giờ chúng ta vào việc. Ông Cảnh Sát Trưởng! Mời ông ngồi! Quả thực, bây giờ với chức danh của ông, ta không thể gọi ông là số 5 được nữa. Theo ý ông, bây giờ ông là số mấy?

Ông số 5 - tức Cảnh sát trưởng: Thưa ngài, xin lỗi ngài, ngài lại chú ý đến tiểu tiết rồi *(quay qua viên thư ký)*. Này ông thư ký! Xin mời ông ra ngoài một lát. Khi quay lại ông nhớ lấy giùm tôi một ít đồ uống được không?

Thư ký: Vâng! Tôi xin phép! *(ra).*

Từ lúc này ánh sáng trên sân khấu chuyển sang mầu khác, một thứ ánh sáng mà người ta chẳng nhìn rõ gì hết.

Cảnh sát trưởng: *(quay lại chỗ ngồi)* Thưa ngài, ngài vừa hỏi tôi là số mấy? Thế theo ý ngài, vậy bây giờ ngài là số mấy?

Ông số 1: *(nghĩ ngợi, đứng lên)* Thú thực, ta bắt đầu thấy run vì câu hỏi của ông... Có lẽ ta nên là số 2 chăng?

Cảnh sát trưởng bật cười. Hai người đi đi lại lại trên sân khấu, ngược chiều nhau.

Ông số 1: *(dừng lại)* Này Ông số 5... Xin lỗi, ông cảnh sát trưởng...

Quyền lực đôi khi cũng là một con dao hai lưỡi phải không?

Cảnh sát trưởng: Thưa ngài, ngài cũng xác định thêm một chân lý nữa.

Ông số 1: *(tâm sự)* Ta không biết khi Giêsu được đưa lên cây thập giá thì ngài cảm thấy thế nào... Còn tâm trạng ta bây giờ, quả thực vô cùng phức tạp... Ông Cảnh sát trưởng, hẳn ông hiểu ta, đã nhìn thấy trời xanh rồi đó!

Cảnh sát trưởng: *(lạnh lẽo)* Thực sự, theo tôi, ngài số 1, ngài giáo chủ ạ... đến một thời điểm nào đó thì ngài nên là một linh hồn, chúng ta sẽ cùng trao đổi việc này... Nhưng thôi, trước mắt tôi muốn xác định lại công việc của chúng ta, một công việc, một lý tưởng – chúng ta có thể gọi như vậy chăng? – mà từ trước đến nay ngài vẫn đứng ở vị trí hàng đầu. Tôi muốn ngài xác định lại vai trò, thực sự và xác định lại những cốt lõi của các sự việc xảy ra... Xin lỗi ngài số 1, ngài có hiểu ý tôi không? Câu chuyện của chúng ta sẽ chuyển sang một hướng hoàn toàn thuần về tinh thần, hoàn toàn trừu tượng... Một lĩnh vực mà tôi chỉ kế thừa ở ngài như một tông đồ, như một học trò. Đấy là sự thực... Ngài số 1, ngài hiểu cho tôi... công việc của tôi bây giờ là hộ pháp, là bảo vệ... ít nhất tôi cũng hiểu tôi đang hộ pháp, tôi đang bảo vệ cái quái quỉ gì, cái chân lý gì... Khi tôi không biết một sự thật nào đó – ở đây tôi muốn nói là sự thật cốt tủy, một sự thật mà chính ngài cũng chỉ hình dung ra nó từ trong tâm linh, chính ngài cũng không thể sờ tay đến được – thì tôi sẽ tuyệt vọng, sẽ bắn súng lục vào đầu mình mất... Chúng ta đang đứng ở trong bóng tối (ánh sáng trên sân khấu tắt hẳn)... Không ai trông thấy chúng ta, không ai nghe thấy... tất cả đều trong bóng tối... một thứ bóng tối mà công việc của tôi đòi hỏi...

Ông số 1: Ông Cảnh sát trưởng... Ông không phải rào trước đón sau gì cả. Ta hiểu ý ông... Ông có nghe tiếng rì rầm đó không?

Sân khấu yên lặng.

Ông số 1: Ông có nghe thấy tiếng cựa quậy đó không?

Sân khấu yên lặng.

Ông số 1: Ông có nghe thấy tiếng động đậy đó đó không?
Sân khấu yên lặng.

Ông số 1: Ông có nghe thấy tiếng chuyển động rất khẽ đó không?

Sân khấu hơi sáng dần lên.

Ông số 1: Ông Cảnh sát trưởng! Ông không nghe thấy tiếng gì à? Ông không nghe thấy tiếng cuộc sống sinh nở, chết đi, chuyển vận... Những đứa trẻ sinh ra, lớn lên... Những ông già, bà già rền rĩ, sợ hãi trước bệnh tật, chết chóc... Những cặp tình nhân yêu thương... Ông không nghe thấy tiếng gì à? *(trên màn hình xuất hiện hình ảnh buổi sáng ở đường phố: chiếc xe đi phun nước rửa đường, mọi người ngủ dậy và tràn ra đường phố).*

Cảnh sát trưởng: Thưa ngài, tôi cảm thấy có sự chuyển vận ở đâu đó... Tựa như một khối gì đó khổng lồ đang chuyển vận...

Ông số 1: Đúng đấy... Đấy là lịch sử... Đấy là thời thế... Đấy là đám đông. Tất cả chuyển luân như từng đợt sóng ngoài kia... Cái đám đông mà ta gọi là nhân dân, là dân tộc... Thực chất, đấy là một đám cầm thú ngu muội, man rợ... hoàn toàn do những yếu tố tự nhiên sinh tồn chi phối. Chúng túm tụm lại ở một góc trời, ăn, ngủ, tiêu hóa, bài tiết, hành hạ nhau, cắn xé nhau. Chúng đặt tên cho tất cả những trò cầm thú ấy là tình yêu, hôn nhân, giáo dục, văn minh, chính nghĩa, phi nghĩa v.v... Chúng đặt ra đủ thứ qui định ràng buộc lấy nhau để nhằm mỗi mục đích là bảo đảm an toàn sinh tồn... Những thói quen ngấm trong dòng máu truyền hết đời này qua đời khác không sao cải hóa nổi, không sao gột rửa nổi, tạo ra tất cả những phong tục, lề thói vừa đáng yêu, vừa đáng giận trong cái đám đông hỗn độn này. Khát vọng về miếng ăn và tự do – nghĩa là tất cả những khát vọng thú vật nhất – khiến nó điên cuồng và trong một thời điểm lỏng lẻo nào đấy của lịch sử, chúng ta may mắn thắng được dây cương vào cổ nó. Ông cảnh sát trưởng, ta phải xót xa nói với ông rằng mô hình chính trị từ cổ đại đến nay phù hợp với người phương Đông man rợ chúng ta vẫn chỉ là mô hình quân chủ độc tài. Có điều, quyền lực ngày xưa tập trung vào một người, một dòng họ. Còn bây giờ, quyền lực tập trung vào một nhóm người... Tất cả là do thời thế, do những chuyển luân của hàng tỉ tỉ những yếu tố ở trên mặt đất, trong vũ trụ mà một cá nhân chúng ta – dù thiên tài đến đâu – không sao kiểm soát nổi. Ông cảnh sát trưởng, ông đang hộ pháp, ông đang bảo vệ cái gì thì chính ta cũng chịu... Ông hãy hộ pháp, hãy bảo vệ chính cái thân ông, còn ngoài ra, không có gì đáng hộ pháp, đáng bảo vệ hết... Chúng ta cũng chỉ là những con thú trong bầy cầm thú... Có thế thôi! Có gì mà phải xác định lại vai trò? Hay chính ông? Chính ông cũng muốn hóa thành Thượng đế Cứu thế? Chúng ta chỉ mạo danh Thượng đế Cứu thế trong một quãng ngắn lịch sử nào đấy mà thôi. Hãy gắng giấu cái đuôi cầm thú của chúng ta được

ít nào hay ít ấy... Ồ... Nhưng có lẽ ta đang độc thoại với chính mình chăng? Ông cảnh sát trưởng... Ông có nghe gì không đấy? Liệu ông có hiểu ta nói hay không? *(ánh sáng bắt đầu xuất hiện lại trên sân khấu).*

Cảnh sát trưởng: Thưa ngài số 1, ngài giáo chủ... Tôi vẫn lắng nghe... Tôi lờ mờ hiểu rằng ngài đang đứng ở trước hư vô và tôi đang đứng ở đằng sau ngài... Tôi không quan tâm đến tinh thần... Tôi cố gắng nắm lấy cái đuôi hiện thực của tinh thần đó. Khi chế độ quân chủ độc tài được thay thế bằng chế độ dân chủ độc tài - có thể gọi thế được chăng? – thì trách nhiệm không phải là của một người như trước nữa, trách nhiệm sẽ dồn vào một nhóm người nào đó – chúng ta có thể gọi là một nhóm người giả danh Thượng đế Cứu thế được chăng?... Ồ... nhưng tất cả những thứ đó hoàn toàn chỉ là danh từ phù phiếm, là những khái niệm tạm bợ không ý nghĩa gì. Tôi không hề quan tâm đến những danh từ và khái niệm đó. Hình như ở đây chúng ta đang đi xa hơn và khôn khéo hơn so với chế độ quân chủ độc tài ở chỗ tìm cách trốn tránh trách nhiệm đối với nhân dân của chính chúng ta.

Ông số 1: Ông sờ được đến cái đuôi của sự thật đó! Ông cảnh sát trưởng! Thế ông thấy điều ấy bất hợp lý à? Không hiện đại à?

Cảnh sát trưởng: Ý tôi không phải như thế. Càng suy nghĩ tôi càng thấy vai trò để ngài là một linh hồn là rất hợp lý. Người khác có thể trốn tránh trách nhiệm nhưng ngài thì tuyệt đối không! Nhất là ở phương Đông chúng ta, con người vừa rất duy tâm vừa rất thực dụng. Ảnh hưởng của nền dân chủ phương Tây đến với chúng ta chỉ có một phần nào thôi... Cộng thêm với sự thấp kém dân trí cùng những điều khác... Nếu ngài là một linh hồn thì có lẽ vấn đề dễ chịu hơn nhiều.

Ông số 1: Nếu ta là một linh hồn thì ta trở nên vô hình và không hiện hữu ở trong thực tế chứ gì? Có phải ý ông muốn nói như thế không?

Cảnh sát trưởng: Thưa ngài, ngài cũng đã sờ được đến cái đuôi của hiện thực. Đúng như vậy! Linh hồn là vô hình. Phép mầu nhiệm chính là ở đấy. Khi đám dân chúng than phiền, bao giờ chúng cũng đổ trách nhiệm lên đầu người số 1. Bọn điêu dân ấy, khi chúng sung sướng thì chúng vô tâm, còn khi hoạn nạn thì chúng sẽ đổ lỗi hết cho người này đến người khác. Ngài là nhân vật số 1, ngài sẽ phải lãnh đủ. Khi ngài còn hiện hữu thì thật gay go vì như thế rất phi chính trị nhưng khi ngài là một linh hồn thì vấn đề lại khác, bọn điêu dân có trách móc đến đâu thì cũng bằng thừa! Có ai lại trách móc than phiền với một linh hồn, với một vật thể vô hình cơ chứ!

Ông số 1: *(cười)* Ông cảnh sát trưởng! Ông biết suy luận và hiểu vấn đề. Đã đến lúc ta phải bước sang thế giới thánh thần... Ta đã tạo ra

hoàn cảnh và sẽ phải chết trong hoàn cảnh đó phải không?

Cảnh sát trưởng: Ngài rất sáng suốt, ngài cứ yên tâm, chúng tôi sẽ thần thánh hóa linh hồn của ngài. Chúng tôi sẽ xây dựng thần tượng của ngài hoàn toàn vô hình, hoàn toàn trong sạch. Ngài sẽ là thần tượng trung hậu nhất mà cộng đồng chúng ta có được. Chúng tôi sẽ cho dựng tượng đài của ngài ở khắp mọi nơi.

Ông số 1: Nghĩa là ta sẽ bắt đầu sống từ khi ta chết.

Cảnh sát trưởng: Vâng, thưa ngài. Ngài đúng là một nhà thơ, câu ấy rất thi sĩ.

Ông số 1: Cám ơn ông đã thành thực với ta. Chân lý chơi xỏ chúng ta ở khắp mọi nơi, mọi chỗ, mọi lúc... Vậy ta cũng phải tìm cách chơi xỏ lại cho công bằng. Ông cảnh sát trưởng, bây giờ chân lý đang mượn lời ông thốt ra những lời chết người. Quả thực là ta không phải ở thế thượng phong, ở thế trên cao nữa rồi. Ông đang đúng! Những lời của ông nói vừa rồi đúng là chân lý. Ta đành chịu vậy. Giêsu ngày xưa cũng vậy.

Cảnh sát trưởng: Cám ơn ngài. Ngài đúng là người số 1... Trong trường hợp nào cũng vậy... Ngài rất nhạy cảm với các tiêu chuẩn chân lý.

Ông số 1: Thôi được.. Cũng đến lúc rồi. Vậy sau khi ta chết thì ai là người số 1?

Cảnh sát trưởng: Ngài sẽ là người số 1 vĩnh cửu của đất nước này... xin lỗi... của nền... chính trị này, của cơ chế xã hội này mà ngài là người tạo dựng ra nó. Chân lý là thế. Dĩ nhiên là thế!

Ông số 1: Kể cũng buồn cười... Ở đây sẽ nảy sinh ra một trò cười chân lý và ta sẽ làm cho các ông khóc dở mếu dở với nó. Ông cảnh sát trưởng, diều giá trị và cũng bi kịch nhất của ông là đã tầm thường hóa các siêu nhân. Ông đã không trông thấy và không hề tin là có Thượng đế và có các vị thánh thần... Ông không hiểu gì về những người số 1, về các sứ giả của Thượng đế cả. Thôi được! Ta sẽ cho ông thấy phép lạ của đấng thần linh... *(giơ tay lên và sấm chớp xuất hiện, ánh sáng khác thường. Cảnh sát trưởng sợ hãi).*

Ông số 1: Ta sẽ chết... Và ta để lại những lời nguyền này... Ông cảnh sát trưởng, ông nhớ nghe đây...

Cảnh sát trưởng: *(bình tĩnh lại)* Vâng, tôi nghe đây, tôi xin nghe... Tôi xin nghe ngài... Tôi xin ghi nhớ...

Ông số 1: Ta nguyền rằng *(làm động tác thề nguyền)*... Ta sẽ là người số 1 vĩnh cửu của quốc gia này...

Cảnh sát trưởng: *(bình tĩnh lại)* Vâng... đúng như vậy... đúng như ý của chúng tôi muốn thế.

Ông số 1: Khi ta chết đi thì trong nội các của quốc gia này chỉ có toàn những loại từ số 2 trở đi mà thôi...

Cảnh sát trưởng: Cũng được... điều ấy không quan hệ gì... đây cũng coi là chân lý.

Ông số 1: Trong chính phủ không có những người xứng đáng gọi là nhân vật số 1... Trong các ngành nghề cũng chỉ có từ số 2 cho đến số bét. Ở các công ty, bao giờ cũng thiếu vắng người có phẩm chất hàng đầu, còn bọn số 2 trở đi đầy dẫy... Các sản phẩm cũng thế, cũng chỉ có toàn loại 2... Các nhà bác học, bác sĩ, kỹ sư cũng loại 2 nốt...

Cảnh sát trưởng: *(luống cuống)* Thế cảnh sát?

Ông số 1: Cũng là loại 2! Không thể hơn được.

Cảnh sát trưởng: Thế hoa hậu? Thế bóng đá? Thế giáo dục? Hội họa? Giao thông?

Ông số 1: Tuốt tuột... Tất cả đều loại 2, không trừ gì cả... Một đất nước tất cả mọi thứ đều chỉ tầm tầm... Không ở đâu có những nhân vật số 1, không có hàng hóa số 1, không có chất lượng số 1... Tất cả đều như thế hết!

Cảnh sát trưởng: *(cáu)* Ngài số 1! Ngài thật quá quắt. Ít nhất cũng có một ngoại lệ chứ? *(sực tỉnh)* Đúng rồi! Thế nhà văn?

Ông số 1: Thôi được... Nhà văn thì mặc kệ nó! Coi như ngoại lệ *(nghĩ đi nghĩ lại)*... Không! Có lẽ chỉ loại 2 mà thôi bởi vì bọn này cũng không làm sao thoát được môi trường sinh tồn mà môi trường sinh tồn đã là loại 2 thì chúng làm sao là số 1 được, dù có tài năng đến mấy đi nữa!

Cảnh Sát Trưởng: *(vò đầu, bứt tai)* Khỉ thật! Tất cả đều là loại 2 thì rất khó chịu... Thưa ngài, vậy tất cả những gì vì con người và do con người đều là loại 2 cả à? Đều chỉ tầm tầm cả à?

Ông số 1: Chứ còn gì nữa... tuốt tuột, không trừ một ngoại lệ.

Cảnh sát trưởng: *(nghĩ ngợi)* Thôi được rồi! Vậy còn thiên nhiên... thiên nhiên thì chịu chứ? Còn những kỳ quan thiên nhiên thì sao?

Ông số 1: Nếu là số 1 thì rồi các ông cũng biến nó thành số 2... Đành chịu vậy thôi, chú em ạ... Ta đã chót buông lời nguyền rồi... Trừ khi nào không còn nền chính trị này.

Cảnh sát trưởng: *(cáu)* Thôi được rồi! Đành chịu vậy... Nhưng dứt khoát ngài phải là một linh hồn. Tôi nhắc lại... ngài phải là một linh hồn càng nhanh càng tốt! Tôi không thể chịu được ngài về sự ranh mãnh của ngài... Ngài quá vĩ đại... và đấy là một cản trở tinh thần. Bây giờ việc thay thế ngài sẽ không có gì là quan trọng nữa, bởi vì những kẻ tiếp theo đều cũng chỉ tầm tầm mà thôi.

Ông số 1: Khi ta là người số 1, ta đã ý thức rất rõ khoảng cách đến với số không chỉ là gang tấc. Ông không cần phải giục giã gì đâu... Cuộc sống con người bao gồm cả cái chết nữa. Ta không phải là gà mờ mà không nhìn thấy. Ồ... Nhưng đấy chính là nghiệp chướng của ta *(tâm sự)*... Này ông cảnh sát trưởng... Ông cảnh sát trưởng, từ nhỏ ông đã bao giờ leo lên nóc nhà, tháp chuông hay một ngọn cây cao chưa?

Cảnh sát trưởng: *(không hào hứng lắm)* Thưa ngài, từ nhỏ mẹ tôi đã giáo dục tôi rất nghiêm khắc. Tôi rất ghét hư danh. Sự khuất tất đốn mạt tồn tại vĩnh cửu, vậy người ta đuổi theo những tình cảm cao thượng làm gì? Tôi thù ghét mọi kỷ lục.

Ông số 1: *(nhăn mặt)* Quả thật, con rắn không thể hiểu nổi con đại bàng.

Cảnh sát trưởng: *(thực tế)* Thưa ngài, tôi nghĩ là ngài đã hiểu vị trí, vai trò của ngài. Ngài cũng có chống được thời gian quái đâu?

Ông số 1: Được rồi! Ông không phải dạy ta. Ông đã đánh giá ta hơi thấp... Không sao! Không phải tự dưng người đời gọi ta là số 1 đâu. Từ trên cao, ta nhìn rõ ông hơn là ông đã nhìn rõ ta. Ông tưởng ta thích hư danh ư? Nhầm to! Ta thiết quái gì! Ta có đạo riêng của ta. Đó là bầu trời! Điều đó bọn các ông không thể hiểu được.

Cảnh sát trưởng: *(kiên quyết)* Ngài biết rằng tôi không nghe, hoặc nếu nghe tôi cũng không hiểu. Vậy ngài còn nói với tôi điều ấy làm gì? Tôi nhắc lại nhé: ngài dứt khoát phải là một linh hồn.

Ông số 1: Được rồi! Cứ yên tâm đi! Ta hiểu chân lý là như thế nào? Ta không chối đâu. Giêsu đã từng bị bọn tông đồ đẩy lên ngôi Chúa. Khi lên ngôi Chúa tức là tiến tới số không. Ông bạn à! Đừng vội gấp gáp đến thế! Ta vẫn có một số lời khuyên có ích dành cho ông đấy!

Cảnh sát trưởng: *(lạnh lùng)* Ngài có khuyên gì thì nói nhanh lên. Ngài nên biết nghề nghiệp của tôi là không nghĩ nhiều, không lý sự vì nếu nghĩ nhiều, nếu lý sự thì sẽ tự phản tỉnh, mà nếu như phản tỉnh thì chẳng có ai làm cảnh sát cả. Công việc của tôi đòi hỏi sự đúng, sai, đen, trắng chỉ trong một thời gian nhất định với một tình thế nhất định mà thôi. Qua giây phút đó rồi là không bàn cãi nữa, không có chuyện xin lỗi gì đâu! Tôi cũng đã đọc Kinh Thánh. Thế ngài không biết rằng chính Giu đa hiểu rõ Giêsu là vô giá nhưng việc cần phải bán với giá 30 đồng bạc thì vẫn cứ làm... Ngài số 1, không ai đánh giá ngài thấp cả đâu... Tôi yêu ngài... thành thật tôi kính yêu ngài...

Ông số 1: *(cười lớn)* Ông cảnh sát trưởng, ông thật trung hậu... Ông còn nhớ trong Kinh thánh không? Giu đa nói rằng: *"Hễ tôi ôm hôn ai thì chính người đó vậy, các ông hãy bắt lấy và dẫn đi..."* Này! câu ấy

có thể khắc đá lên trụ sở cảnh sát của ông... Ông thật là người trung hậu kỳ quặc.

Cảnh sát trưởng: *(nhẫn nhục)* Cám ơn ngài quá khen. Tôi xin đi chuẩn bị bữa ăn cho ngài. Y như trong Kinh thánh... *"bữa ăn cuối cùng của Chúa"*... Ngài có nên ở lại một mình trước khi hóa thánh hay không?

Ông số 1: Ông đã thật thà đến thế thì có lẽ ta cũng không cần khuyên ông điều gì thật... Thôi đi đi! Ta muốn ở lại một mình với nỗi cô đơn vĩ đại của ta. Đã đến lúc rồi? Thời giờ đến rồi!

Cảnh sát trưởng: Xin cám ơn ngài! Xin tạm biệt ngài! *(ra)*

Ánh sáng sân khấu chuyển sang mầu khác. Âm nhạc. Ánh sáng thu dần lại theo bước chân Ông số 1.

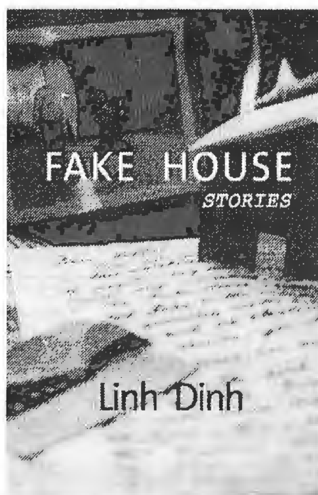
Ông số 1: Ôi yên tĩnh lạ lùng! Ôi yên tĩnh! Đây đúng là nơi ta sẽ đi đến, là nơi trú ẩn của ta... Đại bàng... Mày đã bay tới bầu trời rồi đó! Ta đã đi hết số phận của ta. Người ta sẽ tổ chức quốc tang cho ta rất chu đáo... sẽ có âm nhạc, súng đại bác nổ, rất nhiều vòng hoa. Đám quần chúng chẳng hề quen biết gì ta, không hề có cơ hội gặp ta bao giờ sẽ chính là người khóc ta thảm thiết nhất, chân thành nhất. Thực ra, họ đang khóc cho số phận của họ nhưng họ lại tưởng nhầm rằng họ đang khóc cho ta. Đám đông bất hạnh của ta! Các ngươi tưởng rằng ta sống cho các ngươi ư? Không đâu! Ta cũng bất lực và bé nhỏ y như các ngươi, có điều ta con người hơn hoặc súc vật hơn, ích kỷ hơn, cô đơn hơn, có lẽ vì thế mà ta mạnh hơn... Ta đã trung thành với bản tính mình, ta đã sống hết với bản tính mình... Sự vô nghĩa mênh mông trùm lên khắp mặt đất này... Ta đã sống cạn kiệt với giọt máu cuối cùng của ta, cũng sống cạn kiệt với giọt mồ hôi cuối cùng của ta, giọt nước mắt cuối cùng của ta... Ta đã vươn cao chạm tới bầu trời, ở đó rỗng không, hoàn toàn vô nghĩa... Ai? Ai? Ai là kẻ tri âm tri kỷ của ta? Đại bàng! Mày phải sống với đám chó lợn và rắn rết... những con chim chóc khác không thể hiểu mày! Chúng hót véo von và bằng lòng với sự hồn nhiên của thứ âm nhạc véo von ấy... Trời xanh kia? Ta có thù oán gì ngươi? Có ai sung sướng hơn ta và bất hạnh hơn ta? Ai mạnh mẽ hơn ta? Ai đau khổ hơn ta? Ta được tất cả vinh quang và cũng hứng chịu nghìn lần ô nhục. Ta đã đem lại sự sống và cũng gieo rắc cái chết khắp nơi... *(múa, hát, điệu múa cổ phương Đông hùng dũng. Trên màn hình và đằng sau xuất hiện điệu múa của các ông vua phương Đông).*

(NGUYỄN HUY THIỆP)

ĐINH TỪ BÍCH THÚY[1]

Kẻ Lưu Đầy và Đế Quốc Nhà Ngụy (Fake House)

Tác giả: Đinh Linh
Nhà xuất bản: Seven Stories Press
224 pp. $23.95 (U.S.)



"Sau khi đã sinh sống ở Việt Nam, Philadelphia sẽ dễ thở hơn lúc tôi trở về," nhân vật chính trong truyện "Hai Kẻ Đãng Trí"[2] nhận xét. Như nhân vật chính, một trong "hai kẻ đãng trí" của tuyển tập truyện ngắn *Nhà Ngụy*,[3] Đinh Linh, từ mùa xuân năm 1999, đã về Sài Gòn sinh sống. Làm quen lại với thành phố, nơi mà gần bốn thập niên trước anh đã được chào đời, Đinh Linh dùng khoảng thời gian này để suy ngẫm về ý niệm quê hương và nhân dạng sau hai mươi bốn năm tỵ nạn và trưởng thành ở Hoa-Kỳ.

Đinh Linh, một nhà văn Mỹ gốc Việt, còn là một nhà thơ của tập thơ ***Võ Say (Drunkard Boxing)*** và dịch giả biên tập quyển ***Đêm Lại Xuống: Những Truyện Ngắn Hiện Đại từ Việt Nam (Night Again: Contemporary Fiction from Vietnam)***. Thông thạo cả hai ngôn ngữ Anh Việt, Đinh Linh đã thấu hiểu được tâm cảnh của một con người "dạng chân" qua hai giòng văn hóa, không có một ranh giới quốc gia làm hạn định, hay một bờ bến cứu độ làm sự bình an. Văn của anh là loại văn có tính cách trào lộng, vắn tắt và tiết kiệm như

ca-dao Việt Nam, tục tĩu như thơ truyện *Canterbury Tales* của Chaucer, linh động như tranh phiếm họa dân gian (*manga*) của Hokusai, phơi bầy đầy dẫy sự bẩn thỉu, mỉa mai và cay đắng của những cuộc sống bên lề. Văn của anh, mặc dù mô tả những trạng thái lưu đầy, luôn luôn cố vượt thoát ra những hạn hẹp của văn hóa và chủng tộc.

Tựa đề *Nhà Ngụy* của tập truyện mang tính cách vừa chính xác vừa mơ hồ. *Nhà Ngụy* cũng là tựa đề một truyện ngắn trong tập truyện, về "phông" mặt tiền của một căn nhà kho bỏ hoang, mất điện và không có những tiện nghi căn bản (buồng tắm, nhà vệ sinh, v.v.) của một ngôi nhà bình thường. *Nhà Ngụy* có thể ám chỉ nước Mỹ—là nơi chứa chấp và cưu mang những thành phần "ngụy" của miền Nam Việt Nam trước đây. *Nhà Ngụy* là nhà giả, nhà không có nền móng, và, qua tầm mắt những người dân "ngụy" đã rời bỏ Việt Nam, cũng có thể ám chỉ . . . *Nhà Vẹm.*

Về bố cục, *Nhà Ngụy* được chia ra làm hai phần: phần đầu gồm chín truyện ngắn với bối cảnh ở Mỹ, phần sau gồm mười hai truyện ngắn với bối cảnh Việt Nam. Nhưng cũng có lúc độc giả có cảm tưởng như hai bố cảnh Mỹ Việt được xếp chồng lên nhau, tạo ra một ấn tượng như được nhìn thấy sự vật qua một tấm gương dị hình—một ấn tượng như người sống giữa hai không gian cùng một lúc, hay ở một nơi tranh sáng tranh tối của những trò hề, những lố lăng của văn hóa và ngôn ngữ lai căng.

Cho thí dụ, trong truyện "Hai Kẻ Đãng Trí," nhân vật chính, một việt kiều về thăm nhà bị một anh xích lô đạp chửi là "đồ Nacirema" ("American" đọc ngược lại). Một người dân thiểu số chất vấn sự trung thành của y với "tổ quốc" Việt Nam trong truyện "Cái Động," "chúng ta là người dân của một nước tên gọi Việt Nam—cái tên mà hầu hết mọi chúng ta đây đều không phiên âm nổi. (Tại sao Việt Nam mà không là Trung Cộng ? Tại sao không gọi nước chúng ta là Hợp Chủng Quốc ?)" Trong truyện "California Fine View,"[4] một thanh niên bản xứ Việt Nam đua đòi, tưởng rằng mình đã được gián tiếp "đi Mỹ" khi hắn mặc quần jeans hiệu "Levy's" mua mà cả rẻ ở chợ Bến Thành và đi ăn tiệm "California Fine View," nơi mà thực đơn quảng cáo có "pepperoni thứ thiệt, nhưng bảo đảm phó mát nhân tạo" (vì bộ tiêu hóa của người Việt bản xứ thường bị dị ứng bởi những món ăn nhiều chất bơ sữa).

Đinh Linh đề tặng *Nhà Ngụy* cho những kẻ "không được Chúa chọn." Lời đề tặng của tác giả cũng có thể coi như một cách giới thiệu súc tích về những nhân vật không hy vọng được cứu vớt trong tác phẩm. Những nhân vật này tượng trưng cho nhiều thể hiện của

người khách cưới không có quần áo "tux" mặc đi ăn cưới trong câu chuyện giảng phúc âm của Thánh Matthêu, và vì thế đã bị chủ gia khắc nghiệt ném vào "chỗ tối tăm," nơi "có khóc lóc, nghiến răng, vì nhiều kẻ được gọi, nhưng ít ai được Chúa chọn." (Matthêu: 22.1-14.)

Chỗ tối tăm này—một bờ cõi trơ trọi lộng gió của *Nhà Ngụy*—cũng tương đương như ý niệm về sự đau khổ của Simone Weil:

> Chúng ta cảm thấy như kẻ ngoại cuộc, bị bứt hết cội rễ, bị đầy ải dưới trần gian. Chúng ta như Ulysses đã bị thuyền nhân bắt cóc mang đi lúc đang ngủ, và thức giấc ở đất lạ, nhớ về quê hương với một nỗi nhớ khủng khiếp, tưởng như xé toác cả tâm linh . . . .[5]

Tuy nhiên, khác với người hùng tỉnh táo và nhiều lý trí đã lần được đường về nhà trong ngụ ngôn của Simone Weil, phần đông những nhân vật trong *Nhà Ngụy* mãi mãi là những kẻ vô cư vì họ thường bị đam mê và ảo ảnh lôi cuốn. Gã việt kiều về thăm nhà trong "Hai Kẻ Đãng Trí" cũng như người ăn sen của Homer, say sưa túy lúy với bạn đồng hành trên chuyến xe lửa Thống Nhất từ Bắc vào Nam để vô tình đánh mất bao hành lý chứa những cuộn phim chụp hình đã ghi nhận từng đặc điểm trong chuyến hành trình—và vì thế gã bị đánh mất "cái nhìn" du khách, mất đi cái la-bàn để trở về nơi mà gã đã khởi hành. Fritz Glatman, một luật sư Mỹ ly dị, không có một ý niệm gì về văn hóa Á Châu, mơ tưởng mình sẽ được một hạnh phúc cấp tốc—như một món ăn fast food ở MacDonald—qua hình ảnh một cô vợ Á Đông "mail-order" từ Origami Geishas catalogue. Trong truyện "Ngỏm Tù Tì,"[6] có thể là truyện ngắn buồn nhất của *Nhà Ngụy* và cũng là tự truyện của tác giả, Đinh Linh phác họa tâm trạng một cậu bé lớn lên trong chiến tranh Việt Nam. "Cậu bé" Đinh Hoàng Linh, mặc dù được đầy đủ trên phương diện vật chất, vì sống trong một gia đình có bố mẹ ly dị, và vì bị chứng kiến những thể hiện của bạo lực—từ chuyện đánh nhau trong khuôn sân nhà trường đến ảnh hưởng của giai thoại lịch sử và cảnh tượng chết chóc trên báo chí hàng ngày và phim thời sự—đã mất đi cái nhìn trẻ thơ. Vì hoàn cảnh, vì lịch sử, tâm hồn cậu bé đã thành chai đá—đã "chết" trước khi thành dân tỵ nạn, trước khi đặt chân lên đất Mỹ—dead on arrival.

Một vài nhân vật trong *Nhà Ngụy*, vì không nhà hay nhớ nhà, và không thể đồng hóa với nơi mà họ đang sinh sống, đã có những thèm khát dục vọng tương đương như cái thèm cho một món ăn quốc

túy, hay thê lương hơn, cái thèm cho hương ấm, cho những gần gũi được thúc đẩy hoàn toàn bởi bản năng hay thú tính, cái thèm cho một trạng thái ấu trĩ kém văn minh. Trong truyện "555,"[7] một người đàn ông Việt tỵ nạn, vừa chân ướt chân ráo đến Mỹ, đã phung phí tiền lương lao động vào một "nhà xoa bóp" trong khu phố Tầu xập xệ của một thành phố lớn. Anh ta thích đi "văn nghệ" những cô gái nhà nghề "dễ chịu tuy không đẹp lắm" người Hoa hoặc người Đại Hàn, vì họ cùng màu da nhưng khác tiếng nói, và như vậy, anh cảm thấy có "những gần gũi trực tiếp, không bị ngôn ngữ che đậy." Trong "Căn Lều Của Chú Tom,"[8] Bùi, một thanh niên việt kiều nghèo xơ xác, đôi khi có những buổi giao cấu khô cằn, tẻ nhạt với Deborah, cô bạn hờ người da trắng. Mối liên hệ xác thịt của Bùi với người đàn bà bản xứ có đượm lẫn lộn mối trả thù dân tộc với sự thương hại, và cả sự ghét bỏ cho chính bản thân Bùi. Deborah là người da trắng, nhưng vì là thứ da trắng xấu xí dơ dáy, loại mà ngay những người Mỹ cũng khinh miệt gọi là "bọn da trắng rác rưởi" (white trash), đã vì vậy mà "kết bạn" với Bùi.

Mặc dù Hoa Kỳ và Việt Nam đã chính thức có những liên hệ ngoại giao và thương mại, những nhân vật trong *Nhà Ngụy* đã chứng tỏ cho ta thấy rằng hậu quả chiến tranh Việt Nam vẫn còn âm ỷ tồn tại qua nhiều bối cảnh cười ra nước mắt. Thảm họa chính của chiến tranh Việt Nam, của bất cứ một chiến tranh nào, là cái thiếu khả năng của con người trong sự tha thứ và quên đi những vết thương. Oái oăm thay, sự tha thứ và lãng quên không phải là ân xá mà đối với những kẻ đã hy sinh cho chiến tranh, chỉ là sự chối bỏ—một cách "thẩm mỹ hóa" dĩ vãng. Trong "Saigon Pull,"[9] nhân vật chính, một thương binh Việt Nam về hưu, đã suy ngẫm, "Quả là thế hệ mới không quen với những xấu xa, hay bất cứ một thứ gì quê mùa, què cụt, không ăn ảnh. Mọi nhắc nhở về chiến tranh đều làm tụi nó xấu hổ."

Trong những truyện ngắn với bối cảnh Việt Nam bon chen và đầy những khao khát vật chất, tác giả đã phơi bầy một nuối tiếc có phần sống sượng và hoàn toàn thực tế hóa, rằng biết đâu Việt Nam ngày nay lại chẳng phồn thịnh (như Đức Quốc và Nhật Bản) nếu Bắc Việt ngày trước đã chịu thua trận để ăn tiền bố thí của chú Sam. Người thương binh đứng tuổi trong "Saigon Pull" đã nhận xét, "Chúng nó nhìn thấy tụi du khách Mỹ ngoài phố rủng rỉnh những tiền và chẳng hiểu sao bọn cha ông chúng ngày trước lại đi đánh thằng Mỹ." Cái nuối tiếc ấy đã tiêu biểu cho một sự vỡ mộng não nề với cả hai chính sách ngoại giao Mỹ và lối nói khoa trương rỗng tếch của Đảng. Sự nuối tiếc ấy dù sao cũng thể hiện một cái nhìn rất chân thật của những

tâm hồn đã bị hoàn cảnh làm cho uất ức, khô cạn—những tâm hồn, đến một lúc nào đó, đã không còn bị ảo ảnh trong hang động làm lu mờ lý trí.

ĐINH TỪ BÍCH THÚY

Chú thích

1 Đinh Từ Bích Thúy, không có liên hệ họ hàng với Đinh Linh, viết văn và đang hành nghề luật sư liên bang về thị trường cổ phần hàng hóa ở Hoa Thịnh Đốn.

2 Một tiền bản của "Hai Kẻ Đãng Trí" (khác với bản hiện tại trong *Nhà Ngụy*) đã được Thạch Hãn dịch sang Việt ngữ trong *Văn Học*, tháng 1& 2 năm 1996.

3Những tựa đề truyện ngắn trong tuyển tập *Nhà Ngụy*, ngoài những tựa đề về tên người (Fritz Glatman) hoặc địa danh như tên quán ăn (California Fine View), tên hotel (Saigon Pull), vv., đều được chuyển dịch sang Việt ngữ.

4 Được Phan Nhiên Hạo dịch sang Việt ngữ trong *Hợp Lư u*, tập san số 55, tháng 10 & 11, năm 2000.
Trong bài người viết dịch thẳng từ nguyên văn nên không dựa vào bản dịch của Phan Nhiên Hạo.
5 Simone Weil. "Forms of the Implicit Love of God," trích từ *Waiting for God*. p. 178 (Harper & Row 1973). Đinh Từ Bích Thúy chuyển dịch từ bản Anh-ngữ của Emma Craufurd.

6 Tựa đề truyện "Dead on Arrival" phát xuất từ chữ viết tắt "DOA" của những nhân viên phòng cấp cứu để xác nhận những bệnh nhân đã chết trước khi xe cứu thương mang đến nhà thương. Vì tựa đề truyện là tiếng lóng hàm ý những mầm sống bị thui chột trước khi được trưởng thành, "Ngỏm Tù Tì" tạm coi là có một "nghĩa văn" tương đương.

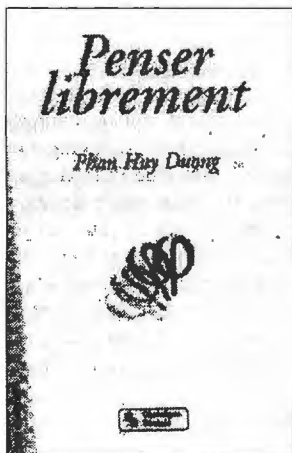
7 Đã được *Hợp Lưu* dịch sang Việt ngữ trong tập san số 30, tháng 8 & 9 năm 1996. Trong bài người viết dịch thẳng từ nguyên văn nên không dựa vào bản dịch "555" của Hợp Lưu.
8 Đã được *Hợp Lưu* dịch sang Việt ngữ, tập san số 28, tháng 4 & 5 năm 1996.
9 Đã được Phan Nhiên Hạo dịch sang Việt ngữ, *Hợp Lưu*, tập san số 54, tháng 8 & 9 năm 2000. Trong bài người viết dịch thẳng từ nguyên văn nên không dựa vào bản dịch của Phan Nhiên Hạo.



PHAN HUY ĐƯỜNG

Chân dung một tư tưởng

(phỏng vấn ảo)



*Khi quyển **Penser Librement, Suy nghĩ một cách tự do**, ra đời, có vài nhà báo và bạn hỏi tôi về quá trình hình thành tư duy của tôi. Bản thân tôi thỉnh thoảng cũng tự hỏi : điều gì khiến mình suy nghĩ như hiện nay ? Con người có thể hiểu chính mình không ? Tôi mượn lời một người **bạn ảo**, gom lại những câu hỏi rải rác của nhiều người và chính tôi, để thử trả lời.*

Hỏi : *Đường vốn không là nhà văn, không làm văn học. Nhưng cách đây 10 năm, Đường đột nhiên viết một loạt bài về văn chương, văn học, cho xuất bản quyển **Vẫy gọi nhau làm người**. Đồng thời, Đường dịch và cho đăng ở Pháp tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch và thơ của hơn 30 tác giả Việt Nam ở trong nước, ở Mỹ, Pháp và Úc. Mấy năm qua, bỗng nhiên không thấy bài vở của Phan Huy Đường, Trần Đạo hay Đơn Hành trên mặt báo. Bây giờ Đường trở lại văn đàn với một quyển sách triết học. Thật là bá nghệ. Điều gì đã khiến một người vốn làm chuyên viên tin học xoay ra viết văn, dịch văn, rồi viết triết ?*

Đáp : Nhu cầu chia sẻ và nhu cầu hiểu. Đối với tôi, hai nhu cầu ấy gần như một. Mình chỉ chia sẻ được với người đời những gì mình hiểu. Ngược lại, những gì mình hiểu không có ý nghĩa, giá trị khi chẳng chia sẻ được với ai.

Hỏi : *Đường muốn chia sẻ những gì, với ai ?*

Chia sẻ với mọi người thân phận làm người hôm nay. Chia sẻ những gì người đời đã cho mình xuyên qua hành động hay tác phẩm của họ. Chia sẻ những gì mình mày mò tìm hiểu.

Hỏi : *Vì thế Đường đã từng hoạt động chính trị ?*

Đáp : Ừ, để chia sẻ thân phận làm người của một nước lệ thuộc.

Hỏi : *Thời đó, không thấy Đường viết lách.*

Đáp : Cũng dễ hiểu. Thời đó, tôi viết tiếngViệt rất kém. Tôi lại không có khả năng nhại những bài vở đăng trong báo Nhân Dân và các tạp chí văn học hay triết học xuất bản ở Hà Nội. Khi tôi tới phong trào Việt Kiều ở Pháp, tôi đã có một số kiến thức tự học, khuynh hướng suy nghĩ độc lập, thói dị ứng với mọi khuôn mẫu trong bất cứ lĩnh vực nào. Tóm lại, tôi không có khiếu làm chính trị, làm nhà văn xã hội chủ nghĩa.

Hỏi : *Vì thế, sau chiến tranh, Đường xoay ra làm kỹ thuật ?*

Đáp : Gần như vậy. Năm 76, tôi đệ đơn xin về nước đóng góp xây dựng. May cho tôi, đơn đó bị bác. Thời đó, tôi nghĩ họ bác vì vốn liếng nghiệp vụ của tôi quá sơ sài, không dùng vào đâu được, nên tôi bắt đầu tập trung học nghề. Năm 78, tôi về thăm đất nước. Năm 81, tôi lại về mở một lớp tin học. Lúc đó, tôi vẫn chưa ý thức được cái chế độ gọi là xã hội chủ nghĩa là thế nào. Nhưng tôi đã cảm nhận rõ ràng : không có đất sống cho loại người như tôi. Trở về Pháp, tôi chán nản vô cùng, không biết làm gì nữa ngoài việc học nghề, làm việc kiếm ăn.

Hỏi : *Điều gì khiến Đường đi tới văn chương ?*

Đáp : Bế tắc tư tưởng trong đời sống hàng ngày. Đó là những năm tháng kỳ cục trong đời tôi. Bên ngoài, người ta thấy tôi thành đạt vì tôi lên chức vùn vụt trong hãng tôi làm, đăng một quyển sách về tin học, được mời thuyết trình trong các hội nghị và đại học. Phần tôi, tôi hiểu đời mình đã rơi vào ngõ cụt, không còn ý nghĩa, giá trị gì cả. Mấy năm liền, tôi đọc lang thang đủ loại sách, văn chương, văn học, khoa học, triết học, không tìm đâu được một giải đáp cho mình. Tôi không hiểu nổi cái gì đã xẩy ra với tôi, vất vưởng như một thân cây bứt rễ. Lúc đó, tôi cảm thấy phải viết nỗi khốn khổ đó thành lời.

Hỏi : *Trong tác phẩm nào ? Tiếng Việt hay tiếng Pháp ? Đăng năm nào ?*

Đáp : Đã lâu, tôi không viết tiếng Việt nên tôi dùng tiếng Pháp. Kết quả là một quyển sách, tiểu thuyết không ra tiểu thuyết, truyện ngắn không ra truyện ngắn, tiếng Pháp cũng lạ lạ. Lâu sau, đọc lại, tôi mới hiểu tại sao lúc ấy tôi hành văn như vậy. Thế mà, trước đó, Bùi Mộng Hùng đã hiểu. Tôi đặt cho nó cái tựa khá tiêu biểu cho khủng

hoảng tinh thần của tôi : ***Un amour métèque, Một mối tình ngụ cư***. Đó là tác phẩm đầu tay của tôi. Viết khoảng năm 83, nhưng hơn 10 năm sau mới đăng.

Hỏi : *Điều gì đã khiến Đường trở về văn học Việt Nam ?*

Đáp : Năm 86, tình cờ tôi đọc truyện ***Tướng về hưu*** của Nguyễn Huy Thiệp. Nó xúc động tôi mãnh liệt, khiến tôi suy nghĩ miên man. Quả là văn chương đích thực. Tôi đọc đi đọc lại và thấy phải viết. Tôi xa Việt Nam lâu rồi. Những kỷ niệm thời thơ ấu cũng đã phai mờ. Tôi biết tôi đã trở thành một thứ người khác. Thế mà chỉ đọc một truyện ngắn cũng đau lả người. Phải viết, viết bằng tiếng Việt, cái rễ cuối cùng còn lại trong tôi. Tôi chấp bút, viết tiếng Việt. Đó là một thử thách lớn đối với tôi. Tôi chưa hề viết về văn học, nghệ thuật và hoàn toàn không có khả năng nhại người khác trong lĩnh vực này. Thôi thì cứ viết. Không ngờ nhiều người thích bài đó. Tôi lờ mờ hiểu mình đã tìm được một việc có ý nghĩa, đáng làm. Tôi theo rõi những tranh luận văn học, đọc khá nhiều tác phẩm rất khác nhau được xuất bản lúc đó. Tôi thấy có nhu cầu chia sẽ những tác phẩm tôi thích với độc giả Pháp. Tôi quyết định thử dịch.

Hỏi : *Thời ấy, tuy dịch rất nhiều, Đường vẫn viết đều tay trong báo và tập san Việt Nam ở hải ngoại. Vì sao mấy năm qua không viết nữa ?*

Đáp : Vì nhu cầu hiểu.

Hỏi : *Hiểu cái gì ?*

Đáp : Hiểu mình, hiểu người, hiểu đời, hiểu cái thế giới phức tạp, tàn nhẫn này.

Hỏi : *Vì thế mà lao vào triết học ?*

Đáp : Ừ. Với tôi, nếu ta không hiểu nổi những điều ấy, dù ở mức rất thấp, hành động và cuộc đời của ta không có mấy ý nghĩa, giá trị. Dĩ nhiên, điều đó không ngăn cản ta sống tử tế, vui vẻ, hạnh phúc, thậm chí hả hê.

Hỏi : *Không lẽ phải có kiến thức triết học mới hiểu được những điều ấy ? Không lẽ người không quan tâm tới triết học lại không biết hiểu mình, hiểu người, hiểu đời, hiểu cái thế giới này ?*

Đáp : Mọi người đều có cách hiểu của mình vì mọi người, dù muốn hay không, đều là một triết gia. Bất cứ một suy nghĩ, một lời nói, một hành động, một thái độ, một ứng xử với đời, thậm chí một câu văn đều thể hiện một quan điểm về con người, về cuộc đời, đều thể hiện một hệ giá trị. Tóm lại, đều thể hiện một hệ tư tưởng, dù mạch lạc hay tù mù. Khi ta nói : ***Ác quả ác báo*** hay ***Ăn hiền ở lành để lại phúc đức cho con***, ta thể hiện một hệ tư tưởng. Khi ta đề cao ***sự thật khách quan***,

ta thể hiện một hệ tư tưởng khác.

Tư duy triết học chỉ khác tư duy thường ngày ở vài điểm :

Thứ nhất, ý thức rằng ta làm điều đó một cách thụ động.

Thứ hai, chủ động đặt lại vấn đề, chất vấn toàn bộ những kiến thức, niềm tin, giá trị, những phương pháp suy luận ta lượm lặt được qua tạp quán giáo dục đã khiến ta nên người, qua những gì ta học trong gia đình, nhà trường và cuộc đời. Từ đó, tập cho mình thói suy nghĩ tự chủ, tự do.

Thứ ba, trên cơ sở đó, xây dựng cho mình một cách nhìn, một lối suy luận, một quan điểm nhất quán về con người đầy đủ nhân tính nhất.

Hỏi : *Nếu dễ thế, tại sao người đời thường ngại đi vào triết học ? Ngày nay, mở một quyển sách triết, đọc vài trang đã đủ nản chí.*

Đáp : Có nhiều lý do.

Thứ nhất, không phải dân tộc nào cũng có truyền thống triết lý. Việt Nam ta không có truyền thống ấy. Những hệ tư tưởng làm nền tảng cho nền văn hoá ngày nay của ta, ta đều vay mượn của thiên hạ. Điều đó không có gì lạ. Xét cho cùng, trong 40 thế kỷ qua, nhân loại cũng chỉ sáng tạo ra vài hệ tư tưởng lớn còn sức tồn tại tới ngày nay, còn khả năng mở cửa tương lai. Trong những hệ tư tưởng ấy, hệ tư tưởng phong phú, mãnh liệt, nhiều khả năng khai phá nhất là hệ tư tưởng của Tây Âu. Nó có nhiều trường phái, nhưng nó bắt nguồn từ một gốc chung : nền văn minh Hy Lạp cổ. Không phải tình cờ mà ngày nay, ở Tây Âu, nhà khoa học lớn cũng như nhà văn học hay triết gia, khi suy nghĩ tới cốt lõi của kiến thức, ngay trong lĩnh vực chuyên môn của mình, thường hay trở lại những câu hỏi triết học của người Hy Lạp cổ. Những câu trả lời của người Hy Lạp thời đó, dĩ nhiên, đã lỗi thời. Nhưng nhiều câu hỏi của họ vẫn còn tính chất thời đại. Chất vấn kiến thức, lối suy luận của chính mình là một truyền thống quý báu của nền văn minh Hy Lạp cổ. Người Tây Âu đã thừa hưởng truyền thống ấy. Trong quyển ***The wisdom of the West***, rất dễ hiểu, Bertrand Russel đã trình bày mạch lạc điều này.

Chúng ta không có truyền thống ấy nên chúng ta dễ trở thành học trò giỏi của những ông thầy dở. Như khi chúng ta học triết lý của Marx qua thầy Staline hay thầy Mao. Chúng ta bình luận Phật, Khổng, Lão rất hay. Chúng ta tán tụng Marx, Sartre, v.v. và v.v. còn hay hơn nữa, có khi một cách rất «nghệ thuật», chính tác giả biết được cũng phải dựng tóc gáy. Nhưng ít khi chúng ta dám tự hỏi : điều họ nói đáng tin không ? Những kiến thức của chính ta thực sự có giá trị không, vì sao ? Lịch sử 100 năm vừa qua, tình trạng hiện nay của nước ta cho thấy

rõ điều đó. Thật đau đớn, tai hại.

Thứ hai, trong hoàn cảnh bình thường, những kiến thức, giá trị và lối suy luận ta thừa hưởng của người xưa và người đời nay, trong quá trình ta nên người, thường đủ để mang lại cho ta khả năng sống ôn hoà với người khác. Chẳng mấy ai có nhu cầu và thời giờ suy ngẫm về những vấn đề muôn thuở «trên trời dưới biển» chẳng ích lợi gì cho những công việc và toan tính hàng ngày của mình. Có lẽ, ngoài một số người lấy đó làm sở thích, chỉ trong bế tắc khôn cùng người ta mới cảm thấy nhu cầu này. Lúc đó, nếu không thích lý luận, người ta hành văn, làm nghệ thuật. Người có nhu cầu lý luận thì lao đầu vào tư duy triết học. Cũng có người sống bạt mạng qua ngày, v.v. Chẳng thể nói cách xử lý nào hơn. Cạn một ly rượu ngon với bạn, vẽ một bức tranh xoàng hay viết một truyện ngắn được được còn hơn viết một nghìn trang lý sự nhạt nhẽo, vô duyên, vô tích sự, vô nhân tính, vô nhân tình. Nhưng, đôi khi, biết đâu, một luận điểm của một con người muốn được làm người cùng với mọi người, có thể khơi chút tình người đi đôi với chút hiểu biết chung cho mọi người về con người ? Tôi có nhu cầu hiểu và, tôi biết, hiểu biết của con người trong lĩnh vực này chỉ có giá trị khi người khác hiểu được. Triết lý không có giá trị gì hết khi nó không giúp mình hiểu mình, hiểu người, hiểu đời và giúp người khác hiểu đời, hiểu người, hiểu mình. Người Việt mình ăn nói lạ thật. Mình ! Là ai ? Là tôi, là anh, là chị, là em, thậm chí là em yêu, người khó hiểu nhất trên đời...

Thứ ba, nếu những câu hỏi kinh điển của triết học đều đơn giản, dễ hiểu thì trả lời chúng không đơn giản tí nào. Thí dụ : thế giới ngoài ta có thực hay không có thực ? Do đâu ta có khả năng hiểu nó ? Hiểu biết ấy đúng hay sai, tới mức nào, tại sao, v.v. Để trả lời những câu hỏi đó, phải xây dựng được một quan điểm nhất quán và bao quát về con người, về thế giới. Do đó những triết gia lớn rất hiếm, một thế kỷ có được một người là hi hữu. Theo Sartre, trong thời hiện đại, chỉ có ba thời điểm triết học, thời điểm của Descartes và Locke, thời điểm của Kant và Hegel, thời điểm của Marx. Ông coi chủ nghĩa hiện sinh của ông như một ý thức hệ đã hình thành một cách biệt lập vì những quan triết lý của phong trào cộng sản đương đại đã biến triết học của Marx thành một cái xác khô kiệt.

Cuối cùng, sách triết hay bình đi luận lại, ngày càng chi li, quanh co, phức tạp, với những ngôn từ ngày càng tối nghĩa, những bài bình luận của những bài bình luận. Có thể chồng thành núi. Hơn thế, nửa thế kỷ qua, triết gia hay mắc bệnh chữ nghĩa, người nào không sáng chế được vài chục khái niệm lạ hoắc, không đáng mặt triết gia ! Một

số người thiếu khả năng sản xuất ngôn từ mới bèn vay mượn những thuật ngữ mới của toán học, vật lý, tin học, sinh học, v.v. để triết lý. Rất tiện. Vừa có vẻ khoa học, vừa hết sức huyền bí, tóm lại, có vẻ nhìn rộng thấy xa, sâu sắc và uyên bác. Nhưng khi phủi bỏ những từ ngữ mới lạ, huyền bí và rỗng toách ấy, ta gặp lại những ý kiến và lập luận cũ rích, đã mất hiệu lực từ lâu. Bệnh chữ nghĩa khiến những sách triết thời thượng sau này trở nên vô cùng khó đọc, chán ngán : mở một quyền sách dầy cộm, có khi cả nghìn trang với khổ chữ li ti, đọc trang nào cũng vấp phải những thuật ngữ không có nghĩa lý gì đối với mình, không có từ điển nào cho mình một định nghĩa ổn thỏa, ai còn can đảm và kiên nhẫn để đọc tiếp ?

Hỏi : *Nhưng 50 năm qua, kiến thức của nhân loại đã phát triển nhẩy vọt. Trong mọi lĩnh vực, người ta đã tạo rất nhiêu khái niệm mới để đề cập tới và mở đường cho những kiến thức mới. Trong triết học, chắc cũng phải thế.*

Đáp : Điều đó đúng và chính đáng trong nhiều lĩnh vực khoa học, kỹ thuật vì người ta đã thực sự phát hiện nhiều điều mới, khơi nhiều vấn đề mới và sáng tạo nhiều giải đáp mới, hữu hiệu. Lúc đó, tạo một ngôn từ mới là chính đáng, đi đôi với việc tạo một khái niệm đích thực. Trong những trường hợp khác, điều đó không cần thiết, chỉ làm rối thêm vấn đề.

Điều đó không đúng trong lĩnh vực triết học. Những kiến thức khoa học có thể giúp triết gia gạt bỏ những niềm tin sai lạc cố hữu của mình nhưng, ít nhất cho tới nay, chúng chưa hề giúp triết học tìm ra câu trả lời thích đáng cho nhiều câu hỏi muôn đời của con người. Ngược lại, những nhà khoa học lớn, khi chất vấn nguồn gốc của sự hiểu biết của chính mình, đều phải nêu lên những câu hỏi triết học. Ở đây, phải công nhận rằng biên giới giữa lý luận khoa học và tư duy triết học có thể nhập nhằng. Vì thế, càng không nên đánh lận con đen. Descartes là người mở đường cho tư duy khoa học hiện đại. Đương thời, ông là nhà toán và vật lý học có tầm cỡ. Ngày nay, kiến thức khoa học của ông chắc thua kiến thức của một em học sinh có tú tài toán. Nhưng tư duy triết học của ông còn thấm đậm nền văn minh tây âu, đủ sinh lực để khiến một Husserl, mấy trăm năm sau, đăng 10 bài thuyết trình ở Paris của ông về hiện tượng luận dưới tựa Méditations cartésiennes, Suy ngẫm về tư tưởng của Descartes. Ngay trong những tranh luận khoa học đương đại, nhiều người vẫn có nhu cầu phân tích và phê phán tư tưởng của ông. Toàn bộ tác phẩm triết học của Descartes đã được gom lại trong một quyển sách. Đọc lại, ta thấy ông không phát minh một từ ngữ mới nào so với ngôn ngữ thông dụng thời ông. Ngược

lại, trong những năm 60 và 70 ở Pháp, phái Structuralisme, Cấu trúc học, đã sản sinh quá nhiều từ ngữ và «khái niệm» mới, không chỉ trong lĩnh vực triết học mà còn lan tràn trong hầu hết các môn khoa học xã hội, nhân văn, nghệ thuật và Ằ tin học. Bây giờ, chẳng mấy ai dùng tới. Cũng chẳng mấy sinh viên khờ khạo lao đầu vào một luận án tiến sĩ về môn cấu trúc học. Hết ăn khách rồi. Không phải cứ xón ra nhiều «khái niệm» mới lạ là có tư duy sâu sắc, bao la. Ngày nay, triết học không thể làm ngơ khoa học. Ngược lại, không thể núp sau từ ngữ khoa học mà triết lý ra hồn được.

Hỏi : *Trở lại chuyện của Đường. Tư tưởng của Đường cũng không từ trên trời rơi xuống. Vậy, theo Đường, nguồn gốc của nó từ đâu ra.*

Đáp : Về kiến thức và phương pháp suy luận, tôi chịu ảnh hưởng của triết học kinh điển của Tây Âu. Về quan điểm làm người, đó là quan điểm cổ truyền của người Việt. Điều này, Bùi Mộng Hùng đã thấy rõ khi bình luận quyển ***Vẫy gọi nhau làm người*** trong báo Diễn Đàn. Con người có thể hiểu nhau thật. Nhờ quan điểm đó một phần, tôi giải quyết được bế tắc tư tưởng của tôi.

Hỏi : *Đường nói rõ thêm được không* ?

Đáp : Thời nhỏ, thỉnh thoảng tôi được nghe bố tôi giảng giải về tư tưởng của Descartes. Tôi còn nhớ, bố tôi khẳng định một cách hứng thú, hùng hồn : ***Lấy búa bửa đầu tao ra thì 2 + 2 vẫn là 4***. Một điều nữa, tôi vẫn nhớ rõ ràng : ***Để nên người, chỉ cần được một người khác thương yêu mình trong thời thơ ấu***. Tôi không ngờ hai câu đó có ngày kết duyên trong tư duy của tôi.

Lúc tôi mới qua Pháp du học, tôi hết sức bỡ ngỡ, bơ vơ. Tôi đọc lung tung nhiều tác phẩm văn chương, văn học, triết học để tìm hiểu môi trường mới của mình. Tôi theo rõi khá đều những cuộc tranh luận giữa các nhà tư tưởng nổi tiếng của Pháp thời đó như Camus (lúc đó đã chết), Sartre, Trần Đức Thảo (lúc đó đã về Việt Nam và lĩnh đủ vụ Nhân văn giai phẩm, lâu sau tôi mới biết), Garaudy, Mounier, Aron, Edgar Morin, Althusser, v.v. Dĩ nhiên, đã theo rõi những tranh luận thời đó, không thể nào tránh được học thuyết của Marx, nhất là khi mình học môn kinh tế học. Những cuộc tranh luận ấy nêu lên toàn những vấn đề mới lạ, khó hiểu đối với tôi. Nhờ bè bạn giải thích, mỗi người giải thích một ngả, đặc biệt khi họ giải thích tư tưởng của Marx. Cứ như trận hỏa mù, không đâu thấy được 2+2=4. Tôi đành nhẫn nại đọc tận gốc tư tưởng của những tác giả tôi trọng. Chỉ vài vị cũng đã thấm thoát mấy năm.

Quá trình đó giúp tôi hoà nhập vào thế giới tinh thần của người

Pháp, bớt bơ vơ. Nhưng, ngay lúc đó, tôi ý thức rằng tôi đã rước vào thân một mâu thuẫn nan giải. Nhiều khái niệm, tư tưởng tôi chấp nhận là đúng lại xung đột kịch liệt với nhau trên những vấn đề cơ bản nhất. Đặc biệt là cuộc xung đột giữa Sartre và học thuyết của Marx hay, đúng hơn, giữa Sartre với Engels và các quan triết lý của phong trào cộng sản thời đó. Đọc từng người, Sartre và Marx, tôi thấy đều có lý. Nhét cả hai trong đầu, không ổn thoả chút nào. Marx và Sartre đều vận dụng điêu luyện phương pháp lý luận biện chứng, nhưng một người duy vật, một người duy tâm. Chắc chắn phải có người sai, người đúng, hoặc cả hai sai, hoặc mỗi người đúng một phần và, nếu như thế, ***không thể đúng trong quan điểm về con người của người kia***. Đó là kết luận hiển nhiên trong lối suy luận duy lý hình thức của Descartes và Kant, một lối suy luận tôi đã chấp thuận từ lâu : 2+2 chỉ có thể là 4. Mặt nào đó, nó đúng. Nhưng nó hoàn toàn không có khả năng giải thích tại sao tôi thấy Marx và Sartre đều đúng, không giúp tôi khẳng định đúng sai của từng người. Tôi không thể bỏ học thuyết của Marx, hệ tư tưởng duy nhất giúp tôi hiểu thân phận làm người Việt Nam trong thời đại phong kiến, tư bản, thuộc địa và đế quốc. Nhưng tôi cũng không thể nào bỏ được tư tưởng của Sartre, triết gia của tự do trong thế kỷ 20. Tôi chấp nhận sống với bế tắc đó. Cách đây vài năm, trả lời phỏng vấn của Phan Tấn Hải cho Hợp Lưu, tôi vẫn công nhận bế tắc tư tưởng của tôi. Thà mang nỗi bế tắc của mình về cõi u tì còn hơn để lại trần gian một sự hoà hợp giả dối. Tôi hiểu và yêu khí phách của bố tôi khi bố tôi tóm tắt đời mình bằng hai câu đối :

Để lại trần gian vài cục cứt
Mang về âm phủ mấy vần thơ

Tại sao thơ văn mãi là địa ngục của con người ?

Hỏi : *Hồi đó Đường bao nhiêu tuổi ?*

Đáp : Khoảng 21, 22 tuổi.

Hỏi : *Từ đó Đường nghiên cứu triết ?*

Đáp : Không. Thời đó đang chiến tranh, lòng dạ nào nằm một xó suy ngẫm triết học, nhất là khi hai triết gia mình trọng nhất đều chủ trương dấn thân, hành động. Chính điều ấy đã khiến tôi đặt với Sartre một câu hỏi ngu ngốc.

Hỏi : *Trong dịp nào ?*

Đáp : Lúc ấy Sartre đang chủ trì ***Toà án Bertrand Russel*** về tội ác chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam tại Stockholm. Tôi với một thằng bạn đi autostop tới xem tận mắt họ xử lý thế nào. Trong một buổi giải lao, tôi tới bàn Sartre đang uống càphê với Simone de Beauvoir, đột ngột hỏi : ***Trong khi người ta chém giết nhau như thế, viết văn có ích lợi gì***

? Sartre ôn tồn trả lời : ***Tôi cố hành nghề làm người của tôi (J'essaie de faire mon métier d'homme).*** Sau này, mỗi lần đọc những gì ông viết về khái niệm nghề làm người đó, tôi nhớ lại câu hỏi kia và ngượng chín người. Té ra Sartre, cũng như Marx, dấn thân sau khi tư tưởng của họ đã chín mùi, còn mình thì Ả hỡi ơi !

Hỏi : *Sartre là người thế nào ?*

Đáp : Rất lạ. Triết lý của ông rắc rối thế, nhưng con người ông lại rất bình dị. Giọng ông vừa ấm áp vừa có khí thép. Khí thép ấy rõ nét trong văn phong của ông, còn sự ấm áp kia, bói một chữ cũng không tìm được.

Hỏi : *Vậy, sau chiến tranh, Đường trở lại triết học ?*

Đáp : Không. Bế tắc tư tưởng trên thỉnh thoảng vẫn ám ảnh tôi nhưng tôi không có nhu cầu bức thiết giải quyết nó. Mình không là triết gia nghề, không nhất thiết phải giải quyết nó. Tất nhiên, lâu lâu tôi vẫn đọc sách triết. Mỗi lần xuất hiện một anh tài trong triết đàn Pháp, tôi lại tìm đọc. Càng về sau, càng thấy nhàm, tôi xoay qua đọc sách triết lý khoa học hay sách phổ thông khoa học do các bác học viết. Thú vị hơn, nhất là nhiều vị, khi đi tới cốt lõi của kiến thức, lại nêu lên những vấn đề triết học. Cuối cùng, văn chương đưa tôi trở về triết học.

Hỏi : *Đường có thể phân tích được quá trình ấy không ?*

Đáp : Bây giờ thì được. Vài năm sau chiến tranh, như tôi đã nói, tôi hiểu đời tôi đã rơi vào ngõ cụt, không còn ý nghĩa, giá trị gì cả. Cuộc khủng hoảng ấy, tôi hiểu phong phanh, nhưng không thể nói thành lời một cách mạch lạc được. Tôi đành nói lên dưới dạng văn chương. Cũng là một cách chia sẻ, chia sẻ nỗi bế tắc. Từ ấy, mâu thuẫn tôi mang trong mình ngày càng trổi dậy, ám ảnh tôi. Tôi biết, trong những bài đăng trong ***Vẫy gọi nhau làm người***, thỉnh thoảng, tôi mày mò tìm giải đáp cho nỗi bế tắc đó. Tôi cũng biết tôi không thành công, tuy đây đó đã lờ mờ phác họa được một hướng suy luận. Điều đó thể hiện rất rõ trong văn phong và, có thể vì vậy, khiến một số độc giả khó chịu. Rõ ràng, đây không phải loại vấn đề có thể gỡ lẻ được.

Mấy năm sau, qua chuyện viết văn và dịch văn, tôi khám phá một điều thật đơn giản : con người suy nghĩ bằng ngôn ngữ và, ngoài ngôn ngữ khoa học hay kỹ thuật, tuy mình vẫn là mình, mình không thể suy nghĩ y hệt khi mình suy nghĩ trong hai ngôn ngữ khác nhau vì chúng không có những khái niệm và cấu trúc tương xứng. Thí dụ, làm sao dịch khái niệm ***tình nghĩa*** ? ***Tình*** còn có thể dịch bằng **amour**, chứ ***nghĩa*** thì chịu, trong tiếng Pháp không có từ hay khái niệm nào tương xứng. Một từ ngữ đã vậy, một câu văn tuy ngắn còn rắc rối hơn. Thí dụ

câu kinh thánh của đạo Ky tô : ***Au commencement était le Verbe***. Dịch thành : ***Khởi đầu là Lời*** rất chính xác, trung thủy và ... dở. Tôi phục vị nào đã dịch thành : ***Thoạt tiên có Ngôn ngữ*** hay ***Thoạt tiên có Lời***. Sâu sắc, nhân bản, vừa hay vừa rất Ả Việt Nam. Vị cố đạo đó quả là người hiểu mình, hiểu người, tinh đời.

Tất nhiên, câu hỏi đầu tiên đến với tôi là : dịch văn là làm cái quái gì ? Khi dịch văn, mình chia sẻ với người đời cái gì ? Tại sao có thể chia sẻ được ? Tóm lại, con người là gì mà có thể cảm và hiểu nhau mặc dù họ cảm và suy nghĩ trong hai ngôn ngữ xa lạ với nhau ? Những câu hỏi đó đều thuộc lĩnh vực triết học. Chúng ám ảnh tôi hơn 10 năm liền. Tôi đọc lại những tác phẩm triết, văn học mà tôi trọng. Nhiều lần, tôi chấp bút để làm sáng tỏ vấn đề. Như thường lệ, tôi bắt đầu phác hoạ giàn bài, nêu vấn đề, tóm tắt suy luận của người xưa và người đời nay mà tôi có dịp biết và coi trọng. Không lần nào tôi phác hoạ được một giàn bài thoả đáng. Không lần nào tôi viết hết được chương đầu. Đúng là bế tắc tư tưởng.

Hỏi : *Điều gì đã giúp Đường gỡ thế bí đó ?*

Đáp : Cách đây ba năm, tôi thất nghiệp, bỗng nhiên có một khoảng thời gian trống trước mặt. Tôi trở lại vấn đề. Lúc đó, tôi đã có một số hiểu biết về những vấn đề mà ngành vật lý, ngành sinh học và những lý thuyết hiện đại về ngôn ngữ đã đặt cho triết lý khoa học và triết học. Do nghiệp vụ và kinh nghiệm dịch văn, viết văn, tôi hiểu rõ khác biệt cơ bản giữa ngôn ngữ khoa học (toán, vật lý), ngôn ngữ kỹ thuật (máy tính) và ngôn ngữ của con người (tiếng Việt, tiếng Pháp). Đã thất bại mấy lần liền, lần này, tôi bỏ con đường mòn, dẹp sang một bên những kiến thức tôi vốn có, không phác hoạ giàn bài, không trình bầy lại tư tưởng của người khác. Tôi trả lời thẳng hai câu hỏi : con người là gì, suy luận biện chứng là gì ? Quyển ***Penser librement*** mở đầu bằng hai câu trả lời đó. Không ngờ cách nhập đề này đã phá tung những xiềng xích tôi mang trong đầu từ bấy lâu nay. Tôi viết chương đầu một mạch, dễ dàng, thoải mái và, trong quá trình ấy, giàn bài của quyển sách hiện lên rõ ràng, tự nhiên. Những kiến thức tôi đã lượm lặt đó đây, những suy luận lẻ tẻ của chính mình, tụm lại, thống nhất với nhau một cách mạch lạc, dễ hiểu. Quan trọng hơn cả, lần đầu tiên, tôi khẳng định được Sartre sai ở chỗ nào và giải thích được vì sao. Cũng lần đầu tiên, tôi khẳng định được Marx đúng ở chỗ nào, giới hạn ở chỗ nào, vì sao và ở đâu ông đã khiến người đời hiểu nhầm ông.

Cũng trong quá trình này, tôi thấm thía câu : ***Để nên người, chỉ cần được một người khác thương yêu mình trong thời thơ ấu***. Ở ta, muốn nên người phải học làm người, phải được người khác dậy mình làm

người. Nội dung cơ bản nhất của bài học làm người là học nói, học tư duy. Con người khác con thú ở khả năng tư duy. Khả năng đó thể hiện bằng ngôn ngữ. Ngôn ngữ đó, ta học lại của người đời. Khi bài học đó đượm tình, ta nên người.

Hỏi : *Đường viết bao lâu thì xong ?*

Đáp : Rất nhanh. Chỉ độ một năm. Sửa mất khoảng một năm nữa. Mất thời giờ nhất là tìm, đọc lại, kiểm tra tài liệu.

Hỏi : *Nếu phải tóm tắt gọn, với* ***Penser Librement****, Đường đã mang lại gì mới trong triết học ?*

Đáp : Thứ nhất, một quan điểm mạch lạc, nhất quán về con người ba chiều kích, mỗi chiều kích có hình thái thời gian đặc thù : nó là thể thống nhất năng động của vật chất, sự sống và tư duy. Phải nói ngay, trong triết học tây âu, người đầu tiên linh cảm điều đó là Karl Marx khi ông thảo ra ***11 luận đề về Feuerbach***. Nhưng ngôn ngữ của ông chưa hoàn chỉnh, tôi đã giải thích vì sao, nên thiên hạ đã bàn nát nước 11 luận điểm ấy, không ai đồng ý với ai, mỗi người tiếp thu một ý, không đi tới đâu đáng kể.

Thứ hai, trên cơ sở đó, tôi giải thích được thể thống nhất của những cặp phạm trù tương phản hay những cụm phạm trù ba ngôi trong ngôn ngữ thường ngày của con người và trong triết học. Tôi giải thích được vì sao ngôn ngữ chúng ta dùng để suy luận, ngoài ngôn ngữ toán, thường nhập nhằng.

Thứ ba, cũng trên cơ sở đó, tôi giải thích được một cách mạch lạc tính thống nhất của ba quy luật của tư duy biện chứng của Hegel. Engels nêu vấn đề này đã hơn trăm năm. Theo tôi biết, không ai thèm trả lời.

Thứ tư, tôi vạch rõ được tính nhất quán của11 luận đề về Feueurbach của Marx, tính nhất quán của học thuyết duy vật biện chứng macxít. Đồng thời, tôi vạch rõ và giải thích được giới hạn ngôn ngữ của Marx đã khiến người đời hiểu lệch lạc học thuyết của ông.

Cuối cùng, đó là điều mong ước và niềm tin của tôi, tôi cho thấy ta có thể vận dụng lối suy luận biện chứng này để tiếp cận một cách sáng suốt, nhân đạo mọi lĩnh vực của sự hiểu biết, trong khoa học, sự sống, lý trí và tình người.

Hỏi : *Quyển sách bán được không ?*

Đáp : Thực thụ thế nào, tôi chưa biết. Nhưng, lần đầu tiên từ khi tôi cho xuất bản sách, tôi thăm dò để biết. Một đối tượng thăm dò của tôi là Fnac Forum des Halles, tiệm sách lớn nhất ở Paris. Tôi chỉ mơ quyển sách đó hiện diện một tuần lễ trên quầy sách triết của nó. Không ngờ, nó đã trưng quyển sách đó hơn ba tháng liền. Theo người

quản lý quầy sách triết học, cuối tháng 9, nó bán được 35 quyển, hơn 2 quyển mỗi tuần. Thật bất ngờ, thú vị.

Hỏi : *Đường mong đợi gì nhất cho quyển sách này ?*

Đáp : Có người chia sẻ chứ gì nữa ! Triết học đôi khi giống văn chương. Lúc người ta có nhu cầu nhận, mình chẳng có gì đáng để cho. Lúc mình tưởng mình có gì đáng để cho, chẳng ai thèm nhận. Như tình yêu ấy mà. Tôi mong, chuyến này, nó không giống tình yêu, thơ hay truyện ngắn.

Hỏi : *Nhưng liệu người không quen đọc sách triết có thể hiểu được không ?*

Đáp : Được. Khi chấp bút, tôi đặt cho tôi một tiêu chuẩn : có trình độ tú tài là hiểu được. Con tôi và bạn bè của chúng, một vài độc giả tôi có dịp gặp, đọc không thấy khó lắm, tuy đây đó... Trong bài bình luận đăng trong báo Diễn Đàn, số tháng 9-2000, Hàn Thủy chứng tỏ mình đã hiểu quyển sách và, hơn thế, đã mô tả đúng quá trình suy nghĩ của tôi.

Hỏi : *Ngày nay, ngày càng ít người Việt thông thạo tiếng Pháp. Đường có định dịch quyển* ***Penser librement*** *sang tiếng Việt không ?*

Đáp : Khi nào hoàn cảnh cho phép, tôi sẽ viết lại quyển sách này bằng tiếng Việt.

Trong lĩnh vực triết học, tôi mong sẽ có người sành lôgíc hình thức chịu khó dịch quyển ***The wisdom of the West*** sang tiếng Việt, với ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu như ngôn ngữ của tác giả. Điều đó sẽ giúp người Việt Nam tiếp cận một cách nghiêm túc một trong hai mạch suy luận truyền thống của triết học tây âu, mạch suy luận hình thức đã làm nền tảng cho suy luận khoa học trong mấy trăm năm qua.

Hỏi : *Còn mạch kia ?*

Đáp : Phải tìm nơi khác. Cơ bản, phải tự tìm lấy. Người Việt có thể tìm được một hình thái của nó trong Phật học. Phương pháp suy luận của Phật, như Engels đã nhận xét rất đúng, thuộc mạch suy luận biện chứng.

Hỏi : *Sắp tới, Đường sẽ làm gì ?*

Đáp : Trước hết, kiếm cơm.

Hỏi : *Dĩ nhiên rồi. Nhưng ngoài ra ?*

Đáp : Có một số tác phẩm Việt Nam tôi muốn giới thiệu cho độc giả Pháp mà chưa làm được. Tôi sẽ cố thực hiện điều mong muốn ấy.

Hỏi : *Còn riêng Đường ?*

Đáp : Tôi còn ba quyển sách viết bằng tiếng Pháp trong ngăn kéo. Một tiểu thuyết còn phải sửa, một quyển sách triết, một quyển đại loại như Vẫy gọi nhau làm người. Nếu có dịp, tôi sẽ đăng.

Hỏi : *Đó là chuyện đã làm. Đường còn muốn viết gì khác không?*

Đáp : Có. Một quyển sách về cơ sở lý luận cho môn kinh tế học, một quyển sách phân tích sự phát triển của kinh tế tư bản trong thế kỷ 20, một quyển sách tìm hiểu nguồn gốc lịch sử, văn hoá, xã hội đã khiến các phong trào cộng sản của thế kỷ 20, hay ít nhất ở Việt Nam, sinh ra những quái thai mà ta biết. Mơ mộng thế thôi. Quyển đầu, may ra, còn viết được vì nội dung chủ yếu của nó là lý luận. Hai quyển sau, chẳng thể nào viết được : phải tham khảo, phân tích quá nhiều tài liệu. Đời người có hạn, tóc mình đã bạc mất rồi và, ngày nay, chạy gạo vẫn là chuyện quan trọng, cấp bách nhất trong cái gọi là đời người. Nhưng tôi tin sẽ có ngày có người, thực sự dựa vào phương pháp suy luận biện chứng, tiếp tục một cách xứng đáng công việc Marx đã bỏ dở trong ***Tư Bản Luận***, trình bầy được lịch sử của thế kỷ 20 một cách tổng hợp, hữu lý, hữu tình, hữu ích trong mọi lĩnh vực cho người đời sau.

Hỏi : *Sao Đường tham thế ?*

Đáp : Khi mơ mộng, mình nên tham, nên bắt trước nhà văn khi viết truyện tình, luôn luôn thấy mình yêu rất nhiều mà viết chẳng được bao nhiêu...

PHAN HUY ĐƯỜNG

PHÂN ƯU

Hợp Lưu nhận được tin

cụ NGUYỄN VĂN BÍNH

thân phụ của anh Nguyễn Triệu Luật
đã từ trần tại Pháp ngày 24/12/2000,
nhằm ngày 29 tháng 11 năm Canh Thìn.
hưởng thọ 95 tuổi

Thay mặt văn hữu và bạn hữu khắp nơi,
Hợp Lưu thành kính chia buồn cùng tang quyến,
anh Nguyễn Triệu Luật & chị Nguyễn Thị Xuân Sương (Miêng)

Cầu mong hương hồn người quá vãng sớm về miền vĩnh cữu.

NGUYỄN THỊ GIÁNG CHÂU

Giới thiệu sách mới



LAN BAN, tuyển tập thơ của các tác giả Cỏ May, Trăng Bắc Phương, Bùi Đình Thắng, Nguyễn Sung, Nguyễn Bình Thường, bìa Phạm Hoàng Đan, phụ bản Đinh Trường Chinh. Văn Học Nghệ Thuật liên mạng xuất bản. Không ghi giá bán.

Tập hợp sáng tác của những tác giả trẻ.

Nguyễn Phước Nguyên trong lời Mở, viết: "Điều tôi quí nhất là thái độ chọn đến, và từ đó, ở lại với ngôn từ, với sáng tạo. Nâng niu, nhưng không kiểu cách. Trang trọng, nhưng không nghiêm cung, Khai phá, nhưng không đạp đổ."

ROCK & FLOWER, thơ Song Ho.

130 bài thơ viết bằng Anh ngư, tự xuất bản. Giá 14MK. Không ghi địa chỉ tác giả.

BIỂN THUỞ CHỜ AI (Văn xuất bản) & **TICI** (Tân Thư xuất bản), thơ Nguyễn Nam An. Giá mỗi tập 12MK. Liên lạc: Nguyễn Nam An, P.O.Box 52644, Irvine, CA 92619-. USA

Có lẽ không có nhận xét nào chính xác hơn về thơ Nguyễn Nam An, như nhận xét sau đây của nhà văn Tưởng Năng Tiến: "Nguyễn Nam An không sử dụng những kỹ thuật trúc trắc, để diễn tả những tâm trạng trục trặc – như thường thấy ở những người làm thơ cùng thời.

Thơ Nguyễn Nam An hiền như đất, lành như rau, thường đẹp như những đóa hoa đồng nội, và luôn luôn đầy ắp những cảm xúc bình thường: tình hoài hương, tình bạn thời thơ ấu, tình chiến hữu những ngày còn binh lửa, tình bằng hữu, tình yêu..."

SUỐI NHỎ ÊM DỊU, kịch Nguyễn Huy Thiệp, tựa Thụy Khuê, bìa KT, Văn Nghệ xuất bản. Giá 8MK.

Kịch bản *Suối nhỏ êm dịu* nói lên sự tuyệt vọng của con người đứng trước nguy cơ tận thế, bắt đầu từ nguy cơ toàn trị của những chế độ độc tài tả, hữu ô hợp, cấu biến với môi trường kinh tế liên mạng kim tiền, phi đạo đức, dẫn đến sự tha hóa, tiêu hủy con người tự bản thân. Có thể đây là tác phẩm bi quan nhất của Nguyễn Huy Thiệp từ trước đến giờ. Mỗi khán giả, sau này, nếu tác phẩm được trình diễn trên sân khấu ở bất cứ nơi nào trên trái đất, đều có thể nhận diện được những khuôn mặt chính trị, xã hội, văn hóa... đã sống bên cạnh mình và nhận diện được chính mình... trên con đường dẫn đến ma lộ: Con người rỗng, cái cười rỗng, cái khóc rỗng. Và đó là nền thanh bình của những con số." (Thụy Khuê)

TÀ ÁO VĂN QUÂN, tập truyện Nguyễn Đức Tường, bìa Khánh Trường, Thế Kỷ xuất bản. Giá 16MK.

Phần lớn đã đăng trên tạp chí Thế Kỷ 21, và tuần san Văn Học Nghệ Thuật liên mạng khoảng ba năm trở lại đây.

Những truyện tình mang phong vị lãng mạn, nhẹ nhàng, rất gần gũi với những tâm hồn Việt Nam xưa.

LỜI TỎ TINH ĐÃ CŨ, tập truyện Hoàng Chính, bìa, phụ bản Nguyễn Thi. Văn Mới xuất bản. Giá 10MK.

Gồn 12 truyện ngắn.

Hoàng Chính là ngòi bút khá quen thuộc với độc giả của Văn, Văn Học.

Những truyện ngắn trong tập này đa phần cũng đã được đăng tải trên hai tạp chí vừa nêu.

CHỮ NGHĨA BỀ BỀ, Đặng Trần Huân, chuyện văn nghệ, bìa Phạm Thông, Văn Mới xuất bản. Giá 12MK.

Tập hợp những bài viêt từng kỳ trên báo.

Tác giả cho biết "mục đích của người viết – nằm ở một nơi xa thị tứ, thiếu tài liệu tham khảo – chỉ tình cờ đọc được một cuốn sách hoặc

xem được một cuốn phim, nghe được bài hát nào thấy là lạ thì phát biểu ý kiến về tác phẩm đó, ý kiến của một độc giả, một khán thính giả có trình độ kiến thức trung bình như đa số. Vì vậy có khi chỉ nói lên sự thích thú hay nỗi bực mình chủ quan với cả tác phẩm, có khi chỉ là góp ý cho một câu, một đoạn mà thấy cần phải nói lên. Cũng không câu nệ là tác phẩm mới ra hay đã cũ mèm".

TIẾNG CỒNG, tiểu thuyết, (giá 10MK) **& BA VỞ KỊCH**, (giá 12MK) của Nam Dao, Thi Văn xuất bản. Liên lạc: Thi Văn, 2699 Morgan, Ste-Foy, Qc, G1W 4R9, Canada.

Chỉ trong vòng hai năm, Nam Dao xuất bản liên tiếp ba tác phẩm, và cho xuất hiện đều truyện, kịch trên những tạp chí văn chương như Văn Học, Hợp Lưu... Có lẽ đây là thời kỳ sáng tác sung mãn nhất của ông.

Theo Nguyễn Mộng Giác thì kịch Nam Dao là "những khốc liệt bi thảm của đời sống được tác giả pha trộn với những mơ ước lãng mạn một cách khéo léo."

Trong lĩnh vực tiểu thuyết, Nam Dao chứng tỏ sự vững vàng của mình bằng kiến thức, tư duy và tài hoa.

VÌ EM,TÔI ĐÃ LÀM SA DI, thơ Du Tử Lê, bìa Nguyễn Thành, tựa Nguyên Khôi, phụ bản Tạ Tỵ, Đinh Cường, Duy Thanh, Ngọc Dũng, Tống Châu xuất bản, Pháp Âm phát hành. Giá 10MK.

"Thật là quá cũ để mà phân tích những dấu chấm, dấu phẩy, những dấu chéo trong thơ Lê, nhưng lúc đọc, dù là bài thơ rất thiền, rất đạo, những dấu chấm, phẩy... ấy vẫn cho ta cảm giác rành rẽ, dứt khoát, mạnh bạo, rõ ràng... như châm, thủng từng ý nghĩ trong ta" (Nguyên Khôi, tựa)

Tập thơ được xuất bản bởi nhà xuất bản Tống Châu, nhưng do Pháp Âm phát hành, mục đích, sẽ sử dụng tất cả tiền bán được từ tác phẩm gửi về cứu trợ nạn nhân bão lụt tại Việt Nam.

Đây là nghĩa cử cao đẹp của nhà thơ Du Tử Lê.

BẠN BÈ GẦN XA, bút ký Phan Lạc Phúc (ký giả Lô Răng), bìa Khánh Trường, Văn Nghệ xuất bản. Giá 22MK.

Phần lớn là những chuyện tù cải tạo, nhưng được viết bởi một ngoài bút bình tĩnh, chừng mực, thâm trầm, sâu sắc.

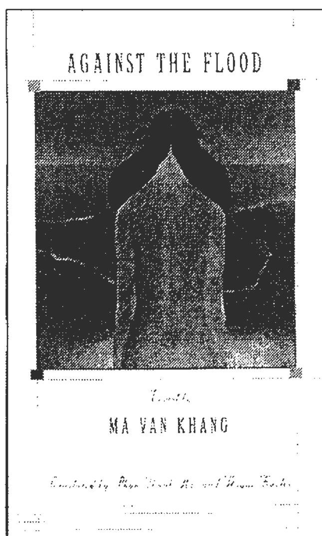
HẠNH PHÚC CÓ THẬT, tập truyện Bùi Bích Hà, Văn Mới

xuất bản. Giá 10MK.

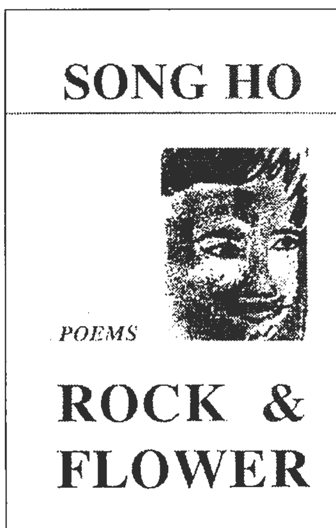
Văn Bùi Bích Hà không có chỗ cho sự thống hận, cay đắng, gay gắt, không làm người đọc sững sờ bằng những bố cục tình tiết hấp dẫn li kỳ... Cách nhận chịu, lòng hy sinh, sự cưỡng chống trong đáy tâm hồn phụ nữ Việt Nam mọi tình huống cay nghiệt có lẽ đã đủ vĩ đãi với bà để bà thể hiện qua ngòi bút một cung cách văn chương đầy âm điệu, bình dị và thương cảm (Vũ Huy Quang)

AGAINST THE FLOOD, A novel by Ma Van Khang, chuyển sang Anh ngữ từ tiểu *thuyết Ngược Dòng Nước Lũ* của Ma Văn Kháng, bởi Phan Thanh Hao & Wayne Karlin. Bìa trình bày bởi Susan Shapiro, với tranh Nguyễn Trung. Nhà xuất bản Curbstone Press, 321 Jackson St, Willimantic, CT 06226. Giá US$15.95.

NGUYỄN THỊ GIÁNG CHÂU



AGAINST THE FLOOD
A novel by
MA VAN KHANG
Translated **Phan Thanh Hao & Wayne Karlin**
Published by Curbstone Press
Giá US$15.95

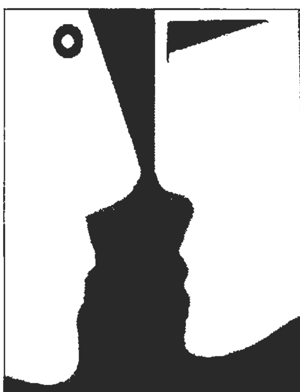


SONG HO
ROC & FLOWER
Giá US$14.00



Với văn hữu, bạn đọc

THƯ BẠN ĐỌC



Dù hiểu, vẫn khó cảm thông...

... Theo nhận xét chung của nhiều người tôi quen biết hiện đang là độc giả của HL, cũng như nhận xét riêng của cá nhân tôi, thì HL là tờ báo có hình thức đẹp nhất ở hải ngoại từ trước đến nay. cầm tờ báo trên tay, chưa xét đến nội dung, tôi luôn có được cảm giác thích thú, dễ chịu.

Riêng nội dung, dù HL đã nhiều lần xin lỗi, tôi thấy ông chủ biên cũng nên cố gắng khắc phục tình trạng sai chính tả, khiến độc giả dù rất hiểu những khó khăn do cách làm báo "một mình một ngựa" phổ biến tại hải ngoại, cũng khó lòng cảm thông mãi được. Giá trị bài vở sẽ bị ảnh hưởng không ít nếu sai sót ấn loát quá trầm trọng, chưa kể độc giả sẽ bực mình, cảm giác giống như đang nhai ngon lành một miếng cơm, bỗng ê ẩm răng vì một hạt sạn.

... Đã quá lâu, không thấy Kim Thi viết lách gì cả. HL có bản sắc riêng, dù tên tuổi của các tác giả cộng tác với HL không xa lạ gì, hầu hết đều xuất hiện trên mọi tờ báo khác. Nhưng HL có được bản sắc riêng là nhờ lập trường cấp tiến, cởi mở và "bạo phổi" ở mọi lĩnh vực, từ tình dục đạo đức đến chính trị. Phong cách rất "nhảy dù" này của ông chủ biên khiến độc giả lắm lúc ngỡ ngàng, tuy nhiên tựu chung cũng khá thích thú. Phần khác, cái làm nên bản sắc đặc thù của HL là những mục thường xuyên. Ví dụ mục *Nhật Ký Ngày... Tháng...* do Kim Thi phụ trách. Theo chủ quan tôi thì đây là mục khá đặc sắc, dị biệt.

Nếu vì lý do nào đó, bỏ mục này đi, thì HL sẽ giống mọi tờ báo khác, chả có gì đặc biệt, nhất là những năm gần đây, hầu hết mọi tờ báo xuất bản tại hải ngoại, tuy không thường xuyên như HL, cũng đã đăng tải khá nhiều sáng tác của các nhà văn nhà thơ trong nước, thành ra cái công "hợp lưu" hai dòng chảy trong, ngoài, cũng như lập trường cấp tiến của HL đã không còn được ghi nhận như một khai phá mới mẻ. Cá nhân tôi, có thói quen mua báo ở hiệu sách, đây là hình thức tiêu khiển cuối tuần của tôi. Mỗi khi lật tờ HL, thấy vắng mục *Ngày... Tháng...*, tuy tôi vẫn mua, nhưng sự hăm hở mất nhiều, và cảm giác tiên tiếc cũng dấy lên trong lòng. Tôi rất mong HL cho mở lại mục *Ngày... Tháng...*

Phạm Lượng (Califorina)

Chúng tôi thật xấu hổ khi đọc thư ông, về chính tả của tờ báo. Chả thể nói gì hơn là nhận lỗi và cố gắng khắc phục.

Từ số sau, Kim Thi sẽ tái ngộ cùng độc giả. Tuy nhiên, theo Kim Thi cho biết thì có thể anh ta sẽ chuyển trọng tâm các chủ đề nghiêng sang phần văn chương, tự sự. Chuyện chính trị chính em xem chừng chả còn ai quan tâm, ngoài mấy "lãnh tụ" chuyên nghề đấu võ mồm. Trên mọi phần đất bên ngoài quê hương, để không bị chết ngộp trước nhiều áp lực của đời sống, mỗi người phải tự tìm cho mình một trò giải trí, "đấu tranh bằng mồm" cũng có thể xem là một trò... giải trí lành mạnh. Khi đã hiểu được như thế, thì dù muốn viết về đề mục này, cảm hứng cũng không còn nữa. Đó là lý di Kim Thi buông buốt, gần hai năm qua.

HỢP LƯU TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

Chị **Trịnh Vĩnh Hà** (TX): Trước đây trên mười năm, *Ngài Đại Tá Chờ Thư*, ấn bản Việt Ngữ, đã được in và tái bản nhiều lần tại Việt Nam. Chị có thể tìm ở các chợ sách cũ tại Sài Gòn nếu chị có dịp về thăm quê, chúng tôi nghĩ chắc không khó tìm lắm đâu.

Gần đây, khoảng chín mươi truyện ngắn đặc sắc của G.G. Marquez được chọn dịch và in trong *Tuyển Tập Truyện Ngắn Châu Mỹ La Tinh* (cuốn này dày khoảng 1000 trang, gồm sáng tác tiêu biểu của nhiều nhà văn thuộc các nước Châu Lỹ La Tinh) do nhà xuất bản Hội Nhà Văn xuất bản năm 1999. Chị tìm mua cuốn này rất dễ dàng. Ngay tại quận Cam, trong hai nhà sách Tự Lực, Văn Nghệ chúng tôi cũng thấy có bày bán.

Ông **Nguyễn Văn Đồng** (Cali): Nhiều độc giả cũng đã đề nghị tăng ấn bản HL từ 6 lên 12 số một năm như ông. Chúng tôi xin thưa là đề nghị này bất khả thi, vì ba lý do. Thứ nhất: thiếu tài chính. Thứ hai: thiếu bài ở. Thứ ba: thiếu nhân sự thực hiện.

Nhiều năm qua, chưa lúc nào chúng tôi có được cảm giác yên tâm về sự "trường tồn" của tờ báo. Lúc thiếu tiền in, lúc thiếu bài, lúc chủ biên bất ngờ bị bạo bệnh. Nói cách khác, chưa bao giờ chúng tôi dám hoạch định một kế hoạch dài hơi, vì biết chắc sẽ không thể thực hiện được. HL sống đến ngày hôm nay, mười một năm, chính chúng tôi cũng ngạc nhiên, xem đó là phép lạ.

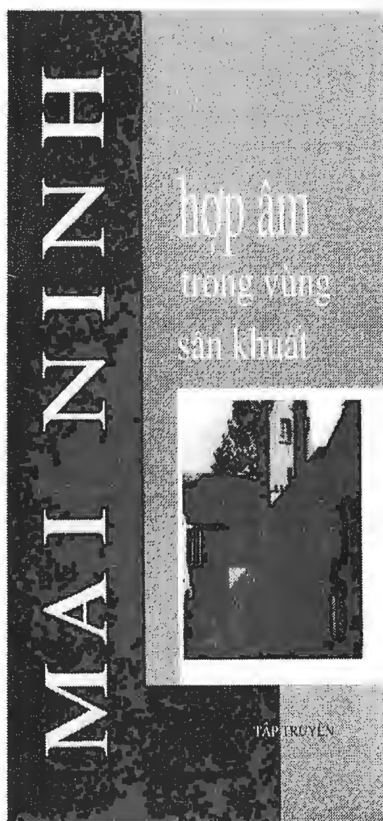
Về đề nghị thứ hai, xin ông xem phần chúng tôi trả lời ông Phạm Lượng, bên trên.

HỢP LƯU

MAI NINH

hợp âm trong vùng sân khuất

Tập truyện*Hợp âm trong vùng sân khuất* là một hòa điệu tuyệt đẹp giữa tài hoa, kiến thức, tư duy, từ tâm, và tình yêu đam mê dành cho Con Người. Mười truyện trong tập là những thăm dò vào phần khuất thẳm nhất của tâm thức để khai mở tự do, tìm kiếm hạnh phúc cho sự sống vẫn đầy khát khao đau đớn giữa người và người. Mỗi truyện một cảnh thổ, khí hậu, đậm chất tiểu thuyết, bàng bạc thi tính cùng âm nhạc, và đẹp như hội họa. Tác phẩm đề cập đến nhiều vấn đề hệ trọng, được viết với một văn pháp triệt để cách tân và cực kỳ trữ tình quyến rũ



Đã bày bán tại các nhà sách trên thế giới.
Mua trực tiếp với nhà xuất bản, xin liên lạc:

THỜI MỚI
P.O.Box 266, Station C
Toronto, Ontario, M6J 3P4,
Canada
Email:
xbthoimoi_can@yahoo.com

Khổ sách rất đặc biệt. Bìa trình bày mỹ thuật bởi Trân Sa
Giá 10 Mỹ kim, 14 Gia Kim



HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ

Vietnamese American Arts & Letters Association (VAALA)

Hân hạnh giới thiệu

ĐẶNG THÁI SƠN

Huy Chương Vàng Giải Piano Quốc Tế Chopin, 1980

trong

MỘT CHƯƠNG TRÌNH GỒM NHỮNG TUYỆT TÁC CỦA CHOPIN, RAVEL, BACH-BUSONI, MENDELSSOHN

"A fully realized and exciting performance"
The New York Times

"Une interprétation lumineuse"
Le Monde, France

"Natural and effortless . . . deeply moving"
Business Times, Singapore

4:00 chiều Chủ Nhật ngày 18 tháng 2 năm 2001
tại La Mirada Theatre for the Performing Arts
14900 La Mirada Boulevard, La Mirada, California

Giá vé: $30, $50, và $100
(Giảm 20% cho sinh viên học sinh và hội viên VAALA).
Vé có bán tại: VAALA/VNCR (714) 537-7686 hoặc (714) 534-9430
Tiệm nhạc Bích Thu Vân (714) 897-4519
Mua vé trên mạng lưới điện toán.
http://vaala.vinamall.com , http://kicon.com

Ban tổ chức yêu cầu quý khán thính giả không chụp hình hoặc quay phim trong khi nhạc sĩ đang trình diễn và không đem theo pager hoặc cell phone vào rạp. Xin cảm ơn sự hợp tác của quý vị.



P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92843. USA
Tel: (714) 379-0639 - Email: tchl@aol.com

PHIẾU TẶNG BÁO

Tên người tặng: ______________________
Địa chỉ: ______________________

____

Email: ____________ Điện thoại: ____________

tặng [ ] (1,2) năm HỢP LƯU bằng máy bay [ ]; hạng tư [ ] đến

Tên người nhận : ______________________
Địa chỉ: ______________________

____

Email: ____________ Điện thoại: ____________

Yêu cầu tòa soạn báo cho tôi biết khi nhận được phiếu tặng báo kèm check (or money order) bằng điện thoại, thư bưu điện, hoặc email.

(Xin xem PHIẾU MUA DÀI HẠN ở mặt sau để biết giá)

PHIẾU GIỚI THIỆU

Yêu cầu tòa soạn gửi đến:

Tên: ______________________
Địa chỉ: ______________________

____

Email ____________ điện thoại ____________

HỢP LƯU số mới nhất. Nếu người nhận vừa lòng với nội dung của tạp chí, sẽ đặt mua dài hạn.



P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92842. USA
Tel: (714) 379-0639. Email: tchl@aol.com

PHIẾU MUA DÀI HẠN HOẶC TÁI HẠN
(Subscription or Renew form)

Họ tên / Full name xin viết chữ IN / Please PRINT

Địa chỉ / Address xin viết chữ IN / Please PRINT

Điện thoại / Phone Điện thư / E mail

Tôi đặt mua HỢP LƯU / I would like HOP LUU delivered to me:

☐ Một năm / one year. Hai năm / Two years

Bắt đầu từ số / Starting from Issue #:

Mỹ & Gia Nã Đại (US & Canada):

- *Một năm / One year*
  Hạng tư / Four class: ☐ US$50.00. Hạng nhất / First class: ☐ US$60.00
- *Hai năm / Two years*
  Hạng tư / Four class: ☐ US$95.00. Hạng nhất / First class: ☐ US&110.00

Âu châu (Europe):

- *Một năm / One year*
  Đường thủy / Surface: ☐ US&60.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$80.00
- *Hai năm / Two years*
  Đường thủy / Surface: ☐ US$110.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$150.00

Úc, Á châu (Australia & Asia):

- *Một năm / One year*
  Đường thủy / Surface: ☐ US$60.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$85.00
- *Hai năm / Two years*
  Đường thủy / Surface: ☐ US$110.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$160.00

Trả bằng ngân phiếu (*Mỹ & Canada*), Money order (*Úc, Á, Âu châu*) để HOP LUU / Check (*US & Canada*), Money order (*Australia, Asia, Europe*), in US funds, pay to HO LUU.

Thay đổi địa chỉ xin cho biết trước & gửi kèm nhãn gửi báo cũ / Please let us know in advance when you change adderess & attach your old label.

Ghi chú / Note: Số báo đầu tiên & cuối cùng in trên nhãn báo / The first & the last subcribed issues are printed on the label.



VĂN NGHỆ giới thiệu

Giá 8MK



Giá 18MK





Giá 17MK

NGÔ THẾ VINH



Giá 25MK



Giá 22MK

Đã có bán tại các nhà sách trên thế giới
hoặc liên lạc với VĂN NGHỆ
P.O.Box 2301
Westminster, CA 92683. USA
hoặc:
9351 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683. USA

Tel: (714) 934-8574
Fax: (714) 934-8514
Email: vannghe@pacbell.net